

Tokyo Hoàng Đạo Án

Contents

Tokyo Hoàng Đạo Án	2
1. Chương 1: Chúc Thư	2
2. Chương 2	5
3. Chương 3	7
4. Chương 4	10
5. Chương 5: Bí Ẩn Bốn Mươi Năm Chưa Có Lời Giải	12
6. Chương 6	16
7. Chương 7: Cảnh 2: Bức Vẽ Thứ 12	18
8. Chương 8	21
9. Chương 9: Cảnh 3: Chiếc Bình Và Tấm Gương	23
10. Chương 10	26
11. Chương 11	28
12. Chương 12: Cảnh 4: Nước Quả Có Độc	29
13. Chương 13	31
14. Chương 14	34
15. Chương 15	36
16. Chương 16: Cảnh 5: Vĩ Độ Và Kinh Độ	39
17. Chương 17	41
18. Chương 18	44
19. Chương 19: Giải Lao: Lời Thú Nhận Của Một Cảnh Sát	46
20. Chương 20	49
21. Chương 21	51
22. Chương 22: Thêm Suy Đoán	54
23. Chương 23: Cảnh 2: Chuyến Viếng Thăm Khiếm Nhã	56
24. Chương 24	59
25. Chương 25: Giải Lao: Vi Khuẩn Trong Tàu Tốc Hành	62
26. Chương 26: Truy Tìm Azoth	65
27. Chương 27: Cảnh 2: Hành Động Báng Bỏ	68
28. Chương 28: Cảnh 3: Bắc Qua Mặt Trăng	70
29. Chương 29: Cảnh 4: Bờ Sông	71
30. Chương 30: Cảnh 5: Thợ Làm Búp Bê	74
31. Chương 31: Cảnh 6: Ma-nơ-canh	79
32. Chương 32	80
33. Chương 33	82
34. Chương 34: Cảnh 7: Đại Lộ Triết Gia[1]	84
35. Chương 35	86
36. Chương 36: Giải Lao: Thông Diệp Từ Tác Giả	90
37. Chương 37: Cơn Bão	96
38. Chương 38: Cảnh 2: Gieo Xúc Xắc	99
39. Chương 39: Phép Mẫu Trong Màn Sương Mù Thời Gian	103
40. Chương 40	104

41. Chương 41	106
42. Chương 42: Cảnh 2: Điểm Áo	108
43. Chương 43: Cảnh 3 : Cầu Trúc Cơ Bản	113
44. Chương 44: Cảnh 4: Tiếng Gõ Cửa	116

Tokyo Hoàng Đạo Ấn



Giới thiệu

Hãy tới đây, hạ giới và vòm trời BombôTa sẽ giết các con và cháu taCắt thân thể chúng rồi rã raGhé

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/tokyo-hoang-dao-an>

1. Chương 1: Chúc Thư

Ma quỷ đã nhập vào ta, hành hạ thể xác và tâm hồn khiến ta đau đớn tột độ. Thân xác ta chỉ là một con rối dưới sự điều khiển của quỷ dữ. Có đêm ta thấy một con ngao khổng lồ to như con bê xuất hiện dưới gầm bàn. Nó vươn dài lưỡi bò ngang qua phòng, để lại một vệt nhầy nhựa trên sàn gỗ. Một đêm khác, ta phát hiện những con tắc kè đang ẩn nấp sau tấm rèm cửa sổ. Ta lao vào đập chết chúng, nhưng nhận ra rằng mình bất lực.

Một sớm mùa xuân, ta tỉnh giấc và thấy lạnh thấu xương. Con quỷ đang cố gắng làm ta đông cứng đến chết đây mà! Bấy giờ, tuổi trẻ và sức khỏe đã rời bỏ ta khiến cho con quỷ chế ngự ta một cách dễ dàng. Celsus từng nói: “Để xua đuổi tà ma ra khỏi một người bị ám, hãy bỏ đói y, cho y cầm cự với bánh mỳ và nước lã, sau đó dùng gậy đánh cho y bất tỉnh”. Kinh Phúc âm của Thánh Mác-cô cũng nhắc đến hiện tượng này: người cha khẩn cầu Đức Jesus: “Thưa thầy, tôi đã đem con trai tôi lại cùng thầy, cháu nó bị quỷ ám, thỉnh thoảng cháu bị sùi bọt mép và ngiên răng, hiện giờ bệnh tình của cháu rất nặng.”

Từ khi còn bé, ta đã biết mình bị quỷ ám. Để đuổi con quỷ, ta đã cố gắng thử mọi cách có thể nghĩ được.

Một cuốn sách viết rằng: “Thời Trung cổ, người ta xông hương trước kẻ bị quỷ ám. Khi bệnh nhân ngất đi, họ rút một ít tóc của y, cho vào một cái lọ và nút kín lại. Người ta tin rằng làm thế sẽ giam cầm được con quỷ và bệnh nhân có thể kiểm soát lại bản thân”. Ta năn nỉ bạn bè thử làm như vậy với ta, nhưng họ chế giễu và cho rằng ta bị lẫn thẩn. Ta đã tự bứt tóc mình, nhưng lại ngất lịm đi vì đau. Chứng kiến điều đó, bạn bè cho rằng ta không bị điên thì cũng bị động kinh.

Ta đã phải ném trải những gì, các người không thể tưởng tượng được đâu. Ta đã mất hết thể diện, đã bị chế ngự đến mức cảm thấy mình chỉ như khách trọ trong cuộc đời này. Con quỷ nấu trong thể xác ta dưới dạng một quả bóng, rất giống “cục nghen[1]” thời Trung cổ. Nó thường ở phần bụng dưới, thi thoảng bò lên qua dạ dày và thực quản, rồi trôi lên cổ họng. Chuyện này xảy ra vào mỗi thứ Sáu. Giống như Thánh Cyril mô tả, lưỡi ta cứng đờ vì căng thẳng, đôi môi run rẩy, và miệng sùi bọt. Con quỷ phá lên cười sảng sặc, cắm móng tay vào cơ thể ta. Những con dòi, rắn và cóc nhái lần lượt xuất hiện trước mắt ta; xác người

và động vật chết la liệt khắp phòng; bò sát nhớp nháp rửa mũi, tai và môi ta. Không thể tin được là có thứ mùi như vậy! Giờ ta đã hiểu tại sao bò sát lại được sử dụng trong các nghi lễ phù thủy.

[1] Nguyên tác “hysteric ball”: Tình trạng co thắt và bức bối từ dạ dày lên đến cổ họng. Theo các sử gia, một tấm giấy papyrus của Ai Cập viết về y thuật có từ năm 1990 trước Công nguyên có ghi lại một loạt những rối loạn ứng xử kỳ lạ ở phụ nữ trưởng thành. Theo cách diễn giải của người Ai Cập cổ đại, nguyên nhân của những bất bình thường này là sự di chuyển của tử cung, thứ họ tin là một cơ quan tự do di chuyển có thể chạy từ vị trí thông thường chỗ xương chậu ngược lên trên. Họ lý giải rằng tình trạng dịch chuyển vị trí đó gây áp lực lên cơ hoành và làm xuất hiện những triệu chứng tâm thần và thể chất khác lạ. - ND

Gần đây, có vẻ chúng không còn tấn công ta về thể xác nữa, nhưng vẫn không chịu buông tha tâm hồn ta. Những vết sẹo thiêng liêng của ta lại ứa máu vào mỗi thứ Sáu. Ta bắt đầu cảm nhận được niềm vui siêu nhiên như thể mình là Thánh nữ Catherine Cialina ở thế kỷ 17 hay Thánh nữ Amelia Bicchieri xứ Vercelli ở thế kỷ 13.

Con quỷ thật xảo quyệt, nó tìm mọi cách bắt ta khuất phục. Để đạt được mục đích, nó đã tạo ra một người phụ nữ hoàn hảo, một nữ thần, một nàng Helen của thành Troy hoặc có lẽ là một phù thủy thì đúng hơn. Nàng xuất hiện hằng đêm trong những giấc mơ, nơi trú ngụ của ma thuật hắc ám. Để thoát khỏi ám ảnh này, ta dùng thảo dược theo cách Plinius đã dạy trong sách: trước khi đi ngủ, ta lấy tro thần lằn pha với rượu nguyên chất, bôi hỗn hợp đó lên núm vú và khu vực tim phía ngực trái... nhưng không có kết quả gì.

Mỗi khi bị quỷ nhập, ta lại mơ thấy người phụ nữ hoàn hảo kia. Ta bị thôi miên bởi sắc đẹp, sức mạnh tâm linh và khí lực của nàng. Ta không thể miêu tả sắc đẹp của nàng trên những tấm toan. Liệu ta có điểm phúc được tận mắt nhìn thấy nàng hay không? Ham muốn của ta rất mạnh mẽ và nó đang từ từ giết chết ta. Ta sẵn sàng đánh đổi cuộc sống khốn khổ của mình chỉ để cho nàng hiện diện trên cõi đời này.

Theo thuật ngữ của thuật giả kim, ta sẽ gọi nàng là Azoth, có nghĩa là “từ A đến Z”, quá trình sáng tạo tối thượng, sức sống của vũ trụ. Nàng khiến cho những giấc mơ của ta được trọn vẹn.

Theo ta hiểu, cơ thể con người có sáu phần chính: đầu, ngực, bụng, hông, bắp đùi và chân. Trong chiêm tinh học, cơ thể con người chính là hình ảnh thu nhỏ của vũ trụ. Mỗi phần của cơ thể ứng với một chòm sao nhất định:

- Đầu được bảo vệ và kiểm soát bởi Hỏa Tinh, hành tinh cai quản cung Bạch Dương, cũng là đối tượng được Hỏa Tinh trao quyền.
- Ngực là lãnh thổ của cung Song Tử và cung Sư Tử, được bảo vệ bởi Thủy Tinh và Mặt Trời. Nếu thay ngực bằng hai bầu vú của một người phụ nữ thì chúng sẽ nằm dưới quyền kiểm soát của cung Cự Giải do Mặt Trăng cai quản.
- Bụng thuộc cung Xử Nữ do Thủy Tinh cai quản.
- Hông dành cho cung Thiên Bình, do Kim Tinh cai quản. Tuy nhiên, ta có thể thay thế hông bằng tử cung ứng với cung Thiên Yết do Diêm Vương Tinh cai quản.
- Đùi là lãnh thổ của cung Nhân Mã, do Mộc Tinh cai quản.
- Chân là cung Bảo Bình, do Thiên Vương Tinh cai quản.

Như ta đã nói, mỗi phần cơ thể chúng ta đều nhận được sức mạnh riêng từ những hành tinh tương ứng. Chẳng hạn, những người sinh ở cung Bạch Dương tìm thấy sức mạnh ở đầu, còn những người thuộc cung Thiên Bình có sức mạnh ở hông. Theo chiêm tinh học, số mệnh của một người được xác định bởi sự liên kết của mặt trời và các hành tinh tại thời khắc người đó chào đời. Bởi vì mỗi người chỉ nhận được một món quà từ chòm sao chiếu mệnh tại phần cơ thể tương ứng với từng cung hoàng đạo nên không ai là hoàn hảo cả. Do đó, ta tự nhủ rằng: “Nếu ta có một cái đầu, bộ ngực, phần hông và đôi chân hoàn hảo, sau đó kết hợp chúng lại thành cơ thể một người phụ nữ, ta sẽ có một thiếu nữ hoàn hảo! Nàng sẽ là một nữ thần thực sự. Nếu các bộ phận này được kết hợp từ sáu trinh nữ, vẻ đẹp của nàng sẽ là tối thượng.

Kể từ đó, mục đích cuộc đời ta chính là nữ thần này, và như số phận đã định, hễ tập trung vào điều gì thì điều đó sẽ hiện ra. Một hôm, ta nhận ra rằng cả sáu phần tinh khiết của các cung hoàng đạo khác nhau đang sống rất gần ta - đó là các con gái và cháu gái ta! Ta phì cười trước cái gọi là “sự trùng hợp ngẫu

nhien” của cuộc sống và cảm ơn kiến thức thiên văn học mà ta có. Đầu gối ta nhũn ra khi tưởng tượng ý nghĩ kỳ quặc này sẽ trở thành sự thật.

Mọi người có thể ngạc nhiên khi biết rằng ta có những năm đứa con gái. Đứa lớn nhất là Kazue, sau đó là Tomoko, Akiko, Tokiko và Yukiko. Ba đứa đầu là con riêng của Masako - vợ thứ hai của ta. Tokiko là con người vợ đầu Tae. Yukiko là con của ta và Masako. Tokiko và Yukiko sinh cùng một năm. Masako vốn là một vũ công ba lê, dạy múa và dương cầm cho các con gái ta, cả Rieko và Nobuyo cũng tham gia học. Đây là hai đứa cháu gái đang sống cùng chúng ta, con của Yoshio - em trai ta.

Kazue (cung Ma Kết, sinh năm 1904) sống một mình ở nhà riêng của nó từ khi ly hôn, nên trong nhà ta chỉ còn sáu phụ nữ: Tomoko (Bảo Bình, sinh năm 1910), Akiko (Thiên Yết, sinh năm 1911), Yukiko (Cự Giải, sinh năm 1913), Tokiko (Bạch Dương, sinh năm 1913), Reiko, cháu họ ta (Xử Nữ, cũng sinh năm 1913) và Nobuyo, em gái Reiko (Nhân Mã, sinh năm 1915).

Do đó, ta nhận ra số phận mình đã được định sẵn. Con quỷ xúi giục ta hi sinh những thiếu nữ này. Kazue (31 tuổi) lớn hơn hẳn những người khác, vì vậy ta loại nó ra khỏi nhóm. Ta sẽ phải dùng đầu của Tokiko, ngực của Yukiko, bụng của Reiko, hông của Akiko, đùi của Nobuyo và chân của Tomoko để tạo thành một phụ nữ. Sẽ gợi cảm hơn nếu như hông là của Thiên Bình và bộ ngực là của một trinh nữ Song Tử, nhưng không thể quá tham lam và cầu toàn như vậy được. Azoth là nữ nên ngực của nàng có thể được thể hiện bằng bầu vú và hông có thể được thay bằng tử cung. Bởi con quỷ rất rộng lượng nên ta biết việc thay thế hai bộ phận này có thể chấp nhận được!

Tuy nhiên để thành công, ta sẽ phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy tắc của thuật giả kim để tạo ra cuộc sống vĩnh cửu. Sáu trinh nữ sẽ là những nguyên tố kim loại để ta luyện thành vàng. Khi mọi việc hoàn tất, bầu trời trong xanh sẽ xua tan mây đen u ám, ta sẽ được giải thoát khỏi tra tấn và đau đớn cực độ.

Ồi chao, người ta run lên! Ta muốn biết Azoth trông như thế nào! Ta muốn thấy ba mươi năm nỗ lực của ta đơm hoa kết trái. Đây sẽ là tác phẩm nghệ thuật của phân xưởng ma quỷ! Trong lịch sử, chưa ai có ý tưởng giống ta về một nghi lễ hắc ám, một hòn đá phù thủy, và mọi tác phẩm điêu khắc tôn vinh vẻ đẹp của người phụ nữ trước đây đều trở nên nhạt nhòa trước Azoth.

Tất nhiên, cả sáu thiếu nữ sẽ phải chết. Cơ thể của chúng sẽ bị cắt làm ba mảnh (với Tokiko và Tomoko thì cắt làm hai). Azoth sẽ hình thành từ những bộ phận được chọn, phần còn lại sẽ được xử lý đúng cách. Các thiếu nữ chết đi nhưng một phần cơ thể chúng thì bất tử với Azoth. Giả sử chúng biết lý do phải chết thì ta chắc chúng cũng vui lòng với số phận của mình.

Ta sẽ tuân thủ nguyên tắc của thuật giả kim:

- Công việc được tiến hành khi Mặt Trời nằm trong cung Bạch Dương. Tokiko, người thuộc cung Bạch Dương, sẽ dâng hiến cái đầu. Vì vậy nó sẽ bị giết bằng , ứng với Hỏa Tinh và cũng đại diện cho sắt trong thuật giả kim.
- Yukiko thuộc cung Cự Giải sẽ dâng hiến bộ ngực. Vì vậy, nó sẽ bị giết bởi , ứng với Mặt Trăng và đại diện cho bạc trong thuật giả kim.
- Reiko thuộc cung Xử Nữ sẽ dâng hiến phần bụng. Vì vậy nó cần nuốt để chết. Biểu tượng này ứng với Thủy Tinh và đại diện cho thủy ngân trong thuật giả kim.
- Akiko thuộc cung Thiên Yết sẽ dâng hiến phần hông. Bảo hộ cho nó là , tức là Diêm Vương Tinh hiện nay. Nhưng ta muốn làm theo truyền thống Trung cổ, vì vậy sẽ cần cho cái chết của nó.
- Nobuyo thuộc cung Nhân Mã sẽ dâng hiến phần đùi. Vì thế nó sẽ chết bằng , biểu tượng ứng với Mộc Tinh và đại diện cho thiếc trong thuật giả kim.
- Tomoko thuộc cung Bảo Bình sẽ dâng hiến đôi chân, được Thiên Vương Tinh bảo hộ. Tuy nhiên ở thời Trung cổ, Thiên Vương Tinh chưa được phát hiện, vì vậy người ta dùng . Do đó, Tomoko có thể chết bằng , biểu tượng cho Thổ Tinh và đại diện cho chì trong thuật giả kim.

Ta sẽ pha tro vào rượu để thanh tẩy cơ thể của cả ta và chúng trước khi tiến hành. Sau khi được rửa sạch khỏi cơ thể, các bộ phận sẽ được ghép cẩn thận vào khuôn trên cây thập tự gỗ - nơi ta tạo ra Azoth. Lẽ ra có thể dùng đinh để cố định Azoth - giống như Đức Ki Tô - nhưng ta lại sợ những chiếc đinh gây hư hại cho

nàng. Ta sẽ trang điểm Azoth bằng những con thần lùn nhỏ như Hecate từng nhắc đến trong lời sấm của mình. Sau đó, ta sẽ chuẩn bị “Ẩn hỏa”, một loại lửa thực thụ theo lý thuyết của Hontanus và nhiều nhà giả kim khác, nhưng thực tế thì không phải “Ẩn hỏa” (hay lửa cháy mà không có lửa) chỉ là hỗn hợp gồm muối và lưu huỳnh. Hỗn hợp này còn được thêm thịt cừu, bò, trẻ sơ sinh, cua, sư tử, trinh nữ, bọ cạp, dê, cá - những biểu tượng chiêm tinh. Cuối cùng thêm vào đó cả ếch và thần lùn. Tất cả hỗn hợp sẽ được đưa vào lò luyện mà các nhà giả kim gọi là “Athanor” (lò thấp).

Ta sẽ đọc câu thần chú viết trong cuốn cổ thư “Philosophumena” về Origen của Thánh Hippolytus:

Viens, infernal terrestre et céleste Bombô,
déesse des grands chemins, des carrefours,
toi qui apportes la lumière, qui marches la nuit,
ennemie de la lumière, amie et pagne de la nuit,
toi que réjouissent l’abolement des chiens et le sang versé,
qui erres au milieu des ombres à travers les tombeaux,
toi qui désires le sang et qui apportes la terreur aux mortels,
Gorgo, Mormo, lune aux milles formes,
assiste d’un œil propice à nos sacrifices.
(Hãy tới đây, hạ giới và vòm trời Bombô,
Nữ thần của những đại lộ và ngã tư,
Chính là người mang đi ánh sáng, chính là người đi trong màn đêm,
Kẻ thù của ánh sáng, bạn bè và người đồng hành của bóng đêm,
Chính là người khuấy động cho chó sủa và áu phải đổ xuống,
Chính là người lang thang trong bóng tối và lướt qua những ngôi mộ,
Chính là người đam mê máu và mang đến nỗi sợ hãi cho loài người,
Gorgo, Morno và mặt trăng dưới các dạng hình,
Hãy phù trợ cho lễ hiến tế của chúng tôi.)

2. Chương 2

Sau khi luyện xong, hỗn hợp được đưa vào “Quả trứng Phù thủy”, ấp cho đến khi trở thành một thứ thần được dùng để gắn từng phần của những cơ thể trước kia thành một cơ thể mới hoàn chỉnh với một cuộc sống bất tử. Khi người phụ nữ hoàn hảo đó bước ra với đời, ta sẽ trở thành nhà giả kim vĩ đại.

Đây chính là “kiệt tác” của cái gọi là “giả kim thuật” mà người ta thường coi như là công việc của phù thủy, mặc dù không thể phủ nhận rằng giả kim thuật đóng góp đáng kể cho sự tiến bộ của môn hóa học, giống như thuật tử vi là nền tảng của chiêm tinh. Thật ngu xuẩn nếu chối bỏ truyền thống của tổ tiên. Mục đích của thuật chiêm tinh thâm sâu hơn người ta tưởng: nó thể hiện bản chất đích thực của sự vật, chẳng hạn như “sắc đẹp tối thượng” hay “tình yêu tối thượng”. Ý thức của chúng ta có xu hướng bị trần tục hóa bởi cuộc sống thường nhật. Nhưng thông qua quá trình giả kim, chúng ta có thể thanh lọc tâm hồn mình và vượt lên trên mọi thứ trần tục. Ở phương Đông, Thiền được coi là tương ứng với giả kim thuật của phương Tây. Mục đích thực sự của giả kim là sáng tạo ra một “vòng tròn vĩnh cửu” hoặc sự cứu rỗi toàn cầu.

Một số người đã cố gắng tạo ra vàng bằng thuật giả kim, nhưng thực sự việc này chỉ là một trò bịp bợm không hơn. Nhiều người tìm kiếm “nguyên tố đầu tiên” trong các hầm mỏ dưới lòng đất, nhưng nguyên tố

đâu nhất thiết cứ phải là kim loại hay khoáng vật. Paracelsus nói: “Anh có thể thấy nó ở mọi nơi và trẻ con vẫn chơi thứ đó.” Riêng ta tin rằng nó nằm bên trong cơ thể phụ nữ. Nó có thể ở đâu được chứ?

Ta biết rất rõ mình mang tiếng là một kẻ điên khùng. Ta có thể khác mọi người, chính điều đó khiến ta trở thành nghệ sĩ. Nghệ thuật không phải là sự sao chép tác phẩm của người khác, nghệ thuật thực sự chỉ tồn tại trong sự khác biệt. Ta sẽ không bao giờ đi theo vết chân của người khác, mặc dù việc đó có thể dễ dàng hơn. Ta thích sáng tạo con đường của riêng mình! Ta không phải là một kẻ hung tợn khát máu, nhưng ta thừa nhận mình phần khích thái quá ngay từ lần đầu tiên chứng kiến quá trình giải phẫu cơ thể người. Ta bị cuốn hút một cách không thể lý giải được trước những xác người dị dạng. Ta thích nhìn một cánh tay trật khớp và sự biến đổi trên bắp thịt một người đang hấp hối. Ta ước gì mình có cơ hội để vẽ lại những thứ như vậy. Ta dám chắc nhiều họa sĩ khác cũng có mong muốn như ta.

Bây giờ ta muốn kể về quá khứ của mình. Ta khám phá ra những điều kỳ diệu của thuật tử vi từ khi còn niên thiếu. Thời đó tử vi chưa phổ biến ở Nhật Bản, người giới thiệu ta đến với bộ môn này chính là nhà chiêm tinh đầu tiên của Nhật Bản. Mẹ ta đã biết tiếng ngài và khao khát học hỏi kiến thức uyên thâm đó. Ta chẳng muốn đến nhưng vẫn phải đi cùng với mẹ, để rồi kinh ngạc khi chứng kiến bậc thầy chiêm tinh hành nghề. Ngài có thể nhìn thấu quá khứ cũng như tương lai của một người! Ta bị mê hoặc về điều đó và trở thành học trò của thầy. Về nguồn gốc, thầy ta là một nhà truyền giáo đến từ Hà Lan, nhưng đã bị trục xuất khỏi giáo đoàn vì sao nhãng sứ mệnh truyền giáo. Từ đó trở đi, tiên đoán vận mệnh trở thành công việc duy nhất của thầy.

Ta sinh ra tại Tokyo vào lúc 7 giờ 31 phút chiều 26 tháng Giêng năm 1886. Theo chiêm tinh học, Cung Mặt Trời[2] của ta là Bảo Bình và Cung Mộc[3] của ta là Xử Nữ với hành tinh chủ là Thổ Tinh. Vì vậy, Thổ Tinh là biểu tượng của cuộc đời ta, nắm giữ số mệnh ta. Chính Thổ Tinh hướng ta đến với thuật giả kim. Thổ Tinh biểu hiện qua chì, một trong những nguyên tố hóa học cơ bản. Hiểu ra điều này đã khiến ta tin rằng thuật giả kim sẽ trau dồi nghề nghiệp của ta. Thổ Tinh hàm chứa những thách thức và tính kiên trì. Thầy ta tiên đoán rằng ta sẽ phải đấu tranh với mặc cảm tự ti trong suốt cuộc đời, và rằng sức khỏe ta rất kém, đặc biệt là khi còn nhỏ. Ta được khuyên là phải cẩn thận nếu không sẽ bị bỏng. Lời cảnh báo đã trở thành sự thực khi ta sao nhãng. Ở trường tiểu học, ta đã bị ngã vào một cái lò than và bị bỏng nặng cảng chân phải. Vết sẹo từ vụ tai nạn vẫn theo ta đến tận bây giờ.

[2] Cung Mặt Trời: là một trong Tam Đại Cung theo Chiêm tinh học Tây phương (hai cung còn lại là Cung Mặt Trăng và Cung Mộc), được quy định bởi ngày sinh theo Dương lịch của mỗi người được chia ra làm 12 cung ứng với 12 thời điểm trong năm. Cung Mặt Trời cho biết cái tôi cơ bản của một người.

[3] Cung Mộc: là cung xuất hiện ở đường chân trời phía đông vào lúc một người được sinh ra, cứ hai giờ cung Mộc lại đổi một lần. Cung Mộc được xác định dựa trên ngày sinh, giờ sinh và địa điểm. Cung Mộc được coi là bộ mặt của một người thể hiện với thế giới bên ngoài.

Thầy cũng dự đoán chuyện tình yêu ta không được thuận lợi. Trên thực tế, ta có hai đứa con gái do hai bà mẹ sinh ra trong cùng một năm. Ông ấy cũng dự đoán về những rắc rối trong hôn nhân của ta: mặc dù Kim Tinh nằm ở cung Song Ngư nên ta bị cuốn hút đến với những phụ nữ Song Ngư một cách rất tự nhiên, nhưng trên thực tế ta lại kết hôn với một người thuộc cung Sư Tử, và năm 28 tuổi gánh nặng trách nhiệm gia đình của ta sẽ tăng lên gấp bội. Trên thực tế, Tae - người vợ đầu của ta, đúng là người thuộc cung Song Ngư. Trong thời gian vẽ vũ công ba lê theo phong cách Degas, ta gặp Masako, một người mẫu đã có chồng. Hoàn toàn thụ động và gần như bị cưỡng ép, ta đã làm tình với Masako. Chúng ta tiếp tục mối quan hệ bất chính cho đến khi Yukiko ra đời cùng năm với con gái của Tae, thì ta ly dị với Tae và giành quyền nuôi Tokiko. Sau đó ta kết hôn với Masako. Tất cả những việc này đều xảy ra vào năm ta 28 tuổi.

Hiện nay, Tae bán thuốc lá tại căn nhà ta mua cho bà ấy ở Hoya. Lúc ly hôn, ta rất lo cho Tokiko, không biết nó sẽ sống thế nào với những đứa con gái khác dưới cùng một mái nhà. Nhưng xem ra nó vẫn hòa thuận với chúng mà không có bất cứ vấn đề gì. Hai mươi năm đã qua kể từ khi ly hôn, ta vẫn cảm thấy có lỗi với Tae. Nếu Azoth trở thành kiệt tác của đời ta, ta có ý định dành hết tài sản kiếm được cho Tae để chuộc lỗi với bà ấy.

Lá số tử vi của ta, theo như lời thầy số nói, cho thấy ta có xu hướng kín đáo và cô độc, và có khả năng sẽ bị giam trong bệnh viện hay một cơ sở từ thiện - nói cách khác, ta sẽ sống một cuộc đời xa cách những

người khác. Thực tế hiện giờ, ta hiếm khi gặp gia đình mình, họ sống bên nhà chính, còn ta thường xuyên ở xưởng vẽ, vốn là nhà kho cũ ở sân sau được ta cải tạo lại.

Theo lá số tử vi, ta được chiếu mệnh bởi hai hành tinh - Hải Vương Tinh và Diêm Vương Tinh nằm trong nhà thứ chín - một trường hợp rất hiếm hạp. Các hành tinh ở nhà thứ chín có ảnh hưởng lớn hơn hành tinh ở những nhà khác. Hậu vận của ta bị chi phối bởi những hành tinh này. Nhà thứ chín hàm chứa sức mạnh thần bí và niềm đam mê đối với tà giáo. Thầy nói ta sẽ dính vào thuật phù thủy và phải lang bạt qua nhiều nước. Ông nói rằng, căn cứ theo chuyển động của Mặt Trăng, ta sẽ rời Nhật Bản vào năm 19 hoặc 20 tuổi và chuyến đi này sẽ đánh dấu một bước ngoặt trong cuộc đời ta. Kết quả là năm 19 tuổi ta đã đặt chân lên nước Pháp, và chính ở nơi đây ta đã đến với chủ nghĩa thần bí.

Ta không phải tin đồ cường nhiệt của thuật chiêm tinh, nhưng tất cả những lời tiên tri của thầy đều lần lượt trở thành sự thật, bất chấp mọi kháng cự của ta. Định mệnh cũng không buông tha các thành viên trong gia đình Umezawa, đặc biệt là phụ nữ, họ đều lận đận trong tình yêu và hôn nhân. Tae đã ly hôn và giờ đây ta lại chọn tự sát nên Masako sẽ thành góa bụa. Mẹ ta thất bại trong hôn nhân, giống bà nội ta. Kazue, con gái lớn của Masako, cũng mới ly dị gần đây.

3. Chương 3

Tomoko năm nay 26 tuổi, và Akiko 24 tuổi. Chúng sống với mẹ trong ngôi nhà chính rộng rãi. Chúng tự kiếm sống bằng cách dạy đàn dương cầm và dạy múa ba lê nên chúng lựa chọn cuộc sống độc thân. Do căng thẳng lên cao giữa Nhật Bản và Trung Quốc, thanh niên sớm muộn sẽ phải nhập ngũ, Masako lại không thích lính tráng nên đây là cơ để bà ấy biện minh cho việc các con gái của mình vẫn chưa lập gia đình.

Mọi thứ dường như đều suôn sẻ, nhưng rồi Masako và đám con gái của bà ấy bắt đầu nung nấu một mục đích nào đó với mảnh ruộng rộng 2.400 mét vuông của gia đình. Họ liên tục mò vào xưởng vẽ của ta, thúc bách ta xây một khu chung cư. “Các người có thể làm bất cứ chuyện gì sau khi ta chết,” ta bảo họ như vậy.

Thật sự không công bằng cho lắm đối với em trai ta, Yoshio, khi ta là người kiểm soát đất đai của gia đình Umezawa chỉ bởi vì ta là con trai trưởng. Vợ chồng chú ấy luôn luôn được hoan nghênh tới sống trong ngôi nhà chính, nhưng họ nhả nhặn từ chối lời mời của ta, mặc dù đã cho các con gái chuyển tới đó. Có thể giữa Masako và Ayako, vợ của Yoshio, có sự xung khắc. Tuy nhiên, nếu như một chung cư được xây lên sau khi ta chết thì Yoshio và Ayako sẽ vui vẻ đến sống ở đó, tiết kiệm được khoản tiền thuê nhà hàng tháng. Thế nhưng ta vẫn là người duy nhất phản đối kế hoạch này. Masako, người đứng đầu cả nhóm, và đám con gái đều tỏ ra cực kì chán nản. Ta lo rằng nếu tình trạng này kéo dài, họ sẽ tìm cách làm hại ta; có khả năng họ sẽ đầu độc ta mất. Gần đây, ta đã nghĩ rất nhiều về Tae. Bà ấy là một phụ nữ thùy mị và biết vâng lời; tuy chẳng làm ta hứng thú nhưng so với Masako thì bà ấy đúng là thiên thần.

Ta bác bỏ đề nghị của họ là do tình yêu đối với xưởng vẽ nằm ở góc tây bắc sân nhà. Sau khi thừa kế từ cha mẹ tài sản ở Ohara, khu Meguro, Tokyo, ta đã cải tạo nhà kho cũ và biến nó thành xưởng vẽ. Ta dành hầu hết thời gian ở đây. Xưởng có cây cối bao quanh tạo cho ta một không gian riêng tư thực sự. Nếu xây chung cư, xưởng vẽ vẫn có thể được giữ lại nhưng sẽ phải chặt hết cây cối xung quanh. Xưởng vẽ lộ thiên thì còn gì là biệt khu của ta nữa. Làm thế nào ta tập trung làm việc được khi dân chung cư suốt ngày lượn như đên cù xung quanh? Không thể được.

Từ khi còn nhỏ, ta đã rất thích vẽ ẩm đạm của nhà kho này và chọn đó là địa điểm vui chơi của mình. Sở thích đối với không gian khép kín của ta không hề thay đổi mãi cho tới gần đây. Để có thêm ánh sáng cho xưởng vẽ, ta buộc phải mở hai cửa trời thật lớn, bên dưới lắp khung sắt bảo vệ. Các cửa sổ tầng trệt cũng được lắp khung sắt. Ta thích mấy ô cửa trời. Vào những buổi chiều thu, ta có thể nhìn thấy những chiếc lá rơi trên kính. Song sắt và lá rơi in bóng xuống nền xưởng vẽ giống như những nốt nhạc. Chúng đẹp đến nỗi khiến ta có cảm xúc ngân nga những bài hát yêu thích, Đảo Capri và Phong lan dưới ánh trăng. Ta cũng bố trí luôn một phòng tắm và bếp tại đây. Ta ngủ một mình trên chiếc giường quân sự có bánh xe, vì vậy có thể đẩy đi bất cứ chỗ nào trong phòng mà ta muốn.

Ta bỏ tầng hai để nâng gấp đôi chiều cao trần nhà, nền xương vẽ trông rất rộng rãi. Nhờ không gian thoáng đãng, giờ đây ta có thể cất giữ những bức tranh khổ lớn hoặc chiêm ngưỡng những tác phẩm nghệ thuật của mình từ xa. Ta cho bật hai cửa sổ ở mạn bắc và tây xương vẽ vì chúng đối diện với bức tường đá nên hơi thiếu sáng. Ta dựa những bức vẽ vào tường, tổng cộng là mười một bức khổ lớn. Chúng là một phần trong bộ sưu tập tranh với tên gọi “Mười hai cung Hoàng đạo” của ta. Phác thảo cho bức tranh thứ 12 có tên Bạch Dương, gần như đã hoàn thiện. Ta sẽ sớm bắt tay tạo ra Azoth. Khi hoàn thành, ta sẽ rời bỏ thế giới này mãi mãi.

Ta đến Paris năm 1906, lúc còn trẻ và năng động. Hồi ấy ta chưa thạo tiếng Pháp, lại chẳng gặp được bao nhiêu du khách Nhật nên thấy rất cô đơn, thường có cảm giác mình là người duy nhất trên cõi đời này mỗi khi đi dạo dưới trăng. Rồi khả năng ngôn ngữ được cải thiện dần, ta bớt cô đơn và cảm thấy thoải mái hơn. Ta bắt đầu đến khu La-tinh. Mùa thu ở Paris thật tuyệt vời. Ta thích tiếng xào xạc của lá khi cuốn theo gió và độ tương phản tuyệt đẹp chúng tạo ra khi ánh sáng xuyên qua nền nhà xám. Những tấm rèm rủ quanh trái tim từ từ kéo lên, để ta cảm nhận trọn vẹn khung cảnh ẩn tượng của Paris.

Tại đây ta phát hiện ra những tác phẩm của Gustave Moreau. Ta còn nhớ như in tấm biển vàng có khắc số “14” ở nhà ông ấy tại Đại lộ Rochefoucauld. Gustave Moreau có ảnh hưởng rất lớn đến phong cách nghệ thuật của ta, đó thực sự là một trong những nghệ sĩ vĩ đại nhất, có thể sánh ngang cùng Van Gogh.

Vào một ngày cuối thu tại La Fontaine de Médicis, địa điểm yêu thích của ta, ta gặp một phụ nữ trẻ. Trong không khí lạnh lẽo, cây cối vươn những cành khẳng khiu trụi lá dưới bầu trời u ám làm ta liên tưởng tới mạch máu của người già. Mùa đông đã bắt đầu len lỏi trên từng góc phố. Điều ta không nhận ra là mùa xuân cũng đang ở ngay trước mắt ta, tựa mình vào lan can kim loại và đắm trong suy tưởng. Nhận ra nàng cũng là người châu Á, ta bèn đi tới chỗ nàng. Trông nàng có vẻ hơi nhút nhát. Ta cảm nhận được vẻ e thẹn đặc trưng của các thiếu nữ Nhật Bản, nhưng ta không dám chắc nàng có phải người Nhật hay không. Nàng có thể là người Trung Quốc lắm chứ. Tuy nhiên, nàng có vẻ bớt căng thẳng khi nhìn thấy ta. Chớp cơ hội, ta nói bằng tiếng Pháp rằng dường như mùa đông đang tới rất gần: “On dirait que l’hiver arrive.” Ở Nhật Bản, hiếm khi người ta tiếp cận người lạ theo cách này, nhưng nói bằng ngoại ngữ khiến ta thấy bạo dạn hơn. Dường như nàng không hiểu. Nàng lắc đầu và bắt đầu bỏ đi với dáng điệu buồn bã. Ta quyết định hỏi xem có phải nàng là người Nhật không: “Kimi wa nihonjin desu ka?” (Em có phải là người Nhật Bản không?). Nàng dừng bước và quay lại, vẻ rầu rĩ biến thành một nụ cười tuyệt đẹp. Chúng ta yêu nhau ngay từ cái nhìn đầu tiên. Tên nàng là Yasue Tomita.

Sau đó, chúng ta gặp nhau hàng ngày và sự cô đơn biến thành hạnh phúc thực sự. Vào mùa đông, thường có những người bán hạt dẻ rang gần đài phun nước. Họ rao “Nóng giòn, nóng giòn, hạt dẻ nóng và giòn dẻ!” Yasue và ta thường xuyên mua một ít hạt dẻ về và cố bắt chước giọng rao của người bán, rồi ôm lấy nhau mà cười lăn lộn như hai kẻ say.

Yasue sinh vào cuối tháng Mười một, cùng năm sinh với ta, nhưng vì ta sinh vào tháng Giêng nên thực tế nàng trẻ hơn ta gần một tuổi. Nàng cũng đến Paris để học nghệ thuật, vì vậy chắc chắn nàng phải xuất thân từ một gia đình giàu có giống như ta. Chúng ta cùng trở lại Nhật Bản vài năm trước khi châu Âu chìm vào Chiến tranh Thế giới lần thứ nhất. Lúc đó ta 22 tuổi. Chúng ta dự định sẽ kết hôn, nhưng kế hoạch không thành hiện thực. Cuộc sống ở Tokyo không giống như những ngày tháng lãng mạn ở Paris. Tối ngày Yasue bận bù khú, tụ tập với đám bạn bè và cuối cùng sự quan tâm của cô gái hiện đại này không còn dành cho ta nữa. Chúng ta không gặp nhau một thời gian. Sau đó ta nghe nói nàng đã lấy chồng.

Khi ta 26 tuổi, Yoshio giới thiệu ta với Tae và chúng ta kết hôn. Chú ấy học ở Đại học Tokyo và tình cờ biết Tae vì bà ấy làm ở một cửa hàng kimono gần đó. Mặc dù buổi ra mắt không có gì trịnh trọng nhưng ta quyết định ngay là sẽ cưới Tae: thực sự ta đã quá cô đơn sau cái chết của mẹ ta. Mẹ đã để lại cho ta một gia sản đáng kể, vì vậy có vẻ như ta là một “món hời” đối với Tae, mặc dù phụ nữ thời đó không bao giờ nói ra những chuyện như vậy.

Trở trêu thay, vài tháng sau khi cưới Tae, ta gặp Yasue đang dắt tay con trai ở Ginza. Nàng nói với ta là đã ly hôn và đang làm chủ một phòng tranh kiêm quán cà phê ở Ginza. “Anh thử đoán xem!” nàng nói với một nụ cười rạng rỡ “Nó được đặt theo tên một nơi đáng nhớ.” “Đài phun nước de Médicis?” ta nói ngay lập tức. “Vâng!” Cả hai chúng ta cùng mỉm cười. Sau đó, Yasue trở thành người duy nhất kinh doanh tranh của ta. Các tác phẩm của ta không nhiều nhưng Yasue luôn khuyến khích ta sử dụng quán của nàng để làm

triển lãm. Ta đã thực hiện vài buổi ở đó nhưng kết quả không được tốt. Ta nghĩ đó là vì ta đã không tham gia vào các cuộc thi và trong lý lịch của ta có ít giải thưởng, ta cũng không phải là một doanh nhân năng động. Ta vẽ Yasue bất cứ khi nào nàng đến thăm xưởng vẽ và ta luôn gộp cả những bức tranh vẽ nàng mỗi khi triển lãm ở de Médicis. Yasue thuộc cung Nhân Mã, sinh ngày 27 tháng Mười một năm 1886. Heitaro, con trai nàng, thuộc cung Kim Ngưu, sinh năm 1909. Đôi khi, Yasue nửa đùa nửa thật rằng ta chính là cha thằng bé. Có thể nàng chỉ nói đùa cho vui nhưng cũng có thể đó là sự thật. Trên thực tế, nàng lấy chính chữ “hei” ở tên ta để đặt cho thằng bé. Nếu Heitaro thực sự là con trai ta thì có lẽ đó là sự an bài của số phận!

Phong cách nghệ thuật của ta khá bảo thủ. Những họa sĩ trừu tượng như Picasso và Miro không bao giờ có sức lôi cuốn đặc biệt với ta. Nhưng ta thích Van Gogh và Gustave Moreau. Ta biết phong cách của ta khá cổ lỗ sĩ, nhưng ta thích nghệ thuật phải sinh động một cách trực tiếp. Nếu một bức tranh không sống động thì ta cảm thấy nó chỉ như một tấm toan bị dính sơn. Với quan điểm như vậy, ta phải thừa nhận một số tác phẩm của Picasso thực sự sinh động và đáng được ngưỡng mộ. Ta cũng nghĩ rằng Fugaku Sumie, họa sĩ nổi tiếng với việc tự khắc họa chân dung, cũng khá ổn. Tuy nhiên, ta tin rằng để sáng tạo bất kỳ tác phẩm nghệ thuật có chất lượng nào cũng đều phải tuân thủ một số kỹ thuật nhất định. Nếu chỉ ném bùn lên tường và gọi đó là nghệ thuật thì ta cam đoan rằng một đứa con nít còn làm tốt hơn.

Với ta, cái gọi là nghệ thuật tiên phong quá ư tầm thường so với những gì chúng ta nhìn thấy trong cuộc sống thực. Thay vì nhìn thấy một vụ tai nạn giao thông, ta lại thấy bình lên sự sinh động qua từng vết trượt của bánh xe và vết máu vương vãi trên đường. Những vạch phấn trắng mỏng manh quả là một sự đối lập với toàn bộ cảnh tượng dữ dội đó.

Ta thích điêu khắc nhưng ta không ưa nổi điêu khắc trừu tượng. Ta muốn điêu khắc phải trông như thật. Đó là lý do tại sao ta thấy những con búp bê có sức cuốn hút hơn là các tác phẩm điêu khắc hiện đại. Thời trẻ, ta đã gặp một người phụ nữ rất hấp dẫn. Thực ra đó không phải là con người mà là một ma-nơ-canh trong tủ kính một cửa hàng gần Đại học Tokyo. Ta say mê nàng như điên đảo. Ta đến ngắm nàng hàng ngày, có khi năm hoặc sáu lần một ngày. Khi đi vào thị trấn, ta luôn cố tình đi đường vòng chỉ để được nhìn thấy nàng. Chuyện này kéo dài suốt một năm. Mỗi mùa thay đổi, ta lại được ngắm nàng khi thì trong bộ váy mùa hè, rồi áo khoác mùa đông, lúc thì choàng áo cánh mùa xuân. Ta muốn đề nghị người chủ cửa hàng cho ta mua nàng nhưng tính tình nhút nhát đã không cho phép ta làm như vậy.

Ta gọi nàng là Tokie, bởi vì nàng rất giống một nữ nghệ sĩ mà ta hâm mộ cũng có tên như vậy. Ta bị Tokie ám ảnh. Ta làm thơ tặng nàng. Khuôn mặt nàng luôn ám ảnh tâm trí ta. Ta vẽ chân dung nàng dựa theo trí nhớ. Có thể coi đó là khởi đầu cho cuộc đời họa sĩ của ta. Ta thường đứng bên hông cửa sổ cửa hàng và vờ như đang xem người ta dỡ lựu thô ở cửa hàng bán buôn bên cạnh. Dĩ nhiên, ta bí mật nhìn đắm đắm vào đám ma-nơ-canh. Nàng có mái tóc nâu uốn thành búp, những ngón tay mảnh dẻ và đôi chân thon dài dưới lớp váy. Khuôn mặt nàng toát lên vẻ duyên dáng. Ngay cả bây giờ, ta vẫn nhớ như in vẻ đẹp của nàng.

Một hôm, ta tình cờ nhìn thấy Tokie khóa thân khi chủ cửa hàng thay quần áo cho nàng. Hai đầu gối ta run lên và ta gần như đã ngất xỉu. Chưa có người phụ nữ nào từng khiến ta có cảm giác như vậy. Sự kiện đó tác động ghê gớm đến bản năng tình dục của ta. Những cái âm hộ mướt lông giờ chẳng còn hấp dẫn ta nữa. Ta bắt đầu thích những người phụ nữ có lông xoăn và thô dày. Công nhận là ta cũng có hứng thú bệnh hoạn đối với những cô gái câm và các xác chết phụ nữ.

Nhưng mối tình của ta dành cho Tokie đột ngột kết thúc. Một sáng xuân ấm áp, khi ta tới cửa hàng, nàng đã biến mất khỏi ô cửa sổ. Cảm giác của ta không sao có thể nói thành lời. Trái tim ta tan vỡ. Đó là ngày 21 tháng Ba, thời điểm hoa anh đào sắp nở.

Ta vốn không thích những hộp đêm ồn ào đầy khói thuốc, nhưng gần đây ta bắt đầu tới một quán rượu có tên gọi “Kakinoki” - Cây Hồng. Ta thích trò chuyện với một khách hàng thường xuyên ở đó: ông chủ một nhà máy sản xuất ma-nơ-canh. Một hôm, sau khi uống vài chén, ta đã kể cho ông ấy nghe về mối tình của ta với Tokie, ông vui vẻ mời ta đến thăm nhà máy. Nhưng ở đó không tìm thấy ma-nơ-canh nào giống Tokie cả.

Có lẽ chẳng ai hiểu được những cảm xúc của ta đối với Tokie. Nàng thực sự đặc biệt và không một ma-nơ-canh nào khác có thể sánh được. Nàng giống như một viên ngọc quý trong khi tất cả những ma-nơ-canh khác chỉ là hạt cát.

Con gái đầu lòng của ta chào đời vào ngày 21 tháng Ba, cũng là ngày Tokie biến mất. Vì vậy mà ta gọi con bé là Tokiko. Hẳn đó là định mệnh: Tokie đã đầu thai thành một con người có tên Tokiko. Ta tin chắc rằng Tokiko sẽ ngày càng giống ma-nơ-canh đó khi nó lớn lên. Tuy nhiên, sức khỏe của con bé lại không được tốt.

Khi ta viết những dòng này, ta rất ngạc nhiên về nơi xuất phát những ý tưởng của ta. Tokiko là đứa con cưng của ta. Ta muốn con bé có một cơ thể hoàn hảo, vì thế tiềm thức của ta gợi ý ta tạo ra Azoth. Có lẽ tình yêu thương của ta dành cho Tokiko là gì đó hơn cả tình yêu của một người cha thông thường. Những người sinh ra ứng với cung Bạch Dương thường có xu hướng vui vẻ và sôi nổi, nhưng ngày sinh của Tokiko lại gần với điểm giao thoa của Bạch Dương và Song Ngư. Ta nghĩ đó chính là lý do khiến tính tình con bé bất thường. Nhìn thấy con bé mệt mỏi, ta biết tim nó có vấn đề và do vậy ta càng thương đứa con bé bỏng tội nghiệp này hơn.

Ta thường lấy các con gái làm mẫu, phác họa chúng ở tình trạng bán khóa thân. Tokiko quả thật là gầy và có một cái bốt ở bên sườn phải. Lần đầu tiên ta nhận ra con bé gầy đến thế, thực sự đáng tiếc khi con bé không có một cơ thể hoàn hảo tương xứng với khuôn mặt rất xinh đẹp của nó. Ta không có ý rằng cơ thể của con bé kém - thực tế thì Tomoko, Reiko và Nobuyo thậm chí còn gầy hơn con bé. Nhưng vì Tokiko - cùng với Yukiko - là con gái ruột của ta, nên ta luôn luôn muốn con bé thật hoàn hảo.

Cách đây vài năm, ta trở lại thăm châu Âu. Ta không còn thấy Bảo tàng Louvre thú vị nữa, cho nên ta đến Amsterdam để xem một cuộc triển lãm các tác phẩm của Andre Milhaud. Ta bị choáng ngợp bởi tác phẩm của ông ấy đến mức mất một thời gian ta mới quay lại được với công việc của mình. Có thể gọi phong cách ấy là “Nghệ thuật của tử thần”. Trong một tòa nhà bỏ hoang từng có một bể cá cảnh, ông ấy dàn dựng một vài bộ cục sinh động. Trong số đó có xác chết của người đàn ông treo trên chiếc cột, và xác chết của người mẹ cùng con gái bị bỏ lại trên đường phố. Xác của họ đang thối rữa và bốc mùi thật kinh khủng. Tất nhiên những xác chết đều là giả nhưng ta không nhận ra điều đó suốt cả một năm trời. Khuôn mặt họ méo mó vì khiếp sợ, cơ bắp bị vặn vẹo do đau đớn khi chết. Tác phẩm trưng bày gây sốc nhất là một người đàn ông chết đuối. Tay anh ta bị còng lại phía sau trong khi một người đàn ông khác dìm đầu anh ta xuống nước, làm bong bóng nhỏ dần dần nơi miệng. Cảnh này diễn ra trong một hộp kính, chiếu sáng từ bên trong.

Ta nghĩ không gì có thể sánh được với những tác phẩm của Milhaud, nói gì vượt qua. Sau khi mất một năm không làm được việc gì, ta quyết tâm tạo ra Azoth. Ta xác định rằng không gì ngoài Azoth có thể thay thế được tác phẩm của người nghệ sĩ vĩ đại này.

4. Chương 4

Không một ai biết nơi ta tạo ra Azoth, nhưng ta phải đề phòng lũ chó. Chúng có thể nghe được tiếng gào thét của người hấp hối. Con người không thể nghe được âm thanh có tần số vượt quá 20.000 lần mỗi giây, nhưng chó thì có thể. Trong bể cá cảnh ở triển lãm của Milhaud, ta đã nhìn thấy một quý bà ôm con chó sục Yorkshire trên tay. Tai nó rung lên khi nghe thấy những âm thanh của cái chết.

Nơi để sáng tạo và lắp ráp Azoth sẽ được xác định bằng phương pháp toán học. Tất nhiên ta có thể làm việc này trong xưởng vẽ của mình nhưng việc cả sáu người phụ nữ đột nhiên biến mất sẽ rất đáng ngờ. Xưởng vẽ rõ ràng sẽ bị điều tra. Ngay cả khi cảnh sát không nghi ngờ ta thì Masako cũng sẽ mò đến xưởng vẽ. Do đó, ta phải tìm một nơi khác để làm việc này, một nơi có thể lưu giữ sáng tạo của ta. Cho nên ta đã mua một ngôi nhà ở quê với giá rất hời. Tuy nhiên, vì tài liệu này có thể bị phát hiện trước khi ta chết, nên ta không dám đề cập đến vị trí chính xác. Ta chỉ nói đó là một nơi thuộc tỉnh Niigata.

Ta sẽ để bản ghi chép này cạnh Azoth. Sau khi sáng tạo ra Azoth, những phần cơ thể không được sử dụng của các cô gái cần được chuyển tới những địa điểm khác nhau có liên quan đến cung hoàng đạo tương ứng của từng người. Lý tưởng nhất là nơi có mỏ kim loại tương ứng. Ví dụ, vàng liên quan đến Sư Tử, sắt liên quan đến cung Bạch Dương và Thiên Yết, bạc liên quan đến cung Cự Giải, thiếc liên quan đến cung Nhân Mã và Song Ngư. Vì vậy, những phần cơ thể còn lại sẽ được phân bổ như sau:

- Tokiko (Bạch Dương) ở nơi khai thác sắt
- Yukiko (Cự Giải) ở nơi khai thác bạc

- Reiko (Xử Nữ) ở nơi khai thác thủy ngân
- Akiko (Thiên Yết) ở nơi khai thác sắt
- Nobuyo (Nhân Mã) ở nơi khai thác thiếc
- Tomoko (Bảo Bình) ở nơi khai thác chì

Một khi các thi thể được hoàn trả về đúng nơi của chúng, Azoth sẽ hiện ra với sức mạnh tối cao. Và kiệt tác hoàn thành!

Ta sáng tạo ra Azoth không phải chỉ cho riêng mình, mà còn vì lợi ích của Đế quốc Nhật Bản. Đất nước đã đi theo con đường sai lầm, lịch sử của chúng ta bị hoen ố bởi những sự kiện bi thảm. Cuối cùng nước Nhật bị tàn phá. Chúng ta phải nhận lấy trách nhiệm mà tổ tiên giao phó. Ngày ấy đang đến gần. Azoth sẽ chỉ dẫn cho chúng ta. Azoth sẽ cứu dân tộc ta.

Vào thời Cổ đại, nữ thần Himiko trị vì đất nước chúng ta. Vương quốc Yamatai dưới thời bà phát triển thật rực rỡ. Về mặt chiêm tinh học, các đảo của Nhật Bản ứng với chòm sao Thiên Bình, nơi mọi người có xu hướng thích các cuộc tụ họp xã hội. Người Nhật tin vào thần thánh và thích tiệc tùng, lễ hội. Tuy nhiên, khi quân Triều Tiên đô hộ Nhật Bản và Khổng giáo được du nhập từ Trung Quốc thì người dân đã thay đổi. Linh hồn của họ bị mất tự do và họ tự chế ngự bản thân mình. Phật giáo được du nhập từ Trung Quốc nhưng tôn giáo này không thực sự cắm rễ sâu nơi đây. Những gì người Nhật tiếp thu không phải là Phật giáo thực sự mà là Phật giáo đã bị người Trung Quốc cải biên sai. Chúng ta nên trở lại với bản sắc nguyên thủy của đất nước này - một đế chế do một nữ thần cai trị.

Vì lý do đó, Azoth phải được đặt ở trung tâm của Nhật Bản, để nàng có thể đảm nhiệm sứ mệnh của nữ thần Himiko. Ngày nay, thời gian chuẩn của chúng ta được xác định bằng Đài quan sát Akashi ở kinh độ 135° Đông nhưng ta nghĩ thế là sai. Trung tâm thực sự của đế chế Nhật Bản là kinh độ 138°48' Đông. Quần đảo Nhật Bản có hình cánh cung rất ấn tượng, nhưng không dễ gì xác định biên giới phía bắc và phía nam của đất nước. Theo quan điểm của ta, thích hợp hơn cả nếu lấy biên giới đông bắc là quần đảo Chishima hoặc Kurils, tọa lạc kế bên bán đảo Kamchatka. Biên giới phía nam phải là Iwo Jima, nằm ở phía nam quần đảo Ogasawara. Mặc dù đảo Hateruma, thuộc quần đảo Sakishima ở Okinawa, nằm ở vĩ độ thấp hơn nhưng Iwo Jima phù hợp hơn vì nó có hình dạng của đầu mũi tên.

Địa lý tự nhiên của Nhật Bản có vẻ đẹp đặc trưng. Điều đó thuyết phục ta rằng hành tinh cai trị đất nước là Kim Tinh, thuộc cung Thiên Bình. Không một nơi nào trên trái đất này có được vẻ đẹp địa lý tuyệt vời đến vậy. Quần đảo Nhật Bản khiến ta liên tưởng đến một nhân vật nữ có hình thể cân đối. Rồi còn có khu vực núi lửa Phú Sĩ giống như một mũi tên đã lên dây cung. Iwo Jima, như ta đã nói, trông giống đầu mũi tên. Một ngày nào đó, người Nhật sẽ nhận ra rằng hòn đảo này có đóng góp thể nào cho lịch sử đất nước. Mũi tên đã từng được bắn đi. Nó bay qua Australia và Mũi Sừng (Cape Horn), bắn trúng Brazil, nơi có số dân di cư Nhật Bản cư trú đông nhất thế giới.

Ta có thể xác định chính xác vị trí điểm cực đông bắc của quần đảo Nhật Bản. Phần lớn quần đảo Kuril được xem như là một phần của Nhật Bản. Nhiều người cho rằng các đảo Paramushir và Onkotan thuộc về Nhật Bản, nhưng ta nghĩ nên loại bỏ chúng. Chúng quá lớn và gần với bán đảo Kamchatka, chúng thuộc về đại lục thì đúng hơn. Trung tâm của Kuril chính là nơi tọa lạc Rasshua và Ketoi, nhưng ta tin rằng Nhật Bản có thể còn vươn xa hơn nữa và lãnh thổ của nó bao gồm cả Kharimkotan và các đảo phía nam Kuril.

Những hòn đảo nhỏ này nằm rải rác ở titik phía bắc và nam, đan xen với các đảo chính của Nhật Bản làm cho đất nước trông như một cánh cung khổng lồ treo vào lục địa với những dải tua rua. Điểm cực đông của đảo Kharimkotan ở kinh độ 154°36' Đông và điểm cực bắc ở vĩ độ 49°11' Bắc.

Tiếp theo là điểm trung tâm của trục đông bắc-tây nam. Điểm cực tây của Nhật Bản là đảo Yonaguni, nằm ở kinh độ 123° Đông. Điểm cực nam của Nhật Bản, ta nhắc lại, nên là Iwo Jima. Điểm cực nam của đảo Hateruma, nằm ở đông nam Yonaguni, ở kinh độ 24°3' Bắc trong khi điểm cực nam của Iwo Jima nằm ở vĩ độ 24°43' Bắc. Tuy nhiên, trung điểm giữa đảo Kharimkotan và Yonaguni lại nằm ở kinh độ 138°48' Bắc. Đường này chính là trục trung tâm của Nhật Bản, bắt đầu từ mép bán đảo Izu và chạy lên tới tận đồng bằng Niigata, nơi lãnh thổ kéo dài về phía bắc. Một phần của núi Phú Sĩ cũng nằm trên con đường trục

này. Do đó, đường trục này phải giữ một vai trò quan trọng trong lịch sử Nhật Bản. Ta tiên đoán rằng nó vẫn sẽ tiếp tục giữ vai trò đó.

Đường kinh tuyến 138o43' Đông có rất nhiều ý nghĩa. Núi Yahiko ở cực bắc của đường này. Đó là nơi có Đền Yahiko. Đây chính là chìa khóa của huyền thoại. Tương truyền nơi đây có một hòn đá thiêng. Núi Yahiko chính là rốn của Nhật Bản với sức mạnh huyền bí, trung tâm thực sự của cả nước. Không ai có thể bỏ qua thánh địa này; tương lai của Nhật Bản phụ thuộc vào nó. Ta muốn đi thăm nơi ấy trước khi chết. Ta phải làm việc đó, và ta sẽ làm! Nếu như ta chết mà chưa làm được thì ta muốn các con ta đến thăm Yahiko thay cho ta. Đỉnh 4, 6 và 3 là những con số nằm trên đường trung tuyến của Nhật Bản. Ba số này cộng lại bằng 13, là con số ưa thích của quỷ dữ. Azoth sẽ được đặt ở trung tâm của 13...

5. Chương 5: Bí Ẩn Bốn Mươi Năm Chưa Có Lời Giải

Cảnh 1: Dấu chân trên tuyết

“Cái quái gì thế này?” Kiyoshi kêu lên, gấp quyển sách lại, quăng cho tôi rồi nằm dài xuống ghế.

“Anh đã đọc hết chưa?” Tôi hỏi.

“Chắc, ít nhất cũng là chuyện của Heikichi Umezawa.”

“Thế anh nghĩ sao?” tôi hỏi tiếp.

Đạo này Kiyoshi thường có tâm trạng chán nản. Im lặng khá lâu, cậu mới đáp: “Ồ, chẳng khác gì buộc phải đọc cuốn Niên giám điện thoại và Những trang vàng cả.”

“Nhưng quan điểm chiêm tinh học của ông ta thì sao? Có gì bất thường không?”

Kiyoshi là một chiêm tinh gia nên có vẻ phấn khích với câu hỏi. “Có một vài phần Heikichi diễn giải theo ý kiến chủ quan,” cậu nói. “Anh biết đó, trong chiêm tinh học thì Cung Mộc có ảnh hưởng đến các bộ phận cơ thể hơn là Cung Mặt Trời, cho nên tôi thấy rằng cách diễn giải của ông ta hơi chung chung. Tuy nhiên, kiến thức của Heikichi rất uyên thâm. Tôi không nghĩ rằng có chỗ nào bị hiểu lầm quá đáng.”

“Thế còn ý kiến của Heikichi về thuật giả kim thì sao?”

“Sai lầm hoàn toàn. Kiểu tư duy đó phổ biến ở thế hệ trước. Y như môn bóng chày. Ban đầu khi mới xuất hiện tại Nhật Bản vào những năm 1880, người ta nghĩ đó là cách để rèn luyện tinh thần theo phong cách Mỹ, nhưng họ đã đi quá xa. Vấn đề trở nên nghiêm trọng đến nỗi nếu như đánh hụt trái bóng, họ sẵn sàng mổ bụng tự sát theo nghi thức harakiri của tinh thần Võ sĩ đạo. Heikichi Umezawa cũng giống như vậy, nhưng tôi tin rằng ông ta vẫn hiểu biết hơn những người có suy nghĩ rằng thuật giả kim là phương thức biến chì thành vàng.”

Tôi là Kazumi Ishioka và là tín đồ cuồng nhiệt của truyện trinh thám, thậm chí gọi tôi là con nghiện của thể loại này cũng không sai. Nếu trong một tuần mà không đọc cuốn truyện trinh thám nào là tôi sẽ lên cơn nghiện ngay lập tức, tôi sẽ đi vật vờ như thể bị mộng du và choàng tỉnh tại một hiệu sách, lục tìm bằng được một cuốn tiểu thuyết trinh thám. Tôi đã đọc hầu hết các truyện trinh thám, lý kỳ trong đó có truyện về vương quốc cổ đại Yamatai gây tranh cãi, truyện về tên cướp ngân hàng đã đánh cắp 300 triệu yên vẫn chưa bị bắt. Không phải tôi muốn khám phá tri thức hay gì, chẳng qua là khoái giải trí bằng những câu truyện tầm phào mà thôi. Trong tất cả các truyện trinh thám mà tôi đã đọc, Tokyo hoàng đạo án rõ ràng là câu chuyện hấp dẫn nhất. Một loạt án mạng đã xảy ra ngay trước Chiến tranh Thế giới thứ hai, đúng thời điểm diễn ra cuộc đảo chính quân sự bất thành vào ngày 26 tháng Hai năm 1936 vẫn được biết đến với tên gọi “Sự kiện 26-2[1]”.

[1] Đảo chính do một nhóm sĩ quan lục quân trẻ tuổi phái bảo hoàng nhằm lật đổ chính phủ để lập một nội các mới. Nhóm sĩ quan này dẫn khoảng 1.400 người phần lớn là tân binh đi vây các dinh thự và giết chết năm Bộ trưởng phái dân sự, nhưng lại để Thủ tướng thoát được. Tuy họ ủng hộ Thiên hoàng, đòi ông ra

thân chính, song Thiên hoàng Hirohito lại không chấp nhận phiên loạn. Đảo chính thất bại và các sĩ quan cầm đầu bị hành quyết ngay giữa Tokyo.

Câu chuyện dị thường, khó hiểu, kỳ quặc và không thể tin nổi này nhanh chóng lan ra khắp đất nước như một vết dầu loang. Trong bốn mươi năm qua, biết bao trí thức và thám tử nghiệp dư đã cố gắng giải mã câu chuyện, nhưng đến hôm nay, vụ án vẫn chưa được làm sáng tỏ.

Tư liệu về vụ án cùng chúc thư của Heikichi Umezawa đã được biên soạn thành một cuốn sách và xuất bản trong khoảng thời gian tôi chào đời, ngay lập tức trở thành cuốn sách ăn khách nhất. Nó gây ấn tượng vì đã nhấn mạnh vào khía cạnh thất bại trong việc phá giải các vụ án giết người, tượng trưng cho bóng tối bao quanh Nhật Bản thời kỳ tiền chiến.

Điều khủng khiếp và bí ẩn nhất về vụ án này là sáu thiếu nữ đã bị giết đúng như Heikichi mô tả. Hơn nữa, cả sáu tử thi đều bị mất một phần cơ thể khác nhau và được chôn ở sáu nơi riêng biệt cùng với những nguyên tố kim loại.

Điều kỳ quặc là Heikichi đã bị giết trước khi xảy ra cái chết của các con gái và cháu gái ông ta. Heikichi có nhắc đến tên của một vài người, nhưng họ đều có chứng cứ ngoại phạm. Tất nhiên, tất cả những chứng cứ ấy đã được xác minh kỹ càng để giải tỏa mọi nghi ngờ. Bản thân Heikichi là người có động cơ lớn nhất, nhưng ông ta đã chết trước khi xảy ra những vụ giết người, nên đương nhiên ông ta không thuộc diện nghi vấn.

Do đó, theo lẽ thường thì kẻ sát nhân không phải là người trong gia đình. Công chúng nêu ra hàng trăm giả thiết nhưng chỉ khiến mọi chuyện thêm rối tung. Mọi động cơ gây án khả dĩ đều đã được giả định nhưng tất cả đều rơi vào ngõ cụt.

Từ cuối những năm 1970, vụ án trở thành cảm hứng cho nhiều cuốn sách với nhiều lý giải khác nhau nhưng hầu hết đều khá sơ sài và cấu tứ rất tẻ, vậy mà chúng vẫn bán chạy. Vì thế đã có thêm rất nhiều cuốn sách kiểu này được xuất bản, chẳng khác gì một cơn sốt vàng.

Tôi còn nhớ có một vài ý tưởng lố bịch hơn nữa đã được đưa ra: Giám đốc Cảnh sát thành phố có liên can; Thủ tướng cũng nhúng tay vào; Đức Quốc xã muốn dùng các thiếu nữ cho những thí nghiệm sinh học; và - ý tưởng hài hước nhất theo quan điểm của tôi - thổ dân ăn thịt người New Guinea đã ăn những phần cơ thể đó. Các giả thiết này chẳng khác gì một trò đùa dở ẹc nhưng độc giả lại thấy thích thú. Khi một tạp chí ẩm thực cho đăng bài về nghệ thuật ăn thịt người thì mọi chuyện rõ ràng vượt ra ngoài tầm kiểm soát. Ý tưởng điên rồ cuối cùng là, người ngoài hành tinh là thủ phạm của vụ án.

Với tôi, tất cả những ý tưởng trên đều thiếu mất hai điểm then chốt: làm sao một kẻ ngoài cuộc đọc được những ghi chép của Heikichi và vì lý do gì người đó lại muốn thực hiện kế hoạch của ông ta?

Cảnh sát chú ý đến chi tiết người con gái lớn nhất, Kazue, có những mối liên hệ với Trung Quốc và nói không chừng là một gián điệp. Vì vậy xảy ra suy đoán rằng có thể một cơ quan quân sự bí mật đã ám sát những cô gái nhà Umezawa.

Tôi thì dè dặt đưa ra giả thiết là có ai đó đã tìm thấy những ghi chép của Heikichi và sử dụng nó để che đậy tội ác. Hắn có quan hệ tình ái với một trong các cô gái, nhưng bị cô ta bỏ nên hắn trả thù. Nếu như hắn giết tất cả sáu cô gái, thì động cơ của hắn sẽ không bị phát hiện. Tuy nhiên, giả thiết này không hoàn toàn khớp với thực tế khi cơ quan điều tra kết luận rằng các thiếu nữ nhà Umezawa bị mẹ canh chừng rất nghiêm ngặt và chưa có bất kỳ người bạn trai nào. Hẹn hò mà không được phép của bố mẹ là điều không thể chấp nhận được vào những năm 1930. Và nếu giả sử một trong các cô gái này yêu đương và phụ bạc người tình thật, thì chắc chắn chàng trai phải tìm cách nào đó đơn giản hơn để giết kẻ phụ tình, chưa kể hung thủ chẳng có lý do gì để tiếp cận được những ghi chép của Heikichi.

Tất cả đều vô nghĩa. Cuối cùng tôi không suy ngẫm về những án mạng kỳ quặc này nữa.

Mùa xuân năm 1979, dù là một anh chàng đầy nhiệt huyết, Kiyoshi Mitarai cũng cảm thấy nản lòng. Cậu có cảm giác mình không đạt được phong độ đỉnh cao để giải mã bí ẩn của vụ án. Nghệ sĩ thường có cá tính riêng và Kiyoshi cũng không phải là ngoại lệ. Cậu có thể đột nhiên vui vẻ nhờ vị dễ chịu của kem đánh răng hoặc bất chợt tỏ ra khó chịu khi cửa hàng yêu thích đổi tông màu khăn trải bàn. Tâm trạng bực bội của cậu thường kéo dài trong vài ngày. Nói cho đúng cậu không phải là một chàng trai dễ gần. Tôi đã quen với

tính khí nghệ sĩ đồng bóng thất thường ấy, nhưng tật xấu này giờ đây còn tồi tệ hơn trước. Kiyoshi lừ đừ như con voi sắp chết khi bước vào gian bếp hay nhà vệ sinh. Thậm chí khi gặp khách hàng, trông cậu cũng chẳng khá lên tí nào. Bình thường với tôi cậu rất bố bã và có phần hơi xấu xược, nhưng bây giờ thì không như vậy. Nói thật, tôi lại khoái như trước hơn.

Kiyoshi và tôi gặp nhau năm ngoái, kể từ đó hề rảnh là tôi lại đến lớp học chiêm tinh của cậu. Tôi giúp những việc vặt khi có sinh viên và khách hàng ghé thăm văn phòng. Một hôm, bà Iida đến chơi và nói thẳng rằng cha của bà có dính líu đến vụ án mạng hoàng đạo nổi tiếng. Bà đưa cho chúng tôi một bằng chứng mà rõ ràng chưa ai từng thấy bao giờ, và nói đại ý rằng với bằng chứng này chúng tôi có thể phá được vụ án. Kiyoshi không nổi tiếng mặc dù được người trong giới rất tôn trọng. Việc người phụ nữ tin tưởng giao cho cậu ấy bằng chứng đáng giá như vậy khiến tôi thêm nể trọng Kiyoshi. Tôi cảm thấy hãnh diện khi được kết giao với cậu.

Tôi đã mất một thời gian dài suy ngẫm về vụ án này nên nhanh chóng nhớ ra toàn bộ sự việc. Trái lại, Kiyoshi chẳng hề biết gì về vụ án, mặc dù cậu là một chiêm tinh gia. Tôi đã phải lục tìm cuốn Tokyo hoàng đạo án trên giá sách của mình, phủ sạch bụi và giải thích mọi chuyện cho cậu.

“Vậy anh cho rằng, Heikichi Umezawa tác giả của những ghi chép này đã bị giết đúng không?” Kiyoshi hỏi, vẫn nằm dài trên ghế.

“Đúng. Anh sẽ tìm thấy các chi tiết trong phần thứ hai của cuốn sách.”

“Tôi thấy mệt. Kiểu chữ nhỏ xíu này báo hại mắt tôi.”

“Ồ, thôi nào, đừng cần nhằn nữa.”

“Thế anh không thể tóm tắt cho tôi được à?”

“Cũng được. Tôi nghĩ là trước tiên anh muốn nghe qua về những vụ án phải không?”

“Đúng vậy.”

“Sẵn sàng chưa?”

“Cứ bắt đầu đi thôi...”

“Tốt, cái gọi là Tokyo hoàng đạo án thực chất gồm ba vụ án riêng biệt. Vụ thứ nhất là cái chết của Heikichi Umezawa, vụ thứ hai là cái chết của Kazue Kanemoto, con riêng vợ ông ấy và vụ thứ ba là các án mạng Azoth. Người ta tìm thấy xác Heikichi trong xưởng vẽ của ông vào ngày 26 tháng Hai năm 1936. Ngày tháng trên bản ghi chép kỳ quái kia là năm ngày trước cái chết của nạn nhân. Nó được tìm thấy trong ngăn kéo bàn làm việc của Heikichi.”

“Kazue bị giết tại nhà riêng ở Kaminoge, khu Setagaya, cách khá xa nhà Umezawa và xưởng vẽ của Heikichi ở Ohara, khu Meguro. Cô ấy bị hãm hiếp, nên có thể suy luận rằng kẻ sát nhân là đàn ông, và có khả năng là một tên trộm. Trùng hợp ngẫu nhiên là Kazue bị giết cùng một thời gian với Umezawa và những người khác.”

“Ngay sau cái chết của Kazue, vụ giết người hàng loạt xảy ra, giống như được nêu trong ghi chép của Heikichi. Mặc dù vậy, các nạn nhân không bị giết theo thứ tự lần lượt mà tất cả bị giết cùng một lúc. Có lẽ gia đình Umezawa đã bị trừ ếm. Mà này, ngày 26 tháng Hai năm 1936 có gợi cho anh điều gì không?”

Kiyoshi đáp gọn: “Sự kiện 26 tháng Hai.”

“Đúng vậy,” tôi nói. “Tôi rất ấn tượng với kiến thức của anh về lịch sử Nhật Bản! Cái chết của Heikichi xảy ra đúng ngày đó. Ồ, cuốn sách đã nói gì nhỉ? Chắc, hay đấy. Nhân tiện, ta hãy xem gia phả nhà họ, cùng tuổi của mỗi người được tính đến ngày hôm đó, 26 tháng Hai năm 1936.”

“Có cả thông tin về nhóm máu của họ nữa cơ à?” Kiyoshi hỏi.

“Phải, có cả nhóm máu nữa. Thông tin trong bản ghi chép đều đúng và chính xác. Nhưng Heikichi không đả động gì đến ông Yoshio, em trai ông ấy, cho nên tôi sẽ kể anh nghe về người này. Yoshio là một cây viết chuyên luận cho các tạp chí du lịch, tiểu thuyết dài kỳ cho các báo, phóng sự v.v... Khi anh trai bị giết, ông

ấy đang ở phía đông bắc của Tohoku, đang đi lấy tin để viết báo. Chúng cứ ngoại phạm của ông ấy đã được xác minh, nhưng cũng đáng để xem xét. Mà thôi, chúng ta sẽ trở lại vấn đề Yoshio sau.”

“Tiếp theo là Masako, vợ thứ hai của Heikichi. Tên thời con gái của bà ấy là Hirata. Bà xuất thân trong một gia đình giàu có ở Aizu-wakamatsu. Cuộc hôn nhân đầu tiên của bà với Satoshi Murakami, giám đốc một công ty xuất nhập khẩu, là do sự sắp đặt của hai bên gia đình. Họ có với nhau ba người con là Kazue, Tomoko và Akiko.”

“Tôi biết,” Kiyoshi nói. “Còn Heitaro Tomita thì sao?”

“Vào thời điểm xảy ra vụ án, anh ta 26 tuổi, chưa lập gia đình và đang phụ giúp mẹ ở xưởng tranh de Médicis. Nếu Heikichi đúng là bố đẻ của anh ta thì chắc chắn ông ấy phải sinh ra Heitaro năm 22 tuổi.”

“Thế nhóm máu có xác định được huyết thống giữa Heikichi và Heitaro không nhỉ?”

“Trường hợp này thì không. Heitaro và mẹ cùng mang nhóm máu O, Heikichi nhóm máu A.”

“Hiện chúng ta biết Heikichi và Yasue, mẹ của Heitaro, đã chia tay ở Tokyo và sau đó gặp lại nhau. Họ gặp nhau vào năm 1936 đúng không nhỉ?”

“Chắc chắn như vậy,” tôi trả lời. “Khi Heikichi có hẹn ở ngoài thì thường chính là đi gặp Yasue. Có vẻ ông tin tưởng bà này vì họ cùng chung sở thích nghệ thuật. Heikichi không gần gũi với Masako hay các con riêng của mình theo kiểu đấy.”

“Vậy thì tại sao ông ấy lại kết hôn với Masako? Mà này, Masako và Yasue có hòa thuận không?”

“Tôi nghĩ là không. Có thể họ vẫn chào hỏi xã giao, nhưng Yasue hiếm khi sang nhà chính mỗi lần tới thăm Heikichi. Ông ta thường ở trong xưởng vẽ của mình. Như thế Yasue có thể dễ dàng đến thăm Heikichi mà không ai biết cả. Có thể Heikichi vẫn còn yêu Yasue. Ông kết hôn với Tae vì cô đơn sau cái chết của bà mẹ. Rồi vướng vào mối quan hệ với Masako - ừ, ‘vướng’ có lẽ là từ chính xác để giải thích cho tình cảnh của ông ta.”

“Vậy, có thể hiểu là Yasue và Masako không bao giờ cùng một phe...”

“Đúng thế.”

“Heikichi có gặp Tae sau khi họ ly hôn không?”

“Chưa bao giờ. Nhưng cô con gái Tokiko của họ thì thường xuyên đến thăm Tae ở Hoya. Cô lo lắng cho Tae, bà này có một cửa hàng nhỏ bán thuốc lá.”

“Heikichi đúng là người lạnh lùng nhỉ?”

“Chắc, Heikichi không bao giờ đến thăm Tae, ngược lại Tae cũng vậy.”

“Tae và Masako cũng không hợp nhau đúng không?”

“Tất nhiên là không rồi. Masako đã cướp chồng của Tae. Chắc chắn Tae căm ghét bà ta. Đó là bản chất của phụ nữ mà.”

“Kazumi à, anh nói như thể anh hiểu hết tâm lý của phụ nữ ấy!”

“Cái gì?... Không phải đâu!” Tôi làu bàu.

“Nhưng nếu Tokiko quan tâm đến mẹ đẻ thì tại sao cô ấy lại vẫn ở với nhà Umezawa? Cô ấy có thể đến sống với Tae cơ mà?”

“Tôi không biết. Tôi không phải là chuyên gia về tâm lý phụ nữ!”

“Thế còn bà Ayako, vợ của Yoshio? Bà ấy có thân thiết với Masako không?”

“Họ cũng khá hợp nhau.”

“Sao Ayako gửi hai con gái mình đến sống với Masako, nhưng chính bà ấy lại không dọn về đó ở nhỉ?”

“Biết đâu giữa mẹ con họ có mâu thuẫn.”

“Quay trở lại với Heitaro con trai Yasue. Cậu bé và ông bố Heikichi có thường xuyên gặp nhau không?”

“Tôi không biết. Cuốn sổ cũng chẳng nhắc gì đến thông tin này cả. Heikichi thường đến phòng trưng bày de Médicis ở Ginza nên chắc chắn ông ta có gặp Heitaro đôi lần. Có lẽ cha con họ khá thân thiết với nhau.”

“Hừm. Lối sống lập dị của Heikichi - vốn dĩ khá xa lạ với giới họa sĩ - chắc chắn tạo ra những mối quan hệ phức tạp.”

“Đúng vậy,” tôi nói. “Một bài học tốt về đạo đức cho anh, phải không?”

“Bài học gì?” Kiyoshi hỏi, không để ý tới sắc thái châm chọc của tôi. “Tôi có ý thức sâu sắc về đối nhân xử thế hơn ông ta nhiều, ít nhất cũng đủ để dạy lại người khác. Chúng ta cùng xem các chi tiết về vụ án của Heikichi Umezawa nhé.”

“Chắc chắn rồi. Tôi là chuyên gia về chuyện đó mà.”

“Thật á?” Kiyoshi cười toét miệng.

“Ừ. Tôi thuộc lòng mọi chuyện và có thể giúp anh viết thành sách ấy chứ, nhưng nhớ là phải thiết kế các tranh thật đẹp đấy nhé.”

Kiyoshi ngáp dài. “Ôi, ước gì tôi không phải nghe bài thuyết giảng nhàm chán của anh nữa, nhưng thôi cứ tiếp tục, anh nói tiếp đi...”

6. Chương 6

Kiểu của Kiyoshi là vậy. Tôi mặc kệ và tiếp tục. “Giữa trưa ngày 25 tháng Hai, Tokiko rời nhà Umezawa đi thăm mẹ. Cô ấy trở lại vào khoảng 9 giờ sáng hôm sau, ngày 26. Hôm đó, ngoài vụ đảo chính quân sự còn có một trận tuyết rơi lớn kỷ lục trong vòng ba mươi năm ở Tokyo. Sau khi về đến nhà, Tokiko chuẩn bị bữa sáng cho cha mình. Ông Heikichi luôn ăn bất cứ thứ gì Tokiko làm bởi vì ông ấy tin tưởng cô và trên hết, Tokiko là con gái ruột của ông.”

“Tokiko mang bữa sáng tới xưởng vẽ lúc 10 giờ kém mấy phút. Cô ấy gõ cửa nhưng không thấy ai trả lời. Đi về phía hông xưởng vẽ và nhìn qua cửa sổ, Tokiko thấy cha mình nằm trên sàn trong một vũng máu.”

“Tokiko vô cùng kinh hãi, chạy một mạch trở lại nhà chính và gọi những người phụ nữ khác tới giúp phá cửa xưởng vẽ đang bị khóa trái. Heikichi chết do bị một vật cứng đập vào gáy, có thể là một cái chảo rán. Phía pháp y kết luận rằng nguyên nhân cái chết là do giáp não, máu trào ra từ mũi và miệng nạn nhân. Không bị mất cấp thứ gì vì tiền bạc và đồ quý giá còn nguyên trên bàn làm việc. Cuốn sổ tay có bản ghi chép kỉ quặc được tìm thấy trong ngăn kéo.”

“Mười một bức tranh mà Heikichi gọi là tác phẩm để đời vẫn dựng ở bức tường phía bắc. Không có dấu hiện nào chứng tỏ chúng bị hủy hoại. Bức tranh thứ 12 còn đang dở dang trên giá vẽ. Khi những cô con gái phá cửa vào xưởng, lò sưởi bằng than vẫn đang đượm cháy. Thời điểm đó thể loại truyện trinh thám đã phổ biến, vì vậy mà họ biết cách giữ nguyên không làm xáo trộn hiện trường vụ án. Chỉ một lát sau thì cảnh sát đến.”

“Như tôi đã nói, đêm hôm trước Tokyo hứng chịu trận tuyết lớn nhất trong vòng ba mươi năm. Bây giờ hãy nhìn vào sơ đồ thứ hai.”

“Những bước chân trên tuyết kéo dài từ cổng nhà đến xưởng vẽ. Đó là dấu giày của một người đàn ông và một phụ nữ - hay ít nhất là một đôi giày nam và một đôi giày nữ. Cho dù giới tính của họ là gì thì có vẻ như hai người đó không rời xưởng vẽ cùng nhau, và chắc chắn cũng không đi cạnh nhau vì dấu chân của họ giẫm lên nhau.”

“Đúng, có vẻ như một người đi trước và một người đi sau. Dấu giày nam cho thấy người này đi từ xưởng vẽ ra ngoài tới mạn phía nam, dừng bước và đi đi lại lại phía dưới cửa sổ cạnh bồn rửa, trong khi dấu giày

của người phụ nữ lại đi thẳng từ cửa xưởng vẽ ra cổng nhà. Nếu cả hai người đó rời xưởng vẽ cùng một lúc thì người đàn ông đi ra sau người phụ nữ vì dấu chân nam giẫm đè lên dấu chân nữ. Qua khỏi cổng nhà là đường phố có lát gạch. Dấu chân của hai người cũng chấm dứt tại đây.”

“Ừm.”

“Khoảng thời gian tuyết rơi chính là điểm mấu chốt. Ở Meguro, tuyết bắt đầu rơi lúc 2 giờ chiều ngày 25 tháng Hai. Hiếm khi có tuyết ở Tokyo và hệ thống dự báo thời tiết hồi ấy chưa hiện đại như ngày nay nên không thể biết được lượng tuyết tích tụ là bao nhiêu. Tuyết vẫn tiếp tục rơi đến 11 giờ rưỡi đêm, tổng cộng thời gian tuyết rơi chín tiếng rưỡi. 8 giờ rưỡi sáng hôm sau, tuyết lại rơi nhẹ khoảng mười lăm phút nữa.”

“Anh có thể thấy là đợt tuyết rơi lần hai chỉ như một lớp bụi mỏng phủ lên những dấu giày. Vì vậy, hai người đó chắc chắn phải vào xưởng vẽ ít nhất là ba mươi phút trước khi tuyết ngừng rơi lúc 11 giờ rưỡi; người nữ và người nam nối tiếp nhau rời khỏi xưởng vẽ trong khoảng thời gian từ 11 giờ 30 phút đêm đến 8 giờ 30 phút sáng hôm sau. Lý do tôi nói họ vào xưởng vẽ ba mươi phút trước khi tuyết ngừng rơi là bởi vì dấu chân của họ bị tuyết phủ lên nhưng không bị che phủ hoàn toàn.”

“Ừm.”

“Chắc chắn phải có ba người ở trong xưởng vẽ vào buổi tối hôm đó: người để lại dấu giày nam, người để lại dấu giày nữ và Heikichi Umezawa. Nhiều khả năng người nam ra sau không phải là thủ phạm, nhưng nếu đúng là người nam là hung thủ ra tay sát hại Heikichi thì người phụ nữ kia phải biết hắn ta là ai. Hoặc nếu như người phụ nữ giết chết Heikichi thì người nam chắc chắn biết thị - tuy nhiên điều này không thể xảy ra vì người nam rời khỏi xưởng vẽ sau người phụ nữ. Nhưng cũng có thể giả định rằng người nam không nhìn thấy người phụ nữ giết Heikichi, hắn không ở lại trong xưởng vẽ sau khi xảy ra vụ việc và cũng không đi đi lại lại dưới ô cửa sổ phía nam xưởng vẽ.”

“Nhưng nếu cả hai là đồng phạm thì vẫn còn một chi tiết khó hiểu là thuốc ngủ được tìm thấy trong dạ dày của Heikichi. Liều thuốc ít không thể gây tử vong, cho nên chỉ đơn giản để an thần. Có nghĩa là sau khi uống thuốc, nạn nhân mới bị giết. Nhưng liệu có phải Heikichi uống thuốc trong lúc đang tiếp hai vị khách? Không chắc nữa, nhỉ?”

“Vậy liệu có thể là người nam gây án sau khi người phụ nữ rời đi không? Khả năng đó cũng không chắc lắm vì Heikichi vốn không thích ở cạnh đàn ông. Ông ta không hề thân thiết với cánh mày râu và chỉ cảm thấy an toàn khi ở bên phụ nữ. Nếu như ông ta uống thuốc khi có mặt ai đó thì người đó phải là phụ nữ. Tình huống này không thể xảy ra vì người nữ đã rời đi trước đó. Bất cứ giả định nào cũng khó giải thích được ý nghĩa của những viên thuốc ngủ.”

“Tóm lại giả thiết sau có vẻ hợp lý nhất: người để lại dấu giày nam chính là hung thủ và người đã để lại dấu giày phụ nữ chính là người đã chứng kiến án mạng. Kiyoshi, anh nghĩ ai là người để lại dấu giày phụ nữ?”

“Người mẫu của ông ấy.”

“Chính xác, tuyệt! Cô ta rất có thể là người mẫu và đã chứng kiến toàn bộ vụ án mạng. Cảnh sát đã tiến hành thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng mời người mẫu hôm đó tới trình diện, hợp tác và đảm bảo giữ bí mật tuyệt đối về danh tính. Tuy nhiên cô ấy không xuất hiện. Không ai biết người mẫu đó là ai, thậm chí cho tới tận bây giờ, đã bốn mươi năm kể từ khi án mạng xảy ra.”

“Nhưng nếu một người mẫu ở trong xưởng vẽ của Heikichi lúc 11 giờ rưỡi đêm thì lại có thêm bí ẩn khác: lẽ nào một người mẫu lại làm việc khuya như vậy? Nếu đúng thì chắc hẳn cô ấy phải rất thân thiết với Heikichi, nếu không thì chẳng có người phụ nữ nào làm việc muộn như thế. Ở thời điểm đó, phụ nữ hiếm khi phải làm việc kiếm tiền ngay cả những công việc ban ngày. Tất nhiên, có thể cô ấy phải đợi cho tuyết tạnh mới có thể về được vì không hề có cái ô nào trong xưởng vẽ cả. Nhưng nếu muốn thì Heikichi có thể đi tới nhà chính để lấy cái ô.”

“Tuy nhiên, nhiều người nghi ngờ về sự hiện diện của cô người mẫu. Cảnh sát không thể tìm được tung tích của cô ta và họ cho rằng dấu giày nữ chỉ là một thủ đoạn đánh lạc hướng. Nhưng chắc chắn sự thật không thể chối cãi là người để lại dấu giày nữ đã đi từ xưởng vẽ ra phố chứ không theo đường khác dựa trên tình trạng tuyết bị xáo trộn và dấu chân chỉ đi theo một hướng. Giả thiết về việc một người xô tay vào giày và

bò bằng bốn chiếc giày cũng được đặt ra. Tuy nhiên giả thiết đã bị bác bỏ bởi trọng lượng phân bố không đều giữa tay và chân trong quá trình bò sẽ làm lộ mảnh khóa đó ngay.”

“Mà này, nói về những dấu giày như vậy là đủ rồi, đó không phải điều thú vị nhất trong vụ giết Heikichi. Đúng như ông ta mô tả, khung sắt ở cửa sổ và cửa trời đã được lắp đặt xong. Heikichi là người thận trọng. Những song sắt đó không phải là thứ vớ vẩn. Vì mục đích an ninh, những song sắt này được thiết kế để chỉ có thể tháo ra từ bên trong. Vì vậy, chỉ có một cách duy nhất để hung thủ vào xưởng vẽ là đến và đi qua cửa chính. Khác với cửa trượt của Nhật, ở đây là kiểu cửa cánh đơn theo phong cách phương Tây, mở ra phía ngoài và có một cái then sắt để đảm bảo an toàn ở bên trong. Chắc chắn Heikichi đã cho làm cửa theo phong cách của khách sạn vùng nông thôn nước Pháp. Để khóa cửa, anh phải kéo then cửa sắt vào một cái lỗ trên khung cửa. Then cửa sắt này có một cái vấu nhỏ phải xoay xuống dưới để lên một chỗ nhô ra trên cửa. Chỗ nhô ra này có một cái khoen, và đây chính là chỗ để móc ổ khóa.”

Kiyoshi đột nhiên mở to mắt, ngồi phắt dậy trên trường kỷ. “Thật á?” Cậu ấy hỏi.

“Phải. Và Heikichi bị giết sau cánh cửa khóa trái!”

7. Chương 7: Cảnh 2: Bức Vẽ Thứ 12

“Không, không thể như vậy được,” Kiyoshi nói. “Tên giết người chắc hẳn phải đào thoát qua một lối đi bí mật!”

“Anh nói đúng. Nhưng cảnh sát đã kiểm tra mọi góc ngách. Không có lối ra nào khác, chẳng nhẽ hung thủ lại nhảy xuống bồn cầu và thoát ra bằng đường ống à! Không thể nào. Bây giờ hãy xem xét đến xưởng vẽ, có hai điều rất kỳ lạ. Thứ nhất là giường của Heikichi không dựa vào tường như trong hình minh họa. Chúng ta biết là cái giường có thể di chuyển xung quanh phòng, nên điều này là hoàn toàn bình thường, nhưng biết đâu đây lại là đầu mối quan trọng. Thứ hai là Heikichi luôn để râu. Nhưng khi phát hiện ra xác ông ấy, bộ râu đã bị cắt một nửa. Những chứng cứ trên hiện trường cho thấy việc này không thể do ông ấy tự làm mà do người khác dùng kéo cắt. Mấy sợi râu vương vãi gần xác chết nhưng không hề có cái kéo hay dao cạo nào trong xưởng vẽ cả.”

“Heikichi và em trai là Yoshio trông rất giống nhau, có khả năng họ là anh em sinh đôi, thiên hạ đồn rằng người bị giết thật ra là Yoshio. Có thể Heikichi đã viện một lý do để mời em trai đến xưởng vẽ của mình, giết ông em rồi bỏ đi hoặc ngược lại. Mặc dù giả thiết này không được coi trọng lắm, nhưng không thể loại trừ chuyện nhận diện nhầm tử thi bởi vì chưa ai trong gia đình thấy Heikichi không để râu với cái đầu dập nát. Heikichi say mê nghệ thuật đến điên cuồng nên có vẻ như ông ta sẽ làm mọi việc để tạo ra Azoth.”

“Chắc, đó là tất cả những gì được biết về hiện trường. Chúng ta sẽ chuyển sang những chứng cứ vắng mặt của các nghi phạm chứ?”

“Đợi một chút...”

“Gì vậy?”

“Anh giải thích nhanh quá! Tôi chẳng kịp ngẫm các sự kiện.”

“Anh lại đùa tôi rồi!”

“Không. Tôi muốn biết thêm về Heikichi khi bị khóa ở bên trong. Chẳng phải mọi người đã suy nghĩ nát óc về chuyện đó cũng như bí ẩn của những dấu giày ư?”

“Ừ, suy nghĩ suốt bốn mươi năm rồi.”

“Hãy nói thêm cho tôi nghe về xưởng vẽ.”

“Được rồi. Hy vọng tôi có thể nhớ được tất cả các chi tiết. Mái xưởng vẽ cao ngang một tòa nhà hai tầng, cho nên dù dựng đứng giường lên thì cũng không thể với tới trần nhà. Hơn nữa các cửa trời đều có song

sắt và không hề có thang trong xưởng vẽ. Ống khói lò sưởi được làm bằng thiếc nhưng nó quá mỏng, và lại than vẫn đang tiếp tục cháy trong lò, chắc chắn không ai có thể leo qua lối đó được, kể cả ông già Nô-en. Dĩ nhiên có một lỗ trên tường để gắn đường ống nhưng quá nhỏ so với một cái đầu. Đó là tất cả những gì tôi nhớ. Thật sự không có đường khác để ra khỏi xưởng vẽ.”

“Cửa sổ có rèm không?”

“Có một số. Gần giường ngủ ở mạn phía bắc của xưởng vẽ có tìm thấy một cây gậy dài để đóng mở rèm, cách cửa sổ khá xa.”

“Thế à. Cửa sổ có đóng không?”

“Một số khóa, một số không.”

“Thế còn cửa sổ phía trên vị trí tìm thấy dấu giày của người đàn ông?”

“Nó không khóa.”

“Tôi hiểu. Còn có gì khác trong xưởng vẽ không?”

“Không nhiều lắm, anh có thể thấy rõ trong hình minh họa: Một bàn làm việc, một ít sơn và màu vẽ, vài cái bút, quyển sổ tay mà Heikichi viết những ghi chép của mình, một cái đồng hồ đeo tay, ít tiền mặt và một tấm bản đồ. Tôi nghĩ tất cả chỉ có thế. Không có sách, báo hay tạp chí và cũng chẳng có đài đóm gì cả. Ông Umezawa không muốn bất kỳ thứ gì của đời sống thế tục xâm nhập vào xưởng vẽ.”

“Tôi thấy bức tường của khu nhà có một cánh cổng. Nó có khóa không?”

“Nó có thể khóa từ bên trong, nhưng khóa đã bị hỏng. Có thể giật mạnh và mở cổng từ bên ngoài một cách dễ dàng.”

“Không an toàn cho lắm.”

“Chính xác, rất không an toàn. À, còn nữa, vào lúc bị giết, Heikichi rất gầy do bị mất ngủ thường xuyên và không ăn được nhiều.”

“Hừm. Ông ta ốm yếu và ở trong một căn phòng khóa chặt... bị giết từ phía sau bởi một kẻ thậm chí không buồn làm giả hiện trường cho giống một vụ tự tử. Nào, Kazumi, tại sao anh nghĩ là hung thủ đã khóa xưởng vẽ?”

Tôi đã chuẩn bị sẵn cho câu hỏi này. “À, hãy nghĩ về những viên thuốc ngủ,” tôi trả lời. “Khi Heikichi uống thuốc, ông ấy đang tiếp một hoặc hai vị khách. Vì thế chắc chắn anh phải đoán rằng ít nhất một trong số họ không phải người lạ.”

“Hừm. Ông ấy có bạn bè nào không?”

“Có vài họa sĩ ông ấy đã gặp ở phòng trưng bày de Médicis và mấy người khách ở quán rượu nhỏ tên là Kakinoki. Umezawa liên tục đến đó và quen biết hai khách hàng thường xuyên là: Genzo Ogata, ông chủ một nhà máy sản xuất ma-nơ-canh và Tamio Yasukawa, nhân viên của Ogata. Nhưng họ không phải là bạn bè thân thiết. Một người quen nửa thỉnh thoảng cũng ghé thăm xưởng vẽ nhưng không thể gọi người đó là bạn thân được.”

“Thế còn Yoshio thì sao? Hay Heitaro? Họ biết Heikichi khá rõ.”

“Chứng cứ ngoại phạm của họ đã được xác minh mặc dù họ không có nhiều nhân chứng. Vào đêm ngày 25, Heitaro đánh bài với mẹ và một vài người bạn ghé chơi sau khi phòng tranh đóng cửa. Những người khách ra về lúc 10 giờ 20 phút và hai mẹ con họ lên phòng ngủ trên gác lúc 10 giờ 30 phút. Nếu Heitaro là kẻ giết người, anh ta không thể chạy như bay đến xưởng vẽ của Heikichi trong vòng ba mươi hoặc bốn mươi phút để ra tay được. Ngay cả khi không có tuyết thì cũng rất khó đi từ Ginza đến Meguro nhanh như thế, tuyết rơi dày như hôm đó thì càng không thể. Tuy nhiên, nếu Heitaro âm mưu cùng mẹ giết Umezawa thì họ có thể ra khỏi phòng tranh ngay sau khi bạn bè ra về. Như vậy họ có thể gây án trong khoảng thời gian giả định của vụ giết người. Nhưng động cơ của họ là gì? Heitaro thì có thể cho rằng Heikichi là cha của cậu ấy và hận ông ta vì sự vô trách nhiệm và những đau khổ mà ông ta đã gây ra ẹ cậu. Tuy nhiên, Yasue không có lý do gì thù ghét Heikichi; đã có thời gian bà rất gần bó với ông và bây giờ bà đang là đối tác duy nhất độc

quyền kinh doanh các tác phẩm của ông ấy. Đúng là tranh của Heikichi được bán với giá rất cao sau khi ông chết, đặc biệt là sau chiến tranh. Nhưng Yasue không có ràng buộc với Heikichi, cho nên bà ấy không được lợi và sẽ chẳng bao giờ được lợi gì từ cái chết của ông ấy.”

“Ừm.”

“Còn Yoshio, em trai của Heikichi, thì đã đến Tohoku vào ngày 25 tháng Hai và trở về nhà vào khoảng nửa đêm ngày 27. Vào thời điểm vụ giết người, Yoshio đang trên đường đến gặp những người bạn ở Tsugaru. Thực sự ông ta có đến đó. Đây là một câu chuyện dài nhưng tôi sẽ nói qua cho anh các tình tiết chính. Ông ấy có chứng cứ ngoại phạm, nhưng như với một số nghi phạm khác, đặc biệt là đám phụ nữ, bằng chứng ngoại phạm không được chặt chẽ cho lắm. Ví dụ như vợ của Yoshio: bà ở một mình trong khi chồng đi vắng, hai cô con gái đang ở cùng Masako. Bà không có chứng cứ ngoại phạm.”

“Nếu bà ta chính là người mẫu thì sao?”

“Lúc đó bà ta đã 46 tuổi. Không lẽ Heikichi có thiên hướng vẽ một phụ nữ ở tuổi sồn sồn?”

“Hừm...”

“Tiếp đến là cô con gái lớn của Kazue. Cô này đã ly hôn và sống một mình ở Kaminoge, khi đó vẫn là một thị trấn khá hẻo lánh. Kazue cũng không có chứng cứ ngoại phạm. Masako thì ở nhà chính ăn tối với các con gái là Tomoko, Akiko, Yukiko và cùng các cháu gái là Rieko và Nobuyo. Lúc 10 giờ đêm, tất cả đều đi ngủ. Và Tokiko thì ở nhà mẹ đẻ tại Hoya.”

“Ngôi nhà chính có sáu phòng ngủ chưa kể bếp và phòng khách, nơi các cô con gái tập múa ba lê và dương cầm. Phòng ngủ của Masako, Tomoko và Akiko ở tầng trệt. Trên gác, Reiko và Nobuyo chung một phòng gần cầu thang nhất, kế bên là phòng của Yukiko và phòng còn lại của Tokiko. Heikichi chủ yếu sống trong xưởng vẽ của ông ấy.”

“Bất kỳ ai trong số những phụ nữ này cũng đều có thể lên ra khỏi phòng mình vào ban đêm, nhưng lại không hề có dấu giày xung quanh ngôi nhà chính. Giả sử nếu họ lên ra đường từ cửa trước thì họ có thể đi xung quanh khu nhà và vào qua cổng sau. Sáng ngày 26, Tomoko xúc tuyết ở các bậc cấp đá từ sáng sớm và cho biết chỉ có dấu giày của thằng bé đưa báo, tất nhiên không có nhân chứng nào khác chứng thực lời cô. Masako cũng đã xác nhận rằng buổi sáng khi bà thức dậy, không có bất cứ dấu giày nào gần bức tường bao quanh khu nhà chẳng dây thép gai bên trên khiến cho việc men theo hoặc trèo qua tường là hoàn toàn không thể.”

“Vợ cũ của Heikichi, bà Tae, và con gái Tokiko làm chứng cho nhau. Tae nói rằng Tokiko ở chỗ bà ấy vào ngày 25. Trong số các con gái, chỉ có Tokiko có chứng cứ ngoại phạm được người khác chứng thực, nhưng vì đó lại là mẹ ruột nên chứng cứ ngoại phạm của Tokiko không hoàn toàn đáng tin cậy.”

“Tôi hiểu. Vì vậy tất cả đều là đối tượng tình nghi. Nào, thế còn cô người mẫu bí ẩn chưa bao giờ xuất hiện thì sao?”

“Ồ, cảnh sát nghi ngờ rằng dấu giày nữ có thể do một người mẫu để lại. Umezawa thường thuê người mẫu qua Câu lạc bộ Người mẫu Fuyo ở Ginza, hoặc qua một trong những mối quen của Yasue. Nhưng không tìm ra ai làm mẫu cho Umezawa vào ngày 25. Ngoài ra, theo lời Yasue, Umezawa đã rất phấn khích vì tìm được một người mẫu phù hợp hoàn toàn với những gì ông ấy yêu cầu. Ông ta thực sự cảm thấy hạnh phúc vì đã tìm được thiếu nữ trong mơ của mình. Umezawa dự định sẽ dành tất cả nhiệt huyết để hoàn thành bức tranh này, bởi vì nó sẽ là cơ hội cuối cùng để ông ấy làm được việc gì đó lớn lao.”

“Ừm,” Kiyoshi lầm bầm. Cậu ta nhắm mắt và nằm ườn trên tràng kỷ.

“Anh vẫn đang nghe tôi đấy chứ?” Tôi hỏi. “Tôi kể toàn bộ câu chuyện chỉ vì muốn tốt cho anh đấy! Tiếp tục nào!”

“Tất nhiên là tôi đang nghe! Tiếp tục đi nào anh bạn...”

“Cô người mẫu mà Umezawa muốn vẽ là một người cung Bạch Dương, giống với cung chủ đề của bức tranh còn lại, anh nhớ nhé. Ông ấy có thể sử dụng con gái mình là Tokiko, người thuộc cung Bạch Dương, nhưng cảnh sát suy luận rằng Heikichi đã mời một người khác bởi vì người mẫu này chắc chắn phải khỏe thân.”

“Đúng đấy.”

“Vì vậy cảnh sát đã tới tất cả các địa điểm môi giới ở Tokyo để tìm kiếm một người mẫu giống Tokiko. Cuộc điều tra kéo dài một tháng, nhưng họ không tìm thấy ai cả. Sau Sự kiện 26-3, cảnh sát quá bận rộn nên không thể tiếp tục điều tra, vụ Heikichi bị khép lại. Họ kết luận rằng ông Umezawa chắc hẳn đã thuê một cô gái trên đường hoặc trong quán rượu. Có thể cô ta rất cần tiền và sẵn sàng làm mẫu khỏa thân nhưng lại muốn giữ kín chuyện đó. Có thể cô ta đã có chồng. Nhưng dù sao thì người mẫu đó cũng chẳng bao giờ xuất hiện.”

“Tất nhiên là không đời nào nếu cô ta phạm tội!” Kiyoshi lên tiếng.

“Hả?”

“Chắc, hãy cứ cho rằng cô người mẫu đã giết Heikichi,” cậu tiếp tục. “Cô ta có thể che giấu dấu giày của mình bằng giày của đàn ông, đúng không? Do đó...”

8. Chương 8

“Giả thiết này đã bị loại trừ,” tôi ngắt lời. “Nếu cô ta mang theo một đôi giày nam, chắc chắn cô ta phải mong tuyết rơi. Nhưng không ai biết rằng sẽ có tuyết, tới 2 giờ chiều hôm đó tuyết mới bắt đầu xuất hiện. Mấy cô con gái của Heikichi nói rằng từ khoảng 1 giờ chiều, rèm xương vẽ buồng kín, thông thường đó là dấu hiệu cho biết có người đang ở cùng cha họ. Tất nhiên là cô người mẫu có thể đi giày của Heikichi nhưng đôi giày của ông ta vẫn còn nguyên ở vị trí hàng ngày nơi tiền sảnh. Cô người mẫu không thể quay lại xương vẽ để trả chúng.”

“Nếu như có một người mẫu.”

“Đúng, nếu có một người mẫu.”

“Hung thủ có thể bỏ đi với một đôi giày nam và tạo ra các dấu giày của phụ nữ.”

Tôi gật đầu. “Đúng, rất có thể.”

“Nhưng đợi đã... Nó đã chẳng có nghĩa gì. Nếu hung thủ là phụ nữ và muốn đóng giả đàn ông, ả chỉ cần tạo dấu giày của một người đàn ông. Tại sao kẻ đi đôi giày nam lại cần phải tạo ra dấu giày của phụ nữ nữa nhỉ? Thật là buồn cười!”

“Có gì sai nào?”

“Anh làm tôi điên cái đầu. Anh chẳng khác gì cơn bão tuyết trong ngày 25, ào ào đến rồi đi, bắt đầu và kết thúc. Anh chỉ cần cung cấp dữ liệu cho tôi thôi.”

“Tôi xin lỗi. Anh muốn giải lao không?”

“Không, cảm ơn,” Kiyoshi nói, đưa hai ngón trỏ xoa xoa thái dương.

“Được rồi. Dữ liệu. Chà, không hề có bằng chứng để lại hiện trường. Heikichi là người hút thuốc lá liên tục, cho nên có rất nhiều đầu mẫu thuốc trong gạt tàn. Có một vài dấu vân tay của ông ấy, của người em trai và một số vân tay khác không xác định được, có thể là của những người mẫu ông ấy thuê. Không hề có bất kỳ dấu hiện nào của việc cố gắng xóa dấu vân tay.”

“Ừm.”

“Không tìm thấy hung khí giết người. Chẳng có gì trong xương vẽ có thể làm dụng cụ gây án.”

“Có thứ gì gợi ý như lời nhắn lúc hấp hối của Heikichi không?” Kiyoshi hỏi. “Bức vẽ biểu tượng cung hoàng đạo nào đấy chẳng hạn. Ông ấy có thể kéo một bức xuống lúc đang hấp hối và cố gắng chỉ ra dấu hiệu của kẻ giết người.”

“Có lẽ ông ấy không có thời gian.”

“Ừm. Hoặc ông ấy đã cố gắng truyền đạt một thông điệp bằng cách cắt râu của mình...”

“Người ta cho rằng ông ấy đã chết ngay lập tức.”

“Ngay lập tức hả?”

“Đúng,” tôi đáp. “Chà, tôi vừa nói với anh tất cả những gì tôi biết, bây giờ đến lượt anh bắt đầu phần suy luận của mình!”

“Hừm. Tất cả đã có bảy cô con gái và cháu gái bị giết phải không?”

“Phải.”

“Như thế có thể loại trừ họ ra khỏi danh sách nghi phạm.”

“Hãy cẩn trọng, đừng lẫn lộn giữa vụ giết Heikichi với những vụ khác.”

“À, phải. Nhưng từ quan điểm động cơ, đến giờ chúng ta đã có gì rồi? Chà, có những thành viên trong gia đình muốn - hoặc không muốn - xây khu chung cư. Hoặc các cô con gái bằng cách nào đó đã nghe phong thanh về ý tưởng điên rồ muốn tạo ra Azoth và đã giết chết Heikichi trước khi ông giết họ. Hoặc một tay môi giới nghệ thuật tin rằng chuyện giết gân như thế này sẽ làm tăng giá các bức tranh của Heikichi. Hoặc... gì nữa nhỉ?... Kazumi, sau vụ án mạng, tranh của ông ấy bán được giá bao nhiêu tiền?”

“Những bức tranh sơn dầu chủ đề hoàng đạo cỡ lớn có giá trị tương đương cả một căn nhà.”

“Ha! Vậy là mười một bức tranh có thể đổi thành mười một căn nhà?”

“Đúng, nhưng điều đó không xảy ra cho tới hơn mười năm sau. Đầu tiên là chiến tranh Trung - Nhật, sự kiện Trân Châu Cảng, rồi đến Chiến tranh Thế giới thứ hai. Không bán được nhiều tranh vào thời điểm này. Sau đó, cuốn Tokyo hoàng đạo án được xuất bản và ngay lập tức bán rất chạy. Tæ đã kiếm bộn tiền nhờ cuốn này, rất có thể Yoshio cũng không hề kém cạnh. Lúc đó giá của các bức tranh mới bắt đầu tăng vọt.”

“Tôi hiểu. Câu chuyện có rất nhiều điểm bí ẩn. Chắc hẳn nó gây xôn xao dư luận.”

“Đúng như vậy. Trên thực tế, dư luận xôn xao đến mức có thể viết hẳn một quyển sách về chính hiện tượng xôn xao ấy! Một học giả lớn tuổi cho rằng suy nghĩ của Heikichi bệnh hoạn - đủ khiến cho thần linh phải nổi giận và cái chết khủng khiếp của ông ta chính là biểu hiện của cơn giận đó. Khắp nơi người ta đặt ra vấn đề đạo đức. Một vài kẻ quá khích còn xông vào nhà Umezawa. Người ta đã phải gọi cảnh sát tới. Người dân thuộc mọi tầng lớp xã hội - nhà truyền giáo, nhà tâm linh, đồng cốt - đổ ra từ mọi ngõ ngách của Nhật Bản.”

“Hay đấy!” Kiyoshi kêu lên, vẻ hứng khởi thoáng hiện ra trên khuôn mặt cậu.

“Vậy anh nghĩ sao? Dựa trên toàn bộ dữ kiện đã có, anh nghĩ kẻ giết Heikichi đã gây án thế nào đằng sau cánh cửa bị khóa?”

“Ồ, dễ thôi,” Kiyoshi vươn vai trả lời. “Hung thủ đã treo cái giường lên trần nhà và làm nó rơi xuống đầu ông ấy.”

“Làm sao anh suy luận như thế được?”

“Chắc, hung khí là một vật phẳng,” Kiyoshi tiếp tục. “Một cái bảng gỗ, thậm chí bề mặt sàn nhà cũng có thể là hung khí. Cũng chẳng có gì là kỳ quái với cái khóa nếu đích thân Heikichi tự khóa cửa. Cảnh sát tìm thấy ghi chép của ông ấy trong đó có nói đến chuyện tự tử, chi tiết rất có lời cho kẻ giết người - hoặc những kẻ giết người - nhưng trên thực tế ông ấy lại chết bởi một đòn đánh vào gáy, nên loại trừ khả năng tự tử. Thành thử chuyện phải như tôi vừa nói thôi.”

“Quá hay! Anh giỏi lắm! Cảnh sát phải mất một thời gian dài để tìm ra điều này.”

“Ý của anh là cảnh sát đã nghĩ đến cái giường rồi phải không?Ồ, tôi thấy nói chuyện mệt rồi...” Kiyoshi thở dài thất vọng.

“Được rồi,” tôi nói, “để tôi giải thích giả thiết đó cho anh. Giường của Heikichi có bánh xe. Bốn người trèo lên mái nhà, gỡ tấm kính ở cửa trời, thả một đoạn dây dài có cái móc ở đầu để móc vào thành giường và kéo lên cao. Họ biết Heikichi - lúc này đang nằm trên giường - sẽ ngủ như chết do tác dụng của thuốc an

thần. Họ thả thêm ba đoạn dây nữa, giữ chặt cái giường và bắt đầu kéo cái giường lên phía trần nhà. Họ dự định sẽ đầu độc ông ấy bằng hợp chất xyanua kali hoặc cắt cổ tay ông ấy, hoặc cách gì đó giống như một vụ tự tử khi đã kéo Heikichi lên tầm tay của họ. Nhưng sự việc thất bại: kéo cái giường lên cao hóa ra không dễ dàng gì, họ không thể giữ được nổi thăng bằng. Từ độ cao 15 mét, Heikichi ngã đập đầu và chết.”

“Hay, chính là như thế.”

“Anh đúng là một thám tử giỏi, Kiyoshi ạ. Cảnh sát đã phải mất một tháng để tìm ra điều này.”

“Ừm.”

“Nhưng còn những dấu giày trên tuyết thì sao? Anh nghĩ sao về chúng?”

“Hừm...”

“Thế nào?”

“Đâu phải là chuyện gì to tát, đúng không? Dấu giày tập trung bên dưới cửa sổ bởi vì đó là nơi họ đặt thang. Cần ít nhất là bốn người mới kéo được cái giường lên. Có thể thêm một người nữa dưới đất là năm. Điều này giải thích cho việc có nhiều dấu chân ở ngay chỗ đó. Bọn họ đều là vũ công ba lê đúng không? Có nghĩa là họ có thể đi bằng đầu ngón chân, cẩn thận để giẫm đúng vào dấu chân của người đi trước. Một điều không thể tránh khỏi là dấu chân của họ tạo thành một độ nghiêng, vì vậy người cuối cùng giẫm lên từng dấu chân bằng một đôi giày nam. Lẽ đương nhiên, cách suy luận này đã giới hạn các nghi phạm, đúng không nào?”

“Anh đúng là một thiên tài! Quả là một thiệt hại lớn cho quốc gia khi anh quyết định trở thành một thầy bói nhà quê!”

“Anh biết đấy,” Kiyoshi tiếp tục, “bọn tội phạm hầu như luôn để lại dấu vết.”

“Bởi thế mới có những dấu chân và dấu giày nam giẫm lên mọi dấu vết khác, kể cả dấu của chiếc thang. Anh giỏi thật đấy Kiyoshi ạ, thực sự là rất tuyệt! Tôi không thích nói thế này nhưng thực tế tất cả những điều anh vừa suy luận hoàn toàn đúng như kết quả điều tra. Bí ẩn thực sự bắt đầu từ đó...”

Lời tôi nói dường như làm Kiyoshi tự ái. “Ồ, thật à?,” cậu cong môi. “Hừm. Chà, tôi đói rồi! Chúng ta xuống nhà tìm cái gì ăn thôi.”

9. Chương 9: Cảnh 3: Chiếc Bình Và Tấm Gương

Sáng hôm sau, tôi ăn sáng và vội vã tới Tsunashima, nơi Kiyoshi đặt văn phòng. Khi tôi đến, cậu đang ăn giấm bông - và trứng, chắc là bữa sáng lại chuẩn bị lấy vì trông đĩa thức ăn đúng là một thảm họa.

“Chào anh! Xin lỗi vì đã quấy rầy bữa ăn...”

“Ồ, hôm nay anh đến sớm thế,” cậu nói và nhích vai tới phía trên đĩa đồ ăn. “Anh không phải bận việc gì à?”

“Không, hôm nay tôi được nghỉ. Oa, bữa sáng của anh trông ngon lành thật!”

“Kazumi,” Kiyoshi trịnh trọng nói. “Anh có nhìn thấy thứ gì khác trên bàn không?”

Có một gói đồ nhỏ.

“Ừ, anh thử đoán xem...” Cậu nói, “Cà phê tươi. Điều tôi thực sự đánh giá cao lúc này là một chút cà phê nóng, ngon tuyệt!”

“Được rồi, ngày hôm qua chúng ta đã đi tới đâu rồi nhỉ?” Kiyoshi hỏi tôi ngay khi cầm cốc cà phê lên tay. Về mặt mỗi của cậu dường như đã biến mất. Cậu lại tràn đầy nhiệt huyết, có nghĩa là tôi sẽ phải chịu đựng thái độ châm chọc thêm một lần nữa.

“Hung thủ - hoặc là vài hung thủ - đã kéo giường của Heikichi lên sát cửa trời.”

“À, phải. Vẫn còn một số phần chưa được mạch lạc cho lắm, nhưng tôi không nhớ rõ là gì... Tôi sẽ nói cho anh biết khi tôi nhớ ra nhé.”

Tôi bắt đầu mà không hề do dự, “Có một chuyện mà hôm qua tôi quên nói với anh. Đó là về Yoshio, em trai của Umezawa, người có mặt ở Tohoku vào hôm xảy ra vụ giết người.”

“Ông ta và Heikichi trông như anh em sinh đôi,” Kiyoshi nói thêm vào. “Nhưng Heikichi có râu. Rồi, tôi nhớ tất cả mà.”

“Tốt, tôi nghĩ hai dữ kiện này làm câu chuyện thêm rồi.”

Kiyoshi đắm đắm nhìn tôi. “Ở chỗ nào?”

“Rất quan trọng đúng không? Thế nếu nạn nhân thực sự là Yoshio mà không phải là Heikichi thì sao?”

“Chẳng có gì đáng nói cả. Sau khi Yoshio từ Tohoku trở về vào ngày 27, cuộc sống của ông ta vẫn diễn ra như bình thường, đúng không? Gia đình và mọi người ở các công ty xuất bản đều nhìn nhận ông ấy. Cả Heikichi và Yoshio đều không thể lừa dối được những người biết rõ về họ.”

“Có thể anh đúng, nhưng mọi chi tiết liên quan đến vụ án Azoth sẽ khiến anh phải nghĩ lại câu hỏi này: phải chăng Heikichi Umezawa vẫn còn sống? Trên thực tế, mọi người thường vẫn bị nhận nhầm. Là họa sĩ vẽ minh họa, tôi thường xuyên gặp nhiều người ở các công ty xuất bản. Khi tôi gặp họ sau một đêm thức trắng, họ bảo trông tôi như một người khác.”

“Nhưng anh thực sự nghĩ rằng cũng mẹo đó sẽ có tác dụng với gia đình anh à?”

“Tôi không biết, nhưng nó có thể có tác dụng với các biên tập viên nếu tôi thay đổi kiểu tóc, đeo kính và chỉ gặp họ vào buổi tối.”

“Yoshio bắt đầu đeo kính sau vụ án mạng à?”

“Tôi không có thông tin về việc này.”

“Chà, anh có thể đánh lừa được mọi người ở công ty xuất bản nếu họ đều bị cận thị nặng và nghễnh ngãng nhưng không thể lừa được vợ anh, trừ phi cô ấy chính là đồng lõa. Nhưng lẽ nào Ayako giúp chồng mình khi hai cô con gái của họ cũng nằm trong số các nạn nhân?”

“Hừm... Có thể Yoshio cũng phải đánh lừa cả con gái mình... Chẳng lẽ đó không phải là lý do để giết họ sao? Ông Yoshio buộc phải giết con gái mình trước khi họ phát hiện ra sự thật.”

“Nào, đừng nói những gì chỉ vừa nảy ra trong đầu. Hãy suy nghĩ kĩ đi! Nếu như thế thì Ayako muốn điều gì? Lẽ nào bà ấy phải hy sinh cả gia đình mình chỉ để đổi lấy một chỗ trong tòa nhà chung cư mới?”

“Hừm...”

“Có một sự nhảy cóc vô lý trong lập luận của anh, Kazumi ạ. Hoặc có lẽ anh nghĩ rằng Heikichi và Ayako cặp bồ với nhau phải không?”

“Không phải vậy.”

“Heikichi và Yoshio thực sự giống hệt nhau à? Anh biết đấy, người ta thường có xu hướng phóng đại các chi tiết chỉ để cảm thấy quan trọng. Rốt cuộc, làm thế nào để ai đó có thể tin rằng Heikichi vẫn còn sống chứ?”

Tôi không nói gì.

“Tôi không nghĩ rằng có bất kỳ sự nhầm lẫn nào giữa hai anh em,” Kiyoshi tiếp tục. “Tôi đã sớm tin rằng Heikichi bị giết bởi thần linh. Rất có thể ông ấy đã tìm được một người giống hệt mình và sau đó sẽ giết người ấy, nhưng không, điều đó cũng thật điên rồ! Chúng ta hãy xây dựng cho Yoshio một chứng cứ ngoại phạm vững chắc để sau đây sẽ không phải suy nghĩ thêm về điều này nữa.”

“Anh có vẻ rất tự tin đấy! Nhưng điều đó sẽ thay đổi khi chúng ta bắt đầu nói đến những vụ giết người Azoth.”

“Ồ, tôi đang mong chờ đây!”

“Anh không biết là chúng có liên quan như thế nào đâu... Mà này, hãy xem xét chứng cứ ngoại phạm của Yoshio đã.”

“Cảnh sát đã biết nơi ở của Yoshio tại Tohoku đúng không? Vì vậy chứng cứ ngoại phạm của ông ta có thể xác minh dễ dàng thôi.”

“Không dễ thế đâu. Yoshio đi tàu đêm đến Tohoku vào ngày 25. Theo lời khai, ông ta bách bộ dọc bờ biển để chụp ảnh và không gặp bất kỳ ai cho đến khi làm thủ tục nhận phòng ở một khách sạn. Yoshio không đặt phòng trước vì mùa đông không phải mùa cao điểm của du lịch. Do đó ông ta vẫn có đủ thời gian để giết anh trai mình, miễn sao rời Tokyo vào sáng ngày 26 và trở về khách sạn ở Tsugaru tối hôm đó. Những bức ảnh của Yoshio khá nổi tiếng và một tay sưu tầm đến gặp Yoshio tại khách sạn vào sáng ngày 27. Đó mới là lần thứ hai họ gặp nhau. Sau khi tiếp khách, buổi chiều Yoshio về Tokyo một mình.”

“Tôi hiểu rồi! Những bức ảnh Yoshio chụp vào thời điểm đó sẽ là chứng cứ ngoại phạm cho ông ta.”

“Đúng vậy, cả tay sưu tầm cũng là nhân chứng cho sự ngoại phạm. Yoshio đến Tsugaru lần đầu vào năm 1936. Do đó, nếu những bức ảnh của Yoshio không được chụp vào thời điểm này thì chắc chắn chúng đã được chụp từ năm trước.”

“Nếu Yoshio tự mình chuẩn bị sẵn những bức ảnh.”

“Đúng, nhưng ông ta không có người bạn nào có thể chụp ảnh và gửi phim cho ông ta cả.”

“Tay sưu tầm thì sao?”

“Nếu kẻ đó thực hiện việc đó, thì chắc chắn họ đã nói với cảnh sát. Chẳng có ai mạo hiểm với khả năng ngồi tù để che giấu sự thật cho Yoshio cả. Nhưng dù thế nào thì các điều tra viên cũng phát hiện ra một ngôi nhà xuất hiện trong ảnh của Yoshio, mới được hoàn thành vào tháng Mười năm 1935, cho nên chứng cứ ngoại phạm của ông ta được xác nhận. Như thế không kịch tính sao? Đây là một trong những điểm nổi bật của vụ án đây.”

“Chắc, vậy là chứng cứ ngoại phạm của Yoshio đã chắc chắn. Yoshio không bị giết thế chỗ cho anh trai.”

“Hừm, giờ anh mới nói như thế à. Chúng ta sang vụ án mạng tiếp theo. Con gái lớn của Masako, Kazue, bị giết tại nhà riêng ở Kaminoge trong khoảng thời gian từ 7 giờ đến 9 giờ tối ngày 23 tháng Ba, một tháng sau cái chết của Heikichi. Nạn nhân có lẽ đã bị đập cho đến chết bằng một cái bình hoa. Tôi nói ‘có lẽ’ là vì máu ở trên bình đã được lau sạch. So với vụ Heikichi, vụ của Kazue ít bí ẩn hơn. Nói nghe có vẻ kỳ cục nhưng vụ này giống án mạng thông thường do một tên trộm gây ra. Các phòng trong nhà cô ấy bị lục tung, đồ quý giá và tiền mặt trong các ngăn kéo bị vét sạch. Mặc dù kẻ giết người hoàn toàn mù tịt về các chi tiết thì hẳn vẫn biết lau sạch vết máu của nạn nhân trên cái bình bằng một miếng vải hay một mảnh giấy. Nếu hẳn muốn hủy bỏ chứng cứ, hẳn chỉ việc mang luôn cái bình đi, nhưng nó lại được thả trên sàn ở căn phòng kế bên căn phòng người ta tìm thấy cô ấy.”

“Ừm. Thế cảnh sát và các thám tử nghiệp dư đã nói gì?”

“Họ nghĩ rằng hẳn cố gắng xóa dấu vân tay.”

“Tôi hiểu. Nhưng nếu cái bình không được dùng làm hung khí thì sao?”

“Không thể như thế được. Chỗ lõm trên đầu Kazue trùng khớp với hình dạng cái bình.”

“Anh cho rằng đó là một gã đàn ông, Kazumi. Nhưng có lẽ tên sát nhân là một phụ nữ. Thói thường thì phụ nữ mới lau vết máu một cách vô thức và đặt trả chiếc bình về đúng vị trí ban đầu.”

“À, nhưng có một bằng chứng chắc chắn chống lại giả thiết này!” Tôi trả lời. “Kẻ giết người chắc chắn là một gã đàn ông, bởi vì Kazue bị cưỡng hiếp.”

“Ừm...”

“Có vẻ như Kazue bị cưỡng hiếp sau khi bị giết. Tình dịch tìm thấy trong âm đạo cô ấy là của một gã đàn ông có nhóm máu O. Trong số những người có mối liên hệ chặt chẽ với vụ này, chỉ có hai người đàn ông:

Yoshio có nhóm máu A, và Heitaro có nhóm máu O. Tuy nhiên, Heitaro lại có chứng cứ ngoại phạm từ 7 giờ đến 9 giờ tối ngày 23 tháng Ba.”

“Ừm.”

“Cho nên, vụ án này có vẻ như là một tội ác không liên quan xảy ra giữa án mạng Heikichi và vụ Azoth. Anh bạn, lẽ nào nhà Umezawa bị trừ ếm! Chuyện đó khiến tôi sởn gai ốc.”

“Heikichi không đề cập đến cách giết Kazue trong ghi chép của ông ta phải không?”

“Ừ, ông ta không đề cập tới.”

10. Chương 10

“Xác Kazue được tìm thấy khi nào?”

“Khoảng 8 giờ tối ngày 24 tháng Ba. Chiều hôm đó, một bà hàng xóm tới gặp Kazue để gửi thông báo về các hoạt động của khu dân cư. Cửa trước không khóa, vì thế bà ta đi vào tiền sảnh và gọi Kazue. Không thấy ai trả lời nên bà ta để lại thông báo và ra về vì nghĩ Kazue đang đi chợ. Cuối ngày hôm ấy, bà hàng xóm thấy thông báo chưa được chuyển đến nhà kế tiếp nên quay trở lại nhà Kazue xem sao. Kaminoge là một thị trấn hẻo lánh bên bờ sông Tama. Lúc đó trời đã nhá nhem, thấy căn nhà tối om không thấp đèn nên bà ta bắt đầu nghi ngờ và vội vàng bỏ đi, chờ cho đến khi chồng mình về nhà mới dám cùng ông ta sang nhà Kazue. Đó là lúc họ phát hiện ra thi thể của Kazue.”

“Kazue đã ly hôn phải không?”

“Đúng, trước đó cô ấy kết hôn với một người Trung Quốc. Tên anh ta là Kanemoto.”

“Gia đình anh ta làm gì? Kinh doanh?”

“Họ có vài tiệm ăn lớn ở mấy đặc khu tại Tokyo. Chắc họ rất giàu có.”

“Vì thế mà Kazue sống trong một ngôi nhà lớn.”

“Không, nó chỉ là ngôi nhà một tầng bình thường. Nhiều người băn khoăn tại sao một gia đình giàu có như vậy lại ở trong căn nhà nhỏ thế. Có người nghĩ Kazue là điệp viên của Trung Quốc!”

“Kazue và Kanemoto lấy nhau vì tình yêu chứ?”

“Tôi nghĩ thế. Masako kịch liệt phản đối cuộc hôn nhân của con gái với một người Trung Quốc. Tất nhiên, đó là lý do chính đáng xuất phát từ những sự kiện chính trị lúc bấy giờ. Kazue và nhà Umezawa không nhìn mặt nhau một thời gian, nhưng về sau họ hòa giải. Cuộc hôn nhân của Kazue chỉ kéo dài được bảy năm. Cô ấy ly hôn Kanemoto khoảng một năm trước khi chết. Không khí giữa Nhật Bản và Trung Quốc vô cùng căng thẳng nên gia đình Kanemoto bán hết các cửa hàng và quay về Trung Quốc. Có lẽ chiến tranh không phải là lý do duy nhất, chắc chắn còn có nguyên nhân khác vì Kazue thậm chí không tìm cách quay lại với chồng cũ của mình. Cô ấy ở trong chính ngôi nhà của hai vợ chồng, giữ nguyên tên sau khi kết hôn để tránh những thủ tục giấy tờ lằng nhằng.”

“Ai thừa hưởng ngôi nhà sau khi Kazue mất?”

“Có lẽ là nhà Umezawa. Nhà Kanemoto không còn ai ở lại Nhật Bản. Kazue không có con và không ai muốn mua ngôi nhà sau vụ giết người. Nó bị bỏ hoang một thời gian.”

“Một ngôi nhà trống ở vùng hẻo lánh... gần sông Tama... Nó có thể là địa điểm bí mật hoàn hảo để tạo ra Azoth, đúng không?”

“Phải. Ít ra thì hầu hết thám tử nghiệp dư đều nghĩ vậy.”

“Mặc dù Heikichi đã nói trong ghi chép của mình rằng nơi đó ở Niigata à?”

“Đúng.”

“Họ có nghĩ rằng cùng một hung thủ đã giết Heikichi và Kazue rồi tạo ra Azoth trong căn nhà của cô ấy không?” Kiyoshi hỏi.

“Có chứ. Nếu anh để ý kỹ, anh có thể thấy rằng hung thủ hành động theo một kế hoạch chính xác trong vụ Azoth. Vì vậy, việc giết Kazue chắc hẳn cũng được lên kế hoạch. Tuy nhiên cảnh sát mới chỉ điều tra hiện trường Kaminoge có một lần! Những người hàng xóm đều né tránh, đám phụ nữ nhà Umezawa cũng vậy; bọn họ đều đang sốc bởi cái chết của Heikichi - điều mà hung thủ đã tiên liệu trước. Tuy nhiên, ở đây có một chút rắc rối. Cứ cho rằng chính tên sát nhân đó - một gã có nhóm máu O - cũng chính là thủ phạm trong vụ Azoth. Thật khó tin được rằng một người ngoài gia đình lại có thể làm được điều này. Sẽ hợp lý hơn nếu kẻ phạm tội có động cơ mạnh mẽ. Trong mấy người đàn ông, chỉ mình Heitaro có nhóm máu O, nhưng như tôi đã nói, cậu ta lại có chứng cứ ngoại phạm rất chắc chắn. Vào thời điểm vụ giết Kazue, cậu ta đang ở cùng ba người bạn khác tại de Médicis và một cô hầu bàn xác nhận điều đó. Theo giả thiết của anh, tôi thấy rất ít khả năng Heitaro giết Heikichi sau cánh cửa xưởng vẽ khóa kín. Cứ cho là Heitaro đến gặp Heikichi bàn chuyện làm ăn, đe dọa và ép ông ấy phải uống thuốc ngủ. Nhưng nếu Heitaro thật sự là một nghi phạm, làm cách nào anh ta bấm được cái ổ khóa? Mà này, chúng ta đã xác định rằng Heitaro không phải là hung thủ. Chúng ta phải nghĩ đến khả năng có ai đó ngoài gia đình thực hiện những tội ác này. Tôi biết nghe thì không thú vị cho lắm nhưng chúng ta phải thừa nhận rằng vụ án này không tồn tại đơn thuần chỉ như một trò giải trí của chúng ta.”

“Chuẩn đó.”

“Tôi nghĩ - hoặc có lẽ là tôi muốn nghĩ - rằng vụ giết Kazue xảy ra chỉ là trùng hợp ngẫu nhiên.”

“Anh không nghĩ rằng nhà của Kazue được sử dụng làm nơi chế tạo Azoth sao?”

“Không, tôi không nghĩ thế. Một họa sĩ loạn trí tạo ra Azoth ở ngôi nhà ma ám trong bóng tối của màn đêm. Rất rùng rợn! Tôi cho rằng mặc dù nó thực sự hội tụ đủ các yếu tố của một tiểu thuyết kinh dị bậc nhất, nhưng nói thật nhé, ông ta không thể làm việc trong bóng tối. Nếu làm việc dưới ánh nến, những người hàng xóm sẽ biết ngay và báo cảnh sát. Nếu tôi là tay họa sĩ đó, tôi sẽ tìm một ngôi nhà khác - một ngôi nhà hoang vắng và biệt lập. Nếu không, tôi sẽ không thể tập trung và không thể thưởng thức được sáng tạo tuyệt vời của mình!”

“Tôi đồng ý,” Kiyoshi nói. “Nhưng nhiều người vẫn tin rằng Azoth được tạo ra tại nhà Kazue, phải vậy không?”

“Đúng, họ tin việc giết Kazue là một phần của kế hoạch.”

“Nhưng nếu nhóm máu của kẻ sát nhân là O, và hẳn không phải là Heitaro thì chắc chắn hẳn phải là kẻ nào đó ngoài gia đình... Vậy là vụ Kazue hình như vẫn chưa được giải quyết?”

“Đúng như vậy.”

“Tại sao cảnh sát lại không bắt nổi một tên trộm nhỉ?”

“Cũng chẳng có gì bất thường nếu anh nghĩ kỹ một chút. Giả sử chúng ta đến Hokkaido, giết một bà lão và cuồn sạch tiền của nạn nhân. Cảnh sát có thể sẽ chẳng bao giờ tìm ra hung thủ bởi vì chúng ta không hề có mối liên hệ gì với bà ấy. Nhiều vụ án tương tự vẫn chưa có lời giải đáp. Mặt khác, những kẻ tình nghi trong các án mạng tính toán trước đều có động cơ gây án có thể kiểm chứng được, vì vậy cần phải xác minh chứng cứ ngoại phạm. Vụ Azoth vẫn còn bí ẩn là do không ai xác định được động cơ gây án ngoại trừ Heikichi - nhưng chính ông ấy cũng bị sát hại. Tôi không muốn tin rằng có một kẻ lạ mặt thực hiện các vụ án. Như thế thật chẳng thú vị chút nào.”

“Bởi thế anh tin vụ Kazue là một sự trùng hợp ngẫu nhiên? Tôi hiểu. Mà này, anh hãy mô tả tình tiết vụ án của cô ấy xem nào.”

“Được rồi. Hãy nhìn sơ đồ ngôi nhà.”

“Thật sự thì vụ án này có vẻ rất đơn giản và không phải giải thích nhiều. Người ta phát hiện Kazue nằm trên sàn. Nạn nhân mặc kimono nhưng không có đồ lót.”

“Không mặc đồ lót à?”

“Bình thường thôi. Thời đó phụ nữ không mặc quần lót bên dưới kimono. Căn phòng thì bừa bộn. Các ngăn kéo đều bị kéo ra và đồ đạc vung vãi khắp phòng. Nếu cô ấy giữ tiền trong nhà thì tất cả đều đã mất sạch. Cái bàn trang điểm ba gương lại không bị động tới. Cái bình được xác định là hung khí giết người được tìm thấy trên sàn phòng bên cạnh qua cánh cửa trượt fusuma. Xác Kazue được tìm thấy như trong hình, nhưng dĩ nhiên có thể cô ấy đã bị giết ở chỗ khác. Không hề thấy vết máu ở trong nhà, mặc dù theo logic chắc anh hình dung là máu phải văng tung tóe xung quanh khi cô ấy bị đánh. Có thể tên sát nhân đã di chuyển cái xác để hiếp cô ấy.”

“Hừm. Anh nói hấn hiếp dâm sau khi hạ sát nạn nhân à. Có chắc như vậy không?”

“Đó là những gì tôi nghe được.”

“Hừm. Tôi không hiểu lắm. Người ta tìm thấy nạn nhân mặc nguyên kimono. Nếu hung thủ chỉ đơn thuần là một tên trộm chẳng bận tâm chuyện để sót tinh dịch như một bằng chứng thì hẳn thật sự có quan tâm đến việc mặc lại quần áo cho nạn nhân sau khi đã giết và hiếp cô ấy không?”

“Một ý rất hay.”

“Thôi được rồi, anh tiếp tục đi.”

11. Chương 11

“Rất lạ là cảnh sát không thể xác định được chính xác vị trí Kazue bị giết. Chắc chắn là ở trong nhà, không thể ở bên ngoài được. Theo điều tra, có một ít máu dính trên gương và được xác định là máu của Kazue.”

“Liệu có phải Kazue bị tấn công lúc đang trang điểm không?”

“Cô ấy chỉ trang điểm qua loa. Cảnh sát cho rằng nạn nhân đang chải đầu thì bị tấn công.”

“Bởi vì cô ấy quay mặt vào gương à?”

“Đúng.”

“Nhưng tôi vẫn không hiểu. Một bàn trang điểm có cửa trượt fusuma. Nếu Kazue ngồi ở bàn trang điểm và chải đầu, mặt quay vào gương thì cái cửa shoji - vốn mở ra hành lang - nằm ngay phía sau cô ấy. Cửa fusuma và cửa shoji là những lối duy nhất để vào phòng. Nếu tên trộm vào phòng qua cửa shoji thì Kazue sẽ nhìn thấy hấn trong gương, và tìm cách trốn chạy. Nếu hấn vào qua cửa fusuma thì Kazue sẽ nhìn thấy hấn qua một trong hai tấm gương bên. Ít nhất Kazue cũng sẽ cảm thấy có ai đó bước vào và quay đầu về phía hấn. Có phải nạn nhân bị đánh vào phía trước đầu khi đối diện với kẻ tấn công không?”

“Không, tôi không nghĩ như vậy... Chờ một chút... Không, không phải. Theo báo cáo, Kazue bị đánh vào gáy trong lúc cô ấy ngồi quay lưng về phía hung thủ.”

“Hừm, đúng như cách Heikichi bị giết. Thú vị đấy. Tôi không nghĩ đây là một tên trộm. Nhiều khả năng là một người quen biết của nạn nhân thì đúng hơn. Kazue không hề tìm cách tự vệ; cô ấy chỉ ngồi đó soi gương. Nạn nhân thậm chí không nhúc nhích dù nhìn thấy hung thủ tiến đến gần. Điều đó cho thấy hung thủ là người Kazue biết rất rõ. Đúng, tôi dám chắc đó không phải là một tên trộm bất cẩn. Một tên trộm sẽ không bao giờ nghĩ đến việc lau sạch máu trên gương. Lý do hung thủ cẩn thận lau sạch máu là để che giấu mối quan hệ với nạn nhân. Kazumi, đây là một chỉ dẫn quan trọng! Nạn nhân và hung thủ thậm chí có thể thân thiết đến mức là nhân tình của nhau, bởi vì phụ nữ thường không soi gương và quay lưng lại trước một người khác giới lạ mặt - ít nhất là ở thời đó. Đúng, hung thủ phải là tình nhân của cô ấy. Nhưng đợi đã... Tại sao hấn lại hiếp dâm sau khi nạn nhân đã chết, khi mà họ có thể làm tình lúc cô ấy vẫn còn sống?”

“Tôi chịu. Cuốn sách không đưa ra lý do gì. Nó chỉ nói nạn nhân bị hấn hiếp. Tôi đồng ý với anh. Quả là kỳ lạ!”

“Điều đó khiến y trở thành một kẻ bệnh hoạn. Mà này, chắc chắn hung thủ đã phải rất thân thiết với cô ấy. Kazue có một tay nhân tình, đúng không?”

“Rất tiếc, theo lời cảnh sát thì cô ấy không hề có nhân tình công khai nào cả.”

“Hừm, theo lý thuyết là như vậy! Không, đợi đã... Cô ấy trang điểm. Anh nói cô ấy chỉ trang điểm qua loa phải không?”

“Đúng vậy.”

“Một phụ nữ ngoài 30 tuổi chuẩn bị đi gặp tình nhân thường trang điểm kỹ... A, giờ tôi hiểu rồi. Điều đó làm thay đổi toàn bộ bức tranh. Anh có biết tôi nghĩ gì không, Kazumi? Hung thủ là một phụ nữ! Ồ, không, không đời nào - không thể nếu như nạn nhân bị hiếp và có tinh dịch trong người cô ấy! Nhưng mọi việc sẽ có ý nghĩa hơn nếu như đó là do một phụ nữ ra tay. Kazue có thể thoải mái nhìn vào gương, quay lưng mình lại phía một phụ nữ, đặc biệt nếu cô ấy biết rõ người đó. Và nếu đó là một phụ nữ, Kazue sẽ không bận tâm chuyện cô ấy chỉ trang điểm qua loa, đúng không? Hung thủ là nữ tiếp cận nạn nhân với nụ cười trên mặt, và sau đó - huých!”

“Thế còn tinh dịch thì sao?”

“Chà chà, thế nếu nữ hung thủ mang theo một ít tinh dịch bên mình thì sao? Vợ Yoshio có thể làm việc đó một cách dễ dàng, dùng chính tinh dịch của chồng mình... Không, như thế không đúng. Nhóm máu của Yoshio là A.”

“Cảnh sát có thể kiểm tra xem tinh dịch đã được bao lâu. Sẽ rất rõ ràng nếu như tinh dịch đã qua một ngày.”

“Hoàn toàn đúng. Khi già đi, tinh trùng thường mất đuôi. Nào, Kazumi, tôi phải đề nghị anh cung cấp cho tôi chứng cứ ngoại phạm của tất cả những người có quan hệ với nhà Umezawa.”

“Chắc, không ai trong số họ có bằng chứng thuyết phục ngoại trừ Heitaro. Mẹ anh ta, Yasue, vốn ở phòng tranh của mình, nhưng vào thời điểm xảy ra án mạng bà ấy lại ra Ginza. Tại nhà Umezawa: Masako, Tomoko, Akiko và Yukiko đều có mặt trong bếp cùng nhau. Tokiko thì ở với Tae tại Hoya. Do đó, tất cả đám phụ nữ này đều có chứng cứ ngoại phạm, mặc dù chỉ được xác nhận bởi các thành viên trong gia đình. Reiko và Nobuyo không có chứng cứ ngoại phạm. Họ nói họ đi Shibuya xem phim Thời đại của kịch truyền hình. Bộ phim kết thúc lúc 8 giờ tối, họ về đến nhà cha mẹ khoảng 9 giờ tối. Như thế cả hai người này đều có thể là đối tượng tình nghi. Kaminoge ở ngay gần Nhà ga Trung học Thành phố trên chuyến tàu hỏa Tokyo-Yokohama. Nhưng hai thiếu nữ đó không có động cơ gây án. Ayako và Yoshio cũng không có chứng cứ ngoại phạm thuyết phục, nhưng chúng ta cũng lại không thấy động cơ giết người của họ. Dĩ nhiên họ biết Kazue nhưng họ chưa bao giờ thân thiết với cô ấy. Yasue và Heitaro thì chưa bao giờ gặp Kazue. Còn tại sao các cô con gái nhà Umezawa lại muốn giết chị cả của mình chứ?”

“Kazue có thường tới thăm nhà Umezawa không?”

“Cũng thỉnh thoảng. Nhưng có vẻ không ai trong gia đình Umezawa có động cơ; đó là lý do khiến tôi lại nghi ngờ tên trộm. Hãy nhớ chúng ta vừa có một manh mối mới từ bà Iida. Cho nên tại sao chúng ta lại không chuyển sang vụ Azoth nhỉ?”

12. Chương 12: Cảnh 4: Nước Quả Có Độc

Kiyoshi muốn nghe thêm về vụ Kazue, nhưng tôi đã trình bày khá đủ rồi và nhất quyết rằng chúng tôi cần chuyển sang vụ Azoth.

“Chúng ta sẽ quay lại sau,” Kiyoshi nói.

Thế là tôi bắt đầu.

“Ngay sau khi Heikichi và Kazue bị giết, vụ Azoth khét tiếng xảy ra - có lẽ là vụ án kỳ quặc và quái dị nhất trong lịch sử Nhật Bản. Sau đám tang Kazue, phụ nữ nhà Umezawa đều tới đền thờ ở núi Yahiko tại tỉnh

Niigata. Họ hy vọng Thần Phật sẽ phù hộ cho họ. Nếu anh còn nhớ thì ngôi đền ấy chính là nơi Heikichi muốn tới thăm, và gia đình hy vọng chuyến hành hương sẽ khiến linh hồn ông sớm siêu thoát. Thực ra thì họ sợ ông ấy báo ứng.”

“Ai là người đầu tiên đưa ra ý tưởng đó?”

“Có lẽ là Masako, bà ta nói rằng bọn họ đều có cảm giác giống nhau. Ngày 28 tháng Ba, Masako cùng sáu thiếu nữ rời Tokyo - Tomoko, Akiko, Yukiko, Tokiko, Reiko và Nobuyo. Họ đi cùng nhau như thể họ đang tham gia một chuyến ngoại khóa ở trường, thậm chí còn có phần hứng khởi. Tối hôm đó họ tới nơi và ở lại khách sạn Tsutaya. Ngày hôm sau họ leo núi.”

“Họ có tới thăm ngôi đền không?”

“Dĩ nhiên là có. Từ Yahiko, họ đón xe buýt tới suối nước nóng Iwamuro ở Công viên Quốc gia Sado Yahiko và ngủ lại đó đêm 29. Cảnh quan xung quanh rất đẹp nên các cô gái muốn ở lại thêm. Masako muốn ghé thăm cha mẹ ở Aizu-wakamatsu, ngay gần Yahiko. Do không muốn đưa cả sáu cô gái đi theo mình nên bà đồng ý cho họ ở lại. Các cô gái quyết định tận hưởng thêm một đêm nữa tại suối nước nóng và trở về Tokyo vào ngày 31. Sáng 30 tháng Ba Masako rời Iwamuro và buổi chiều thì đến Aizu-wakamatsu. Bà ở bên cha mẹ mình hai tối và quay về Tokyo vào sáng mùng 1 tháng Tư. Tối đó khi đặt chân đến Tokyo, đúng ra Masako sẽ gặp các con gái ở nhà.”

“Và đúng như vậy chứ?”

“Không. Khi Masako về, không có ai ở nhà cả. Thực tế thì cả sáu cô gái cũng chẳng bao giờ xuất hiện nữa vì tất cả bọn họ đều đã chết. Lúc tìm thấy xác họ thì đúng như mô tả trong phần ghi chép của Heikichi: mỗi người ở một địa điểm khác nhau và mỗi người đều mất một phần cơ thể nhất định. Thật kinh khủng. Masako bị bắt vì tình nghi giết người.”

Kiyoshi chìm trong suy nghĩ. Rõ ràng cậu rất bối rối. “Nhưng tại sao lại là Masako? Họ bắt bà ấy vì nghi bà giết Kazue à?”

“Không hề. Thực ra thì họ bắt Masako với tư cách một nghi phạm trong cái chết của Heikichi.”

“Vậy là cảnh sát đã đoán ra cách các hung thủ kéo chiếc giường lên tới cửa trời à?”

“Họ không tự mình nghĩ ra. Nhiều người viết thư để gợi ý tình tiết ấy.”

Kiyoshi khịt khịt mũi về kẻ cả. “Chà, Kazumi à, chứng tỏ là các thám tử nghiệp dư nhiều khi tỏ ra rất hữu dụng! Tôi cũng sẽ làm được điều đó. Mà này, để tôi nói rõ một chuyện. Cảnh sát đến nhà Umezawa, không thấy ai, và kết luận rằng đám phụ nữ đều đã bỏ trốn. Sau đó, khi Masako một mình về đến nhà, bà bị bắt vì tình nghi là hung thủ giết Heikichi - và có lẽ cũng bị bắt vì sự biến mất rành rành của cả sáu cô gái.” Kiyoshi định nói thêm gì đó, nhưng cậu kìm lại. Nghĩ một lúc, cậu hỏi, “Masako có nhận tội không?”

“Không, Masako khẳng khái mình vô tội cho tới tận khi chết trong tù vào năm 1960, ở tuổi 76. Người ta thường gọi bà là Bà Monte Cristo^[1] của Nhật Bản. Vào thập niên 50 và 60, Masako là chủ đề cho những tin bài giật gân trên truyền thông. Điều đó giải thích tại sao việc tìm ra đáp án vụ giết người hoàng đạo lại trở thành mốt như vậy. Anh có hình dung được danh tiếng người phá vụ án này sẽ lẫy lừng như thế nào không?”

[1] Monte Cristo: Nhân vật chính trong truyện Bá tước Monte Cristo của nhà văn Pháp Alexandre Dumas Cha. Monte Cristo đã từng bị vu khống, kết án oan và vào tù một thời gian dài.

“Hừm. Và bà ta cũng là nghi phạm trong vụ Azoth à?”

“Chính xác, thật ra thì cảnh sát không có manh mối. Họ bắt Masako vì cảm thấy bà đáng nghi hơn cả và tìm mọi cách buộc bà nhận tội, nhưng Masako luôn bác bỏ.”

“Ôi, thật độc ác, cái bọn cảnh sát này! Làm thế nào họ có được lệnh bắt chỉ dựa trên phỏng đoán vớ vẩn như vậy?”

“Tôi chịu.”

“Chắc hẳn họ rất nôn nóng muốn bắt giữ ai đó. Các công tố viên nói gì? Họ đã phá được án sao?”

“Theo như tôi biết thì không.”

“Cáo trạng như thế nào?”

“Có tội. Bà ấy bị kết án tử hình.”

“Đó là quyết định của Tòa án Tối cao à?”

“Đúng. Masako liên tục đề nghị phúc thẩm.”

“Và lần nào tòa cũng bác bỏ?”

“Đúng vậy.”

“Chà, Kazumi, tôi thì tôi không tin Masako lại có thể giết hại chính các con mình. Chỉ có mụ phù thủy, nữ quỷ Onibaba[2], mới có thể làm như vậy!”

[2] Theo truyền thuyết Nhật Bản: Onibaba là nữ mẫu cho con gái một gia đình giàu có. Do con gái ruột bị thất lạc từ nhỏ, nên bà ta rất thương yêu cô chủ. Con gái ruột của bà trước khi bị lạc có đeo một lá bùa omamori để bảo vệ. Cô gái trong gia đình giàu có bị mắc một chứng bệnh lạ, phải ăn gan của các bào thai mới khỏi được. Bà nữ mẫu đã trốn vào một cái hang để đợi những phụ nữ mang thai đi ngang qua. Một hôm, bà ta giết một phụ nữ mang thai, và phát hiện đó là con gái mình thông qua lá bùa omamori, bà ta trở nên điên cuồng mất trí trở thành một con quỷ giết người ăn thịt.

“Nhưng rất có thể Masako đã thực hiện việc đó. Bà ta có tiếng là kẻ nhẫn tâm.”

“Có lẽ thế. Nhưng nếu chúng ta suy nghĩ một cách thực tế thì liệu bà ấy có thật sự đủ thời gian để giết người không?”

“Dĩ nhiên, suốt một thời gian dài người ta đã đề cập đến vấn đề này với rất nhiều lập luận sơ hở. Xem ra Masako không thể giết ai được cả, cho dù có thay đổi giờ tàu hỏa kiểu gì đi chăng nữa. Nhân viên ở khách sạn Tsutaya xác nhận rằng Masako và sáu cô gái có ở đó đúng như lời bà ấy khai. Không ai nhìn thấy các cô gái sau khi họ rời khách sạn.”

“Do ảnh hưởng của thời điểm phát hiện xác các nạn nhân nên không thể xác định chính xác thời gian gây án. Xác của Tomoko được phát hiện sớm nhất và người ta tin rằng cô ấy bị giết trong khoảng từ 3 giờ chiều đến 9 giờ tối ngày 31 tháng Ba. Đánh giá một cách tổng quát thì rất nhiều khả năng là những người khác chết cùng một lúc và tại cùng một chỗ.”

“Chứng cứ ngoại phạm của Masako rất yếu. Cha mẹ bà ấy nói rằng họ ở trong nhà vào buổi tối ngày 30 tháng Ba, nhưng ý kiến từ các thành viên trong gia đình chưa bao giờ được xem là đáng tin cậy 100% cả. Tệ hơn nữa, Masako lại không hề rời khỏi nhà cha mẹ mình trong suốt thời gian thẩm viếng họ. Bà trở nên nổi tiếng kể từ vụ Heikichi nên không muốn là đối tượng bị chú ý. Vì thế bà ở rịt trong nhà suốt cả ngày 31 và không gặp ai cả. Điều đó có nghĩa là Masako không thể chứng minh được rằng bà không hề quay trở lại Yahiko vào ngày 31.”

“Ừm. Nhưng người ta tìm thấy các xác chết ở những nơi khác nhau phải không? Nếu Masako không biết lái xe thì không thể nào làm được việc đó.”

“Đúng. Thời đó rất ít phụ nữ có giấy phép lái xe, chẳng khác gì chuyện có bằng lái máy bay thời buổi này. Trên thực tế, trong số tất cả những người có liên can đến vụ án, chỉ mình Heikichi và Heitaro là có bằng lái.”

“Tức là theo lập luận này, nếu vụ việc chỉ do một kẻ thực hiện thì chắc chắn đó không phải là một phụ nữ.”

“Anh nói đúng.”

13. Chương 13

“Chúng ta không thể lần theo con đường các cô gái đã đi à? Thật sự không có nhân chứng sao? Sáu cô gái đi cùng nhau cơ mà. Chắc chắn phải có ai đó gặp họ chứ?”

“Không. Không một ai thấy họ cả.”

“Họ định về nhà vào tối ngày 31 tháng Ba. Có lẽ các cô gái đã thay đổi ý định và ở lại thêm một đêm nữa chẳng?”

“Các điều tra viên đã dò hỏi tất cả các quán rượu và khách sạn ở Iwamuro, Yahiko, Yoshida, Maki, Nishikawa, sau đó mở rộng cuộc tìm kiếm sang những khu vực lân cận. Không một địa chỉ nào tiếp đón một nhóm khách gồm sáu thiếu nữ cả. Cho nên còn có suy đoán rằng vài cô đã bị giết trước ngày 31.”

“Cả sáu cô gái ở lại khách sạn Tsutaya ngày hôm đó phải không?”

“Đúng. Nếu một trong số họ đột nhiên biến mất thì chắc chắn những người khác sẽ báo cảnh sát, đủ thấy hung thủ phải giết tất cả cùng một lúc!”

“Có lẽ các cô gái đi phà tới đảo Sado chẳng?”

“Tôi không nghĩ vậy. Cảnh sát cũng đã kiểm tra ngoài đó. Phà tới Sado chỉ đi từ Niigata hoặc Naoetsu, cả hai nơi đều cách khá xa Iwamuro.”

“Chà, chúng ta biết chắc một điều: các cô gái không có lý do gì phải giấu mình trong lúc đi chơi cả. Cho nên nhất định phải có ai đó nhìn thấy sáu người bọn họ đi cùng nhau, cho dù họ đi tới đâu.”

“Đúng như thế.”

“Cảnh sát chắc chắn đã tìm ra điều gì đó sau khi thẩm vấn Masako, thậm chí nếu họ không có bằng chứng thuyết phục nào.”

“Đúng, họ tìm ra một đoạn thừng có buộc móc ngay trong nhà Masako.”

“Cái gì? Dây thừng á?”

“Phải, nhưng chỉ một mẩu thôi. Tôi nghĩ để thứ đó trong nhà chẳng có nghĩa gì cả.”

“Tôi không tin như vậy. Chắc chắn bà Masako bị gài bẫy.”

“Chà, chính bà ta cũng nói vậy, nhưng lại không biết ai có thể làm thế.”

“Hừm. Thế mới lạ. Nào, chúng ta hãy quay trở lại ô cửa trời. Khi cảnh sát kiểm tra chỗ đó, có dấu hiệu gì cho thấy kính bị gỡ bỏ không?”

“Có, thật sự là có. Vài ngày trước khi xảy ra án mạng, một ô kính bị vỡ - có lẽ do trẻ con ném đá - và đã được thay. Nó được lắp lại bằng keo dán kính. Cho nên khi cảnh sát kiểm tra cửa trời, họ không sao xác minh được liệu có phải kính đã được gỡ ra trong vụ giết Heikichi hay không. Dù sao thì cũng đã hơn một tháng trôi qua.”

“Rất thông minh.”

“Thông minh ư?”

“Tôi ngờ rằng chính hung thủ đã ném đá.”

“Ý anh là sao?”

“Tôi sẽ giải thích sau. Chắc cảnh sát cũng nghĩ đến tình huống ấy. Đương nhiên đêm đó mái nhà rất nhiều tuyết. Nếu cảnh sát kiểm tra trên mái, họ sẽ tìm thấy dấu giày, dấu tay, hoặc gì khác.Ồ, đợi đã!” Kiyoshi kêu lên.

“Gì thế?”

“Chắc chắn mái nhà bị một lớp tuyết phủ. Khi tìm thấy xác Heikichi, xường vẽ tối om, không hề có ánh sáng. Nhưng nếu kính đã được gỡ khỏi một ô cửa trời gắn trở lại sau thì nó sẽ có ít tuyết đọng hơn. Ô cửa trời chắc hẳn phải có nhiều ánh sáng lọt qua hơn. Có chi tiết nào trong hồ sơ nói về điều đó không?”

“Không. Cả hai ô cửa trời đều bị tuyết phủ.”

“Chà, tôi cho rằng hung thủ quá ư ranh ma và quỷ quyệt khi dùng tuyết phủ lên kính sau khi lắp trở lại khuôn... Nhà Umezawa có một chiếc thang phải không?”

“Đúng. Nó được cất dọc tường ở ngôi nhà chính.”

“Cái thang có bị di chuyển không?”

“Rất khó xác định. Nó được cất ở phần hiên nhô ra, nơi không hề có tuyết. Chắc chắn thợ sửa chữa phải dùng đến nó để thay kính, nhưng như tôi vừa nói, hơn một tháng sau khi xảy ra án mạng cảnh sát mới tiến hành lục soát toàn bộ khu nhà.”

“Nếu Masako và các con gái giết Heikichi thì chắc chắn họ phải sử dụng cái thang, nhưng anh nói không hề có dấu vết trên tuyết...”

“Điều này dễ giải thích thôi. Họ mang chiếc thang sang nhà chính, băng qua cửa trước và đi vòng quanh khu nhà ra cổng sau.”

“Đúng, rất có thể như vậy. Họ sẽ làm như thế nếu họ giết ông ấy.”

“Anh vẫn nghĩ là một kẻ khác sao? Nếu thế anh giải thích thế nào về thạch tín trong nhà?”

“Thạch tín à? Anh đang nói gì vậy?” Kiyoshi ngạc nhiên hỏi.

“Axít asenit được dùng để giết sáu cô gái. Người ta tìm thấy 0,2 - 0,3 gam chất này trong dạ dày của cả sáu người.”

“Sao cơ? Nghe chừng không ổn rồi. Theo ghi chép của Heikichi, mỗi cô gái phải bị giết bằng một thứ kim loại khác nhau. Một chai chất độc trong nhà không có ý nghĩa gì. Không phải là các cô gái bị giết ở chỗ khác trước khi bà Masako về nhà sao?”

“Thế mới nực cười, đó chính là lý do cảnh sát sử dụng để bắt giam bà ấy. Chất độc giúp cảnh sát xin được lệnh bắt. Thực ra thì người ta có tìm thấy ở miệng sáu nạn nhân các chất kim loại mà Heikichi từng mô tả trong ghi chép, nhưng chúng không phải là thứ giết chết họ. Hoàn toàn do axít asenit gây ra, chỉ cần 0,1 gam cũng đủ giết chết một người lớn. Trong các vụ giết người, kali xyanua thường được sử dụng hơn nhưng nó cần tới 0,15 gam mới đủ liều. Axít asenit còn độc hơn. Ôxít asen tan trong nước trở thành axít asenit. Nước càng nhiều kiềm tính thì càng làm cho nó dễ tan. Công thức là $\text{As}_2\text{O}_3 + 3\text{H}_2\text{O} \rightarrow \text{H}_3\text{AsO}_3$. Nhân tiện, thuốc giải ngộ độc thạch tín là hydrat ôxít sắt.”

“Cảm ơn anh. Tôi nghĩ điều này rất có giá trị.”

“Các nạn nhân đã uống nước quả có pha chất độc. Thời đó nước quả chưa được bày bán sẵn ở chợ như bây giờ nên chắc chắn hung thủ đã phải tự tay chuẩn bị cho họ. Sáu cô gái cùng uống một lượt, bởi vì trong người họ có một lượng độc chất như nhau. Hoàn toàn hợp lý khi nhận định rằng họ bị giết cùng một lúc và cùng một chỗ.”

“Tôi hiểu.”

“Sau đó hung thủ bỏ các nguyên tố kim loại khác nhau vào miệng từng người. Tomoko thuộc cung Bảo Bình thì có ôxít chì trong miệng. Đó là thứ bột màu vàng không tan trong nước, vốn cũng là một chất độc chết người nhưng không phải là thứ giết chết Tomoko. Hung thủ không thể dùng các nguyên tố kim loại khác nhau làm độc nếu như tất cả các cô gái cùng bị giết một lúc được.”

“Có lẽ anh nói đúng.”

“Akiko thuộc cung Thiên Yết, được tìm thấy với hoàng thổ đỏ trong miệng. Đó là một loại bùn đỏ thường sử dụng trong sơn, là một chất rất thông dụng và không gây ngộ độc. Yukiko thuộc cung Cự Giải, phát hiện thấy có bạc nitrat trong họng, đây là chất độc không màu. Tokiko thuộc cung Bạch Dương, bị chặt mất đầu, nhưng hoàng thổ đỏ vẫn còn vương khắp xác cô ấy. Reiko thuộc cung Xử Nữ, được tìm thấy với thủy ngân trong miệng. Và Nobuyo thuộc cung Nhân Mã, có thiếc trong cổ họng.”

“Một câu hỏi nảy sinh là: hung thủ lấy những hóa chất này ở đâu? Dĩ nhiên thủy ngân có thể dễ dàng lấy từ nhiệt kế, nhưng các hóa chất khác thì không dễ kiếm, trừ phi anh có mối quan hệ trong giới y dược hoặc quen biết nhân viên một phòng thí nghiệm đại học hay một hiệu thuốc. Anh cũng nên cập nhật kiến thức

về hóa chất đi nhĩ! Rõ ràng đam mê với vụ giết người đủ để Heikichi thu thập kiến thức và chất liệu cần thiết.”

“Cảnh sát có tìm thấy hóa chất gì trong xương vế của ông ta không?”

“Không hề.”

“Nhưng họ lại sẵn sàng tin rằng Masako có thể thu thập được tất cả những hóa chất đó và pha vào nước hoa quả à?”

“Hiển nhiên là vậy. Hung thủ hành động chính xác đến từng câu từng chữ theo diễn giải về giả kim thuật trong ghi chép của Heikichi, coi như kế hoạch kinh khủng của Heikichi đã hoàn thành. Nhưng tại sao lại như vậy?”

“Đúng, thực tế thì tại sao nhĩ? Thế công chúng nghĩ thế nào về Masako?”

“Họ nghĩ bà ấy vô tội.”

“Tức là tất cả mọi người nghĩ bà ấy vô tội, trừ cảnh sát à? Hừm.” Kiyoshi im lặng một lúc. “Kazumi này, có thật Heikichi đã chết không?” Cậu hỏi, nhìn xoáy vào tôi.

14. Chương 14

Tôi bật cười. “Dĩ nhiên là ông ấy chết rồi! Tôi biết anh sẽ nảy ra ý tưởng kỳ quặc như thế mà!”

Kiyoshi thoáng bối rối. “Chà, chỉ là xét từ một quan điểm khác...”

“Thế giả thiết của anh là thế nào?” Tôi hy vọng cậu ta thừa nhận mình nhầm, mặc dù tôi không tin cậu ta sẽ chịu làm như vậy.

“Không, anh cứ tiếp tục đi. Hãy kết thúc câu chuyện đã,” Kiyoshi trì hoãn. “Tôi sẽ cho anh biết giả thiết của tôi sau khi anh kể toàn bộ tình tiết mà anh nắm được. Nào, xác các nạn được tìm thấy ở đâu? Xác của ai được tìm thấy trước tiên? Cái xác chôn gần Tokyo nhất ấy à?”

“Không phải. Xác của Tomoko được tìm thấy trước tiên, tại mỏ Hosokura thuộc tỉnh Miyagi. Thi thể bọc trong giấy dầu, cả hai chân bị cắt rời từ chỗ đầu gối. Xác chết không được chôn cất, nằm chình ịch ngay gần lối đi trong rừng. Nạn nhân vẫn mặc nguyên bộ quần áo mặc ở Yahiko. Một người dân trong vùng phát hiện ra cô vào ngày 15 tháng Tư, tức là mười lăm ngày đã qua kể từ lúc người ta nhìn thấy cô ấy lần cuối cùng với các chị em gái vào sáng ngày 31 tháng Ba. Mỏ Hosokura chuyên cung cấp kẽm và chì, những kim loại tương ứng với cung chiêm tinh của Tomoko là Bảo Bình. Cảnh sát lập tức nghi ngờ rằng kế hoạch của Heikichi đang được tiến hành và rằng những cô gái khác có thể cũng chịu số phận tương tự.”

“Nào, nếu anh còn nhớ thì một vài nguyên tố kim loại đã được chỉ rõ trong ghi chép của Heikichi, nhưng không có địa điểm. Vì vậy, cảnh sát bắt đầu tìm kiếm ở các khu mỏ khắp cả nước căn cứ vào những kim loại mà Heikichi đề cập đến. Không cần nói thì cũng biết việc này tốn rất nhiều thời gian và nguồn lực. Cuối cùng khi phát hiện được thi thể khác thì tất cả đều được chôn lấp, bọc trong cùng loại giấy dầu, mặc đúng những bộ quần áo như lần cuối cùng người ta nhìn thấy họ.”

“Chôn à? Ý anh là Tomoko là người duy nhất không được chôn cất sao?”

“Đúng như vậy. Điều đó đưa chúng ta tới một chi tiết thú vị khác nhau. Xét từ quan điểm chiêm tinh học, anh thấy sao?”

“Hừm. Họ được chôn sâu đến mức nào?”

“Chà, Akiko được tìm thấy ở độ sâu khoảng 50 cm, Tokiko 70 cm, Nobuyo 1,4 m, Yukiko 1,05 m và Reiko 1,5 m. Cảnh sát và đội ngũ Sherlock Homes tương lai cùng đi đến một kết luận hợp lý cho chuyện này.”

“A ha!”

“Dĩ nhiên, chuyện đó có thể chỉ là ngẫu nhiên. Hung thủ sẽ không cố ý làm thế: chỗ đất rắn thì hấn chẳng mất công đào sâu làm gì, còn mềm thì hấn lại đào sâu hơn.”

“Có lẽ thế. Nhưng anh chỉ có thể vùi kín một cái xác ở độ sâu 50 cm đến 70 cm. Thực tế có sự chênh lệch rất lớn về độ sâu. Vị trí chôn sâu nhất là 150 cm, một người lùn có thể được chôn ở tư thế thẳng đứng trong một cái hố sâu như vậy! Xem nào... Akiko thuộc cung Thiên Yết, và độ sâu là 50 cm ... Tokiko thuộc...”

“Cung Bạch Dương, chôn ở độ sâu 70 cm. Thiên Yết 50 cm; Xử Nữ 1,5 m. Nhân Mã 1,4 m. Cự Giải 1,05 m. Đây là sơ đồ chỉ rõ vị trí của họ.”

“Tôi hiểu. Như vậy chỉ có nạn nhân thuộc cung Bảo Bình là không được chôn. Hừm. Nói thật là tôi không tìm ra mối liên hệ nào gắn với các yếu tố chiêm tinh. Tôi chẳng thấy ý nghĩa hay lý do gì cả.”

“Thế còn cái xác chôn ở độ sâu 1,05 m? Anh có nghĩ nó mang ý nghĩa gì không?”

“Hung thủ mệt mỏi chẳng? Mà này, sau Tomoko thì tiếp tục đến xác của ai được tìm thấy?”

“Akiko. Chó nghiệp vụ tìm thấy cô ấy vào ngày 4 tháng Năm ở vùng núi gần mỏ sắt Kamaishi, đã mất một phần hông dài cỡ 20 đến 30 cm. Masako, lúc này đang bị cảnh sát tạm giam, là người đã nhận diện cả hai cái xác.”

“Sau đó, cảnh sát huy động chớp nghiệp vụ để tiếp tục công việc. Việc tìm kiếm Tokiko đưa họ tới Nakatoya ở Hokkaido, rồi Chichibu thuộc tỉnh Saitama, tiếp tục đến Kamaishi một lần nữa, rồi đến mỏ sắt lớn ở tỉnh Gumma. Lùng sục tại đây ba ngày thì người ta tìm thấy thi thể của cô ấy, vào ngày 7 tháng Năm. Xác đã mất đầu, cho nên chính Tae - mẹ ruột của Tokiko - phải nhận diện. Xác còn nguyên đôi chân của một vũ công ba lê và có một vết bớt ở bên sườn phải, đúng như mô tả trong ghi chép của Heikichi.”

“Phải mất nhiều thời gian hơn mới tìm được thi thể của các cô gái còn lại bởi vì họ được chôn sâu hơn. Cảnh sát tìm kiếm các mỏ bạc Kohnomai và Toyoha ở Hokkaido, mỏ Kamioka ở tỉnh Giu và cuối cùng là mỏ Kosaka ở tỉnh Akita. Thi thể của Yukiko được phát hiện tại đây vào ngày 2 tháng Mười. Xác cô ấy đã phân hủy một phần sau mùa hè nóng nực với bầu ngực cắt lìa. Quả là một cảnh tượng khủng khiếp. Nạn nhân bị chôn ở độ sâu 1,05 m. Masako nhận diện cô ấy.”

“Tiếp đến xác của Nobuyo được tìm thấy vào ngày 28 tháng Mười hai. Các nguyên tố kim loại tương ứng với Nhân Mã và Xử Nữ là thiếc và thủy ngân, vốn chỉ có ở một vài khu vực. Tại Honshu, chỉ có mỏ Yamato ở tỉnh Nara khai thác thủy ngân, và chỉ có hai mỏ Akenobe và Ikuno ở tỉnh Hyogo khai thác thiếc. Không có những manh mối này thì chẳng bao giờ tìm thấy hai cái xác cuối cùng, do thi thể chôn quá sâu. Nobuyo được phát hiện ở vùng núi gần mỏ thiếc Ikuno. Xác cô ấy bị mất cả hai đùi, nửa thân trên được chôn cùng với đôi chân bị cắt lìa ở đầu gối. Thời gian kể từ khi nạn nhân bị giết cho đến khi thi thể được phát hiện là chín tháng nên một phần thi thể đã phân hủy, chỉ còn xương.”

“Cái xác cuối cùng được tìm thấy là của Reiko, chị gái Nobuyo. Hôm đó là ngày 10 tháng Hai năm 1937, ngót một năm sau cái chết của Heikichi. Xác ở trong một hố sâu 1,5 m tại vùng núi gần mỏ Yamato, nơi trích xuất được thủy ngân. Phần bụng của cô ấy đã mất. Phần còn sót lại gần như cũng đã phân hủy hết chỉ còn xương. Trên thực tế Ayako không thể nhận diện được ai trong số hai cô con gái của mình.”

“Hừm. Nếu không thể nhận diện qua khuôn mặt, và quần áo là manh mối duy nhất, thì rất có thể hai xác chết đó chưa chắc đã đúng là Reiko và Nobuyo.”

“Không thể loại trừ khả năng đó, nhưng có một số thông tin không thể chối cãi được. Cảnh sát dựa vào nhóm máu và kết cấu xương, thậm chí họ còn dùng đất sét phục dựng lại gương mặt của các cô gái. Nhưng yếu tố đáng tin cậy nhất là kết cấu đặc thù ở hệ thống cơ chân và các ngón chân vốn chỉ có ở các vũ công ba lê do việc tập luyện và nhảy múa bằng mũi chân. Thực tế là không hề có vũ công ba lê nào khác mất tích vào thời điểm đó ở Nhật Bản nên có thể kết luận rằng những cái xác chính là các cô gái nhà Umezawa.”

“Chấp nhận được,” Kiyoshi nói.

“Tuy nhiên, không hề tìm thấy bất kỳ đồ đạc gì của họ, đây là một điểm quan trọng. Thời gian tử vong của Tomoko được tính toán vào khoảng từ 3 giờ chiều đến 9 giờ tối ngày 31 tháng Ba năm 1936. Các cô gái còn lại được cho là bị sát hại cùng một lúc. Một số thám tử nghĩ họ bị giết vào đầu tháng Tư, nhưng tôi thì không nghĩ vậy.”

15. Chương 15

“Còn gì nữa không?”

“Không, quan điểm của tôi khác họ. Chúng ta chỉ có thể phán đoán những gì đã xảy ra với Nobuyo và Reiko. Các chuyên gia pháp y không sao thống nhất được về thời điểm họ tử vong vì thời gian trôi qua đã khá lâu.”

“Được rồi. Giờ tôi muốn biết về chứng cứ ngoại phạm của tất cả mọi người vào buổi chiều ngày 31 tháng Ba. Đây thực sự là một vụ diệt chủng gia đình Umezawa. Ý tưởng về Azoth có thể chỉ là bỏ bực cho hành động báo thù. Trên quan điểm đó, người đầu tiên tôi nghĩ đến là Tae, vợ cũ của Heikichi.”

“Tae không thể là hung thủ. Bà phải trông cửa hàng thuốc lá cả ngày và hàng xóm vẫn nhìn thấy bà bán hàng ở đó như lệ thường vào ngày 31 tháng Ba. Chúng ta không biết bà ấy ở đâu lúc Heikichi bị giết, nhưng chắc chắn bà có mặt ở cửa hàng khi các cô gái biến mất. Chủ tiệm hớt tóc đối diện bên kia đường xác nhận rằng Tae ngồi trong cửa hàng suốt cả buổi chiều cho tới khi đóng cửa vào lúc 7 giờ rưỡi tối hôm đó. Cửa hàng của bà ấy bán quanh năm suốt tháng. Thêm nữa, liệu một phụ nữ 48 tuổi có tự mình mang nổi sáu cái xác tới sáu nơi không? Tae không biết lái xe, và Tokiko, con gái bà, cũng nằm trong số các nạn nhân. Theo quan điểm của tôi bà không phải là hung thủ.”

“Nhưng anh có chắc rằng chứng cứ ngoại phạm của Tae ổn thỏa không?” Kiyoshi hỏi, nâng cốc cà phê lên. Nhìn thấy cốc đã cạn, cậu lại đặt nó xuống.

“Chắc chắn.”

“Mặt khác, Masako bị giam giữ vì chứng cứ ngoại phạm không thuyết phục của bà ấy. Nhưng điều đó lại không xảy ra với Heitaro hay mẹ anh ta, phải không?”

“Tôi nghĩ tất cả các nghi can đều bị tạm giữ một thời gian nhất định. Thời đó, cảnh sát có thể giữ bất kỳ nghi can nào mà không cần lệnh bắt và giam họ bao lâu tùy ý muốn. Những người liên quan đều bị tạm giữ và thẩm vấn. Yoshio chắc chắn cũng bị giữ vài ngày.”

“Ngay cả một phát súng tôi cuối cùng cũng trúng đích nếu thường xuyên rèn luyện!” Kiyoshi nói đầy vẻ châm chọc.

“Có lẽ như vậy. Yasue và Heitaro có thể chứng minh họ đều ở de Médicis vào ngày 31 tháng Ba. Khách hàng, người quen và một cô hầu bàn xác nhận rằng nhà Tomita không hề vắng mặt quá ba mươi phút cho tới khi phòng tranh đóng cửa lúc 10 giờ tối. Bạn bè cũng xác nhận có mặt cùng với họ cho tới nửa đêm.”

“Còn với Yoshio, ông ấy có thể chứng minh ông gặp gỡ đối tác ở Gokokuji tại Tokyo từ 1 giờ chiều đến 5 giờ chiều, sau đó bắt tàu hỏa quay về nhà mình ở Meguro với ông Toda, biên tập viên của ông ấy. Họ bù khú với nhau cho tới quá 11 giờ đêm một chút. Chúng ta không biết Ayako, vợ của Yoshio, làm gì lúc 6 giờ chiều, nhưng bà ấy có trò chuyện với một người hàng xóm vào khoảng 4 giờ 50 phút. Chứng cứ ngoại phạm của bà ấy không được thuyết phục lắm, nhưng nếu Ayako là hung thủ thì bà ấy sẽ phải có mặt ở Yahiko từ sớm ngày hôm đó. Ayako không thể đủ thời gian chôn mấy cái xác và về đến nhà vào buổi tối cùng ngày. Ngoài năm người này, không còn nghi can nào khác.”

“Masako cũng có chứng cứ ngoại phạm phải không?”

“Tiếc thay, bà ấy chỉ có lời chứng của gia đình. Và vì người ta tìm thấy một chai thạch tín trong nhà bà nên năm người kia mặc nhiên vô tội.”

“Ừm. Nhưng giả sử Masako và các con gái bà ấy âm mưu giết Heikichi và họ đã cùng nhau kéo giường ông ta lên cửa trời thì tôi không thể tin được rằng một tháng sau bà ấy lại đột nhiên quyết định giết chết tất cả bọn họ!”

“Ý anh là sao?” Tôi hỏi.

“Tôi sẽ giải thích sau. Mà này, hung thủ - tạm coi là một nghệ sĩ loạn trí - đã có đủ những thành phần cần thiết để tạo ra Azoth. Câu hỏi tiếp theo là: kẻ điên khùng ấy có thành công trong việc tạo ra con quái vật không?”

“Chắc. Liệu đó có thật sự là bí ẩn tối thượng của vụ án này không? Có lẽ là không. Chắc chắn một điều rằng chẳng bao giờ tìm thấy Azoth. Bởi thế không một ai biết hẳn thành công hay thất bại. Một số người phỏng đoán rằng các bộ phận cơ thể có thể được chế thành tiêu bản nhồi bông - một tác phẩm nhồi bông quái dị - và được cất giữ ở đâu đó. Trong lúc tìm kiếm hung thủ, có thể chúng ta cũng muốn tìm Azoth. Theo ghi chép của Heikichi, nó được đặt ở “trung tâm 13”, trung tâm của Nhật Bản. Xem ra hung thủ thực hiện theo đúng kế hoạch nên việc chúng ta phải làm là tìm xem “trung tâm 13” là gì. Những tay săn lùng Azoth đã gắng công làm thế trong suốt bốn mươi năm qua. Tae dành một phần khá lớn trong tài sản thừa kế làm phần thưởng cho bất kỳ ai tìm thấy Azoth. Tôi tin phần thưởng vẫn còn nguyên.”

“Chúng ta hãy tập trung tìm hung thủ trước.”

“Anh rất tự tin, Kiyoshi ạ. Nhưng để tôi nhắc lại: tất cả những người liên quan đến nhà Umezawa - kể cả Masako, người bị kết án một cách thiếu công bằng - đều có chứng cứ ngoại phạm. Vụ này ắt do một kẻ ngoài gia đình thực hiện, hoặc chúng ta phải tìm Azoth để có manh mối.”

“Heikichi không có thợ học việc... nhưng ông ấy biết rõ những người ở de Médicis, phải không?”

“Đúng. Heikichi có liên hệ với năm hoặc sáu người ở de Médicis và ở Kakinoki, nhưng họ đều không phải là bạn bè thân thiết. Họ thậm chí không biết xương vẽ ở đâu, trừ một người đã tới thăm ông ta. Một người nữa cũng được mời đến, nhưng lại chưa bao giờ đến.”

“Hừm...”

“Tôi tin chắc Heikichi không bao giờ kể về Azoth cho những người này. Heikichi cũng chẳng đề cập đến ai trong ghi chép của mình. Rất khó nghĩ ra ai đó lại thực hiện các vụ giết người vì ông ta, trừ phi giữa họ có một mối liên hệ chặt chẽ, hoặc là quan hệ anh em hay đại loại như vậy.”

“Anh nói đúng...”

“Khả năng duy nhất nữa là Heikichi say rượu, có người đánh cắp chìa khóa xương vẽ, lẻn vào và đọc được ghi chép của ông. Giả thiết này rất khiên cưỡng, không có gì nhiều để nói.”

“Hừm. Thực sự là một bí ẩn! Anh cho tôi xem lại ngày tháng tìm thấy các xác chết được không? Biết đâu có một mô thức nào đó chẳng.”

“Được thôi, bảng ngày giờ đây.”

Kiyoshi nghiền ngẫm từng chi tiết.

“Xem này, trông qua rất tự nhiên,” cậu nói, “nhưng họ càng bị chôn sâu thì thời gian phát hiện càng muộn. Người bị bỏ lại ngay trên mặt đất được phát hiện đầu tiên. Có lẽ đó là chủ ý của hung thủ chẳng? Tôi nghĩ rằng các xác chết được phát hiện theo một trật tự mà hung thủ đã vạch sẵn. Nào, như thế là có ý gì nhỉ? Hừm... Có hai khả năng: một là điều đó giúp thủ phạm che giấu tội ác của mình; hai là trật tự đó liên quan đến chiêm tinh học hoặc giả kim thuật, hai lĩnh vực luôn ám ảnh Heikichi. Người đầu tiên thuộc cung Bảo Bình, thứ hai là Thiên Yết, sau đó là Bạch Dương, Cự Giải, Nhân Mã, Xử Nữ... Không, tôi xin rút lại. Chẳng có trật tự chiêm tinh hay mối liên hệ gì giữa trật tự này và địa lý... Đợi đã, không phải là người được chôn gần Tokyo nhất được tìm thấy đầu tiên sao? Không, tôi nhầm... Đường như chẳng có ý nghĩa gì trong trật tự này cả.”

“Phải thừa nhận rằng tôi cũng không nghĩ trật tự này là quan trọng,” tôi nói. “Hung thủ có thể lên kế hoạch chôn tất cả sáu cái xác, nhưng thấy mệt mỏi. Những cái hố hẩn đào càng lúc càng nông, và cuối cùng Tomoko bị ném trên mặt đất. Chúng ta không thể lần theo lộ trình của hung thủ xét từ quan điểm này sao?”

“Những cái xác chôn sâu nhất là ở Hyogo và Nara - vốn không cách xa nhau lắm - nhưng một hố sâu khác lại được phát hiện ở Akita. Đó là một nơi rất xa.”

“Đúng vậy, như thế chỉ làm cho giả thiết thêm rối, phải không? Nếu Yukiko không được chôn sâu như thế ở Akita thì mọi chuyện đã đơn giản hơn... Trước hết, hung thủ đi tới Nara và Hyogo để chôn Reiko và Nobuyo. Tiếp đến, hẩn ngược lên Gumma và chôn Tokiko. Sau đó đi thẳng lên phía bắc Aomori và chôn Yukiko ở Kosaka, ngay giáp ranh với Akita, Từ đó, hẩn xuôi về nam tới Iwate và chôn Akiko, rồi hẩn thấy mệt mỏi

nên chẳng buồn chôn Tomoko, nạn nhân thứ sáu nữa. Hẳn chỉ việc quăng xác của cô ấy trên mặt đất và trở về Tokyo.”

“Nhiều khả năng là hẳn cảm thấy lo sợ sẽ có người phát hiện ra các xác chết trước khi hẳn trở về Tokyo, chứ không phải là hẳn thấy mệt vì phải đào hố.”

“Đúng, có thể là như vậy. Nhưng Yukiko được chôn sâu ở Akita, trong khi cái xác gần nhất, Tokiko, lại được chôn nông. Trật tự là sâu, sâu, nông, sâu, nông, không chôn. Thực tế là chẳng có trật tự gì cả. Phải chăng chỉ có một hung thủ chạy ngược chạy xuôi từ đông sang tây, hay là điều chúng ta chưa cân nhắc đến: có hai nhóm thuộc cơ quan mật vụ quân đội thực hiện toàn bộ vụ việc cùng lúc? Theo tôi nhớ, hồi ấy có những tổ chức như thế ở Tokyo. Một nhóm đi về phía tây tới Nara và Hyogo sau đó quay lại Gumma; còn nhóm kia tới Akita, Iwate và Miyagi ở phía đông. Nhóm nào cũng có thể chôn nạn nhân đầu tiên sâu hơn. Như thế có ý nghĩa hơn. Nhưng giả định này lại loại bỏ giả thiết về một hung thủ đơn độc.”

“Theo tư duy đó,” Kiyoshi nhận xét, “thì Tokiko sẽ bị nhóm phía tây bỏ lại trên mặt đất.”

“Hừm. Thật khó tin là cơ quan mật vụ lại tham gia vụ này. Thực tế, đã có người am tường nội tình giới quân sự xác nhận rằng cơ quan mật vụ không hề thực hiện việc nào như thế này cả.”

“A ha!”

“Cơ quan mật vụ có thể che giấu việc đó!”

“Tôi không tin tưởng lời khai của một kẻ trong cuộc.”

“Chắc, nếu Yukiko bị chôn sâu, có thể suy luận là hung thủ sống ở Kanto, vùng đông Nhật Bản. Nếu hẳn sống ở Aomori, thì Yukiko, người được chôn cuối cùng sẽ bị vứt lại trên mặt đất mà không cần bận tâm.”

“Anh đúng một phần,” Kiyoshi thừa nhận. “Nhưng không còn manh mối nào khác à? Có rất nhiều khu mỏ trên các đảo Kyusu và Hokkaido, nhưng các xác chết lại chỉ tìm thấy ở Honshu. Thời đó chưa có đường hầm nối các đảo với nhau, có lẽ hung thủ buộc phải xử lý xác chết ở Honshu. Có phải hung thủ chôn các cô gái theo trật tự tuổi tác của họ không nhỉ? Để xem nào... Tomoko 26 tuổi... Akiko 24 tuổi... Đúng! Ít nhất người ta tìm thấy người lớn tuổi nhất trước tiên, sau đó giảm dần xuống và cuối cùng là người trẻ nhất. Như thế có nghĩa gì nhỉ?...”

“Tôi nghĩ chỉ là trùng hợp thôi. Một vài người cho rằng đây là một manh mối, nhưng họ không giải thích được.”

“Có lẽ đúng... có lẽ không.”

“Tôi nghĩ chỉ vậy thôi,” tôi nói. “Còn anh nghĩ sao?”

“Chắc, khó hơn tôi tưởng,” Kiyoshi đáp, cau mày và day day mí mắt. Có vẻ cậu lại thấy chán nản, hay có lẽ đang hành động. “Tôi không thể giải quyết được trong một ngày. Ít nhất phải mất vài ngày.”

“Anh có thể giải quyết vụ này trong vài ngày sao?!” Tôi nghĩ cậu đang đùa.

“Mọi người đều có chứng cứ ngoại phạm cho toàn bộ vụ Azoth,” Kiyoshi bắt đầu nói, như thể đang nói với chính mình. “Các án mạng dường như được tiến hành một cách ngẫu nhiên, lập luận hay chủ đích duy nhất là phần ghi chép mà Heikichi để lại. Nhưng không ai gần gũi với ông ta đủ để được đọc những ghi chép này. Cơ quan mật vụ cũng không đọc được nó, và nếu có thì tại sao họ lại quan tâm đến vụ Azoth chứ? Kazumi à, cho đến giờ, chúng ta vẫn đang bế tắc!”

“Đúng thế. Vậy tại sao chúng ta không tiếp tục và lý giải phần tiếp theo của bí mật - các con số 4, 6, 3 và 13.”

“À, phải. Heikichi nói Azoth sẽ được đặt ở trung tâm Nhật Bản.”

“Anh nhớ nhỉ.”

“Dĩ nhiên là tôi nhớ rồi. Trung tâm giữa đông và tây - ở kinh độ 138o48’ đông. Có đúng không?”

“Chính xác. Cừ lắm!”

“Như vậy Azoth sẽ phải ở đâu đó trên chặng đường này. Tại sao anh không men theo nó để tìm nhỉ?”

“Không khả thi. Quãng đường dài 355 km, gần bằng khoảng cách từ Tokyo đến Nara. Tuyến này lại bị dãy núi Mikuni, địa thế vùng núi ở Chichibu và khu rừng quanh núi Phú Sĩ chắn ngang, nên không thể sử dụng xe hơi hay xe gắn máy được. Hơn nữa, Azoth có thể được chôn giấu; không thể nào đào như một con chuột chũi suốt 355 km được! Chúng ta cần đoán xem chôn chỗ nào.”

Kiyoshi khịt mũi. “Ồ, không quá khó. Tôi sẽ nói cho anh biết vào sáng mai...”

Giọng nói nhỏ tới mức tôi không nghe nổi phần cuối câu nói của cậu.

16. Chương 16: Cảnh 5: Vĩ Độ Và Kinh Độ

Ngày hôm sau tôi đột nhiên bận túi bụi với công việc, tới tối mệt tôi mới gặp được Kiyoshi. Cậu cũng không liên lạc với tôi. Có lẽ cậu phải tập trung vào bí ẩn về những con số. Là một họa sĩ vẽ tranh minh họa tự do, thỉnh thoảng tôi cảm thấy khó chịu với công việc của mình vì nó không cho tôi quyền lựa chọn. Tôi muốn tiếp tục tranh luận về các vụ án mạng, nhưng để khách hàng khó chịu đồng nghĩa với việc tôi có thể mất họ mãi mãi.

Tôi đã từng phàn nàn với Kiyoshi, “Nếu tôi chuyển sang một công việc theo giờ hành chính thì cuộc sống của tôi sẽ dễ dàng hơn.”

“Cứ treo một củ cà rốt trước mặt con ngựa, thế nào nó cũng chạy!” Kiyoshi nói và đứng bật dậy. “Có người trong khóm hồng gai. Dùng rìu chặt sạch hồng, gã loay hoay tìm cách tiếp cận ngôi nhà. Anh đã thấy hình ảnh đó chưa?”

Tôi không hiểu ý cậu là gì, nhưng vẫn gật đầu như thể đã hiểu.

“Cắm đầu cắm cổ hì hục làm một việc gì đó không phải lúc nào cũng bỏ công đâu. Chỉ cần leo lên hàng rào và nhìn xung quanh, anh ta sẽ thấy rằng đích đến thực ra ở rất gần.”

Hiển nhiên là tôi trông ngờ ngác ra mặt.

“Thật xấu hổ!” Kiyoshi thở dài nói. “Nếu anh không hiểu thì ngay cả kiệt tác của Picasso cũng sẽ chẳng còn giá trị gì.”

Tôi chỉ hiểu phần sau câu nói. Bạn tôi hàm ý rằng làm việc hù hục không suy nghĩ như một con trâu là điều ngớ ngẩn. Nhưng tôi nghĩ có lẽ cậu sợ cô đơn. Nếu tôi có một công việc đều đặn thì sẽ chẳng còn ai bầu bạn với cậu ấy nữa. Niềm kiêu ngạo của Kiyoshi lớn đến mức cậu không thể nói thẳng sự thật đó với tôi.

Sau một ngày bận rộn, tôi tới gặp Kiyoshi. Trông cậu rất phấn khởi. Mỗi lần chúng tôi gặp nhau, thường thì Kiyoshi nằm dài ra sofa như thể đang lênh đênh trên một cái bè giữa đại dương. Nhưng lần này cậu lại đứng và đi đi lại lại như một con thoi, nhại theo những bài diễn văn tranh cử phát ra từ mấy chiếc xe phát thanh lưu động ngoài đường.

“Chúng ta đấu nhau nào,” Kiyoshi nói bằng giọng chối lỏi nhưng thiếu quả quyết, bắt chước y hệt nữ ứng viên Otome, “hoặc là những công dân Nhật Bản chúng ta đây sẽ ở trong tình trạng vô cùng bí bách về tài chính!” Đột nhiên giọng cậu trầm hẳn xuống, “Kanno! Kanno! Kanno! Mansaku Kanno hứa với quý vị về dịch vụ chăm sóc sức khỏe mà quý vị xứng đáng được hưởng!”

Rõ ràng là có chuyện gì đó thuận lợi mới khiến Kiyoshi như vậy. Quay về phía tôi, cậu vẫy tay, cười toe toét và thông báo, “Tôi đã khám phá được bí ẩn 4-6-3! Mấy cái xe phát thanh lưu động kia khiến tôi phát bực, nhưng tôi đã tìm được lời giải.”

Tay cầm cốc cà phê, cậu bắt đầu giải thích.

“Là thế này, Kazumi. Chúng ta biết đâu là trung điểm của đường trục đông bắc-tây nam ở Nhật Bản. Nhưng chúng ta không biết trung điểm đường trục bắc-nam là ở đâu. Theo Heikichi, điểm cực bắc của Nhật Bản là Kharimkotan ở vĩ độ 49o11’ Bắc, còn điểm cực Nam là Iwo Jima ở vĩ độ 24o43’ Bắc. Như thế vĩ độ 36o57’ Bắc là trung điểm. Kẻ đường trục tâm đông-tây, ở kinh tuyến 138o48’ Đông, anh sẽ tìm ra chỗ nào đó quanh khu trượt tuyết Ishiuchi tại Niigata.”

“Heikichi cũng nói đảo Hateruma, nằm ở vĩ độ 24o3’ Bắc, mới là điểm cực nam thật sự của Nhật Bản, cho nên tôi cố gắng tìm tâm điểm giữa Kharimkotan và Hateruma. Đó là vĩ độ 36o37’ Bắc. Đường này cắt kinh tuyến 138o48’ Đông ở đâu đó quanh suối nước nóng Sawatari thuộc tỉnh Gumma. Các vị trí của Ishiuchi và Sawatari cách nhau khoảng 20’. Số liệu này có thể rất quan trọng.”

“Heikichi mô tả núi Yahiko, ở vĩ độ 37o42’ Bắc, là cái rốn của nước Nhật. Núi Yahiko và khu trượt tuyết Ishiuchi chính xác cách nhau 45’, nhưng vẫn chẳng có gì liên quan đến các số 4,6 hay 3 cả. Khoảng cách giữa núi Yahiko và Sawatari là 65’ - vẫn không phải con số chúng ta tìm kiếm.”

“Cho nên tôi nằm vật ra sàn một lúc, chợt một ý tưởng tuyệt vời lóe lên trong óc tôi. Tôi tìm vĩ độ và kinh độ của sáu khu mỏ nơi tìm thấy xác các cô gái. Tôi đã lập một danh mục. Nhìn này...” Kiyoshi nói về đặc thẳng và quãng một tờ giấy cho tôi. Đây là những gì viết trên đó:

“Khi tôi tính trung bình cộng những kinh độ này, tôi thu được kết quả kinh ngạc: 138o48’ Đông. Anh có biết đó là đâu không? Đó chính là địa điểm Heikichi chọn làm trục đông-tây. Như vậy sáu khu mỏ không hề trùng hợp ngẫu nhiên đâu! Tiếp nữa, tôi tính trung bình cộng vĩ độ của sáu khu mỏ và kết quả là 37o27’ Bắc. Vĩ tuyến này cắt 138o48’ Đông ở đâu đó thuộc vùng tây Nagaoka. Nếu anh so sánh vị trí này với trung điểm của đường bắc-nam giữa Kharimkotan và Iwo Jima thì chúng chỉ cách nhau 30’. Giữa 37o27’ Bắc và núi Yahiko, khoảng cách chỉ còn 15’.”

“Như vậy giờ chúng ta đã có bốn điểm, kể cả núi Yahiko, sắp hàng trên kinh tuyến 138o48’ Đông. Đi từ nam lên bắc; trước hết gặp trung điểm giữa Kharimkotan và Hateruma; 20’ Bắc tính từ đó chính là trung điểm giữa Kharimkotan và Iwo Jima; 30’ Bắc tính từ đó là vĩ độ trung bình của sáu khu mỏ; và cuối cùng, 15’ Bắc từ đó là núi Yahiko. Bốn điểm được bố trí trên đường 138o48’ đông với khoảng cách là 20’, 30’ và 15’. Chia những khoảng cách này cho 5 anh sẽ có các số 4, 6 và 3; cộng lại anh có 13!”

“Khi cộng bốn điểm này và sau đó đem chia cho bốn, kết quả là 37o9,5’ Bắc. Điểm này cắt kinh tuyến 138o48’ Đông tại nơi nào đó trên ngọn núi ở thị trấn Toka, tỉnh Niigata. Chắc chắn đó là chỗ của Azoth! Anh biết không, Kazumi, cà phê tôi pha lúc nào cũng tuyệt, nhưng hôm nay là tuyệt nhất! Anh có thấy vị khác không?” Nói xong, cậu phá lên cười.

“Ừm, có, vị cũng ổn...”

“Hả? Chỉ thế thôi à? Đây, tôi đã giải quyết xong câu đố 4, 6 và 3! Tôi thậm chí còn vẽ sơ đồ cho anh. Đây này.”

“Chà, tuyệt, anh cứ thật,” tôi miễn cưỡng đáp lời. Tôi không muốn làm tổn thương Kiyoshi, nhưng cậu không biết rằng kết luận này cũng đã được một vài thám tử nghiệp dư mẫn cán khác đưa ra. “Thật sự rất đáng khâm phục. Anh đi đến chặng đường này chỉ trong một đêm, có thể xem là kỷ lục...”

“Sao cơ? Ý anh là trước đây đã có người khác làm được việc này rồi à?”

“Chắc, bốn mươi năm đã qua kể từ các vụ án mạng, Kiyoshi ạ. Ngay một người bình thường cũng có thể xây xong một Kim tự tháp trong chừng ấy thời gian.”

Kiểu phản ứng khá thẳng thừng này chính tôi học được từ Kiyoshi, nay tôi áp dụng ngược lại với cậu ấy. Đương nhiên cậu không thể vui thích trước nhận xét đó của tôi. Đá cái trường kỷ, cậu hét lên bức bối “Tôi chưa bao giờ dính vào vụ nào vớ vẩn như thế này cả! Tôi đang làm gì nữa không biết? Chỉ làm giẫm lên con đường đã đi của người khác ư? Anh đã biết hết mọi câu trả lời, và anh đang thử tôi! Tại sao anh lại lãng phí thời gian của tôi như thế này chứ?”

“Không phải, Kiyoshi, không...”

Kiyoshi đứng bên cửa sổ, không chịu quay lại, cũng chẳng thèm trả lời.

“Kiyoshi, tôi chỉ...”

“Tôi biết ý anh là gì,” cậu nói, xoay lại đối diện với tôi. “Tôi không nghĩ mình tài ba lỗi lạc. Tất cả chúng ta cùng sống trên một hành tinh, tất cả chúng ta cùng chung ý thức và cảm xúc, nhưng thật sự điều đó có làm cho chúng ta là những con người như nhau không? Hãy thử nhìn giới doanh nhân Tokyo, hãy nhìn người dân Thái Lan trồng lúa, hãy xem đám nghệ sĩ và chủ nhà băng. Chắc chắn chúng ta là những người có ý thức, nhưng nghiệp quá khứ và hiện tại của chúng ta khác nhau. Chúng ta sống cuộc đời khác nhau và chết đi trong những ngôi mộ khác nhau. Cuộc sống của chúng ta chỉ là một đám bụi vũ trụ nổ tung, hoặc là một đám mây trôi qua. Tôi không phải một kẻ lập dị, mà chính những người khác ấy. Tôi cảm thấy như tôi đang sống trên Sao Hỏa. Khi tôi quan sát sự tồn tại của những người khác và cố gắng hiểu cuộc sống của họ, tôi thấy chóng hết cả mặt!”

Cậu đang hết sức nghiêm túc.

17. Chương 17

“Kiyoshi này, vừa rồi anh không được khỏe cho lắm... Anh đã suy nghĩ quá nhiều... Anh sẽ tự làm mình phát rồ mất... Sao anh không ngồi xuống và thư giãn đi?”

“Tôi không thèm quan tâm đâu!” Kiyoshi hét âm lên, chẳng buồn nghe nói. “Tất cả chúng ta đều đang nhọc nhằn xoay sở, đi theo hướng sai lầm. Tất cả nỗ lực của chúng ta đều vô dụng, Kazumi ạ. Người ta chẳng đi đến đâu hết! Hỉ, nộ, ái, ố của chúng ta - tất cả đến rồi đi như một cơn bão, một trận cuồng phong hay một mùa anh đào mà thôi. Tất cả chúng ta đều bị thúc đẩy bởi những cảm xúc của chính mình và bị cuốn đi tới cùng một chỗ. Không ai trong chúng ta có thể cưỡng được nó. Anh nghĩ xem có cái gì là lý tưởng không? Làm gì có! Chỉ tương đối thôi! Rồi chúng ta cũng hiểu ra rằng mọi nỗ lực của chúng ta là vô ích.”

Kiyoshi đổ vật người xuống trường kỷ.

“Đúng, tôi hiểu ý anh là gì...”

Kiyoshi nhìn xoáy vào tôi. “Anh biết thật ư? Làm sao anh biết được?” Cậu nói. Sau đó, có vẻ hối hận, cậu lại nói thêm, “Rất xin lỗi, không phải tại anh. Bỏ qua cho tôi. Anh không nghĩ tôi là một thằng điên, đúng không? Cảm ơn anh. Có lẽ anh là một trong những người nghĩ rằng mình rất tầm thường, nhưng anh tốt hơn hẳn những người khác. Được rồi, chúng ta trở lại với sơ đồ nào. Có tìm thấy bất cứ thứ gì ở chỗ anh đã nhắc đến lúc trước không?”

“Cái gì cơ? Chỗ nào nhỉ?”

“Nào! Tôi đang nói về ‘trung tâm 13’ Đông Bắc thị trấn Toka. Các thám tử nghiệp dư đổ dồn về đó như ong, tôi dám cá như vậy.”

“Phải rồi, tôi cho rằng đến lúc này thì thị trấn nhỏ bé ấy hẳn đã trở thành một điểm du lịch.”

“Có khi người ta còn bán bánh quy có hình Azoth cũng nên.”

“Chắc chắn rồi.”

“Thế họ có tìm thấy gì ở đó không?”

“Không.”

“Không có gì à? Hoàn toàn không có gì?”

“Chẳng có gì cả.”

“Tức là cho dù Heikichi chỉ để lại mấy con số bí ẩn - 4, 6 và 3 - nhưng hung thủ lại biết chính xác địa điểm mà những con số ấy gợi ý. Tôi băn khoăn không rõ hai người đó có phải là một hay không.”

“Chính xác! Đó là những gì tôi đang nghĩ!”

“Có thể hung thủ đã phải thay đổi kế hoạch của hắn vì một lý do nào đó, hoặc đã tìm được một chỗ tốt hơn... hoặc chôn Azoth rất sâu. Đã có ai đào bới khu vực đó chưa?”

“Chắc chắn là người ta làm rồi. Họ đào khắp nơi. Trông như bị ném bom không khác gì Iwo Jima.”

“Như Iwo Jima à? Heikichi có đề cập đến cái tên này ở đâu đó... Nhưng lại chẳng tìm thấy gì ư? Thế còn đặc điểm địa lý khu vực thì sao? Còn chỗ nào người ta chưa động tới không?”

“Tôi nghĩ là không. Vùng đất tương đối bằng phẳng. Người ta đã đào bới khu vực đó suốt bốn mươi năm rồi.”

“Hừm. Có lẽ Azoth chưa bao giờ được tạo ra.”

“Biết đâu quá trình phân hủy diễn ra nhanh hơn hẳn dự tính, tức là hắn phải dựa vào phương pháp nhồi bông. Liệu hắn có biết gì về chuyện đó không nhỉ?”

“Có thể hắn cũng đã nghiên cứu rồi.”

“Anh nghĩ vậy à?”

“Heikichi không đề cập đến điều đó trong ghi chép của mình, nhưng ý tưởng ấy không hề phi lý. Nếu hung thủ phải ghép các phần cơ thể khác nhau thì các phần ấy sẽ bắt đầu thối rữa chỉ trong một ngày. Sẽ thỏa đáng hơn nếu hắn đem lại cho Azoth một cuộc sống mới. Tôi nghĩ hắn phải làm gì đó để duy trì nó, thậm chí chưa hẳn là hoàn hảo.”

“Heikichi tin rằng Azoth sẽ tồn tại mãi mãi, như Đệ tam Đế chế của Hitler.”

“Ông ta không nghiêm túc đến vậy,” tôi đáp. “Chắc, ông ta chỉ có thể thôi. Đó là một kẻ điên.”

“Đúng như vậy... Tôi có một ý khác, Kazumi ạ.”

“Gì vậy?”

“Toàn bộ câu chuyện của Heikichi là một sự hư cấu tuyệt vời.”

“Không. Tôi không nghĩ vậy. Nghe không khả thi.”

“Thật ư? Tại sao anh lại nghĩ vậy?”

“Bởi vì chắc chắn phải có gì đó liên quan đến kinh tuyến 138o48’ Đông.”

“Ý anh là sao?” Kiyoshi hỏi.

“Chắc,” tôi đáp lại, “nói thế này có vẻ hơi ngoài lề, nhưng Heikichi không phải là người duy nhất có ý tưởng này trong đầu. Nhà văn bí ẩn Seicho Matsumoto cũng từng viết về nó trong cuốn Kinh tuyến 139 độ Đông. Chắc anh không hay đọc tiểu thuyết bí ẩn như tôi. Anh đã nghe nói đến chưa?”

“Chưa.”

“Chà, dường như nó hỗ trợ cho quan điểm lịch sử của Heikichi. Anh nghe nhé, ở Nhật thời xưa có hai kỹ thuật dự đoán số mệnh - kiboku và rokuboku. Giới đồng cốt dùng mũi xiên nhọn đâm vào những chỗ lõm trên xương bả vai của hươu, sau đó hơ trên lửa để những chỗ lõm đó rạn nứt ra. Họ đọc những vết rạn để tiên đoán về công việc săn bắn và mùa màng mỗi năm; cách đó gọi là rokuboku. Về sau, họ dùng mai rùa thay cho xương hươu, bởi vì rùa dễ bắt hơn, và phương pháp này gọi là kiboku.”

“Nào, chỉ có hai nơi ứng dụng kiboku. Một là đền Yahiko, gần biển Nhật Bản. Nơi còn lại là đền Shirahama trên bán đảo Izu, gần Thái Bình Dương, thẳng về hướng nam của Yahiko. Giữa hai ngôi đền này là ba ngôi đền khác: Đền Nukisaki ở tỉnh Gumma, đền Mitake và Akiru đều ở Tokyo. Năm ngôi đền này tọa lạc trên một trục bắc nam ở kinh tuyến 139o Đông, đây là những nơi duy nhất thực hiện kikobu và rokuboku.”

“Oa!”

“Và đã có người phát hiện ra các chi tiết rất thú vị này, trong tiếng Nhật Bản xưa, khi anh phát âm các số 1, 3 và 9, âm phát ra là hi, mi và kokonotsu, viết tắt là ko. Ghép lại với nhau, anh có ‘Himiko’, nữ hoàng huyền thoại của Nhật Bản!”

“Rất tuyệt vời. Nhưng đó thuần túy là một sự trùng hợp, phải không? Khái niệm kinh độ và vĩ độ dựa vào khoa học hiện đại, với điểm gốc nằm ở Greenwich tại Anh. Mặt khác, nữ hoàng Himiko giả định kia đã 2.000 năm tuổi. Có thể chẳng hề có mối liên hệ nào giữa hai bên.”

“Matsumoto không bàn luận chi tiết đó. Nhưng căn cứ vào thực tế rằng Himiko là một thầy phù thủy thì tôi dám nghĩ điều này hoàn toàn có khả năng. Tôi nghĩ bà ấy hẳn phải áp dụng cả kiboku và rokuboku suốt thời Đế chế Yamatai.”

“Ý anh là Đế chế Yamatai nằm trên kinh tuyến 139o Đông ư?”

“Không, nhưng theo truyền thuyết thì triều đại hậu Yamatai đã rời, hoặc bị buộc phải rời tới khu vực đó. Theo cuốn sách sử Trung Hoa viết vào giữa thế kỷ thứ 3, gia tộc Yamatai sống ở Kyushu. Không có chi tiết gì nói về gia tộc Yamatai trong bất kỳ tài liệu nào của Nhật Bản, chỉ nói về Đế chế Yamatai được hình thành vào thế kỷ 8 thôi. Không ai biết chuyện gì đã xảy ra với Yamatai. Có người nói nó bị tiêu diệt bởi thế lực đối kháng là Kuna hoặc bởi một bộ tộc từ Hoa lục đến. Heikichi là người theo quan điểm sau. Các nhà sử học nghĩ rằng Đế chế Yamatai bị hủy diệt hoặc sát nhập với chính quyền trung ương.”

“Theo tiểu thuyết của Matsumoto, chính quyền ép nhóm dân Yamatai, kể cả hậu duệ của nữ hoàng Himiko, phải di chuyển sang phía đông. Chính sách này ít nhiều được phản ánh ở thời kỳ Nara, khi chính quyền quyết định rằng Kanto ở đông Nhật Bản - bao gồm Kazusa, Kozuke, Musashi và Kai - là nơi bố trí dân tị nạn Triều Tiên. Matsumoto nghĩ rằng gia tộc Yamatai có thể là trường hợp đầu tiên bị cưỡng bức di trú trong lịch sử Nhật Bản. Thú vị đấy chứ, phải không?”

“Hừm.”

“Chúng ta hãy quay trở lại với bí ẩn về kinh tuyến 139o Đông, điều rõ ràng cũng thu hút trí tưởng tượng của Matsumoto. Như tôi đã nói, có năm ngôi đền dọc theo đường chạy dọc từ Yahoko đến Shirahama, và rất gần kinh tuyến 138o48’ Đông mà Heikichi đã nhắc đến trong ghi chép của mình. Đường này có vẻ là trung tuyến giữa kinh tuyến 124o Đông - nơi có quần đảo Sakishima của Okinawa - và kinh tuyến 154o Đông, nơi có đảo Shiashkotan - liền kề với Kharimkotan - được ông ấy xem là điểm cực đông của Nhật Bản. Chúng ta không biết liệu các nhà tiên tri ngày xưa có cố tình chọn trung tâm của đất nước làm nơi thực hiện những lời tiên tri của mình không, nhưng cho đến giờ ý tưởng của Heikichi không hoàn toàn vô lý.”

“Không, rõ ràng là không hề.”

“Còn cuốn tiểu thuyết Chiều khóa vàng của Akimitsu Takagi nữa.”

“Cũng nói về chính kinh tuyến này à?”

“Chà, hơi phức tạp một chút. Tiểu thuyết tập trung vào quá trình suy tàn của Thời đại Edo[1]. Hai đại thần chịu trách nhiệm chính về sự suy tàn này là Katsu Kaishu và Oguri Kozukenosuke. Katsu là người thận trọng thuộc phe chủ hòa, còn Oguri thuộc phe chủ chiến sẵn sàng tấn công các lực lượng liên minh của Satsuma và Choshu bất kể quân đội Edo bấy giờ đã rất suy yếu. Sự thận trọng của Katsu thắng thế, nhưng sau này một vị tướng của Satsuma là Saigo Takamori khi biết được chiến lược của Oguri đã rất khiếp hãi. Chiến lược của Oguri như thế này: Edo sẽ rút quân lui về Hakone và Odawara, để dụ các lực lượng liên minh tiến về phía đông ở bờ biển Tokaido. Tại Hakone, quân Edo đã bố trí sẵn nhiều chiến thuyền hiện đại gần bờ biển. Edo sẽ phản công và đẩy kẻ địch lui về Okitsu, một thị trấn nằm trên một rẻo đất hẹp giữa một gờ núi và biển. Lực lượng liên minh sẽ không còn chỗ ẩn nấp khi các tàu chiến của quân Edo tấn công.

[1] Thời đại Edo là một giai đoạn trong lịch sử Nhật Bản từ năm 1603 đến năm 1868. Thời kỳ này đánh dấu bằng sự thống trị của Mạc phủ Tokugawa và các Shogun (tướng quân) có trung tâm hành chính ở Edo (Tokyo hiện nay). Thời kỳ này chấm dứt với Minh Trị Duy Tân, phục hồi quyền lực của Thiên Hoàng.

“Tướng quân Tokugawa Yoshinobu tổ ra do dự, cho nên đề xuất của Oguri không được thực hiện. Nếu kế hoạch đó được triển khai tiến hành, biết đâu chính quyền Edo có thể đã bảo toàn được thể chế của mình. Nhưng đây tôi không nói về bài học lịch sử. Xét từ góc độ địa lý, các thị trấn Hakone và Okitsu cách kinh tuyến 138o48’ Đông một khoảng cách như nhau về hai hướng đông và tây. Tương tự, làng Gonda, nơi Oguri chào đời, nằm ngay kinh tuyến 138o48’ Đông. Sau này, Oguri bị liên minh bảo hoàng bắt, chặt đầu và mai táng - tất cả đều tại kinh độ 138o48’ Đông. Tiểu thuyết cũng kể chuyện trước khi thất thủ Oguri đã kịp chôn cất một lượng lớn của cải của chính quyền Mạc phủ trên núi Akagi, ở kinh độ 139o12’ Đông. Akimitsu

nói rằng Oguri lựa chọn chắc chắn phải là đầu đó giữa Matsuida và Gonda. Nếu tác giả đúng thì nơi đó phải rất gần kinh độ 138o48' Đông.”

“Mọi sự trùng hợp chưa dừng ở đó, phải không?”

“Không, chưa hề. Akimitsu cũng mô tả việc Nhật Bản do lo ngại quân đội Mỹ sớm sẽ đổ bộ nên đã lên kế hoạch di chuyển tổng hành dinh quân sự từ Tokyo về Matsushiro, miền nam Nagano, vào giai đoạn Chiến tranh Thế giới thứ hai. Matsushiro nổi tiếng với trận Kawanakajima[2], nơi hai phe tham chiến do Takeda Shingen[3] và Uesugi Kenshin[4] chỉ huy đã đánh một trận đẫm máu. Nhờ sức mạnh quân sự cùng một chút may mắn, Takeda đã chiến thắng. Chính phủ Nhật Bản vốn biết mình đang chiến đấu ở thế đường cùng nhưng vẫn hy vọng sẽ có được may mắn như Takeda. Họ hy vọng quân Mỹ đổ bộ lên bãi biển Kujukurihama và vịnh Sagami để chiếm khu vực Kanto trước, sau đó đưa quân lên đất liền để tấn công tổng hành dinh của Nhật tại Matsushiro. Giới quân sự Nhật hy vọng ngăn chặn việc này bằng cách bố trí một vài đơn vị dọc đường Nakasendo, nằm giữa Annaka và đèo Usui, nơi dự kiến sẽ diễn ra trận đánh ác liệt nhất. Mà thôi, máu chốt tôi đang cố gắng đi đến là thế này: Matsuida nằm giữa Annaka và đèo Usui dọc vĩ tuyến 138o48' Đông.”

[2] Cuộc chiến Kawanakajima là loạt 5 trận đánh nổi tiếng vào các năm 1553, 1555, 1557, 1561 và 1564 (thời kì Chiến Quốc của Nhật) tại bình nguyên Kawanakajima, phía Nam thành phố Nagano, Nhật Bản ngày nay.

[3] Được mệnh danh là “Con hổ xứ Kai”, là một lãnh chúa (daimyo) của vùng Kai và vùng Shinano trong thời Chiến Quốc của Nhật Bản.

[4] Được mệnh danh là “Con rồng xứ Echigo”, lãnh chúa (daimyo) của vùng Kai và vùng Shinano trong thời Chiến Quốc của Nhật Bản.

18. Chương 18

Đây đúng là một bài thuyết giảng huyền thoại dông dài, nét mặt dờ dẩn của Kiyoshi đã nói lên điều đó. “Chắc, chắc khám phá khu vực đó sẽ thú vị lắm,” cậu lơ đãng nói.

“Thực tế đã có vài người khám phá hiện trường. Họ coi đây như là một trong những trục thẳng tích của nước Nhật.”

“A, trục thẳng tích à? Giống trục thẳng tích ở Anh quốc phải không?”

“Vậy là anh cũng đã nghe nói đến nó à?”

“Phải, dĩ nhiên rồi. Trục thẳng tích là hiện tượng các địa danh cổ xưa nằm trên cùng một đường thẳng.”

“Chà, chúng ta cũng có hiện tượng tương tự tại Nhật Bản. Chẳng hạn, dọc vĩ tuyến 34o32' Bắc, có nhiều đền thờ và địa danh cổ xưa sắp thành một đường thẳng chạy dài 600 km.”

“Hừm.”

“Cũng như vậy, ở đông bắc Hoàng cung tại Tokyo, có những đền thờ sắp thành một hàng, gồm Yasaki Inari, Hie, Ishihama và Tenso. Đây mới là chỗ bắt đầu thấy thú vị: có vài ngôi đền thờ các vị thần liên quan đến kim loại tọa lạc trên một đường bắc-nam nối Tsurugaoka Hachimangu ở Kamaruka và Toshogu ở Nikko.”

“A ha!”

“Người Nhật cổ, cũng như người Anh xưa, hẳn phải có một kiểu lý thuyết địa lý riêng để bố trí các thánh địa của mình.”

“Lão Heikichi diên rồ hẳn phải biết tất cả những điều đó.”

“Tôi đoán như vậy. Mà này, tôi nghĩ giờ tôi đã giải thích với anh tất cả mọi điều tôi biết về vụ việc rồi. Cùng với bằng chứng mới từ bà Iida, bây giờ tất cả những gì anh phải làm là giải quyết ba vụ việc...”

Quý vị có thể thắc mắc rằng điều gì khiến chúng tôi nghiêm túc với vụ án hoàng đạo đến vậy. Chà, mọi nguyên nhân bắt nguồn từ chuyện ghé thăm của một phụ nữ có tên Misako Iida. Vào một ngày đẹp trời, bà đến văn phòng gặp Kiyoshi.

Tôi chưa bao giờ nghĩ rằng Kiyoshi có nhiều khách hàng. Văn phòng của cậu luôn vắng vẻ, trừ khi sinh viên lớp chiêm tinh đến học. Nhưng cũng có một số khách hàng, chủ yếu là nữ giới, được bạn bè giới thiệu đã tới nhờ cậu đoán vận mệnh. Bà Iida là một trong số đó. Nhưng đề nghị của bà lại rất, rất khác thường.

“Chuyện này có thể rất lạ lùng...” Bà chậm rãi bắt đầu. “Tôi đến đây thực ra không phải để coi bói dù điều đó có thể giúp tôi một chút. Tôi đến vì chuyện chẳng liên quan đến tôi, mà là chuyện của cha tôi.”

Trông bà hết sức nghiêm túc. Kiyoshi vẫn ngồi im lìm như đang câu cá trong hồ. Cậu lộ vẻ uể oải, chẳng buồn khích lệ khách hàng nói tiếp, nhưng lại chờ bà lên tiếng. Giống như khoảng lặng lúc bạn châm một liều thuốc, đợi cho người đối diện tiếp tục nói. Nhưng Kiyoshi lại là người cực lực phản đối thuốc lá, nên cậu chỉ ngồi ngây như phỗng.

“Xin nói thật với ông,” bà Iida tiếp tục, “Lẽ ra tôi nên báo việc này với cảnh sát, nhưng tình thế không cho phép chúng tôi... Ông Mitarai, ông còn nhớ cô Mizutani không? Tôi tin cô ấy đã tới gặp ông khoảng một năm trước.”

“Cô Mizutani à...?” Mắt Kiyoshi chớp lia lịa. “Ồ, vâng. Cô ấy đến chỗ chúng tôi vì bị mấy cú điện thoại quấy rầy.”

“Chà, cô ấy là bạn của tôi. Cô ấy kể với tôi rằng ông cực kỳ có tài, không chỉ là thầy bói mà còn là một thám tử. Cô ấy thật sự ngưỡng mộ ông.”

“À...” Kiyoshi tự cho phép mình phồng mũi.

Ngừng lại một lúc, bà Iida đột ngột nói, “Tôi xin phép hỏi tên của ông có được không, ông Mitarai?”

Kiyoshi vô cùng bất ngờ trước câu hỏi, đó là câu cậu rất ghét nghe. “Có mối liên hệ nào giữa tên của tôi và câu chuyện của bà ư?” Cậu nhướn mày.

“Không, chỉ có điều cô Mizutani thắc mắc tại sao chẳng bao giờ thấy ông nhắc đến tên của mình.”

“Bà Iida, có phải bà đến đây chỉ để hỏi tên của tôi?”

“Là Kiyoshi,” tôi xen vào rất nhanh. “Kiyoshi Mitarai. Theo Hán tự tên anh ấy là Thanh Ty, nghĩa là ‘cầu tiêu sạch’. Tôi nói nghiêm túc đó!”

Mắt Kiyoshi bực bội thấy rõ.

Bà Iida nhìn xuống một lát, cố gắng nén tiếng cười. “Ồ, thật khác thường!” Bà thốt và ngược nhìn lên. Hai gò má ửng đỏ.

“Người đặt tên cho tôi có khiếu hài hước khác thường.” Kiyoshi đáp lại lập tức.

“Là cha ông à?”

Nét mặt Kiyoshi càng thêm u ám. “Vâng. Ông ấy trả giá cho điều đó bằng việc qua đời rất sớm.”

Lại im lặng một lúc nữa, nhưng lớp băng dường như đã bị phá tan.

Với khả năng diễn đạt trôi chảy, bà Iida bắt đầu kể. “Câu chuyện có một số chi tiết đáng hổ thẹn đối với cha tôi. Ông qua đời tháng trước, và tôi sợ rằng mọi việc có thể biến thành trách nhiệm hình sự nếu giới trực bắt đầu hỏi đến sự liên can của ông. Chồng và anh trai tôi có thể cũng gặp rắc rối to vì họ là sĩ quan cảnh sát như cha tôi. Tôi không có ý nói rằng cha tôi là tội phạm. Ông là một con người trung thực. Cha tôi nhiều lần được cơ quan tuyên dương và khen thưởng, thậm chí khi ông về hưu, cơ quan tổ chức một bữa tiệc tri ân rất hoành tráng để chia tay. Cha tôi luôn đúng giờ và mẫn cán, chưa bao giờ vắng mặt ở văn phòng dù chỉ một ngày. Tuy nhiên, tôi tình cờ phát hiện một sự kiện rất tệ mà cha tôi có can dự cách đây một thời gian dài.”

“Tôi tự nguyện tìm đến đây. Chồng tôi là một người khá bảo thủ, giống như cha tôi, nhưng anh trai tôi thì không. Anh ấy sống khá hướng nội và lạnh lùng, mà cũng rất bốc đồng. Cứ nghĩ đến những gì cha tôi đã phải trải qua, tôi không tài nào để anh ấy xử lý việc này được. Vấn đề bản thân nó đã quá tồi tệ rồi. Nếu ai đó có thể giải quyết hết ráo mà không làm tổn hại danh dự của cha tôi thì sẽ là điều tốt nhất cho tất cả.”

Iida ngừng lại, hít một hơi thật sâu.

“Cha tôi bị tội phạm lợi dụng,” bà tiếp tục. “Tôi tin chắc ông đã nghe nói về Tokyo hoàng đạo án, một vụ án giết người hàng loạt xảy ra trước Chiến tranh Thế giới thứ hai.”

Kiyoshi nói cậu không hề hay biết vụ đó, làm bà Iida phải nhìn chằm chằm vào cậu với ánh mắt kinh ngạc. Bà không thể tin được, tôi cũng vậy. Vụ án không chỉ rất nổi tiếng mà còn liên quan đến chiêm tinh học.

“Tôi hiểu,” bà nói vẻ miễn cưỡng. “Vậy tôi sẽ kể cho ông nghe, được không ạ?”

Bà bắt đầu thuật lại câu chuyện về cái chết của Heikichi, nhưng tôi ngắt lời, nói rằng tôi biết khá rõ sự vụ và sẽ kể mọi chi tiết cho Kiyoshi sau. Iida nhất trí và chỉ nói khái quát câu chuyện.

Sau cùng bà thêm, “Tên thời con gái của tôi là Takegoshi. Tôi là con gái của Bunjiro Takegoshi, cha tôi sinh ngày 23 tháng Hai năm 1905. Khi ông Umezawa bị giết, cha tôi chỉ mới 31 tuổi và đang làm việc tại đồn cảnh sát Takanawa. Khi đó cha mẹ tôi mới sinh anh trai tôi, còn tôi chưa ra đời. Gia đình tôi sống ở Kaminoge khi cha tôi bắt đầu tham gia vụ án.”

“Sau ngày cha qua đời, tôi dọn dẹp giá sách và tình cờ thấy phần ghi chép này. Đây là thủ bút của chính cha tôi ghi trên giấy văn phòng chính thức, loại dùng cho các thanh tra thuộc sở cảnh sát. Đọc nó mà tôi vô cùng choáng váng, không thể tin rằng cha tôi lại làm một việc như vậy. Ông ấy vốn là một người rất ngay thẳng, bảo thủ. Hẳn ông đã phải chịu đau đớn khủng khiếp, tôi cảm thấy rất thương ông... Tôi quyết định phải làm gì đó. Trong phần ghi chép, cha tôi thú nhận lỗi lầm của mình, điều mà dĩ nhiên chẳng sĩ quan cảnh sát nào muốn mắc phải cả. Đó là lý do tôi có mặt ở đây. Xin ông hãy giải quyết vụ này để cha tôi có thể an nghỉ, được không? Phần ghi chép đó đây. Xin hãy đọc nó. Ông sẽ thấy rằng cha tôi chết trong hối hận, giận dữ và hổ thẹn... Nếu không thể giải quyết được hoàn toàn, ít nhất ông cũng cố gắng tìm ra một lời giải thích thỏa đáng cho sự can dự của cha tôi, được không?”

“Tôi hiểu,” Kiyoshi trả lời, chẳng nói gì thêm nữa.

Về phần tôi, không có từ nào diễn tả được sự phấn khích trong tôi. Tôi cảm tạ Trời Phật đã để ỉnh quen biết Kiyoshi Mitarai.

Tiến bà Iida về rồi, chúng tôi cẩn thận đọc phần ghi chép của cha bà ấy.

19. Chương 19: Giải Lao: Lời Thú Nhận Của Một Cảnh Sát

Lời thú nhận cuối cùng

Ba mươi tư năm phục vụ trong ngành cảnh sát chẳng để lại gì ngoài sự đau đớn. Tôi có bằng khen lồng khung kính và tước hiệu của một sĩ quan cảnh sát, nhưng chúng chỉ là những mảnh giấy vô nghĩa. Tuy nhiên, tôi không nghĩ mình là nạn nhân. Khi nỗi đau càng sâu thì người ta càng muốn che giấu nó. Tôi tin chắc tôi không phải là người duy nhất phải gánh chịu. Sự thật trần trụi thường được che giấu bằng những nụ cười giả tạo.

Khi tôi chấp nhận nghỉ hưu non ở tuổi 57, thuộc cấp của tôi đều không thể tin nổi. Một số anh em còn nghĩ rằng nguyên nhân chính là sức hấp dẫn của khoản lương hưu tăng đến 50%, nhưng đâu phải như vậy; cũng chẳng phải tôi không còn hứng thú với công việc của mình. Tôi chấp nhận trả giá bởi vì tôi muốn từ bỏ hết. Tôi chờ đợi ngày về hưu của mình như thiếu nữ mơ đến ngày vu quy.

Tôi biết rằng viết một bản thú nhận là rất mạo hiểm, nhưng “sự cố đó” luôn luôn ám ảnh tâm trí tôi trong suốt những năm qua. Tôi sẽ không thể thanh thản nhắm mắt xuôi tay nếu không chấm dứt nó. Bởi vậy tôi viết ra, dấu biết rằng mình có thể thiêu hủy phần ghi chép này bất kỳ lúc nào.

Tôi luôn hoảng sợ. Địa vị càng cao thì tôi càng hoang tưởng. Khi con trai tôi bắt đầu bước lên nấc thang thành đạt cũng với tư cách một cảnh sát thì tôi gần như không thể chịu đựng nỗi sợ hãi của mình. Tôi không còn đường thoát. Nếu tôi bỏ việc, đồng nghiệp của tôi sẽ nghi ngờ. Nếu như mọi sự vỡ lở tôi sẽ bị bắt giữ ngay lập tức. Việc tôi từ chức cũng sẽ không thay đổi được tình thế của con trai tôi.

“Sự cố” mà tôi nhắc đến chính là vụ giết người hàng loạt ở gia đình Umezawa. Sau chiến tranh, giới tội phạm hoành hành dữ dội ở Nhật Bản. Ngày càng nhiều những vụ án kiểu này xảy ra ở vùng nông thôn và cũng nhiều trong số đó không bao giờ tìm ra lời giải. Vụ Umezawa do đồn cảnh sát Sakuradamon phụ trách điều tra. Lúc đó, tôi là chánh thanh tra tại đồn Takanawa. Thời ấy, thanh tra cảnh sát được khen thưởng tùy vào số lượng đối tượng tình nghi mà họ đưa ra truy tố. Tôi đủ xuất sắc để được thăng là chánh thanh tra ở tuổi 30. Tôi đã mua một căn nhà ở Kaminoge và sống cùng vợ với con trai đầu lòng của chúng tôi. Một cuộc sống mới tràn trề hy vọng đang trải ra trước mắt. Nhưng sau đó, tôi bất ngờ vướng vào một biến cố kinh khủng. Tôi vẫn còn khá do dự khi nhắc tới chuyện này, nhưng tôi phải dừng cảm thôi.

Khi tôi còn là một tranh tra cảnh sát trẻ, thỉnh thoảng tôi thức dậy sớm hơn vợ mình, đi làm và trở về nhà sau khi cô ấy đã đi ngủ. Vào thời điểm xảy ra biến cố, tôi được bổ nhiệm làm trưởng phòng, cho nên tôi đến nhiệm sở lúc 6 giờ sáng và trở về nhà sau 7 giờ tối một chút trên cùng một lộ trình. Một hôm, rời nhiệm sở như lệ thường, tôi xuống Kaminoge và bắt đầu đi bộ về nhà. Đi được năm phút, tôi nhìn thấy một phụ nữ mặc bộ kimono màu đen đang đi phía trước mình. Đường phố vắng tanh. Đột nhiên, cô ta ngồi thụp xuống, ôm lấy bụng. Tôi chạy lại hỏi xem cô ta có làm sao không. Cô gái nói đang bị đau ghê gớm, vì thế tôi đưa cô ta về nhà, cách đó không xa lắm. Khi tôi sắp ra về, cô gái đề nghị tôi ở lại một lúc vì cô chỉ có một mình. Cô nằm trên sàn nhà, quằn quại vì đau đớn. Bộ kimono bị kéo lên tận đầu gối, để lộ ra hai đùi. Nhìn vào giữa hai chân cô ấy, tôi thấy rõ cô không hề mặc đồ lót. Nói thật, tôi chưa bao giờ ngoại tình và cũng không có ý định như vậy với người phụ nữ này, nhưng thật xấu hổ, tôi cảm thấy mình đánh mất khả năng kiểm soát.

Cô ta dựa vào và bám chặt lấy tôi, luôn miệng thầm thì rằng cô rất cô đơn. Bằng một giọng buồn rầu, cô xin tôi đừng bật đèn. Khi chúng tôi xong việc, cô ta liên tục xin lỗi. Rồi bảo, “Xin anh hãy cứ để đèn tắt và về nhà đi. Vợ anh sẽ rất lo lắng nếu anh về nhà muộn. Chỉ là em cảm thấy cô đơn mà thôi. Xin hãy quên em đi. Em sẽ không nói với ai về chuyện này đâu.” Tôi mặc quần áo trong bóng tối và ra về.

Tản bộ về nhà, tôi nghĩ về những gì mình vừa làm, mọi thứ cứ như một giấc mơ. Giả vờ bệnh tật là một mẹo thông thường của đám đàn bà lưu manh móc túi, nhưng tôi lại chẳng hề mất gì cả. Cho nên cơn đau giả vờ của người phụ nữ rất có thể là một âm mưu để quyến rũ tôi làm tình với cô ta. Tôi không cảm thấy có lỗi. Thực tế, tôi cảm thấy khá ổn vì đã đem lại cho cô ta một quãng thời gian vui vẻ. Vợ tôi sẽ chẳng bao giờ biết về cuộc gặp gỡ này. Thậm chí nếu cô ấy phát hiện ra thì điều đó cũng sẽ không làm ảnh hưởng đến địa vị xã hội của tôi. Tôi về đến nhà lúc 9 giờ rưỡi. Cuộc phiêu lưu như mơ của tôi chỉ kéo dài không quá hai tiếng.

Hai ngày sau, tôi đọc báo buổi sáng về vụ giết hại người phụ nữ mà tôi đã làm tình. Bài báo dài đến một phần tư trang và có cả bức ảnh nạn nhân. Tên cô ta là Kazue Kanemoto. Đó là một bức ảnh cũ có lẽ được chỉnh sửa lại. Trông cô ta khác hẳn, nhưng vẫn có những nét giống. Tờ báo cho biết thời điểm tử vong vào khoảng 7 giờ đến 9 giờ tối ngày 23, chính là thời điểm tôi ở cùng cô ta. Tôi gặp cô ta trên phố quãng 7 giờ 15 phút và rời nhà cô ta trước 9 giờ một chút. Thủ phạm, có lẽ là một tên trộm, hẳn đã lên vào nhà ngay sau khi tôi rời đi. Báo nói rằng người phụ nữ bị giết trong lúc đang chải đầu. Tôi có thể hình dung rõ ràng toàn bộ khung cảnh đó. Tôi nhanh chóng rời khỏi nhà, đến văn phòng và giả vờ như chưa nghe nói về vụ án mạng. Mặc dù nhà của người phụ nữ không xa lắm nhưng nó cũng không quá gần. Tôi có thể ghé qua hiện trường trước khi tới văn phòng, nhưng tôi không muốn thế.

Điều tra ban đầu xác định rằng nạn nhân bị cưỡng bức, khiến tôi rất hoảng. Thủ phạm cưỡng dâm có nhóm máu O giống như tôi. Tôi sợ đến mức không dám đọc báo. Bộ kimono của nạn nhân và một chiếc bình, thứ tôi đã từng nhìn thấy trong nhà cô ta, được giữ làm vật chứng. Tôi không thể tin được rằng cô ta 31 tuổi. Trông cô trẻ hơn thế nhiều: có lẽ cô gái cố tình làm mình trông trẻ hơn để có được một cuộc hội ngộ lãng

mạn tình cờ. Tôi cảm thấy rất tiếc cho cô ta. Cô ta nghĩ gì trong đầu khi ngắm mình trong gương sau cuộc làm tình với tôi? Tôi cảm thấy cực kì cảm phần tên giết người.

Vụ án không thuộc phạm vi thụ lý của đồn chúng tôi. Không có cách nào tham gia điều tra, tôi đành đợi xem chuyện gì sẽ xảy ra. Vài ngày sau, tôi nhận được một bức thư chuyển phát nhanh, dấu bưu điện đề “1 tháng Tư, Ushigome, Tokyo.” Bức thư được đóng dấu mật, và người gửi đề nghị tôi đốt ngay sau khi đọc xong, tôi đã rầm rập làm theo. Theo tôi còn nhớ, bức thư đại loại như thế này:

“Chúng tôi là những điệp viên bí mật của Thiên Hoàng. Chúng tôi biết rằng anh chính là hung thủ giết Kazue Kanemoto. Thật đáng tiếc và không thể tha thứ được là anh, một sĩ quan cảnh sát, lại phạm phải một tội ác như vậy. Tuy nhiên, xét thực tế rằng đất nước chúng ta đang trong giai đoạn nước sôi lửa bỏng, mối quan tâm của chúng tôi không phải là làm bề mặt một công dân đã sống một cuộc sống chính trực cho tới lúc này. Do đó, chúng tôi sẽ chiếu cố tình cảnh anh lâm phải và sẽ bỏ qua tội ác của anh nếu anh giúp chúng tôi hoàn thành mục tiêu. Chúng tôi chỉ cần đến sự hợp tác của anh một lần này và không bao giờ lặp lại trong tương lai. Anh được yêu cầu giải quyết xác của sáu nữ điệp viên Trung Hoa. Họ bị ám sát để có thể tránh được cuộc chiến tranh giữa Trung Hoa và Nhật Bản. Cho nên bí mật tối thượng này cần được giữ kín, không một ai ở cơ quan này sẽ trực tiếp can dự vào việc thực thi nhiệm vụ của anh. Anh phải kiếm một chiếc xe để giải quyết những cái xác ở những vị trí đã định theo đúng cách thức đã định trong một khoảng thời gian nhất định. Nếu anh bị bắt, anh sẽ phải chịu trách nhiệm hoàn toàn. Có thể tìm thấy các xác chết trong nhà kho của nhà Kazue Kanemoto. Anh phải bắt đầu nhiệm vụ của mình vào ngày 3 tháng Tư và hoàn tất nhiệm vụ trong một tuần. Anh có thể chọn cách lái xe vào ban đêm. Không được hỏi chỉ dẫn từ bất kỳ ai cả; không được dừng lại ở bất kỳ nhà hàng nào; duy trì liên hệ với mọi người ở mức tối thiểu. Anh phải giữ bí mật toàn bộ nhiệm vụ này; điều đó vì chính anh. Kèm theo đây là bản đồ. Và hãy nhớ: đôi bên chúng ta đều có lợi. Tạm biệt.”

Tôi rất sốc trước những gì mình được đề nghị thực hiện, nhưng đồng thời tôi nhận ra tôi không thể nào chứng minh được sự vô tội của mình trong vụ án mạng của Kazue Kanemoto. Không có nhân chứng nào cho vụ án mạng, tôi sẽ không thể rửa sạch được sự nghi ngờ dành ỉnh. Sau rốt, người ta đã tìm thấy tinh dịch của chính tôi trong người nạn nhân. Các điều tra viên sẽ lập tức kết tội tôi. Tôi suy sụp, không biết làm thế nào để hoàn thành công việc được giao bây giờ. Tôi đã từng nghe nói về sự tồn tại của các cơ quan mật vụ như Trường Nakano. Nếu người gửi bức thư là người của một tổ chức đó thì tôi cảm thấy ít nhất họ sẽ giữ đúng lời hứa giữ bí mật.

Nhiệm vụ không hề dễ dàng. Tôi chỉ có một tuần để thực hiện, chủ yếu vào ban đêm. Đính kèm bức thư là chỉ dẫn đầy đủ, kể cả lộ trình đi lại tôi phải theo và giải thích chính xác cách chôn những người phụ nữ. Mỗi vị trí vẽ trên một tấm bản đồ, nhưng bản đồ lại thiếu chi tiết và không chính xác. Tôi cảm thấy chính bản thân tay điệp viên bí mật có lẽ chưa bao giờ đặt chân tới những vị trí đó.

Ngày hôm sau, nỗi sợ bị phát giác gây ám ảnh đến mức tôi không làm nổi việc gì. Tôi có thể mặc kệ bức thư, nhưng nếu như vậy, hậu quả thật không dễ chịu chút nào. Tôi đã quan hệ tình dục với một phụ nữ bị sát hại. Nếu tôi khai thật với bộ phận điều tra, thì nỗi nhục của tôi sẽ vô cùng lớn. Sự đồi bại của tôi sẽ bị phơi ra trên mọi tờ báo. Tôi sẽ mất việc và gia đình tôi sẽ tan nát. Thậm chí tôi sẽ bị kết tội giết hại người phụ nữ đó. Chuyện gì sẽ xảy ra với vợ và đứa con trai bé bỏng của tôi nếu tôi bị bắt và ngồi tù? Tôi thậm chí quyết định phải tranh đấu vì cuộc sống của mình và gia đình. Trong tình huống sinh tử đó, tôi sẵn sàng làm bất kỳ việc gì.

Rất ít người có thể mua nổi một chiếc ô tô vào năm 1936. Thậm chí các bạn bè giàu có của tôi cũng không có và tôi càng không phải ngoại lệ. Tôi không nghĩ nổi một lý do gì để mượn một chiếc xe cảnh sát trong vài ngày hầu thực hiện nhiệm vụ. Tôi biết một người duy nhất có xe hơi và sẵn sàng cho tôi mượn. Đó là một chủ thầu. Tôi gặp ông lần đầu trong quá trình điều tra một vụ gian lận dính dáng tới tiền bẩn có liên quan đến ông ấy. Thông thường, ông ấy sẽ là người cuối cùng tôi phải nhờ vả, vì điều đó sẽ làm cho tôi mang công mắc nợ. Nhưng tôi không còn lựa chọn nào khác.

20. Chương 20

Để nghỉ việc một tuần, tôi bịa ra một câu chuyện: vợ tôi bị ốm và tôi sẽ đưa cô ấy tới suối nước nóng Hanamaki gần nhà cha mẹ cô ấy để nghỉ dưỡng. Đúng là số phận run rủi, thực tế tôi cũng phải đi đến khu vực đó, cho nên tôi sẽ dừng lại mua vài món đồ lưu niệm cho các đồng nghiệp, khiến họ tin rằng tôi thực sự đã đến Hanamaki. Câu chuyện của tôi phát huy ngay tác dụng và sắp cho tôi nghỉ phép một tuần. Sáng ngày 3 tháng Tư, tôi bảo vợ rằng buổi tối tôi phải đi công tác và nhờ cô ấy chuẩn bị đủ cơm nắm cho tôi dùng trong ba ngày. Tôi gói ghém thức ăn, để một cái xẻng vào thùng xe và lái tới ngôi nhà ở Kaminoge. Đúng như chỉ dẫn, tại đây tôi thấy các xác chết nhưng đều đã bị cắt xẻ trong giống như những đứa trẻ dị dạng. Tôi vác hai cái xác mà tôi được yêu cầu chôn cất đầu tiên, bỏ vào thùng xe, và sau đó lái về phía tây tới vùng Kansai ngay trong đêm.

Tôi phải đi thật nhanh, bởi vì tôi biết rằng khi quá trình phân hủy bắt đầu, mùi hôi thối sẽ không thể chịu nổi và gây chú ý. Hơn nữa, rất có khả năng nhà Kazue sẽ bị điều tra lại. Tôi cần đưa những cái xác ra khỏi đó càng nhanh càng tốt.

Thời ấy người ta hiếm khi kiểm tra phương tiện giao thông, nhưng tôi vẫn phải hết sức thận trọng. Tôi có sẵn thẻ cảnh sát để phòng phải sử dụng khi cần. Tôi mang theo ba can xăng dự phòng. Nếu may mắn, số nhiên liệu này đủ để tới nơi mà không phải dừng lại mua thêm. Tôi không muốn bị một nhân viên trạm xăng nhớ mặt. Trong khi lái xe, đầu óc tôi như chạy đua. Thứ tự và vị trí chôn cất từng cái xác đã được chỉ rõ đến từng chi tiết. Nhưng làm như vậy để làm gì cơ chứ? Phải chăng để cho nó có vẻ giống một vụ giết người hàng loạt do một cá nhân gây ra? Và liệu có lý do gì khiến mỗi cái xác lại bị cắt xẻ một cách khác nhau như vậy?

Tôi không đến được Nara trong đêm đầu tiên, cho nên tôi lái xe vào vùng núi ở Hamamatsu và chợp mắt ngay bên đường. Lúc đó là mùa xuân, mặt trời mọc sớm hơn tôi nghĩ, khiến tôi càng thêm lo lắng. Tôi được chỉ dẫn phải chôn sáu cái xác ở những khu mở nhất định rải rác khắp đảo Honshu. Sau mỏ Yamato ở Nara, tôi sẽ phải tới mỏ Ikuno ở tỉnh Hyogo. Sau đó tới mỏ Gumma ở tỉnh Gumma, mỏ Kosaka ở Akita, mỏ Kamaishi ở Iwate và mỏ Hosokura ở Miyagi.

Chiếc xe tôi mượn là một chiếc Cadillac. Nó to hơn bất kỳ chiếc xe hơi Nhật Bản nào nhưng vẫn quá nhỏ để chở được cả sáu cái xác cùng một lúc. Tôi phải đi hai chuyến khác nhau. Và lại, nếu tôi bị chặn lại vì bất kỳ lý do gì, một chiếc xe hơi sẽ dễ dàng che giấu cho tôi hơn là một chiếc xe tải. Tôi quyết tâm hoàn tất vụ ngã giá của mình mặc dù tôi biết tay điệp viên bí mật có thể phục kích tôi bất kỳ lúc nào.

Đêm hôm sau tôi tiếp tục lái xe và đến mỏ Yamato lúc 2 giờ sáng ngày 5 tháng Tư. Tôi bắt đầu đào hố. Tôi chưa bao giờ tưởng tượng được việc đào cái hố sâu một mét rưỡi lại nhọc nhằn đến vậy. Nhưng rồi tôi cũng kết thúc được công việc trước lúc bình minh. Tôi ngủ ngay trong núi. Đến trưa, tôi choàng tỉnh vì một người đàn ông quần khăn che kín mặt. Anh ta nhìn chòng chọc vào trong xe. Lúc đó, tôi nghĩ mọi việc thế là hết. Nhưng khi trấn tĩnh lại, tôi nhận ra anh ta có vấn đề về tâm thần và đang đi lang thang trong rừng như một đứa trẻ lạc. Tôi thở phào nhẹ nhõm khi anh ta lặng lẽ bỏ đi. Anh ta là người duy nhất đến gần chiếc xe đến thế. Tôi nhủ mình cần phải kiên nhẫn chờ cho tới hết ngày, rồi mới rời đi.

Việc đào hố ở mỏ Ikuno tại Hyogo khiến tôi mệt mỏi, nhưng tôi cảm thấy nhẹ nhõm hẳn khi công việc xong xuôi. Giải quyết xong hai cái xác, tôi lái xe suốt đêm và cả ngày hôm sau, cố gắng cảnh giác hết mức. Tôi về đến nhà vào chiều ngày 6 tháng Tư. Tôi ăn rất nhanh và nằm lăn ra, nhưng không cho phép mình có một giấc ngủ dài.

Đêm đó, vì đã chuẩn bị sẵn sàng cho phần tiếp theo của nhiệm vụ, tôi bảo vợ rằng tôi sẽ không nghe điện thoại được cho tới khi tôi quay về. Tôi lại tới Kaminoge với bốn cái xác còn lại. Tôi không hề ngủ suốt chặng đường vì không tìm được chỗ nào có thể đậu xe an toàn. Rạng sáng ngày mùng 7, tôi đã đến gần Takasaki, tìm một chỗ hẻo lánh, tấp vào lề đường và đánh một giấc ngon lành. Buổi chiều tôi tiếp tục hành trình và đến mỏ Gumma lúc quá nửa đêm. So với hai công việc trước, nhiệm vụ lần này rất dễ dàng. Tôi chỉ cần phủ một ít đất lên cái xác, sau đó tiếp tục đi dọc theo đường núi.

Tôi đến Hanamaki lúc 3 giờ sáng ngày mùng 8. Vào giờ đó, chưa nơi nào mở cửa, cho nên tôi lái xe tới Akita. Tôi dừng lại dọc đường để nghỉ và bị lạc đường một lần, nhưng may mắn là tôi vẫn đúng kế hoạch. Việc đào hố và chôn cất tại mỏ Kosaka kết thúc vào sớm mùng 9. Công việc ở Iwate hoàn thành vào sáng

hôm sau, phần tiếp theo ở Miyagi xong xuôi vào đêm mùng 10, chỉ việc bỏ cái xác ở gần đường núi. Tôi đã hoàn thành toàn bộ công việc trong vòng một tuần đúng như hướng dẫn yêu cầu.

Tôi tới Fukushima trước lúc bình minh ngày 11. Tôi gần như phát điên và không kiểm soát được hành vi của mình vì cả tuần qua ăn uống thất thường lại ngủ rất ít. Tôi tự hỏi bằng cách nào tôi có thể hoàn thành được nhiệm vụ phi thường đó. Đêm hôm ấy, sau khi trở về Tokyo, tôi ngủ say như chết không biết trời đất là gì.

Cái có tôi đưa ra cực kỳ có tác dụng. Tôi sụt cân, mắt tôi sưng xuống. Trông đúng như vừa phải vất vả chăm sóc vợ ốm, nên rất được đồng nghiệp thông cảm. Nhưng hậu quả của tuần lễ đó ảnh hưởng ghê gớm đối với tôi. Tôi thường xuyên bị những cơn chóng mặt và cảm thấy buồn nôn, trông cực kỳ mệt mỏi. Tôi có thể hoàn thành nhiệm vụ hoàn toàn nhờ vào sức trẻ và vị trí của mình. Nếu lớn tuổi hơn, chắc chắn tôi không thể có đủ sức lực, và nếu tôi ở địa vị thấp hơn, sếp của tôi sẽ không cho phép tôi vắng mặt một tuần liền. Từ bấy trở đi, tôi chẳng bao giờ xin nghỉ ốm nữa.

Tôi đã làm xong những gì bắt buộc phải làm, nhưng một câu hỏi bắt đầu đeo bám lấy tôi. Có phải tôi đã bị đánh bầy để thực hiện công việc bẩn thỉu này không? Cơ quan mật vụ có thể đã giăng bầy tôi, tạo ra tình huống và sau đó hăm dọa buộc tôi phải làm bất kỳ việc gì họ cần. Cho tới hôm nay, tôi vẫn không hiểu những gì đã xảy ra. Tôi chỉ biết đó là một nỗi sợ hãi khủng khiếp.

Cái xác cuối cùng mà tôi giải quyết, tại mỏ Hosokura, bị phát hiện vào ngày 15 tháng Tư. Khi báo cáo của cảnh sát đến văn phòng, cảm giác tội lỗi trong tôi bắt đầu trỗi dậy. Mọi chuyện đã rõ ràng khi cái xác thứ hai được tìm thấy vào ngày 4 tháng Năm, hóa ra những cái xác mà tôi đem chôn chính là từ vụ giết người hàng loạt nhà Umezawa. Mặc dù tôi biết vụ này, nhưng tôi vẫn chưa tìm ra nguyên nhân vì sao xác các cô gái nhà Umezawa lại ở nhà của Kazue Kanemoto. Đúng là Kazue kết hôn với một người Trung Quốc nhưng liệu các em gái của cô ta có thật sự là những điệp viên chỉ vì lý do đó không? Tôi cảm thấy mình thật ngu ngốc. Tôi là một nạn nhân. Niềm kiêu hãnh của tôi bị tổn thương, bởi tôi đã tự biện minh rằng nhiệm vụ đó là vì an ninh quốc gia, trong khi thật sự thì nó chỉ là việc tôi bắt buộc phải làm để cứu vãn danh dự của mình.

Các đồng nghiệp không ngớt bàn tán về vụ giết người hàng loạt, nhưng tôi thì không dám có mặt ở văn phòng. Không lâu sau đó có một phụ nữ tên là Sada Abe bị bắt vì tội giết người tình và cắt dương vật của anh ta. May mắn cho tôi, vụ việc của cô ta đã chuyển hướng chú ý của mọi người khỏi vụ án mạng các thiếu nữ nhà Umezawa. Vụ Abe vẫn còn mới nguyên trong trí nhớ của tôi. Cô ta bị bắt tại quán rượu Shinagawa, trong tên giả Nao Owada. Vụ việc thuộc thẩm quyền điều tra của đồn cảnh sát Takanawa và đồng nghiệp Ado của tôi nổi danh vì chính là người bắt được hung thủ. Các thanh tra cảnh sát ăn mừng vì phá được vụ án, không khí hân hoan kéo dài ở đồn suốt một thời gian, giúp tôi phần nào cảm thấy thư thái.

Đến tháng Sáu, tôi đọc một bản sao ghi chép của Heikichi Umezawa, được nhóm điều tra gửi cho tất cả các đồn cảnh sát. Tôi không thể hiểu nổi ông ta dính dáng như thế nào đến vụ án mạng Azoth. Vụ án diễn ra y như những gì ông ta đã mô tả, nhưng chính ông ta lại chết trước khi xảy ra các vụ sát hại này. Nhưng nếu không phải ông ta là hung thủ thì ai đã ra tay? Chắc chắn phải là một trong những đệ tử của Heikichi, một ai đó quyết tâm tạo ra Azoth. Trời ơi, tôi đã tiếp tay ột kẻ điên rồi!

Hàng loạt câu hỏi xuất hiện trong đầu tôi: Có yếu tố chiêm tinh đằng sau âm mưu tinh vi này chăng? Phải chăng ý tưởng của hung thủ là dàn xếp thời điểm phát hiện ra các xác chết? Nếu như vậy, tại sao các xác chết ở Kosaka, Yamato và Ikuno lại phải phát hiện muộn hơn các xác chết khác? Nếu mục đích của hung thủ là trì hoãn sự phát hiện thì tại sao không phải ở các khu mỏ khác hoặc ở những nơi xa xôi hơn? Có ý đồ gì trong toàn bộ vụ việc này chăng?

Lại còn tin đồn về các gián điệp Trung Quốc nữa chứ. Nếu có chút sự thật về việc này dù là nhỏ nhất thì tôi cũng sẽ bị cuốn vào đó chỉ vì cuộc gặp tình cờ với Kazue. Liệu có phải tất cả đã được lên kế hoạch từ trước - tức là những kẻ giết hại sáu cô gái đã tính toán trước chăng? Nếu như vậy thì ai là người phù hợp nhất cho công việc chôn cất các xác chết? Dĩ nhiên là một sĩ quan cảnh sát rồi! Người đó sẽ có giấy phép lái xe và việc chở các nạn nhân trong một vụ án mạng có thể là một phần công việc của anh ta. Không dân thường nào - thậm chí một bác sĩ hay một nhà khoa học - có thể làm được việc đó. Cũng sẽ chẳng ai nghĩ một cảnh sát lại có thể tham gia vào một vụ việc kinh khủng như vậy. Vậy là tôi được chọn! Kazue hẳn đã can dự với tư cách một kẻ chủ mưu, dù tôi làm tình với cô ta. Nhưng sau đó cô ta lại tự sát - tại sao

chứ? Như thế để tôi có thể bị hăm dọa chẳng? Liệu Kazue có biết rằng cô ấy sẽ bị giết không? Hay cô ấy cũng bị phản bội? Đúng, tôi đã ngủ với Kazue bởi vì cô ta dụ dỗ tôi, nhưng chắc chắn tôi sẽ không bao giờ đồng ý chôn các xác chết nếu như cô ấy không bị giết.

Giả sử chính Kazue là người giết các em gái mình thì sao nhỉ? Sau khi sát hại họ, cô ta quyết định quyến rũ tôi để gây sức ép và sau đó cô ta tự sát. Nhưng việc tự sát có ý nghĩa gì chứ? Thêm nữa, cú đánh chết người nhằm vào gáy cô ấy. Rõ ràng không thể tự sát bằng cách đập vào đầu mình từ phía sau được. Kazue chết vào ngày 23 tháng Ba; sáu cô gái vẫn còn sống một tuần sau đó. Một phụ nữ đã chết thì không thể tự sát được.

21. Chương 21

Khi Masako Umezawa bị bắt, bức tranh càng thêm rối rắm hơn nữa. Bà bị buộc tội, nhưng tôi không tin bà nói thật. Tôi ước gì có thể vào tù để thăm và nói chuyện với bà ấy, nhưng lại không thể tìm ra một lý do chính đáng nào.

Tôi thật đen đui khi dính vào vụ việc chết tiệt theo cách kinh khủng này và không thể giữ bỏ được cảm giác tội lỗi. Thời gian trôi đi, rồi công chúng sẽ lãng quên, ngay cả những tội ác man rợ, tày trời cũng sẽ bị quên đi. Nhưng trường hợp này thì không. Sau chiến tranh, một cuốn sách có nhan đề Tokyo hoàng đạo án được xuất bản đã giúp công chúng tiếp cận và biết đến vụ án. Giải đáp bí ẩn vụ giết người trở thành một thời thượng và có rất nhiều sáng kiến, gợi ý, tập nập gửi về cơ quan điều tra. Hàng ngày, các đồng nghiệp của tôi đều đọc kỹ những bức thư kiểu này. Tôi cứ run bắn người mỗi khi họ hét lên, “Thông tin này rất đáng xem xét!” Nỗi lo sợ kéo dài cho tới khi tôi về hưu. Thậm chí đến hôm nay, tôi vẫn còn bị ám ảnh.

Trở lại thời gian đó, biên chế Phòng 1 của Sở Điều tra hình sự là 46 thanh tra cảnh sát, chịu trách nhiệm về các tội danh gian lận, đốt phá và bạo lực, kể cả các án giết người và cướp giết, những công việc này bây giờ được chuyển về Phòng 3 và Phòng 4. Năm 1943, tôi được chuyển sang Phòng 1 theo đề xuất của ngài Koyama, trợ lý giám đốc đồn Takanawa, người nhiệt liệt khen ngợi tôi vì sự bền bỉ và óc phán đoán logic. Tôi có nhiệm vụ chuyên xử lý các vụ gian lận. Để chở sáu xác chết, tôi phải mượn chiếc Cadillac của nghi can trong một vụ gian lận trước đó. Sau khi tôi chuyển sang Phòng 1, người đó liên tục liên lạc với tôi và xin xỏ. Lần nào tôi cũng phải đồng ý.

Chiến tranh bước vào giai đoạn khốc liệt nhất, quân Mỹ thường xuyên đe dọa không kích Nhật Bản. Các nhân viên của Sở Cảnh sát Đô thành được sơ tán theo từng nhóm nhỏ tới các khu vực khác nhau trong thành phố. Phòng của tôi lập văn phòng tại Trường Trung học Nữ số 1 ở Asakusa. Lầm lức tôi muốn được hy sinh trong chiến trận. Nhiều đồng nghiệp của tôi tòng quân, nhưng việc nhập ngũ của tôi bị đình hoãn, khiến cho tôi càng cảm thấy có tội.

Thời điểm xảy ra các vụ án mạng, con trai tôi là Fumihiko chỉ mới vài tháng tuổi. Giờ nó đã là một thanh tra cảnh sát, con gái tôi Misako đã kết hôn với một sĩ quan cảnh sát. Mặc dù tôi cảm thấy mình như một tội nhân nhưng tôi vẫn tiếp tục thăng tiến xa hơn trên nấc thang danh vọng. Tôi tham gia các kỳ thi vì con trai tôi, luôn luôn hoàn thành xuất sắc và được thăng chức. Ngay trước lúc nghỉ hưu, cấp trên hào phóng thăng cho tôi lên bậc thanh tra cao cấp. Sự nghiệp của tôi hẳn là rất thành đạt, nhưng với tôi, nó chỉ là những năm tháng tù túng, giam hãm mà thôi. Tôi vẫn giữ kín với mọi người về căn bệnh ung thư của mình. Năm 1962, sau ba mươi tư năm cống hiến trong ngành cảnh sát, tôi về hưu một cách nhanh nhất có thể ở tuổi 57. Hai năm sau cái chết của Masako Umezawa, người bị kết án tử hình vì tội giết chồng và sáu cô gái, mối quan tâm của công chúng đến các vụ án mạng chiếm tình vẫn còn rất mạnh. Bản thân tôi vẫn đọc tất cả mọi tài liệu mà tôi có thể thu thập, nhưng chẳng phát hiện thêm gì ngoại trừ những điều tôi đã biết. Sau một năm nghỉ hưu, tôi thấy mình dần lấy lại được nhiệt huyết. Thế rồi, cuối mùa hè năm 1964, tôi quyết định dành nốt quãng đời còn lại giải quyết bí ẩn này. Tôi cố gắng phỏng vấn tất cả những người còn sống và có liên quan đến vụ việc bằng bất kỳ hình thức nào.

Ayako Umezawa, khi đó đã 75 tuổi, là thành viên duy nhất còn sống trong gia đình này. Bà đã xây một khu chung cư và sống tại đó. Ayako cho biết Yoshio chồng bà vừa mới qua đời chưa lâu. Cả hai cô con gái đều

bị sát hại và không còn ai thân thích, bà cảm thấy rất cô độc.

Yasue Tomita đã 78 tuổi. Bà sống một mình trong căn hộ ở Denenchofu, một đặc khu của Tokyo khá giống Beverly Hills. Sau chiến tranh, bà đã bán phòng tranh cũ và mở một phòng tranh mới ở Shibuya có cùng tên gọi là “de Médicis”. Sau khi Heitaro con trai bà hy sinh trong chiến tranh, Yasue nhận nuôi con trai của một người họ hàng, và giờ anh này điều hành phòng tranh thay bà. Thỉnh thoảng, cậu con nuôi cũng đến thăm Yasue, nhưng bà vẫn rất cô đơn.

Cả Ayako và Yasue đều không phải là nghi can, nhưng không còn lại ai khác trong số những người trong cuộc. Vợ cũ của Heikichi, bà Tae, đã chết, nhưng chồng cũ của Masako, ông Satochi Murakami, thì vẫn còn sống và đã 82 tuổi. Người ta chưa bao giờ thẩm vấn Murakami - có lẽ vì cảnh sát thời tiền chiến rất phân biệt giai cấp trong khi ông ấy lại là người giàu có và danh giá. Tôi nghi ngờ Murakami có động cơ phạm tội: đó là trả thù. Masako đã ngoại tình và sau đó ly hôn Murakami để lấy Heikichi. Với tư cách một cựu thanh tra cảnh sát cao cấp, tôi tới gặp Murakami. Ông đã về hưu, sống một cuộc sống bình lặng quanh quanh trong khu vườn của mình. Ông ấy còng gập, cái đầu hói có vẻ hợp với tuổi của mình. Thỉnh thoảng đôi mắt của Murakami lại toát lên vẻ tinh anh, mạnh khỏe và tôi có thể hình dung ra ông ấy khi còn trai tráng trông như thế nào.

Cuộc trò chuyện của chúng tôi chẳng đâu vào đâu. Trái với những gì tôi nghĩ, Murakami nói rằng ông đã từng bị thẩm vấn không rõ lý do, rằng thái độ của cảnh sát rất hung hăng. Ông tiếp tục kể lể dông dài về việc bị đối xử như một nghi can. Tôi xin lỗi và ra về. Phòng Điều tra Hình sự đã chu đáo hơn tôi tưởng rất nhiều.

Người ta vẫn rất nhiệt tình với Azoth, nhưng giờ tôi cảm thấy nghi ngờ về sự tồn tại của nó. Mặc dù vậy, tôi vẫn tới mộ của Heikichi để xem liệu có khả năng Azoth ở đâu đó gần mộ không. Nghĩa trang chật kín. Mộ ông ấy gần như bị che khuất bởi các ngôi mộ an táng theo gia tộc ở gần bên. Tôi ngờ rằng Azoth có thể ở trong số đó.

Liệu Heikichi có đệ tử nào không? Hay bạn bè? Hoặc những người quen biết tình cờ? Ông ấy vốn không phải là người quảng giao, chỉ ra ngoài để tới phòng tranh de Médicis và quán rượu Kakinoki.

Tại Kakinoki, chủ quán Satoko là người giới thiệu Heikichi với Genzo Ogata, chủ một nhà máy sản xuất ma-nơ-canh... Khi đó, Ogata 46 tuổi còn Satoko là góa phụ chỉ mới 34. Có vẻ Heikichi rất thích nhà máy của Ogata, mặc dù công việc của họ khác hẳn nhau. Cảnh sát đã tiếp xúc Ogata và loại ông này ra khỏi diện nghi vấn. Tôi thấy Tamio Yasukawa, công nhân ở nhà máy Ogata mới có vẻ là người cần phải điều tra thêm. Heikichi cũng đã gặp Yasukawa tại Kakinoki, và vì Yasukawa làm công việc sản xuất ma-nơ-canh, cả hai có thể có cùng mối quan tâm đến nghệ thuật tạo hình. Yasukawa 28 tuổi vào thời điểm xảy ra các vụ án mạng. Anh ta là một trong số rất ít nghi can vẫn còn sống. Anh ta từng có thời phục vụ trong quân ngũ và hiện tại vẫn sống ở Kyoto. Tôi phải tới gặp anh ta trước khi anh ta chết - hoặc trước khi tôi chết.

Trong số những người quen khác của Heikichi ở Kakinoki, người duy nhất tôi đã gặp là Toshinobu Ishibashi, một họa sĩ sống gần quán rượu. Anh ta 30 tuổi vào thời điểm xảy ra án mạng - ngẫu nhiên sao lại cùng tuổi với tôi. Gia đình anh ta có một quán trà, về vớ vẩn chỉ là nghề tay trái. Có lẽ Ishibashi phụ giúp công việc kinh doanh của gia đình và bước chân vào lĩnh vực nghệ thuật thông qua các cuộc thi. Vì mong ước được tới Paris, điều rất ít người khi đó có thể làm nổi, nên Toshinobu rất thích nói chuyện với Heikichi về những chuyến phiêu lưu bên Pháp. Tôi đã tới gặp Ishibashi tại quán trà ở Kakinokizaka, hiện vẫn do gia đình anh ta quản lý. Anh ta kể chuyện chiến đấu trong chiến tranh, thoát chết trong gang tấc. Toshinobu đã thôi vẽ vớ vẩn, nhưng con gái anh là tốt nghiệp sinh của trường nghệ thuật. Ishibashi hào hứng tiếp chuyện tôi, kể rằng trong chuyến đi tới Paris mới đây, anh phấn khởi vì đã tìm được một nhà hàng mà Heikichi đã kể lúc trước. Vợ Toshinobu lịch thiệp và tử tế, còn cô nhân viên thì rất thân thiện. Ishibashi cũng có chứng cứ ngoại phạm, đương nhiên chẳng có lý do gì khiến anh ta phạm tội giết người cả. Khi tôi chuẩn bị ra về, Ishibashi mời tôi trở lại quán trà bất kỳ lúc nào. Lời mời chân thành và tôi nghĩ tôi sẽ quay lại.

Quán rượu Kakinoki không còn nữa. Satoko, người đã được loại trừ khỏi diện nghi vấn, đóng cửa quán khi trở thành tình nhân của Ogata. Ogata đã có vợ và gia đình, vì vậy mọi việc trở nên rất phức tạp. Con trai ông tiếp tục công việc sản xuất kinh doanh ma-nơ-canh, nhưng đã chuyển nhà máy tới Kanakoganei.

Nhờ các kỹ năng xã hội của Yasue, phòng tranh de Médicis là một nơi quen thuộc với các nghệ sĩ trung

niên: các họa sĩ, nhà điêu khắc, người mẫu, thi sĩ, nhà viết kịch, nhà viết tiểu thuyết và cả giới làm phim. Họ tụ họp ở đó và thảo luận sôi nổi về nghệ thuật. Cho dù là một vị khách thường xuyên nhưng Heikichi cũng không giao du nhiều với những nghệ sĩ này, ông nghĩ rằng họ là những kẻ hợm hĩnh.

Tuy nhiên, Heikichi có duy trì tình bạn với một nhà điêu khắc tên là Motonari Tokuda. Tokuda là một trí thức tinh tường sở hữu một xưởng nghệ thuật ở Mitaka. Ở tuổi 40, ông đã rất nổi tiếng. Heikichi mê mẩn những tác phẩm điêu khắc của Tokuda, nên các điều tra viên ngờ rằng Tokuda có ảnh hưởng đến những ý niệm của Heikichi về Azoth. Tôi đã gặp Tokuda khi ông ấy bị cảnh sát thẩm vấn. Ông ta có mái tóc dài, rối bù, hai gò má hõm sâu, trông như một nghệ sĩ gàn dở. Tuy nhiên, Tokuda có chứng cứ ngoại phạm và được thả. Lý lẽ bào chữa của ông là ông không có khái niệm gì về cách điều khiển một chiếc xe hơi. Hơn nữa, ông chưa bao giờ tới xưởng vẽ của Heikichi, cũng chẳng hề biết Kazue. Nếu ai đó từng xem các tác phẩm của Tokuda thì sẽ thấy rõ ràng rằng nghệ thuật như thế không thể xuất phát từ tâm hồn một kẻ sát nhân. Ông đột ngột qua đời vào đầu năm 1965, xưởng nghệ thuật được cải tạo thành Bảo tàng Motonari Tokuda.

Qua Tokuda, Heikichi làm quen với một họa sĩ là Gozo Abe. Anh chàng này là người theo chủ nghĩa hòa bình: các tác phẩm của anh ta truyền tải thông điệp phản chiến từ năm 1936, do vậy mà anh ta bị các nghệ sĩ cùng thời tẩy chay - cảnh ngộ mà cả anh ta và Heikichi có thể cùng chịu chung. Abe khi đó mới ngoài 20, trẻ hơn Heikichi một thế hệ nên không chắc là họ biết rõ về nhau. Họa sĩ trẻ sống ở Kichijoji, cách xa Meguro. Anh chàng chưa bao giờ tới xưởng vẽ của Heikichi. Mặc dù không có chứng cứ ngoại phạm thuyết phục nhưng anh ta chẳng có lý do gì để phạm tội cả. Thời chiến tranh, Abe bị đẩy sang Trung Quốc. Các sĩ quan quân đội đối xử rất tệ và gán cho anh chàng họa sĩ danh hiệu “tư tưởng gia bất lợi”. Suốt thời gian quân ngũ anh chàng cũng chỉ là gã lính trơn. Trở về Nhật Bản, Abe ly dị vợ, cưới một phụ nữ trẻ hơn và chuyển sang Nam Mỹ. Anh ta mất ở Nhật năm 1955, cũng có được một chút tiếng tăm trong giới nghệ sĩ. Bà vợ hiện quản lý cà phê “Grell” cũng dành cho giới nghệ sĩ. Các bức vẽ của Abe được treo khắp tường trong quán cà phê.

Tại de Médicis, Heikichi còn quen biết họa sĩ Yasuchi Yamada. Yamada có tính cách nhẹ nhàng và Heikichi làm thân với người này một cách dễ dàng. Thực tế, Heikichi đã tới nhà Yamada hai lần, có lẽ vì bị cuốn hút bởi Kinue vợ của Yamada. Không những từng là người mẫu, Kinue còn là một nhà thơ. Heikichi rất thích Rimbaud[1], Baudelaire[2] và Hầu tước xứ Sade[3], và có vẻ như hai người cùng chung sở thích. Đường như Kinue cũng rất hâm mộ các tác phẩm của Andre Milhaud, nghệ sĩ mà Heikichi lấy cảm hứng. Yasushi và Kinue đều mất vào giữa những năm 1950. Họ đều có chứng cứ ngoại phạm, chưa bao giờ tới xưởng vẽ của Heikichi và cũng không có động cơ sát hại ông.

[1] Jean Nicolas Arthur Rimbaud (1854-1891) - nhà thơ Pháp, một trong những người sáng lập trường phái thơ tượng trưng.

[2] Charles Pierre Baudelaire (1821 - 1867) nhà thơ lớn của Pháp thế kỷ 19, thuộc trường phái tượng trưng chủ nghĩa.

[3] Tên thật là Donatien Alphonse Francois (1740 - 1814), nhà văn và nhà cách mạng người Pháp. Ông nổi tiếng nhất với những tiểu thuyết mang tính khổ dâm và bạo dâm, mô tả những cảnh tình dục mang tính tàn bạo trong đó nhân vật bị tra tấn, hành hạ đau đớn; đặc biệt lồng ghép nội dung khiêu dâm với các chủ đề triết lý, xã hội, đả kích nhà thờ...

Trong số tất cả những người này, người duy nhất nổi lên là Tamio Yasukawa, công nhân tại xưởng sản xuất ma-nơ-canh. Tuy nhiên, thật khó tin được rằng các điều tra viên lại không đưa anh ta vào diện nghi vấn. Yasukawa sống trong một khu tập thể chỉ cách nơi làm việc khoảng mười phút đi bộ. Phần lớn thời gian rảnh anh ta bù khú với cánh đồng nghiệp. Chứng cứ ngoại phạm của anh ta không vững vàng: Yasukawa nói rằng anh ta đi xem phim. Tuy nhiên anh ta mới chỉ biết Heikichi ba tháng trước khi xảy ra vụ Azoth, ai lại thực hiện giết người hàng loạt vì một kẻ điên mới quen được ba tháng? Và nếu đúng là anh ta làm như vậy thì anh ta thực hiện việc đó ở đâu, khi nào? Có vẻ như không thể.

Ở đây có ba vụ án tách biệt - vụ giết Heikichi Umezawa, vụ sát hại Kazue Kanemoto, và vụ án Azoth. Sau quá nhiều năm, bí ẩn này có thể chôn vùi theo hưng thủ rồi. Tôi rất tiếc vì không thể tiến xa hơn được nữa. Đúng như Phòng Điều tra Hình sự kết luận, tất cả các nghi can dường như đều vô tội.

Kể từ khi về hưu, hàng ngày tôi đều nghĩ về vụ án này. Giờ đây, tôi thấy suy nghĩ của mình luẩn quẩn và

chẳng đi tới đâu cả. Tôi càng ngày càng già, cảm thấy mình đang dần suy giảm cả về mặt thể chất lẫn tinh thần. Những ngày tháng sống trong lo âu căng thẳng đã khiến tôi mắc bệnh ung thư. Tôi không còn sống được lâu và sẽ chết mà không được biết sự thật.

Quan điểm sống của tôi quá ư ôn hòa, chẳng bao giờ đi ngược với xu hướng chung. Là một người bình thường, tôi muốn kết thúc cuộc đời của mình như một người bình thường, nhưng thật xấu hổ là tôi đã không làm được như vậy. Tôi rất mong ai đó sẽ giải đáp được bí ẩn này. Không chỉ cho tôi và công việc mà tôi bị buộc phải can dự vào, mà còn cho công lý. Tất cả những gì tôi có thể làm lúc này là cầu nguyện. Thật xấu hổ là tôi vẫn không có đủ can đảm để kể mọi chuyện với con trai tôi.

Tôi đốt phần ghi chép này hay giữ nó sẽ là quyết định cuối cùng của đời tôi. Nếu có bất kỳ ai đọc được nó sau khi tôi chết, tôi tự hỏi liệu người đó có thấy thú vị không, bản khoản trần trở của tôi ấy... liệu có giống như chàng Hamlet^[4]?

Bunjiro Takegoshi

[4] Tên nhân vật chính trong bi kịch cùng tên của nhà soạn kịch vĩ đại người Anh William Shakespeare (1564 - 1616). Thời cuộc và nghịch cảnh của bản thân đã gây ra trong tâm hồn Hamlet những phút đau đớn, bi quan, hoài nghi, do dự, những phút trần trở “tồn tại hay không tồn tại” (to be or not to be), những phút “chịu đựng hay vùng lên chống lại”.

22. Chương 22: Thêm Suy Đoán

Cảnh 1: Một chút ma thuật

“Chà, anh có nghĩ ông Takegoshi tới Kyoto gặp tay Yasukawa không?” Kiyoshi trầm giọng hỏi tôi.

“Không, tôi nghĩ rằng có lẽ Takegoshi mất mà không kịp gặp Yasukawa.”

“Bạn tôi ơi, ghi chép của ông ấy chắc chắn sẽ giải đáp ột vài câu hỏi, đúng không nào? Hãy nói về chuyện bất ngờ đến với chúng ta nhé. Chúng ta là những người duy nhất biết chuyện này.”

“Được, rất hay! Tôi rất may mắn được biết anh!”

“Hừm. Nếu Van Gogh có bạn bè thì chắc họ cũng chỉ nói được những lời giống nhau về ông ấy mà chẳng hề biết tài năng thật sự của họa sĩ thiên tài. Thế sách vở có nói gì về Yasukawa không?”

“Có, nhưng phần ghi chép của ông Takegoshi cho chúng ta biết nhiều chi tiết hơn hẳn.”

“Anh biết không, ấn tượng trong tôi về ghi chép của Takegoshi và của Heikichi là giống nhau. Đó là chúng được cố tình viết ra để cho công chúng xem.”

“Tôi đồng ý.”

“Rõ ràng Takegoshi quyết định không đốt nó. Tôi không nghĩ ông ấy có thể làm như vậy,” Kyoshi nói và đứng lên. “Cuộc đời Takegoshi mới buồn làm sao. Không ai khi đọc những lời thú nhận đó mà lại không cảm nhận được thái độ vô cùng ân hận của ông ấy. Là một thầy bói, tôi đã được nghe tất cả mọi tiếng nói kể từ khi tôi mở văn phòng ở đây. Anh có biết âm thanh của thành phố này là gì không? Những tiếng gào thét! Tất cả những tòa nhà kia đều xám xịt buồn tẻ. Đôi lúc tôi tự nhủ, “Nghe thế đủ rồi, giờ phải ra tay giúp đỡ thôi. Chúng ta không thể cho phép mình bị cản trở thêm nữa. Đã đến lúc phải tiến về phía trước.” Kiyoshi lại ngồi xuống. “Ông Takegoshi muốn có ai đó giải đáp bí ẩn, cho dù danh tiếng ông ấy có bị hủy hoại. Nhiệm vụ của chúng ta là giải quyết vụ này.”

“Chắc chắn rồi.”

“Cho nên bây giờ chúng ta đã có thông tin này, chúng ta hãy bắt đầu phân tích vụ việc. Nhưng có điều tôi không hiểu - qua phần giải thích của anh và qua cả phần ghi chép của Takegoshi - tôi thật sự không hiểu nổi.”

“Chỗ nào?”

“Tại sao người ta lại nghi ngờ đám phụ nữ nhà Umezawa giết Heikichi nhỉ? Khi ông ấy bị sát hại, Masako và tất cả cô gái, ngoại trừ Tokiko, đều ở nhà. Nếu đám phụ nữ ở nhà hôm đó giết Heikichi, họ đâu cần phải giả vờ như đó là một vụ án mạng thực hiện trong căn phòng khóa trái. Nếu họ làm như thế họ vô can thì bất kỳ đặc điểm thông thường nào của vụ giết người cũng sẽ bị phát giác.”

“Đúng, nhưng các điều tra viên sẽ cho là họ nói dối. Dấu chân trên tuyết vẫn đang là bí ẩn với chúng ta.”

“Có rất nhiều cách lý giải xung quanh chi tiết đó. Dấu chân có thể là giả tạo. Ý tưởng kéo giường lên cao... chà, thật sự không có tác dụng lắm. Hãy nghĩ xem nhé: sự bất tiện, cơn bão tuyết, sức lực cần có và không có gì bảo đảm rằng Umezawa sẽ ngủ cả. Điều đó chắc không thể xảy ra.”

“Đợi một chút! Anh là một trong những người tán đồng ý tưởng đó ngay từ đầu cơ mà. Giờ anh thật sự khiến tôi rối tung lên. Thế anh giải thích thế nào về sợi dây và chai thuốc độc tìm thấy trong nhà chính? Hay anh lại cho rằng hung thủ bỏ lại mấy thứ đó để đổ tội cho đám phụ nữ?”

“Rất có thể như vậy.”

“Anh nghĩ ai sẽ làm việc đó? Một người quen - chẳng hạn Yoshio hoặc Ayako hay Tae à? Ai nào?”

“Có thể là một kẻ lạ, một tên trộm chẳng hạn.”

“Sao cơ?!”

“Tôi chưa có ý kiến cụ thể.”

“Anh phải cố gắng nữa đi, hoặc chúng ta sẽ chẳng đi đến đâu cả. Chúng ta cứ chỉ trích các điều tra viên bắt người vô lý, nhưng chúng ta phải thấy việc bắt giữ Masako là dựa trên quá trình điều tra hiện trường vụ án, nơi chúng ta chưa bao giờ được thấy, một bất lợi của chúng ta. Cho nên hãy quay lại với ba người này. Tae thì chưa bao giờ tới gần ngôi nhà của Umezawa sau khi ly hôn. Yoshio và Ayako chắc chắn sẽ không giết chính các con đẻ của mình chỉ với mục đích để Masako bị liên can. Chẳng còn ai khác cả.”

“Dù như vậy thì việc đó vẫn do một con người như anh hoặc tôi thực hiện. Làm sao chuyện này lại khó đoán thế nhỉ?”

“Theo ý kiến của tôi, chỉ còn lại hai khả năng. Một là có gì đó vượt xa khả năng suy luận của chúng ta cho tới giờ...”

“Phép thuật ư?”

“Nào, Kiyoshi, anh biết tôi sẽ chẳng bao giờ nói thế mà, cái tôi đang nói là, việc này được một hoặc nhiều kẻ bên ngoài thực hiện, một ai đó không phải người trong gia đình. Bức thư gửi cho Takegoshi có lẽ không phải là giả mạo. Cơ quan mật vụ có thể đang đợi cơ hội giết cả nhà Umezawa. Nếu là đúng thế thì vụ này ngoài tầm kiểm soát của chúng ta rồi.”

“Nhưng chúng ta đã phủ nhận khả năng đó, phải không nào?” Kiyoshi đáp.

“Ok. Đúng, tôi cho là vậy. Ý tưởng nữa là Heikichi không hề bị giết. Ông ta biến mất bằng một mẹo nào đó và để lại dấu chân trên tuyết. Heikichi kiếm được một người giống hệt mình, nhưng không có râu. Ông ta giết người đó, đánh nạn nhân biến dạng đến mức không thể nhận diện được. Như thế, gia đình Umezawa sẽ không thể nhận diện được người đó. Điều này giải thích lý do tại sao Heikichi suốt ngày ở trong xưởng vẽ. Ẩn mình trong đó, ông ta đã vạch ra một kế hoạch hoàn hảo dần từng chi tiết. Khi cái chết của mình được xác nhận, Heikichi có thể làm bất kỳ việc gì như một kẻ vô hình - giết các con gái và cháu gái, tạo ra Azoth, có một cuộc sống mới. Anh nghĩ tại sao cái con người sống khép kín này lại mò ra ngoài uống rượu chứ? Để tìm kiếm người giống hệt mình! Ông ta không muốn vợ mình phát hiện ra có xưởng vẽ bí mật khác, cho nên ông ta đặt bẫy để bà ấy bị bắt. Đúng, chính là như thế! Rất hợp lý!”

“Hừm, không tệ tí nào. Nếu Heikichi là hung thủ duy nhất, vụ việc có thể dễ giải quyết hơn. Nhưng có quá nhiều điều vẫn không khớp với nhau. Ví dụ, không thể tin nổi gia đình Umezawa lại không nhận ra được một kẻ giống hệt Heikichi.”

“Còn gì nữa nào?”

“Lẽ nào ông ấy không muốn hoàn tất tác phẩm để đời của mình chứ? Tại sao bức vẽ thứ 12 lại bị bỏ dở?”

“Để giả vờ là ông ta bị giết.”

“Tôi nghĩ chính anh nói như thế.”

“Hoặc Azoth có thể là bức vẽ thứ 12?”

“Để tôi tiếp tục nhé. Thêm một câu hỏi nữa: tại sao Kazue bị giết?”

“Bởi vì Heikichi muốn dùng nhà cô ấy để tạo và giữ Azoth...”

“Không phải!” Kiyoshi hăng hái nói. “Tôi tin chắc Heikichi sẽ tìm một nơi tốt hơn gần núi Yahiko. Nhà Kazue có thể là một địa điểm bị cảnh sát giám sát. Tôi đã nói với anh điều này từ trước rồi, cho nên đừng nhầm lẫn nữa! Trước khi chết, Kazue quyến rũ Takegoshi. Anh có cho rằng đây là một phần trong kế hoạch của Heikichi không? Mục đích là gì? Ông ta có thể tự mình xử lý những cái xác cơ mà.”

“Lợi dụng một cảnh sát trẻ tốt hơn là tự tay thực hiện.”

“Nhưng làm thế nào ông ấy thuyết phục được Kazue, con gái riêng của vợ, ngủ với một người lạ mặt chứ?”

“Ông ta dựng lên một câu chuyện hoặc gây sức ép với cô gái bằng cách nào đó.”

“Thêm hai câu hỏi khó nữa đây. Tại sao Heikichi để lại phần ghi chép? Nếu anh ta còn sống sau khi gây án thì phần ghi chép này sẽ khiến ông ta gặp nguy hiểm. Và làm thế nào ông ta thoát ra khỏi xưởng vẽ đã được khóa kín từ bên trong? Đó là câu hỏi khó nhất đấy.”

“Chính xác,” tôi đáp. “Tôi sẽ tập trung vào câu hỏi thứ hai. Tôi cho rằng đó sẽ là mấu chốt để xác định xem liệu tôi có tin Heikichi có thực sự bị giết hay không. Chúng ta không thể nghĩ ra nghi can nào khác. Thật khó tin rằng có một gia đình có tới ba vụ án mạng do những hung thủ khác nhau thực hiện. Anh thấy đấy, một khi trở thành người vô hình, ông ta sẽ cần đến một chút ma thuật. Tôi sẽ tìm ra cách anh ta làm ra việc đó.”

“Chà, chúc may mắn!”

23. Chương 23: Cảnh 2: Chuyến Viếng Thăm Khiêm Nhã

Về đến nhà tôi lên giường đi ngủ nhưng đầu óc vẫn không ngừng quay cuồng. Cho dù Kiyoshi nói gì đi chăng nữa thì lúc này tôi vẫn tin rằng Heikichi không hề bị sát hại. Tôi chắc chắn như vậy. Tôi chưa tìm ra cách nào khác để giải thích bí ẩn này. Chắc chắn ông ta phải giết một người giống hệt mình, sau đó... thoát ra khỏi xưởng vẽ chăng? Không, ông ta không thể khóa trái cửa từ bên ngoài. Thế nếu Masako và các con gái của mình sát hại người giống hệt Heikichi - lúc này đã bị nhốt trong phòng - vì họ tin rằng họ đang xuống tay với Heikichi thì sao?

Đúng, chính là như vậy!

Để xây một chung cư trên mảnh đất của họ, Masako cùng các con và cháu gái lên kế hoạch sát hại Heikichi, nhưng hóa ra họ lại giết nhầm người. Sau đó Heikichi hăm dọa Kazue, vốn cũng là một trong số các thủ phạm, nói rằng ông ta sẽ tố cáo họ với cảnh sát... sau đó ép cô ta dụ dỗ viên cảnh sát để đổi lại một chút an toàn.

Hay lắm, âm mưu đó thật hoàn hảo!

Giả thiết của Takegoshi không thể lý giải được bí ẩn vụ án mạng của Kazue nhưng của tôi thì lại có thể. Heikichi biết rõ tội của đám phụ nữ và quay sang đe dọa Kazue! Nhưng tại sao lại phải giết cô ấy? Chà, chỉ có kẻ điên mới làm điều đó vì không có lý do gì để phải giết Kazue cả. Những người không tin rằng Heikichi đã chết đều cho rằng ông ta sử dụng em trai mình là Yoshio làm người thế mạng, nhưng tôi nghĩ sử dụng một người lạ mặt thì khả dĩ hơn. Sau khi hoàn thành việc giết người, Heikichi có thể trở thành vô hình, trốn tới đâu đó và tiếp tục tạo ra Azoth...

Tôi cần tìm ra bằng chứng cho thấy Heikichi vẫn còn sống sau vụ án. Khi đó, tôi sẽ sẵn sàng bác lại luận điểm của Kiyoshi. Đúng! Từ ngày mai, tôi sẽ đóng vai Sherlock Holmes và Kiyoshi sẽ là bác sĩ Watson!

Cuối cùng, thỏa mãn với kết luận của mình, tôi cũng lăn ra ngủ.

Ngày hôm sau, tôi hỏi Kiyoshi xem cậu có thu hoạch gì mới không. Thay vì trả lời cậu chỉ lầu bàu trong miệng. Tôi đoán rằng cậu sẽ kinh ngạc khi tôi nói ra ý tưởng của mình.

“Anh vẫn nghĩ rằng đám phụ nữ kéo chiếc giường lên trần nhà sao?” Kiyoshi vặn lại ngay. “Giết kẻ thể mạng ông ấy à? Làm cách nào Heikichi có thể nhốt người đó trong xương vè? Đám phụ nữ sống ngay sát bên, họ sẽ nhận ra có chuyện bất thường. Theo giả thiết của anh, Heikichi sẽ phải đợi cho tới khi kẻ thể mạng mọc râu trong lúc dạy người đó vẽ!”

“Dạy vẽ ư?”

“Dĩ nhiên. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu kẻ thể mạng không biết vẽ? Chuyện gì sẽ xảy ra nếu đám phụ nữ nhìn thấy một kẻ vẽ quả dưa chuột trong khi mắt nhìn quả bí ngô? Thật ngớ ngẩn!”

Kiyoshi châm chọc khiến tôi nổi khùng. “Thế anh giải thích sao về vụ Kazue?” Tôi thách thức. “Anh không có ý kiến gì, phải không? Takegoshi cũng không có. Tôi tin suy luận của mình là đúng, ít nhất cho tới khi anh đưa ra một ý tưởng hay hơn.”

Kiyoshi im lặng. Chắc phản ứng của tôi làm cậu bất ngờ. Vì thế tôi tiếp tục. “Sherlock Holmes đã giải quyết xong vụ này và tiếp tục sang phần sau. Hãy thử nhìn anh xem: cả ngày chỉ nằm dài trên trường kỷ. Tại sao anh không năng động lên một chút nhỉ?”

“Sherlock Holmes á? Là ai thế?” Kiyoshi hỏi, ngừng lại để gây hiệu quả. “Ồ, ý anh là cái tay người Anh khôi hài - cái gã dối trá, lỗ mãng và nghiện ma túy cứ luôn nhầm lẫn giữa sự thật với tưởng tượng ấy hả?”

Tôi không thể tin vào tai mình. Rồi nổi cáu thật sự và quát ầm lên, “Thế còn anh là gì chứ? Thám tử cừ nhất thế giới ư? Làm sao anh dám cười nhạo ông ấy? Làm sao anh dám gọi ông ấy là kẻ lỗ mãng chứ? Làm sao anh dám gọi ông ấy là kẻ dối trá chứ?”

“Ồ, anh đúng là một gã người Nhật đại dốt điển hình, Kazumi ạ. Cảm nhận về giá trị của anh hoàn toàn dựa vào cảm tính.”

“Anh không cần phải phê phán tôi, xin cảm ơn. Hãy giải thích tại sao anh lại nghĩ Holmes là kẻ dối trá. Và tại sao anh lại bảo ông ấy là lỗ mãng?”

“Chắc, có rất nhiều lý do để khẳng định... Để tôi xem nào... Anh thích vụ nào nhất trong các vụ án của Sherlock Holmes?”

“Tôi thích tất!”

“Thì cứ chọn một vụ đi.”

“Được rồi... Dải băng lốm đốm. Chính là vụ mà ngay Arthur Conan Doyle cũng thích, và là câu chuyện nổi tiếng nhất của ông ấy.”

“Ồ, vụ đó à! Một vụ khó hiểu nhất trong số tất cả các vụ của ông ấy. Đó là câu chuyện về một con rắn, đúng không? Nếu anh nhốt con rắn trong một hộp kín, nó sẽ chết đói vì thiếu dưỡng khí. Giả sử nó có sống được trong đó, thì rắn cũng không hề thích sữa. Anh đã bao giờ nhìn thấy có loài bò sát nào cho con chúng bú sữa chưa? Chỉ động vật có vú mới làm như vậy. Và còn chi tiết người dùng còi để điều khiển rắn nữa chứ? Thực tế thì rắn không thể huấn luyện được. Chúng không có tai, làm sao nghe và tuân theo hiệu lệnh của con người được? Đó là những kiến thức hết sức sơ đẳng. Có phải là Holmes rất ngớ ngẩn hay đại loại như thế không nào? Các tình tiết rất phi thực tế nên tôi buộc phải cho rằng câu chuyện do bác sĩ Watson dựng lên. Ông ta viết ra nó cứ như thể ông ta ở cùng với Holmes, nhưng có lẽ Holmes chỉ tình cờ có ý tưởng khi loáng thoáng nghe hóng ở đâu đó thôi. Holmes là người nghiện ma túy và ông ấy kể với Watson bất kỳ chuyện củ gì nảy ra trong đầu mình. Thực tế, nhìn thấy rắn cũng là một ví dụ điển hình của người đang bị ảo giác.”

“Holmes có thể đoán được nghề nghiệp và tính cách của một người chỉ với cái liếc mắt đầu tiên. Ông ấy cảm nhận nhạy bén hơn anh nhiều.”

“Ồ, tôi bó tay với khả năng suy luận của gã thám tử ấy! Thật là gượng gạo! Chẳng hạn, trong vụ án bộ mặt vàng vọt, khách hàng tìm thấy một cái tẩu và Holmes bắt đầu suy luận về chủ nhân của nó. Theo Holmes, chủ nhân rất nâng niu cái tẩu này, bởi vì ông ta đã sửa nó, tiền sửa ngang với giá của chính cái tẩu. Holmes cũng nói rằng chủ nhân thuận tay trái vì ông ta châm tẩu bằng lửa đèn chứ không phải bằng diêm, nên phải dùng tay trái giữ tẩu. Do đó, cái tẩu bị sém ở mé bên phải. Chắc chắn, nếu cái tẩu giá trị với chủ nhân của nó đến vậy thì ông ta cũng không bắt cần đến độ để nó bị sém lửa. Thêm nữa, nếu anh dùng tẩu thì anh sẽ dùng tay nào? Anh sẽ không dùng tay thuận của mình, đặc biệt nếu anh hút trong khi làm việc khác. Cho nên chúng ta không thể xác định được liệu người đó có thuận tay trái hay không. Chỉ có Watson mới chấp nhận kiểu suy luận mơ hồ của Holmes. Chắc, có lẽ đó chỉ là một trò đùa - hay một ví dụ về khiếu hài hước dở ẹc.”

“Còn gì nữa nào?... Holmes là bậc thầy về cải trang phải không? Ông ấy ăn mặc như một bà già, đội mái tóc bạc giả, đeo lông mày giả, tay cầm ô, và đi dạo. Anh có biết Holmes cao chừng nào không? Hơn 180 cm! Rõ ràng, bà già đó trông chẳng khác gì một gã đàn ông - hay một con quái vật! Tất cả mọi người ở London chắc chắn sẽ ngã lảo nhào trên sàn và cười gào lên: Kia chính là ông Sherlock Holmes ngớ ngẩn! Chỉ có Watson mới không nhận ra.”

“Watson nói Holmes có thể là một võ sĩ đấm bốc rất cừ. Làm sao ông ta biết được điều đó? Có lẽ Holmes, một kẻ nghiện ma túy, thỉnh thoảng lại nổi hung và đánh ông ta. Tội nghiệp bác sĩ Watson! Nhưng ông ta chẳng thể nào bỏ Holmes, vì Holmes cung cấp cho ông ta tư liệu để viết truyện. Chắc Watson phải rất cố gắng để làm cho Holmes vui vẻ. Mỗi lần Holmes trở về sau khi đi dạo, Watson lại phải vờ như không biết đó chính là ông ấy. Đó là cách Watson kiếm sống. Sao nào? Có chuyện gì không ổn với anh à, Kazumi?”

“Sao anh dám nói những điều như thế chứ? Thật là báng bổ! Anh sẽ chịu nghiệp báo rất nặng bạn ạ!”

“Ôi, phù! Mà nhân tiện, anh nói rằng tôi kém Holmes trong việc phỏng đoán tính cách của ai đó, anh nhầm rồi. Tôi nghiên cứu tử vi và tin rằng đó là cách tốt nhất để biết về mọi người. Tôi cũng nghiên cứu bệnh học tâm thần và dĩ nhiên là cả thiên văn. Để biết tính cách ai đó, tốt nhất là hỏi thời gian họ chào đời. Một số khách hàng không biết chính xác họ chào đời khi nào. Chắc, tôi có thể dễ dàng đoán ra ngày sinh của họ xét từ tính cách và ngoại hình. Anh thấy đấy, tôi gần như luôn đoán đúng. Một khi tôi có đủ dữ kiện, tôi có thể khám phá được tính cách khách hàng. Holmes sinh ra tại Anh quốc, ông ấy cũng không hề nghiên cứu tử vi. Đó là điều đáng tiếc. Tử vi sẽ giúp ông ấy làm việc tốt hơn.”

“Tôi biết anh tinh tường về xét đoán tính cách con người,” tôi đáp, “nhưng anh biết gì về thiên văn nào?”

“Làm sao tôi có thể trở thành một nhà chiêm tinh nếu tôi không hiểu gì về thiên văn chứ?Ồ, tôi hiểu, anh hoài nghi bởi vì anh chưa bao giờ thấy tôi nhìn vào kính thiên văn. Chà, tôi có một cái đấy, thực tế thì nó vô dụng tại Tokyo; thứ duy nhất chúng ta có thể nhìn thấy ở đấy là các phân tử sương lẫn khói. Tuy nhiên, thông tin của tôi tương đối cập nhật đấy. Ví dụ nhé, tất cả chúng ta đều biết rằng Sao Thổ có vành khăn xung quanh. Anh có biết hành tinh nào tương tự như vậy trong hệ mặt trời không?”

“Chẳng còn hành tinh nào nữa.”

“Anh nhầm rồi. Đó là kiến thức cách đây vài thập kỷ. Chẳng sao cả, người Nhật còn nghĩ rằng có con thỏ ngọc đang giã bột làm bánh trên mặt trăng[1]. Anh không tin chuyện đó đúng không?”

[1] Theo truyền thuyết, người Nhật tin rằng có thỏ ngọc sống trên mặt trăng vì thế khi ngắm trăng họ thường tưởng tượng như đang thấy hình chú thỏ đang ăn bánh bao, hoặc đang giã bánh Tsukimi Dango. Bánh Dango là loại bánh được làm từ bột gạo, bánh tròn mềm, với sốt mặn, ngọt đặc trưng, thường được xiên vào que tre, và ăn kèm với nước trà xanh.

Tôi không trả lời.

“Tôi không có ý làm méch lòng anh đâu, Kazumi, nhưng mỗi phút trôi qua, nghiên cứu khoa học lại tiến bộ thêm. Sớm hay muộn, các trường tiểu học cũng sẽ dạy trẻ con về cách di chuyển của sóng điện từ trong vũ trụ cũng như sự liên quan giữa trọng lực, thời gian và không gian. Trong tương lai không xa, bọn trẻ sẽ nhìn chúng ta như đám khủng long. Giờ ta trở lại với hệ mặt trời nhé, sao Thiên Vương cũng có vành khăn, Sao Mộc cũng thế. Nhưng sự thật này mới được phát hiện mà thôi. Tôi xin hân hạnh được thông báo những tin tức mới mẻ này.”

Trông Kiyoshi khá nghiêm túc, nhưng tôi thấy câu chuyện của cậu nghe rất đáng nghi. “Đồng ý là anh hiểu biết về Holmes và thiên văn học,” tôi nói, “vậy theo anh ai là thám tử giỏi nhất nào? Anh đã bao giờ đọc loạt truyện về cha Brown[2] chưa?”

“Ai cơ? Tôi chẳng biết gì về mấy người Công giáo.”

“Thế còn Philo Vance[3]?”

“Cái gì? Loại xe tải nào cơ?”

“Còn Bà Jane Marple[4] nữa?”

“Như trong xi rô quả thích ấy à?[5]”

“Vậy thanh tra Maigret[6]?”

“Ông ta là cảnh sát ở Meguro[7] à?”

“Hercule Poirot[8]?”

“Nghe như tên một loại rượu nào đó.”

“Thám tử Dover[9]?”

“Ý anh là một loại cá à? Không.”

[2] Nhân vật trong loạt truyện trinh thám của nhà văn người Anh Gilbert Keith Chesterton (1874 – 1936). Cha Brown phá án thông qua quá trình lý luận chặt chẽ quan tâm nhiều hơn tới chân lý tâm linh và triết học chứ không phải là chi tiết khoa học, khác với phương pháp của Sherlock Holmes, phương pháp Cha Brown có xu hướng trực quan hơn là suy diễn.

[3] Nhân vật thám tử trong loạt truyện trinh thám của nhà văn Mỹ Willard Huntington Wright (1888 – 1939).

[4] Nhân vật nữ thám tử nghiệp dư trong loạt truyện trinh thám của nhà văn người Anh Agatha Christie (1890 - 1976)

[5] Ở đây tác giả chơi chữ. Cái tên “Vance” khi đọc, có âm phát ra giống với danh từ “vans” (hình thái số nhiều của từ xe tải) trong tiếng Anh. Còn Marple đọc giống từ “maple” (xi rô quả thích).

[6] Cảnh sát thám tử người Pháp, nhân vật trong loạt truyện trinh thám của tác giả người Bỉ Georges Simenon (1903 - 1989).

[7] Ở đây tác giả chơi chữ. Cái tên “Maigret” theo phiên âm tiếng Nhật thì nó sẽ được đọc là “Ma-gu-rê,” nghe tựa tựa như Maguro vừa có nghĩa là cá ngừ đại dương vừa là một địa danh ở Nhật Bản.

[8] Thám tử từ người Bỉ, nhân vật trong loạt truyện trinh thám của nhà văn người Anh Agatha Christie.

[9] Nhân vật thám tử ở Sở cảnh sát Metropolitan trong loạt truyện trinh thám của tác giả người Anh Joyce Porter (1924 - 1990).

24. Chương 24

“Tôi chẳng biết nói thế nào với anh nữa. Anh chưa hề đọc bất kỳ chuyện trinh thám nào trong số này, thế mà vẫn khẳng định cho rằng truyện của Sherlock Holmes là vô vẩn.”

“Tôi đâu có nói tôi không thích Holmes. Thực tế, Holmes là một trong những thám tử tôi yêu thích nhất. Tôi thích tính hài hước của ông ấy. Chúng ta sẽ không đời nào quan tâm đến những người hành xử như những cái máy tính, phải không? Holmes cho chúng ta thấy một con người thật sự là như thế nào. Xét theo khía cạnh đó thì ông ấy rất tuyệt.”

Phần bổ sung của Kiyoshi khiến tôi ngạc nhiên, cho dù nó có phần châm biếm. Tôi cảm thấy khá xúc động. Thấy tôi mỉm cười, cậu vội vã nói thêm, “Nhưng có một điều tôi thật sự không đồng ý với Holmes: việc

ông ấy dính líu đến chính phủ Anh trong Chiến tranh Thế giới thứ nhất. Holmes bào chữa cho việc bắt giữ các gián điệp của Đức, nhưng lại phớt lờ sự thật là Anh quốc cũng có cả gián điệp. Nếu anh xem bộ phim Lawrence xứ A rập, anh sẽ thấy nước Anh rất hai mặt trong chính sách ngoại giao với Ả rập. Thậm chí nhìn xa hơn về quá khứ xem Anh quốc đối xử với người Trung Quốc ra sao trong Chiến tranh Nha phiến. Làm sao Holmes có thể bào chữa cho những hành động đê tiện nhường ấy? Lẽ ra Holmes đừng bao giờ tham gia vào các tội ác chính trị của quốc gia. Anh có thể ngụy biện rằng chính tình yêu tổ quốc đã thôi thúc Holmes, nhưng công lý phải đặt lên trên lòng yêu nước. Danh dự của Holmes đã bị hủy hoại vào những năm cuối đời. Khi cùng với Moriarty ngã xuống thác nước, chắc chắn Holmes đã chết. Kể mà chúng ta biết đến như là Sherlock Holmes sau sự cố đó là một kẻ mạo danh mà Anh quốc dùng để tuyên truyền. Thực tế thì, chúng ta có thể thấy...”

Bài giảng của Kiyoshi bị ngắt quãng bởi tiếng gõ cửa dồn dập. Chúng tôi chưa kịp trả lời thì vị khách đã lao vào văn phòng. Đó là một người đàn ông to béo trạc 40 tuổi mặc bộ vét sẫm màu.

“Cậu là Mitarai phải không?,” Ông ta hỏi tôi.

“Không, không phải tôi,” tôi lo lắng đáp.

Quay sang Kiyoshi, ông ta rút tấm thẻ từ trong túi ra như thể một doanh nhân đang khoe ví của mình. Bằng một giọng trầm, ông ta giới thiệu tên mình là Takegoshi.

Ngay khi nhận ra tấm thẻ ngành cảnh sát, Kiyoshi thay đổi thái độ. “Vâng ngài từ chỗ cảnh sát tới! Chà, đây quả là một sự ngạc nhiên ngoài mong đợi! Một người trong chúng tôi đây sẽ nhận được vé phạt đỗ sai chỗ phải không? Đây là lần đầu tiên tôi được xem một tấm thẻ ngành cảnh sát xin đấy.”

“Cậu không biết phải nói năng ra sao với người hơn tuổi à?” Takegoshi đột ngột nói. “Thời buổi này, đám trẻ không còn biết đến cách ứng xử cho phù hợp. Đó là lý do tại sao chúng tôi bận rộn đến vậy.”

“Theo phép ứng xử phù hợp thì một vị khách phải đợi cho tới khi được mời mới vào chứ không nên tự tiện lao vào như thế. Vậy quý ngài muốn gì? Nói nhanh cho tôi xem nào. Chúng tôi không muốn lãng phí thời gian của ngài hay của chính mình đâu ạ.”

“Cái gì? Thật kinh ngạc! Cậu có biết tôi là ai không? Cậu luôn nói chuyện với người khác như vậy đấy hả?”

“Chỉ với những người không được giáo dục về ứng xử xã hội như ngài thôi. Nói cho tôi xem ngài muốn gì. Và nếu quý ngài đây muốn xem bói thì cho tôi biết ngày sinh tháng đẻ đi.”

Takegoshi bối rối, nhưng không thay đổi thái độ kẻ cả của mình. “Cậu đã gặp em gái tôi phải không?” Ông nói, giọng hơi giận dữ. “Tên nó là Misako Iida. Tôi biết nó đến gặp cậu.”

“À!” Kiyoshi đáp, đột ngột cao giọng. “Bà ấy nói có một người anh trai và chắc đó là quý ông lịch lãm này! Ngạc nhiên chưa! Hẳn ngài đây được nuôi dạy trong môi trường khác hẳn với em gái mình, anh có nghĩ vậy không Ishioka?”

“Tôi không biết tại sao nó lại tới gặp một gã thầy bói rẻ tiền như cậu. Nó đã mang bản ghi chép của cha tôi tới đây, phải không? Đừng có chối!”

“Tôi chưa hề phủ nhận nhé.”

“Em rể tôi bảo cho tôi biết như vậy. Phần ghi chép đó là một bằng chứng quan trọng. Tôi muốn lấy lại!”

“Vì tôi vừa mới đọc xong nên có lẽ tôi sẵn sàng hoàn trả nó cho ngài, nhưng như thế em gái ngài có chấp nhận được không nhỉ?”

“Nó không quan tâm. Tôi yêu cầu trả lại cho tôi ngay lập tức!”

“Vâng là ngài chưa nói với em gái mình về việc này. Chà, có thật bà ấy muốn tôi giao nó cho quý ngài đây không nhỉ? Ông Bunjiro Takegoshi sẽ nói sao nếu ông ấy còn sống? Tôi không nghĩ tôi có thể hoàn trả bản ghi chép đó cho dù ngài có đề nghị tôi một cách nhã nhặn.”

“Đồ khốn kiếp! Cậu phải biết rằng tôi có thể ra tay đấy.”

“Ra tay kiểu gì nào? Chắc chắn phải là một cung cách rất lịch thiệp. Anh nghĩ sao Ishioka? Còn tay chúng ta lại chẳng?”

“Thái độ của cậu rất khác hẳn với cách chúng tôi được dạy dỗ. Cậu nên học hỏi lễ độ một chút, cậu nhóc ạ.”

“Tôi không còn trẻ như ngài nghĩ.” Kiyoshi đáp và ngập dài.

“Tôi rất nghiêm túc. Cha tôi sẽ không thể yên nghỉ nếu cậu tiếp tục chơi trò thám tử tư với cuốn sổ của ông ấy. Điều tra hình sự không phải là một trò chơi trong nhà. Chỉ có bỏ công miệt mài cặm cụi mới mang lại thành công.”

“Ông đang nói về quá trình điều tra vụ án mạng hoàng đạo Tokyo phải không?”

“Án mạng hoàng đạo à? Là cái quái gì vậy, tên một cuốn truyện tranh à? Người ta cứ nhảy bổ lên vì bất kỳ cái gì nghe giật gân và cứ nghĩ mình là các thám tử tư. Họ cho rằng việc đó dễ dàng và thú vị, nhưng nghề thám tử thật sự rất nghiêm túc. Chúng tôi là dân chuyên nghiệp chứ không phải như cậu và cuốn sổ đó rất cần cho việc điều tra của chúng tôi.”

“Nếu tất cả chỉ cần miệt mài cặm cụi thì nghề thám tử chính là công việc tốt nhất dành cho con trai ông bán giày. Nhưng ngài quên một điều rất quan trọng: công việc trí óc. Nếu trí thông minh tạo ra một thám tử giỏi thì trong trường hợp của ngài sẽ là gì nhỉ? Tôi không nghĩ ngài xứng đáng để giữ cuốn sổ ghi chép đó. Tuy nhiên, tôi sẽ cân nhắc việc giao lại nó cho ngài. Nhưng tôi vẫn còn nghi ngại. Ngài sẽ không thể giải quyết được vụ này trừ phi ngài sử dụng cái đầu của mình - bởi vì nếu không, tôi cảnh báo trước ngài sẽ mất mặt đấy.”

“Cảnh báo tôi à? Không cần phải như vậy. Chúng tôi là những thám tử chuyên nghiệp, được đào tạo bài bản. Chắc cậu cũng biết công việc điều tra tội phạm không dễ như đi dạo trong rừng.”

“Tại sao ngài cứ lải nhải mãi một điều thế nhỉ? Tôi chưa hề nói rằng công việc điều tra là dễ dàng, đúng không nào. Ngài mới là người nói đến chuyện miệt mài cặm cụi này nọ. Thật nực cười là ngài chẳng hề nghĩ đến việc sử dụng trí óc. Tôi đoán xỏ giày rồi đi dạo sẽ dễ cho ngài hơn đấy.”

“Ý cậu là tôi không có đầu óc chứ gì?” Takegoshi bắt đầu lên giọng. “Tôi chưa bao giờ gặp một kẻ mất lịch sự như cậu! Nhìn lại mình đi, cậu chẳng khác gì một thằng vô gia cư. Cậu và đám vô gia cư chỉ giỏi gây ồn ào cãi cọ như những mụ đàn bà. Chà, có lẽ đó là cách cậu kiếm sống, chứ một công chức chân chính thì không làm việc đó. Chúng tôi có trách nhiệm với xã hội. Nếu cậu giỏi giang thì nói thử cho tôi xem, cậu đã tìm ra nghi phạm chưa?”

Kiyoshi dừng lại, và sau đó nói rất thành thực, “Chưa, vẫn chưa.” Trông cậu rất bình tĩnh, nhưng tôi có thể nói rằng cậu có vẻ nản lòng.

“Đấy, thấy chưa. Cậu đúng là vô dụng!” Takegoshi cười đắc thắng. “Tôi biết cậu chẳng thể tìm ra điều gì sất. Tôi chỉ hỏi vì cậu có vẻ cao ngạo và ghê gớm. Soi gương xem mình là ai đi nhé. Cậu chỉ là thứ... đẹp mã thôi!”

“Tôi không quan tâm những gì ngài nói, nhưng cho phép tôi xin ngài một đặc ân nghề nghiệp. Tôi cần một chút thời gian trước khi ngài công bố những ghi chép của ông cụ cho công chúng biết. Ngài có thể lấy lại cuốn sổ ngay hôm nay, mặc dù có lẽ rốt cuộc nó sẽ làm thay đổi ngài đấy. Trong đó có một sự kiện khiến cụ ông vô cùng khó xử nên chắc chắn ngài sẽ muốn giữ bí mật. Vậy xin hãy dành thời gian đọc nó và hiểu đã, thưa ngài.”

“Được. Tôi sẽ cho cậu ba ngày.”

“Thế thì nhanh quá. Tôi không nghĩ rằng ngài có đủ thời gian để suy ngẫm đâu.”

“Vây một tuần.”

“Được, một tuần.”

“Cậu đang nói là...”

“Phải, tôi nói với ngài tôi sẽ giải quyết vụ này trong vòng một tuần. Ít nhất, tôi sẽ chứng minh được sự vô tội của cha ngài, khi đó ngài không nhất thiết phải công bố cuốn sổ nữa.”

“Kể cả khi cậu chưa hề có nghi can nào trong đầu ư? Không thể được đâu!”

“Tôi đã nói một tuần. Tôi sẽ giải quyết vụ việc trong vòng một tuần trước khi ngài làm bất cứ việc gì với cuốn sổ. Hôm nay là thứ Năm, ngày mùng 5, vậy ngài sẽ đợi cho tới thứ Năm tuần sau, ngày 12. Phải vậy không?”

“Tôi sẽ trình cuốn sổ lên cấp trên vào thứ Sáu ngày 13.”

“Cám ơn ngài. Chúng ta sẽ không lãng phí thời gian nữa. Ngài có thể ra về qua cánh cửa mà ngài đã vào. Nhân tiện, ngài sinh vào tháng Mười một phải không?”

“Phải. Làm sao cậu biết? Em gái tôi nói với cậu à?”

“Dễ thấy thôi mà. Tôi còn có thể biết ngài sinh vào quãng từ 8 giờ đến 9 giờ tối nữa cơ. Được rồi, đây là cuốn sổ của cha ngài. Xin ngài cầm lấy và trở về nhà.”

Takegoshi đóng sầm cửa lúc ra về. Chúng tôi nghe rõ tiếng bước chân nặng nề của ông ta ở ngoài sảnh.

“Anh điên đấy à?” Tôi nói với Kiyoshi. “Anh thật sự nghĩ rằng mình có thể giải quyết mọi việc ư?”

Kiyoshi không nói gì cả, khiến tôi càng thêm lo lắng. Nhiều lúc, sự tự tin thái quá khiến cậu đánh mất cả lý trí.

“Anh nghĩ được thêm gì chưa?” Tôi hỏi.

“Hồi này khi chúng ta đang nói chuyện, tôi cảm thấy có gì đó lóe lên trong đầu. Tôi không biết là gì nhưng cảm thấy nó hơi ngờ ngợ. Tôi phải biết được cái gì đó chứ nhỉ. Nó không như một câu đố. Nó là một thứ rất đơn giản... Tôi không nhớ ra... Có lẽ tôi nhầm... Ồn trời, chúng ta có một tuần. Nhân tiện, anh có ví ở đó không?”

“Có...”

“Anh có đủ tiền trang trải cho bốn hoặc năm ngày không?”

“Tôi nghĩ là đủ.”

“Tốt rồi. Tôi phải đi Kyoto ngay. Anh có muốn đi với tôi không?”

“Kyoto à? Nhưng tôi làm sao đi được chỉ với một thông báo cụt lủn như vậy...”

“Vậy thì gặp lại anh khi tôi quay trở về nhé. Rất tiếc, nhưng tôi không thể ép anh cùng đi với tôi.”

Quay lưng lại phía tôi, cậu lôi ngay chiếc túi du lịch từ dưới gầm bàn làm việc ra.

“Đợi đã. Dĩ nhiên tôi sẽ đi cùng anh!” Tôi kêu ầm lên.

Tôi nghĩ rằng đó chính là thời điểm Kiyoshi bắt đầu phát huy hết toàn bộ nhiệt huyết của mình cho vụ án. Một khi đã quyết định, cậu sẽ hành động nhanh như một tia chớp dù đôi khi hơi vội vã bộp chộp. Chúng tôi vớ lấy tám bản đồ Kyoto cùng một cuốn Tokyo hoàng đạo án và lao ra khỏi văn phòng.

Một tiếng rưỡi sau, chúng tôi đã ở trên tàu cao tốc đi Kyoto...

25. Chương 25: Giải Lao: Vi Khuẩn Trong Tàu Tốc Hành

“Theo anh làm thế nào lão Takegoshi Con lại biết được việc em gái mình tới gặp anh?” Tôi hỏi Kiyoshi khi chúng tôi đã ổn định chỗ ngồi.

“Tôi cho rằng chắc chắn bà Iida cảm thấy có lỗi khi đến hỏi ý kiến tôi mà chưa được sự tán thành của chồng. Sau khi về nhà, bà ấy thú nhận những gì mình đã làm, và chồng bà ấy gọi điện cho ông anh vợ.”

“Xem ra ông chồng là một tay trung thực.”

“Có lẽ thế. Hoặc ông ta sợ lão đầu bò đó.”

“Phải đấy, lão Takegoshi Con đúng là một tay thô tục. Anh có nghĩ cha lão cũng như thế không, chắc là không nhỉ?”

“Ôi dào, cảnh sát đều như nhau cả thôi. Họ nghĩ vì họ là cảnh sát nên họ có toàn quyền và họ cứ nhằng lên như những ông tướng, cứ như vẫn còn đang ở thời phong kiến ấy. Bà em gái không hỏi ý kiến anh trai trước khi tiết lộ bí mật của cha mình ột người lạ, điều đó chắc chắn làm cho lão nổi đóa lên - kiểu một thông lệ về trật tự gia đình thời trước bị vi phạm trong xã hội hiện đại ấy mà.”

“Tôi nghĩ người Nhật có xu hướng tuân phục giới chức một cách không cần thiết.”

“Chắc, lão Takegoshi Con cũng hung hăng chẳng kém những gã Nhật khác mà tôi từng gặp. Anh có thể đem lão trưng bày trong bảo tàng như một mẫu hình về sự chuyên quyền.”

“Chả trách em gái lão muốn giữ bí mật với lão về cuốn sổ ghi chép. Tôi có thể hiểu cảm giác của bà ấy.”

“Ồ, thế à?” Kiyoshi nói, đột ngột nhìn tôi đắm đắm. “Nói cho tôi xem, bà ấy cảm thấy thế nào?”

“Sao cơ?”

“Tôi rất muốn biết cảm giác của bà ấy khi phát hiện ra sổ ghi chép của cha mình?”

“Thì bà ấy muốn bảo vệ bí mật của cha nên mới quyết định đưa cho anh với hy vọng rằng vụ việc sẽ được kín đáo giải quyết.”

“Nào, nói tiếp đi!” Kiyoshi xen ngang. “Vậy tại sao sau đó bà ấy lại kể cho chồng biết đã đến gặp tôi? Bà ấy muốn ông chồng giải quyết vụ việc à? Có lẽ bà ấy đã cho ông chồng xem cuốn sổ ghi chép, nhưng ông ấy không nghĩ ra được gì, nên bà mới mang tới cho tôi. Nếu tôi giải quyết được vụ việc, bà ấy có thể giành công trạng đó cho chồng mình - và BÙM, sự nghiệp của ông chồng thăng hoa. Tôi nghĩ bà ấy đã vạch sẵn tất cả mọi chuyện.”

“Anh có đi quá xa không thế? Trông bà ấy đâu có vẻ...”

“Một kẻ tính toán phải không? Tôi không nói bà ấy là người nham hiểm; nhưng một phụ nữ có gia đình nghĩ theo cách đó cũng là lẽ thường mà.”

“Nghe như thế anh nghĩ tất cả phụ nữ đều toan tính. Như thế không công bằng đâu.”

“Hầu hết đàn ông đều ám ảnh với ý nghĩ rằng mọi phụ nữ đều biết tuân phục và không có quyền lực. Như thế là công bằng chắc?”

Tôi chẳng biết nói sao.

“Anh và tôi sẽ chẳng bao giờ thống nhất được vấn đề này,” Kiyoshi nói tiếp, “khác gì một người hiện đại chẳng bao giờ có thể thuyết phục được một võ sĩ về giá trị của điều hòa nhiệt độ.”

“Hả? Anh vẫn đang nói rằng phụ nữ là những kẻ toan tính à?”

“Không phải tất cả bọn họ. Có lẽ cứ một ngàn người thì có một người phụ nữ tốt mà thôi.”

“Một phần ngàn cơ à? Ôi, thôi nào, anh không thể thay đổi tỉ lệ ít ra cũng là một phần mười sao?”

“Không thể được,” Kiyoshi đáp và cười phá lên.

Tôi im lặng một lúc.

“Nào, giờ chúng ta kiểm tra lại tất cả mọi dữ liệu đã biết về vụ việc nhé?” Kiyoshi đề nghị trong khi tàu tăng tốc. “Chúng ta đã biết về Masako, vợ thứ hai của Heikichi. Thế còn bà vợ trước Tae thì sao nhỉ? Anh có nắm được thông tin gì không?”

“Thời con gái Tae có tên là Fujieda. Bà ấy sinh ra và lớn lên gần Rakushisha, ở Sagano, Kyoto.”

“Kyoto à? Hay đấy, biết đâu một mũi tên của chúng ta lại trúng hai đích nhỉ.”

“Tae là con một. Khi bà bước vào tuổi thiếu niên, gia đình chuyển tới Imadegawa, khu Kamigyo và mở một cửa hàng bán gốm Nishijin. Không may công việc kinh doanh gặp sự cố, mẹ Tae bị ốm và nằm liệt giường. Gia đình Tae không có họ hàng thân thích nào giúp đỡ được. Cha Tae có một người anh trai ở tận Mãn Châu Lý. Mẹ Tae qua đời, cửa hàng bị phá sản, cha bà treo cổ tự sát. Theo di chúc, cha Tae gợi ý Tae nên đi tìm ông bác ở Mãn Châu Lý để xin giúp đỡ về tài chính. Nhưng Tae chọn cách tới Tokyo. Tôi không biết bà ấy làm thế nào trang trải được khoản nợ của cha mẹ.”

“Có thể Tae chấp nhận từ bỏ quyền thừa kế của mình.”

“Quyền thừa kế ư?”

“Phải, khi đó bà ấy sẽ không thừa kế bất kỳ thứ gì, kể cả các khoản nợ nần của cha mẹ.”

“Tôi hiểu rồi. Tôi không biết chi tiết đó. Tại Tokyo, Tae làm nhân viên thường trực tại một cửa hàng bán kimono. Khi bà ấy khoảng 22 hoặc 23 tuổi, do cảm thông với hoàn cảnh khó khăn của bà, ông chủ đã làm mối Tae cho Yoshio Umezawa, em trai của Heikichi. Nhưng sau này chính Yoshio lại giới thiệu bà ấy với Heikichi.”

“Họ lấy nhau, số phận dường như mỉm cười với Tae, nhưng sau đó Heikichi phụ bạc bà ấy,” Kiyoshi bổ sung những chỗ còn thiếu.

“Một số người không được may mắn. Tôi nghĩ Tae chấp nhận số phận của mình khi bán thuốc lá ở Hoya.”

“Nếu nghiên cứu tử vi, anh sẽ thấy cuộc sống rất bất công. Còn thông tin gì khác về Tae không?”

“Tôi nghĩ chỉ nhiều đó đủ rồi. À, chi tiết này có thể chẳng có gì liên quan đến vụ việc, nhưng bà ấy có một bộ sưu tập rất nhiều các loại ví shingen - anh biết những cái túi lụa xinh xinh mà phụ nữ vẫn thường cầm theo khi mặc kimono ấy chứ. Theo hàng xóm ở Hoya cho biết, Tae ước mơ được trở lại Rakushisha và mở một cửa hàng bán các loại túi truyền thống.”

“Nhưng Tae là người thừa kế còn lại của Heikichi. Sau chiến tranh, chắc chắn bà ấy đã kiếm được rất nhiều tiền nhờ bán tranh của chồng cũ.”

“Đúng vậy, nhưng Tae bị ốm và chẳng hề chi tiêu gì ỉn. Bà ấy dùng số tiền bán tranh để thuê quản gia, tặng quà cho hàng xóm láng giềng những người đối xử tốt với bà ấy và treo thưởng cho ai tìm ra hung thủ gây ra án mạng Azoth. Bà ấy đã có thể mở một cửa hàng ở Rakushisha, nhưng vì lương trước sức khỏe kém của mình nên bà ấy ở lại Hoya trong suốt quãng đời còn lại.”

“Tôi hiểu. Thế chuyện gì xảy ra với tài sản của bà ấy?”

“Chuyện này rất ngạc nhiên. Một người bà con mà trước đây chẳng bao giờ thân cận với Tae đột nhiên đến thăm bà bên giường bệnh. Người phụ nữ này là cháu gái ông bác của Tae ở Mãn Châu Lý. Có lẽ cô ta ở lại và chăm sóc Tae một thời gian. Tae đưa tên người phụ nữ này vào di chúc của mình. Câu chuyện hay ở chỗ tại lễ tang, tất cả xóm giềng đều khóc thương Tae vì bà ấy đã rất hào phóng với họ.”

“Vậy thì, có kẻ nào đó không được hưởng tiền của Tae đã giết bà ấy!... Chỉ đùa chút thôi. Thế còn Yasue Tomita, chủ nhân của phòng tranh de Medicis? Có thêm thông tin nào về bà này không?”

“Yasue xuất thân từ một gia đình giàu có. Đó là tất cả những gì tôi biết.”

“Ayako, vợ của Yoshio thì sao?”

“Tên thời con gái của bà ấy là Yoshioka. Ayako sinh ở Kamakura và có một người anh trai. Yoshio được thầy của mình giới thiệu với Yoshioka. Cha của ông thầy này là một tu sĩ[1]. Anh còn cần thêm gì nữa không?”

[1] Ở Nhật, một số giáo phái Phật giáo cho phép tu sĩ được lập gia đình và sinh con.

“Không, có lẽ thế là đủ rồi. Ayako không có vấn đề gì đặc biệt trong quá khứ, phải không?”

“Theo như tôi biết thì không.”

Kiyoshi ngồi yên lặng nhìn ra ngoài cửa sổ, tay cầm lên cánh tay. Lúc này trời đã tối và cửa sổ trông như một tấm gương, phản chiếu không gian sáng trưng bên trong tàu.

“Tôi có thể nhìn thấy Mặt Trăng.” Kiyoshi nói khẽ. “Tôi có thể nhìn thấy vài ngôi sao. Chà, thật khoái khi được thoát khỏi đám sương khói ở Tokyo. Anh có nhìn thấy ngôi sao chẳng hề nhấp nháy kia không, ngay bên cạnh Mặt Trăng ấy? Thực tế đó không phải là một vì sao, đó chính là Sao Mộc, một hành tinh đầy. Nếu anh nhìn thấy Mặt Trăng thì anh sẽ luôn định vị được các hành tinh một cách dễ dàng. Hôm nay là ngày 5 tháng Tư và Mặt Trăng ở cung Cự Giải, sắp chuyển sang cung Sư Tử. Sao Mộc cũng nằm trong cung Cự Giải ở 29 độ. Mặt Trăng di chuyển giống như các hành tinh. Anh biết không, nhìn sự di chuyển của các hành tinh mỗi ngày sẽ giúp ta nhận ra cuộc sống thường nhật mới nhỏ nhoi và vô nghĩa làm sao. Chúng ta tranh cãi. Chúng ta đánh nhau. Chúng ta giành giật. Chúng ta cạnh tranh để gia tăng của cải. Hãy nhìn vũ trụ xem. Sự vận hành của vũ trụ sôi động như một cái đồng hồ khổng lồ. Trái Đất chỉ như một răng trên các bánh xe của đồng hồ và con người không là gì khác hơn đám vi khuẩn. Hàng triệu con vi khuẩn sống cuộc đời ngắn ngủi chỉ để tranh đấu trong những trận chiến của chúng. Chúng không dừng lại để suy ngẫm rằng nếu không có cỗ máy vũ trụ, không ai trong chúng ta có thể tồn tại được. Hãy nhìn những gì con người làm - họ giết hại nhau vì một khoản tiền trong ngân hàng mà họ sẽ chẳng bao giờ dùng đến cho tới khi chết. Thật nực cười.” Kiyoshi nói rất nghiêm túc, rồi đột nhiên cười khúc khích. “Chà, ở đây có một con vi khuẩn đang hứng khởi vì một việc ngớ ngẩn. Nó đang đi ‘chuyến tàu cao tốc’ này để tới Kyoto, cố gắng làm mất mặt một con vi khuẩn to béo ngạo mạn khác.”

Tôi phì cười.

“Người ta sống chỉ để phạm hết tội này đến tội khác,” Kiyoshi nói, mặt tươi tỉnh hẳn lên.

“Mà này, chính xác thì chúng ta sẽ làm gì ở Kyoto?” Tôi hỏi.

“Chúng ta sẽ gặp Tamio Yasukawa. Anh rất muốn gặp ông ấy đúng không?”

“Ái chà, đúng, nếu chúng ta có thể.”

“Ông ấy chưa đến 30 tuổi vào năm 1936, như vậy giờ ông khoảng 70 tuổi nếu như còn sống. Thời gian trôi nhanh thật.”

“Phải. Còn gì nữa?”

“Cho đến giờ, đó là việc duy nhất tôi nghĩ đến. Chúng ta sẽ ở chỗ một người bạn của tôi tên là Emoto. Cậu ấy là người rất tốt. Anh sẽ thích cậu ấy à xem. Bạn tôi chỉ mới 25 tuổi nhưng đã là một đầu bếp lành nghề.”

“Làm thế nào anh lại biết cậu ấy?”

“Tôi từng sống ở Kyoto vài năm trước. Đó là một thành phố tuyệt vời. Mỗi lần tới thăm, tôi đều cảm thấy rất hứng thú. Thành phố có một dạng năng lượng đặc biệt, hơn nữa, đây là một trong những thành phố không bị oanh tạc trong chiến tranh. Vì thế mà có cả Kyoto mới giống y như những thành phố hiện đại khác và Kyoto cũ với những đền thờ, những ngôi nhà cổ truyền và các geisha[2]. Đến nơi ấy cũng giống như ta quay trở lại quá khứ cả trăm năm - như đến London của thám tử Sherlock Holmes mà anh thần tượng, ngoại trừ vấn đề nó là của người Nhật mà thôi!”

[2] Cô gái Nhật được huấn luyện để mua vui cho đàn ông bằng cách trò chuyện, khiêu vũ hoặc ca hát trong quán rượu.

26. Chương 26: Truy Tìm Azoth

Cảnh 1: Nước đi trên bàn cờ

“Này, Emoto!” Kiyoshi gọi to khi nhìn thấy cậu bạn đang đứng đợi trên sân ga Kyoto.

“Lâu quá rồi!” Emoto chào hỏi và bắt tay Kiyoshi. Với nụ cười tươi rói trên mặt, Emoto hỏi, “Ông khỏe không?”

“Rất tiếc,” Kiyoshi cười nhăn nhó, “tôi không khỏe cho lắm, nhưng tôi rất vui được gặp ông.” Cậu giới thiệu tôi với Emoto.

“Ồ, các ông du lịch gọn nhẹ nhỉ!” Emoto nói khi nhắc hành lý của chúng tôi lên. Anh ấy khá cao, để mái tóc ngắn tĩa gọn gàng và dường như có một phong thái rất thoải mái, phóng khoáng.

“Ừ. Chúng tôi chỉ việc nhảy lên tàu thôi mà.”

“Chà,” Emoto nói, nhìn Kiyoshi. “Ông đặt thời gian quá chuẩn. Hai ông tới vừa kịp mùa hoa anh đào nở.”

“Hoa anh đào à?” Kiyoshi ngơ ngác. “Ồ, à phải, đang là mùa anh đào nở hoa! Kazumi sẽ rất vui đây.”

Ngoài hoa anh đào, thành phố Kyoto còn nổi tiếng về quy hoạch. Cố đô được quy hoạch thành mạng lưới, giống như một bàn cờ. Tất cả các đường phố đều chạy theo hướng bắc-nam hoặc đông-tây, giống như ở New York. Emoto sống ở Nishi-kyogoku, phía tây nam trung tâm thành phố. Anh bạn trẻ lái xe đưa chúng tôi về nhà, tôi say sưa nhìn ngắm thành phố qua cửa xe. Có rất nhiều bảng hiệu đèn nê-ông và những tòa nhà văn phòng. Một số khu vực của Kyoto trông giống hệt Tokyo.

Căn hộ của Emoto gồm hai phòng ngủ. Rõ ràng, lần đầu tiên trong đời Kiyoshi và tôi sẽ ngủ chung một phòng.

“Ngủ một chút đi, ngày mai chúng ta sẽ rất bận bịu đấy.” Kiyoshi nói trong lúc chui tọt vào chăn.

Giọng Emoto vang lên phía sau cánh cửa. “Ngày mai các ông có muốn dùng xe của tôi không?”

“Không, cảm ơn,” Kiyoshi nằm gọn dưới chăn trả lời vọng ra.

Sáng hôm sau, chúng tôi đón chuyến tàu tuyến Hankyu tới Shijo-Kawaramachi, gần địa chỉ của Tamio Yasukawa.

“Địa chỉ của Yasukawa là Rokkaku-agura, Tominokoji. Anh có biết người ta làm thế nào tìm được một ngôi nhà căn cứ vào địa chỉ của nó ở Kyoto này không?”

“Rất xin lỗi, nếu anh quên mất là tôi từ Tokyo đến nhé.”

“Được rồi, một bài học rất nhanh thôi. Nhà của ông ấy trên phố Tominokoji, chạy theo hướng bắc-nam. Và Rokkaku chạy theo hướng đông-tây. Nơi hai con phố cắt nhau chính là vị trí chúng ta tìm kiếm. ‘Agaru’ nghĩa là ngôi nhà hơi ‘nhích lên trên’ tính từ Rokkaku nói cách khác là lệch về phía bắc.”

“A ha, tôi hiểu rồi.”

“Rất đơn giản mà lại thuận tiện.”

Chúng tôi xuống tàu và leo lên bậc cấp.

“Shijo-Kawaramachi là khu nhộn nhịp nhất Kyoto. Tuy nhiên, những người yêu Kyoto đều nhất trí rằng đây là nơi tệ hại thứ hai của thành phố, sau Tháp Kyoto.”

“Sao lại thế?”

“Bởi vì nó không thích hợp với hình ảnh của một cố đô.”

Đúng như lời cậu nói, khi ra khỏi cổng ga chúng tôi chỉ có thể nhìn thấy những tòa nhà hiện đại xếp hàng hai bên đường phố. Rõ ràng đây là Kyoto mới. Tôi thắc mắc không biết phố cổ Kyoto nằm ở đâu.

Kiyoshi đi rất nhanh còn tôi bám sát theo sau. Băng qua đường phố đông đúc, chúng tôi đến một đại lộ chạy dọc một con suối nông và hẹp. Nước trong đến kinh ngạc, nhìn rõ những hòn đá cuội dưới đáy. Rong tảo đang nhảy múa khê khàng trong dòng nước, phản chiếu những tia nắng buổi bình minh. Chắc chắn chúng tôi không thể thấy được hình ảnh tương tự ở Tokyo.

“Đây là sông Takase,” Kiyoshi nói. “Thật sự thì nó là một con kênh. Các thương gia đào nó để cho thuyền bè giao thương.” Cậu giải thích thêm trong lúc chúng tôi tiếp tục đi. Không lâu sau, Kiyoshi đột ngột dừng lại trước một tòa nhà.

“Nơi này là đâu thế?” Tôi hỏi.

“Một nhà hàng Trung Hoa. Chúng ta ăn thôi.”

Chúng tôi không nói chuyện gì nhiều trong bữa ăn.

Cả hai đều đắm chìm trong suy nghĩ. Tôi cố gắng hình dung xem cuộc sống của Yasukawa thế nào. Vì tên của ông được nhắc đến trong cuốn Tokyo hoàng đạo án nên chắc chắn ông thường xuyên bị những vị khách không mời tới quấy rầy hoặc tìm cách phổng vấn. Hẳn là Yasukawa rất muốn được yên tĩnh. Buồn thay, hình ảnh mà tôi hình dung về Yasukawa là một người đàn ông cô độc đắm mình trong rượu chè. Chẳng sao cả, mối quan tâm của tôi là chứng minh rằng Heikichi Umezawa còn sống, hoặc ít nhất không hề bị giết hại.

Chúa mới biết được Kiyoshi nghĩ gì.

Cuối cùng khi chúng tôi tới được địa chỉ của Yasukawa, Kiyoshi tỏ ra bối rối. “Đây là phố Tominokoji... và kia là Rokkaku... nhưng có gì đó không đúng nhỉ. Chúng ta không thể đi thêm được nữa; đằng kia là phố khác rồi. Đây là chung cư duy nhất trong khu vực này. Có lẽ ông ấy không sống trong một căn hộ...”

Ở tầng trệt, có một quán rượu mang tên Bướm Bướm. Chẳng có nhiều lựa chọn, chúng tôi leo lên cầu thang hẹp để lên tầng hai nơi có các căn hộ. Đây chắc chắn không phải là tòa nhà sạch sẽ nhất hay mới nhất. Chúng tôi lần lượt kiểm tra tên các hòm thư trong hành lang, không có cái nào mang tên Yasukawa.

Kiyoshi bắt đầu tỏ ra thất vọng, nhưng cậu nhanh chóng lấy lại sự điềm tĩnh vốn có khi gõ cánh cửa gần nhất. Không có ai trả lời, cậu ấy tiếp tục thử cánh cửa tiếp theo, cũng không gặp may.

“Không hay rồi,” cậu nói. “Có lẽ họ nghĩ chúng ta là đám nhân viên tiếp thị. Chúng ta hay thử đầu bên kia vậy.”

Chiến thuật này có tác dụng. Khi chúng tôi gõ cánh cửa xa nhất, một bà già to béo đáp lời.

“Xin lỗi, thưa bác, chúng cháu không tiếp thị gì cả. Cháu muốn nhờ bác giúp,” Kiyoshi lên tiếng, nhã nhặn hết mức. “Chúng cháu đang tìm nhà một cụ ông có tên Tamio Yasukawa. Ông ấy có sống ở trong khu nhà này không ạ?”

“Ông Yasukawa à?... Để tôi nghĩ xem nào... Ồ, đúng, tôi nhớ ra rồi. Ông ấy chuyển đi từ lâu rồi.”

Kiyoshi quay sang tôi như thể đã đoán trước được.

“Ồ, vậy ạ? Thế bác có biết ông ấy chuyển đi đâu không ạ?”

“Tôi không rõ. Tại sao các cậu không đi hỏi viên quản lý ở dưới nhà ấy? Tên ông ấy là Okawa, nhưng có lẽ giờ này ông ấy không có ở đó đâu. Okawa có một quán rượu ở Kita-shirakawa. Nếu không có mặt ở đây có nghĩa là ông ấy đang đi đó.”

“Tên quán là gì ạ?”

“Bướm Trắng.”

Kiyoshi cảm ơn và chúng tôi đi xuống lầu dưới. Nhưng đúng như bà ấy dự đoán, chẳng có ai trả lời khi chúng tôi gõ cửa.

“Được rồi, chúng ta đi Kita-shirakawa và tìm ông Okawa.”

Xe buýt đưa chúng tôi đi về phía bắc thành phố, nhiều đèn thờ và tòa nhà cổ hiện ra hai bên đường. Cảnh quan đẹp đến mức tôi bắt đầu cố hình dung xem cuộc sống sẽ ra sao nếu được sống ở khu vực này.

Quán rượu ở ngay bên cạnh trạm xe buýt Kita-shirakawa. Chúng tôi chưa kịp gõ cửa thì một người đàn ông đã ra mở cửa.

“Xin lỗi, bác có phải Okawa không ạ?”

Ông già sững người khi nghe thấy giọng Kiyoshi và lần lượt quan sát từng người chúng tôi.

Chúng tôi giải thích lý do cuộc viếng thăm của mình và nêu câu hỏi.

“Hừm... Để tôi xem... Làm sao tôi nhớ được lâu như thế?” Ông ấy nói, dò xét chúng tôi một cách cảnh giác. “Có lẽ tôi còn lưu trong hồ sơ, nhưng tôi cất ở nhà tôi tại Kawaramachi cơ. Các cậu có liên quan gì đến cảnh sát không?”

Kiyoshi nhả nhặn hết mức. “Ôi giời,” cậu ấy cười toe toét, “chúng cháu trông giống lắm ạ?”

“Cho tôi xem thẻ ngành của các cậu được không?”

Tôi thoáng chút bối rối trước đề nghị của Okawa, nhưng Kiyoshi đã rất nhanh trí. Cậu ấy cau mày và nói với Okawa bằng một giọng rít lên, “Nói thật với bác, chúng cháu không được phép xuất trình thẻ ngành của mình cho bất kỳ người dân thường nào. Cháu xin lỗi. Bác đã bao giờ nghe nói đến Cục Điều tra Công an chưa ạ?”

“Ừm, có, tôi nghĩ tôi đã nghe nói đến...” Okawa lầm bầm. Đến lượt ông già trông hết sức lo lắng.

“Chắc...” Kiyoshi ngừng lại một lúc trước khi nói tiếp. “Lẽ ra cháu không nên nhắc đến. Xin hãy quên tất cả những gì cháu vừa nói đi ạ. Khi nào bác có thể tìm địa chỉ hiện nay của ông Yasukawa ạ?”

Ông Okawa đột nhiên tỏ thái độ hợp tác. “Tôi phải đi Takatsuki bây giờ nhưng tôi sẽ quay lại ngay. Tôi sẽ có địa chỉ của ông ấy lúc 5 giờ chiều. Các anh có thể gặp tôi lúc đó được không? Tôi sẽ đưa các anh sổ của tôi...”

“Anh cứ lắm,” tôi thì thào với Kiyoshi khi chúng tôi quay lại phố chính. “Tôi không biết rằng anh là một tay đại bịp cơ đấy!”

“Ồ, bình thường thôi,” cậu ấy đáp lại một cách hờ hững. “Một thám tử tư sẽ biết cách bộc lộ anh ta thật sự là ai đúng không?”

Chiến thuật của Kiyoshi nghe có vẻ có tác dụng, nhưng tôi vẫn thấy lo lắng. Chúng tôi đã mất toi bốn tiếng - bốn tiếng đồng hồ trôi qua lãng phí. Hôm đó đã là thứ Sáu ngày mùng 6.

Chúng tôi đi dọc bờ sông cho tới khi đến một cây cầu nườm nượp xe cộ bắc ngang. Tôi nhận ra một tòa cao ốc; chúng tôi đang quay trở lại Shijo-Kawaramachi, nơi bắt đầu các hoạt động của ngày hôm nay. Tôi chỉ ước một cốc nước mát khi Kiyoshi bắt đầu lên tiếng.

“Có gì đó bị bỏ qua... Và có lẽ nó là gì đó rất kỳ cục và khó hiểu, nhưng tôi có linh cảm rằng nó không khó hiểu đến vậy. Khi chúng ta tìm ra mất xích còn thiếu, chúng ta sẽ hiểu toàn bộ câu chuyện. Chúng ta có thể phải xem xét lại vụ việc từ đầu, đặc biệt nửa đầu tiên. Đúng, tôi nghĩ tất cả là do mất xích còn thiếu đó. Trong suốt bốn mươi năm, các thám tử trên khắp nước Nhật đều lúng túng không thể tìm ra lời giải do thiếu mất xích này. Chà, tôi là một thám tử không dễ dàng bỏ cuộc đâu!”

27. Chương 27: Cảnh 2: Hành Động Báng Bỏ

Chúng tôi ngồi giết thời gian trong một quán cà phê bằng cách chậm rãi nhâm nhi ly nước hoa quả. Gần đến 5 giờ, Kiyoshi đột nhiên đứng lên và đi tới một máy điện thoại công cộng. Cậu nói chuyện một lúc rồi quay lại.

“Tôi nắm được rồi!” Kiyoshi chỉ nói vậy. Tôi vợ vội hành lý của mình và chạy theo cậu ra khỏi cửa.

Đường phố giờ tan tằm bắt đầu đông dần lên. Kiyoshi đi thẳng qua đám đông vượt qua cây cầu bắc qua sông Kamo.

“Thế ông ta sống ở đâu?”

“Ở Neyagawa, trên đường đi Osaka. Chúng ta có thể đón tàu tuyến Keihan từ đây kia.”

Nhà ga ngay trước mặt chúng tôi.

Từ sân ga, chúng tôi trông thấy dòng sông đang từ từ đổi màu khi ánh chiều tà buông xuống.

Chúng tôi xuống ga Korien. Tiếng Trung Quốc của tên gọi này nghĩa là “Hương Lí Viên” cho nên tôi hình dung vùng này sẽ nhiều cây cối thật dễ chịu. Nơi này quả đúng như tôi đã hình dung. Tôi thấy có mấy quán rượu và hộp đêm nhỏ với những biển hiệu đèn nê-ông lờ lẹt vừa mới được bật sáng để đón chào những người khách đầu tiên của buổi tối. Một số nhân viên văn phòng chệnh choáng đi trên hè phố vì rõ ràng vừa kết thúc sớm chiều nhận, còn vài cô tiếp viên phấn son lờ lẹt vượt lên trước chúng tôi để kịp giờ đi làm.

Khi chúng tôi tìm được địa chỉ Okawa đưa, trời đã tối mịt. Quản lý tòa nhà đi vắng, nên chúng tôi lên gác và lại bắt đầu gõ từng cánh cửa. Một phụ nữ trung niên nói chưa bao giờ nghe bất kỳ ai có tên Yasukawa ở đây cả.

Chúng tôi may mắn hơn khi gặp vị chủ nhà tiếp theo. “Mới hôm trước vừa có người dọn đi,” ông cho biết. “Tôi nghĩ tên ông ấy đúng là Yasukawa. Chúng tôi chưa bao giờ nói chuyện với nhau, nên tôi không biết ông ấy chuyển đi đâu. Sao các vị không hỏi người quản lý?”

Kiyoshi không giấu được nỗi thất vọng của mình. Nhưng chúng tôi cố gắng tới văn phòng người quản lý lần nữa và ngạc nhiên thay, ông ấy mới quay trở lại sau khi giải quyết mấy việc vặt.

“Tôi không biết gia đình đó chuyển đi đâu,” ông nói với thái độ hết sức hợp tác. “Hình như họ không muốn cho ai biết và tôi cũng chẳng quan tâm. Gia đình có vẻ không vui vì cụ ông vừa mới qua đời.”

“Chết rồi ư?!” Kiyoshi và tôi cùng kêu lên.

“Ý ông là ông Tamio Yasukawa phải không?,” Kiyoshi hỏi.

“Tamio à?Ồ, phải, chính là tên ông ấy đấy.”

Vậy là Yasukawa đã chết ngay tại Osaka này. Tôi cảm thấy nản chí. Giờ chẳng còn cách nào tìm hiểu được cuộc đời của ông ấy nữa. Ông ấy từng sống ở Tokyo, tham gia chiến tranh, rồi chuyển đến Osaka. Cuộc đời ông cụ đã kết thúc trong một căn hộ cũ kỹ xung quanh bốn bức tường nứt nẻ.

Tuy nhiên người quản lý cung cấp cho chúng tôi một số thông tin mới ngoài mong đợi. Ông kể rằng Yasukawa không sống một mình, ngược lại còn có một cô con gái trạc ngoài 30 tuổi. Chị này lấy một anh thợ mộc và họ có hai đứa con.

Bóng đèn trong hành lang nhấp nháy, người quản lý ném cho nó cái nhìn khó chịu mỗi lần ánh sáng sput xuống.

Tim tôi trĩu nặng một nỗi buồn ghê gớm. Tôi cảm thấy mình như một đứa trẻ bị bắt quả tang phạm lỗi. Chúng tôi đang theo dấu một con người tội nghiệp không thể có được một cuộc sống hạnh phúc và vừa mới qua đời. Đây không còn là một cuộc phiêu lưu nữa. Có gì đó rất báng bổ khi cứ bối mớ vào đời tư của ông già này - một hành vi báng bổ thiếu nhân đạo.

Kiyoshi dường như cũng chìm trong suy tư.

“Nếu các anh thật sự muốn biết họ chuyển đi đâu,” người quản lý tình nguyện, “tôi có thể hỏi công ty vận chuyển. Chỉ mới tháng trước họ còn ở đây, cho nên tôi nhớ tên họ. Hãng vận chuyển Neyagawa, trụ sở ngay phía trước ga Neyagawa.”

Chúng tôi cảm ơn ông quản lý và ra đi.

“Mấy giờ rồi nhỉ?” Kiyoshi hỏi.

“Tám giờ kém mười.”

“Vậy là chúng ta vẫn có thể hành động,” cậu hào hứng thấy rõ. “Chúng ta tới hãng vận chuyển Neyagawa!”

Chúng tôi đi bộ trở lại ga tàu và đón chuyến tàu tới Neyagawa.

Không khó để tìm được công ty này, nhưng đã quá muộn vì tan sở mọi người đã đi về hết. Căn cứ vào một tấm biển có ghi “DỌN NHÀ? HÃY GỌI CHO CHÚNG TÔI!” Kiyoshi ghi lại số điện thoại của công ty. Sáng mai cậu sẽ gọi. Sau đó chúng tôi quay trở về căn hộ của Emoto.

Và ngày thứ Sáu mùng 6 tháng Tư, kết thúc như vậy.

28. Chương 28: Cảnh 3: Bắc Qua Mặt Trăng

Sáng hôm sau, tôi bị đánh thức bởi tiếng của Kiyoshi nói chuyện với ai đó trên điện thoại. Lúc ấy khá muộn nên Emoto đã đến công sở. Tôi ngồi dậy, cất túi ngủ vào tủ và xuống bếp kiểm ít cà phê.

Khi tôi vào phòng khách tiện thể mang cho Kiyoshi một tách cà phê thì cậu vừa mới kết thúc cuộc gọi. Cậu xé một tờ giấy nhắc việc và nói, “Con gái Yasukawa đang ở Higashi-yodogawa tại Osaka. Tôi không thể hỏi được địa chỉ chính xác của chị ấy, nhưng công ty vận tải nói ở gần bến xe buýt tại Toyosato-cho, cuối một con hẻm và gần một cửa hàng bánh tráng có tên Omichi-ya. Chồng chị ấy tên là Kato. Chúng ta đi nào!”

Khi chúng tôi đến Toyosato-cho, từ xa chúng tôi có thể nhìn thấy cây cầu thép bắc qua sông Yodo. Khu vực này vẫn còn rất kém phát triển. Rải rác khắp những rẻo đất bỏ trống mọc đầy lau lách là những chiếc lốp xe cũ. Tuy nhiên, đường phố dường như mới được rải nhựa. Chúng tôi đi xuống một con hẻm nằm giữa một cụm lều lán và tìm thấy ngay cửa hàng bánh tráng. Qua một chút là vài cụm nhà bình dị. Căn cứ vào những hòm thư có ghi tên, chúng tôi tìm được căn hộ của bà Kato.

Chúng tôi leo lên thang gỗ và tìm đường vào căn hộ, len qua khu vực giặt ngay trên lối đi. Cửa sổ của họ mở hé, chúng tôi nghe thấy tiếng rửa bát đĩa và tiếng khóc của một đứa bé.

Kiyoshi gõ cửa, lập tức một phụ nữ xuất hiện. Người phụ nữ không trang điểm và mái tóc thì rối bù. Đó chính là con gái của Yasukawa. Kiyoshi bắt đầu giải thích mục đích chuyến thăm của chúng tôi, nhưng chủ nhà ngắt lời khi Kiyoshi chưa kịp nói gì nhiều.

“Tôi chẳng có gì để nói về việc đó! Cha tôi không làm gì cả. Chúng tôi đã chán lắm rồi. Hãy để chúng tôi yên!” Chủ nhà đóng sầm cửa, khiến cho đứa bé khóc càng to hơn.

Kiyoshi đứng trước cửa, không nhúc nhích. Trông cậu mất hết tinh thần.

Tôi rất ngạc nhiên khi nghe con gái Yasukawa nói phương ngữ vùng Kanto; chúng tôi đang ở sâu trong vùng Kansai và suốt hai ngày qua chúng tôi được nghe mọi dạng biến thể của thổ âm Kansai.

Khi chúng tôi rời khỏi khu chung cư, Kiyoshi nói khẽ “Tôi biết chị ấy sẽ từ chối nói chuyện với chúng ta mà. Ông bố cũng sẽ như vậy nếu ông ấy vẫn còn sống. Tôi chỉ muốn tới gặp Yasukawa nhân danh Bunjiro Takegoshi. Thôi, chúng ta hãy quên Yasukawa và con gái ông ấy đi.”

“Vậy giờ chúng ta làm gì đây?”

“Tôi không biết. Chúng ta quay về Kyoto đã.”

Vậy là chúng tôi lên tàu mà chẳng có một kế hoạch nào trong đầu.

Kiyoshi chìm trong suy nghĩ suốt đường đi, rồi đột ngột lên tiếng, “Kazumi, giờ anh đã ở Kyoto, sao anh không nhân cơ hội này đi thăm chú một chút nhỉ? Tôi gợi ý tới thăm Arashiyama, hoa anh đào vùng này đang độ rực rỡ. Anh có thể đổi tàu ở trạm tiếp theo, Katsura. Cẩm nang chỉ dẫn ở đây. Tôi muốn ở một mình để tập trung suy nghĩ. Tôi sẽ gặp anh ở nhà Emoto.”

Tôi xuống tàu tại Arashiyama và đi thẳng ra phía sông. Kiyoshi nói đúng một chi tiết: hoa anh đào tuyệt đẹp.

Một cô maiko - thiếu nữ trẻ được huấn luyện để trở thành geisha - đi ngang qua khiến tất cả mọi người chú ý. Cô mặc bộ kimono và đi cùng một cậu choai choai có mái tóc nhuộm vàng. Cậu nhóc đeo một cái máy ảnh trên cổ. Đôi dép gỗ để dầy tạo ra thứ âm thanh êm dịu, dễ chịu theo mỗi bước chân của cô gái.

Tôi theo đám đông đi về phía sông Katsura. Theo sách hướng dẫn, cây cầu có tên gọi Togetsu-kyo, có nghĩa là “cầu bắc qua mặt trăng”. Chắc là khi mặt trăng được phản chiếu trên mặt sông, du khách sẽ có cảm giác mình đang trôi bồng bềnh phía trên mặt trăng.

Gần đây là một ngôi miếu nhỏ. Nhưng khi đến gần, tôi mới nhận ra đó là một trạm điện thoại được thiết kế giống như một miếu thờ. Tôi nghĩ đến việc gọi cho ai đó từ chỗ này cho lạ, nhưng trong đầu chẳng nghĩ ra ai cả.

Sau bữa trưa, tôi bắt xe điện đi dạo. Việc này làm tôi rất thích thú vì Tokyo không còn xe điện nữa. Tôi nhớ đã từng đọc trong một cuốn tiểu thuyết trinh thám rằng nhân vật thám tử nảy ra cảm hứng trong lúc đi xe điện. Tôi cảm thấy những tiểu thuyết trinh thám hay ho ngày trước đều lỗi thời như những chiếc xe điện vậy!

Tôi chẳng biết xe điện đang đi đâu nên đành xuống ở trạm cuối cùng, Shijo-Omiya. Tôi đi bộ dọc một con phố đông đúc và đột nhiên nhận ra mình đã quay lại Shijo-Kawaramichi. Không lẽ tất cả đường phố ở Kyoto đều dẫn về Shijo-Kawaramichi?

Từ đó, tôi đi thẳng tới đền Kiyomizu nổi tiếng thả bộ theo vỉa hè lát đá Sannen-zaka và dừng lại ở một quán trà nhỏ để uống tách rượu gạo amazake ngọt lịm. Rồi lại tiếp tục lang thang.

Trước cửa một tiệm đồ cổ nhỏ có một phụ nữ mặc kimono đang rẩy nước ra vỉa hè cho đỡ bụi. Cô làm rất cẩn thận, không để bắn lên người tôi và tôi cảm kích vì sự chu đáo ấy.

Tôi quay lại Shijo-Kawaramichi. Đã thấm mệt với chuyến du lịch vất vả này, tôi quyết định quay về nhà Emoto.

Emoto đã về đến nhà.

“Ồ, ông về rồi à! Tham quan có thích không?”

“Có, tuyệt lắm!”

“Kiyoshi đâu rồi?”

“Chúng tôi tách nhau trên tàu... Chà, thật ra thì cậu ấy bỏ tôi!”

Emoto nhăn mặt, nửa thích thú, nửa cảm thông.

Khi chúng tôi đang chuẩn bị món sốt hải sản cho bữa tối thì Kiyoshi thần thờ bước vào như người mộng du. Cậu chẳng nói gì, dù chỉ một câu chào cộc lốc.

Ăn xong bữa tối, tình trạng của Kiyoshi cũng chẳng có gì khác. Đồ ăn của Emoto rất tuyệt, nhưng Kiyoshi không chú ý lắm.

“Ngày mai là Chủ nhật,” Emoto nói với Kiyoshi. “Mai tôi được nghỉ nên ta làm một chuyến lên phía bắc Kyoto nhé? Tôi biết các ông bận, nhưng theo lời Kazumi, việc các ông đang làm ở đây chủ yếu là vận dụng trí não. Cho nên tại sao các ông không đi xe? Các ông vẫn có thể làm việc trên xe mà.”

Kiyoshi ngoan ngoãn gật đầu. “Được, miễn là các vị để tôi ngồi yên ở phía sau.”

29. Chương 29: Cảnh 4: Bờ Sông

Kiyoshi không nói một lời trong khi Emoto lái xe đưa chúng tôi tới Sanzen-in, một đền thờ ở Ohara, phía bắc Kyoto. Cậu ấy ngồi ở ghế sau lặng im như một pho tượng Phật.

Chúng tôi dừng lại tại một tiệm ăn ở Ohara để thưởng thức chút đồ ăn Thiền kaiseki rất ngon. Ngay cả khi Emoto giải thích về các món ăn truyền thống, tâm trí Kiyoshi dường như vẫn đang ở đâu đó.

Emoto và tôi vẫn tiếp tục, tôi thấy hài lòng vì có cơ hội thăm nhiều nơi ở Kyoto: Đại học Doshisha, Đại học Kyoto, Lâu đài Nijo, Đền Heian, Hoàng cung, và phim trường Uzumasa.

Buổi tối, Emoto đãi chúng tôi bữa tối sushi ở Kawaramichi và sau đó đưa chúng tôi tới một quán cà phê rất hấp dẫn chuyên chơi nhạc cổ điển.

Đó là một ngày vô cùng thú vị, mặc dù chúng tôi không tiến thêm được bước nào trong vụ án.

Khi tôi thức dậy vào sáng hôm sau, Kiyoshi và Emoto đều đã đi mất.

Tôi ăn sáng ở gần nhà ga rồi bắt đầu lang thang không chủ đích. Tôi vào khu mua sắm, băng qua một con mương nhỏ sang một sân chơi. Vài nhóm người chạy bộ chạy ngang qua. Tôi cố gắng tập trung trở lại vụ án.

Vụ giết người hoàng đạo không phải là một bí ẩn bình thường. Nó có tầm vóc đến mức cuộc sống của nhiều người đã bị hủy hoại. Có người đã bán toàn bộ tài sản của mình để đầu tư nghiên cứu vụ án. Có người thì hóa điên và tự sát bằng việc nhảy từ trên vách đá xuống biển Nhật Bản. Phải chăng tôi cũng sẽ bị hiến sinh trước đàn tề của bí ẩn này?

Tôi quyết định quay lại Kawaramachi. Tôi thấy thích quán cà phê chuyên chơi nhạc cổ điển và nghĩ nên “tị nạn” ở đây. Sau đó, có lẽ tôi nên dừng ở một hiệu sách và mua một cuốn sách dạy về minh họa.

Trong lúc đứng chờ chuyến tàu địa phương sắp đến, một chuyến tàu tốc hành chạy ào qua, khiến ột ít rác bị cuốn tung lên. Đột nhiên, cảnh tượng đó làm tôi nhớ đến bờ sông ở Toyosato - cho - vùng đất bỏ không, lau lách, những cái lốp xe bị vứt bỏ. Tôi nghĩ về con gái Yasukawa. Việc không thể trò chuyện được với chị ta đã để lại một lỗ hổng lớn trong quá trình điều tra của chúng tôi. Chúng tôi cần câu chuyện của người phụ nữ đó - có rất nhiều điều chị ta có thể nói với chúng tôi. Tôi đứng lên, đi xuống sảnh ga và vượt qua mé bên kia của con hẻm. Tôi sẽ quay lại gặp con gái của Yasukawa.

Đồng hồ chỉ hơn 4 giờ một chút khi tôi đến Toyosato-cho. Quanh nhà ga chẳng có gì nhiều. Chỉ có mấy người bán bánh xèo Nhật Bản okonomiyaki và bánh nướng nhân bạch tuộc takoyaki, hai thứ đồ ăn vặt rất được ưa chuộng ở Kansai. Tôi đi bộ về phía cây cầu bắc qua sông Yodo, đi dọc ngõ hẻm lần nữa, tìm quán bánh tráng và bắt đầu đi lên cầu thang của khu chung cư. Chính lúc đó cảm giác ngập ngừng trào lên trong tôi.

Liệu người phụ nữ kia có sẵn lòng trò chuyện với tôi không? Những vụ án mạng nhà Umezawa chẳng phải là chuyện thú vị, nhưng chỉ ít chị ta cũng phải quan tâm đến sự liên đới của cha mình trong vụ án này chứ nhỉ. Có lẽ tôi nên mang theo cuốn sổ ghi chép của ông Takegoshi. Mối liên hệ của chúng tôi với ông ấy chắc chắn nâng tầm chúng tôi lên cao hơn đám thám tử nghiệp dư vẫn đến gõ cửa nhà họ. Tôi có thể nói tôi là bạn thân của con gái ông Takegoshi. Tuy là lời nói dối, nhưng tôi phải làm những gì cần thiết. Điều tôi muốn là thu được manh mối dù nhỏ nhất chứng tỏ rằng Heikichi Umezawa chưa chết. Ngoài ra, tôi còn muốn tìm hiểu xem cuộc sống của Yasukawa thế nào sau vụ việc. Nếu Heikichi chưa bị sát hại, có lẽ họ vẫn giữ liên lạc với nhau chẳng?

Lần này, không còn những người giặt giũ ở lối đi. Tôi gõ cửa. Chủ nhà mở cửa và không hề giấu vẻ khó chịu của mình khi lại nhìn thấy tôi.

“Tôi rất xin lỗi, xin bỏ qua cho tôi, tôi không có ý thiếu tôn trọng, tôi thực sự rất xin lỗi.” tôi nói, cúi người nhiều lần. Tôi đang cố gắng để một vài lời của mình lọt được vào trong nhà trước khi chị ta ra đóng sập cửa trước mặt tôi. “Tôi tự mình đến đây. Tôi có vài thông tin mới về vụ việc, và tôi muốn kể cho chị nghe về nó...”

Có lẽ trông tôi rất nghiêm túc, thậm chí hơi ngốc ngếch khi xin lỗi rồi rút. Người phụ nữ mỉm cười, từ từ bước ra khỏi cửa. “Chúng ta ra bờ sông nhé,” chị ta nói. “Con tôi thích được ra ngoài.”

Ra đến sông, tôi bắt đầu nói liên tục, chỉ dừng lại để thở. Thật kỳ cục, người phụ nữ này không quan tâm đến câu chuyện của tôi như tôi mong đợi, mặc dù vẫn lắng nghe, cuối cùng chị ta lên tiếng.

“Chà, anh Ishioka, tôi có thể nói gì với anh đây? Tôi lớn lên ở Tokyo. Nhà tôi gần ga Hasunuma trên tuyến Ikegami, nhưng mẹ tôi thường đi bộ tới Kamata để đỡ tốn tiền,” chị ta mỉm cười chua chát. “Cha mẹ tôi không kể với tôi về thời tuổi trẻ của họ, cho nên tôi không biết giúp được bao nhiêu cho anh. Những gì tôi thật sự biết là sau vụ án mạng nhà Umezawa, cha tôi gia nhập quân đội. Ông ấy bị thương trong chiến tranh: tay phải bị liệt. Khi trở lại Nhật Bản, ông ấy gặp mẹ tôi và cưới bà. Mới đầu họ rất hạnh phúc, nhưng sau đó cha tôi sa vào một lối sống khá bạc nhược. Chúng tôi lâm vào túng quẫn và sống nhờ trợ cấp, trong khi ông ấy chơi cờ bạc. Ngày nào cha tôi cũng mò tới các đường đua Omori và Oi. Mẹ tôi buộc phải làm việc kiếm tiền. Căn hộ của chúng tôi chỉ là một phòng rộng bằng sáu manh chiếu. Nó quá nhỏ cho ba

người, nhưng không còn lựa chọn nào khác. Cha tôi say xỉn và đánh đập mẹ tôi hằng ngày. Thỉnh thoảng ông ấy bị ảo giác, khẳng khái cho rằng ông nhìn thấy những người thân đã chết từ lâu...”

Tôi phải ngắt lời. “Họ là ai? Cụ ông có nhắc đến Heikichi Umezawa không?”

“Tôi đoán anh sẽ hỏi như thế. Có, tôi nghe cha tôi nhắc đến ông Umezawa, nhưng làm sao chúng tôi tin được cha mình? Cha tôi không mấy khi làm được những việc có ý nghĩa. Có lẽ cha tôi bị phê thuốc hoặc say rượu. Anh biết đấy, cha tôi thỉnh thoảng có dùng moócphin.”

“Nếu cha chị thực sự nhìn thấy Umezawa thì ông cụ sẽ là một nhân chứng rất quan trọng trong vụ án.”

Đầy phấn chấn và hứng khởi, tôi nói với người phụ nữ về giả thiết của mình: Heikichi giết người thể mạng và biến mất; Heikichi giết Kazue để giữ bí mật tội ác của mình; chỉ có Heikichi mới có động cơ thực hiện vụ án mạng Azoth...

Mối quan tâm của Kato với vụ việc dường như càng giảm hơn nữa. Chị ta xốc đứa bé trên lưng, để cho gió thổi qua tóc mình.

“Thế cha chị có nhắc nhở gì đến Azoth không?” - Tôi hỏi.

“Chà, có thể có, nhưng lúc đó tôi còn nhỏ... tôi nghĩ tôi có nghe thấy cái tên Heikichi Umezawa lại được nhắc đến gần đây, nhưng tôi không quan tâm đến vụ việc hoặc con người đó. Tôi vẫn cảm thấy phần nộ khi nghe đến tên lão. Nó chỉ mang lại những ký ức buồn đau. Toàn những kẻ lạ mặt đến làm phiền chúng tôi. Nhiều lúc tôi về nhà và thấy có người chờ cha trong căn hộ của mình chỉ để hỏi một câu ngớ ngẩn. Chúng tôi chẳng còn quyền riêng tư, và tôi sống trong tình trạng bức bối mỗi ngày. Thậm chí đến tận hôm nay, tôi vẫn thấy bức. Đó là một trong những lý do khiến chúng tôi chuyển đến Kyoto.”

“Tôi rất xin lỗi. Chị đã phải chịu quá nhiều đau khổ, và tôi chỉ làm tăng thêm điều đó. Tôi rất xin lỗi đã đến làm phiền chị.”

“Đừng xin lỗi nữa. Tôi cũng xin lỗi vì thái độ của tôi ngày hôm trước. Các anh đến vào đúng thời điểm khó chịu và tôi đã không kiềm chế được.”

“Chị thật tốt và tôi cảm ơn chị vì đã nói chuyện với tôi. Mẹ chị có khỏe không ạ?”

“Mẹ tôi ly hôn với cha tôi. Bà cụ muốn mang tôi theo, nhưng cha tôi không chịu. Sau khi mẹ tôi ra đi, ông cụ thực sự là người cha rất tốt với tôi. Tôi rất tiếc vì cha tôi đã phải rời bỏ công việc mà ông cụ yêu thích. Chúng tôi nghèo, nhưng thời điểm đó rất nhiều người nghèo, cho nên tôi chẳng bao giờ cảm thấy xấu hổ về điều kiện sống của chúng tôi cả.”

“Cha chị có bạn bè thân thiết nào không?”

“Ông ấy đánh bạc và bù khú rượu chè với nhiều người khác nhau, nhưng chỉ có một người bạn thân là Shusai Yoshida. Cha tôi vô cùng ngưỡng mộ ông ấy.”

“Shusai Yoshida vẫn còn sống chứ?”

“Đúng, ông ấy còn sống.”

“Ông ấy làm gì?”

“Tôi nghĩ ông Yoshida là một thầy bói kiểu Trung Hoa. Có lẽ ông ấy trẻ hơn cha tôi đến mười tuổi. Họ gặp nhau trong một quán rượu ở Tokyo.”

“Ở Tokyo ư?”

“Vâng, đúng như vậy.”

“Cha chị cũng quan tâm đến tướng số phải không?”

“Tôi không nghĩ vậy. Cha tôi quý ông Yoshida vì họ cùng chung sở thích chế tạo búp bê.”

“Chế tạo búp bê ư?”

“Vâng, tôi nghĩ đó là lý do khiến họ trở thành bạn bè. Sau khi ông Yoshida chuyển đến Kyoto, cha tôi cũng làm theo.”

“Chị có kể chuyện này cho cảnh sát không?”

“Kể cho cảnh sát ư? Tại sao tôi phải làm thế? Không, chẳng bao giờ.”

“Thế còn tất cả những thám tử nghiệp dư? Chị có kể với họ điều gì liên quan đến chi tiết này không?”

“Không, không. Anh là người đầu tiên đấy.”

“Tôi muốn hỏi chị thêm hai câu. Từ những điều chị nghe cha mình nói, chị có nghĩ Heikichi Umezawa còn sống không? Và chị có nghĩ rằng ông ấy thực sự đã tạo ra Azoth không?”

“Tôi không biết. Tôi không chú ý nghe cha tôi cho lắm. Có vẻ cha tôi tin rằng Umezawa vẫn còn sống, nhưng - để tôi nói lại với anh điều này - cha tôi đã mất hết mọi cảm xúc. Nếu anh gặp ông cụ, anh sẽ nhận thấy điều đó. Tại sao anh không tới gặp ông Yoshida nhỉ? Ông ấy đáng tin cậy hơn nhiều. Cha tôi hoàn toàn tin tưởng ông. Tôi không nghĩ ông Yoshida sẽ lừa dối sự thật.”

“Ông Yoshida sống ở đâu?”

“Tôi chỉ gặp ông có một lần và tôi không có địa chỉ hay số điện thoại gì cả. Tôi chắc là ông Yoshida sống gần xưởng xe Karasuma ở khu Kita, Kyoto. Khu vực đó ở cuối phố Karasuma. Nếu anh hỏi thăm, tôi tin chắc anh sẽ đến được nơi đó.”

Tôi cảm ơn người phụ nữ và cáo từ. Chị ta quay đi, nựng nịu đứa con và không hề ngoái lại nhìn tôi.

Tôi đi xuống bờ sông, len vào đám lau lách, theo một lối hẹp ra mép nước. Lau lách mọc cao hơn cả tôi, khiến tôi có cảm giác đang đi qua một đường hầm. Ở mép nước, những con sóng nhẹ nhàng vỗ vào bờ đất đen. Tôi ngược nhìn lên. Cây cầu sắt đổ bóng xuống dòng sông trong ánh sáng đang nhạt dần và những ánh đèn pha ô tô đã bắt đầu nhấp nháy.

Cuộc trò chuyện với con gái ông Yasukawa khiến tôi thêm nhiệt huyết.

Vậy là Yasukawa nghĩ rằng Heikichi chưa chết...Yoshida Shusai hẳn phải biết điều gì đó.

Lúc đó là 7 giờ 5 phút tối ngày mùng 9. Chúng tôi còn đúng 3 ngày thì hết hạn. Tôi không thể lãng phí thêm thời gian nữa. Tôi bắt tàu trở lại Shijo-Kawaramachi rồi đón xe buýt đến xưởng xe Karasuma. Tôi không biết đường nhưng xe buýt ở đây chạy loanh quanh khắp phố. Gần 10 giờ tối thì tôi đến nơi. Đường phố vắng ngắt. Tôi đi bộ kiểm ngôi nhà có tên Yoshida, nhưng không tìm thấy. Tôi phải nhờ đồn cảnh sát khu vực chỉ dẫn.

Cuối cùng, tôi cũng tìm thấy nhà, nhưng trong nhà không sáng đèn. Lại quá muộn! Tôi quyết định sẽ quay lại vào ngày hôm sau. Hy vọng khi đó ông ấy sẽ có nhà.

Khi tôi trở về căn hộ của Emoto, Kiyoshi và Emoto đã đi ngủ. Kiyoshi còn tử tế dọn sẵn giường cho tôi - có lẽ cậu ấy không muốn bị quấy rầy đêm khuya khi đã ngủ bởi những tiếng lịch kịch dọn giường. Nhưng dù sao tôi cũng rất cảm kích. Tôi khê kháng chui vào chăn, nghĩ về tất cả những chuyện đã xảy ra và tất cả những gì phía trước. Hơi thở của tôi chậm lại và tôi chìm vào một giấc ngủ say.

30. Chương 30: Cảnh 5: Thợ Làm Búp Bê

Sáng hôm sau khi tôi thức giấc thì Kiyoshi và Emoto đều đã đi cả. Tôi lại lỡ cơ hội kể cho Kiyoshi những điều đã biết từ con gái ông Yasukawa, thông tin khiến tôi rất phấn khởi. Tôi hơi tiếc vì đã ngủ nướng, nhưng rồi chợt nghĩ ra: tôi có thể tự mình tiếp tục quá trình tìm kiếm. Và nếu tôi giải quyết được vụ án trước Kiyoshi thì đó sẽ là một kết thúc quá ư có hậu.

Tôi thay quần áo và đi thẳng tới xưởng xe Karasuma. Tôi đến nhà Shusai Yoshida lúc khoảng 10 sáng. Tôi đẩy cánh cửa trượt ở lối vào và gọi to để xem có ai ở nhà không. Một bà lão mặc kimono xuất hiện. Tôi thưa rằng tôi muốn nói chuyện với ông Yoshida.

“Tôi e rằng chồng tôi đang ở Nagoya,” bà lão đáp.

Tôi thấy lòng chùng hẫng xuống. “Chà, cho phép cháu hỏi khi nào bác trai sẽ về ạ?”

“Có lẽ tối nay.”

Chắc, thế còn hơn không. Tôi xin hỏi số điện thoại để gọi trước khi tới lần nữa.

Chán nản, tôi đi bộ về phía nam dọc sông Kamo cho tới khi dòng chảy nhập vào sông Takano. Thật tình cờ, tôi nhận ra mình đã ở gần Imadegawa: Đó chính là nơi gia đình vợ cũ của Heikichi, bà Tae, đã từng sống một cuộc sống không mấy hạnh phúc.

Giờ đã là ngày mùng 10. Chỉ hai ngày nữa, chúng tôi phải kết thúc giao kèo với Takegoshi Con. Tôi có cảm giác rằng chúng tôi không thể thu được gì vào thời gian đó, cho dù tối nay thu được manh mối quan trọng từ Shusai Yoshida hoặc có được một chỉ dẫn bất ngờ nào đó vào ngày mai.

Tôi gọi đến nhà Yoshida lúc 2 giờ chiều. Bà lão cho tôi biết lão vẫn chưa về và xin lỗi tôi. Tôi không muốn cứ làm phiền bà nên quyết định không gọi lại trước 5 giờ chiều. Tôi cảm thấy tâm trạng thất vọng ngày càng tăng.

Tôi ngồi trong công viên một lúc rồi đi tới một hiệu sách. Cuối cùng, tôi ghé vào một quán cà phê ở tầng hai để có thể nhìn người ta qua lại mà không dễ họ phát hiện ra mình. Lúc 4 giờ 50 chiều, không thể đợi lâu hơn được nữa. Tôi quay số máy nhà Yoshida và phần chần hẫng khi nghe tin ông lão vừa về đến nhà. Tôi gác máy và chạy lao đi, suýt nữa va phải cô phục vụ đang bưng một khay cà phê nóng.

Con gái ông Yasukawa nói rằng ông Shusai Yoshida khoảng 60 tuổi; nhưng mái tóc bạc trắng khiến ông lão trông già hơn nhiều. Ông Yoshida chào tôi rất nhã nhặn và dẫn tôi vào phòng khách. Ngồi xuống trường kỷ, tôi thuật lại thật nhanh lời thú nhận của ông Bunjiro Takegoshi và cuộc trò chuyện của tôi với con gái ông Yasukawa.

“Đường như ông Yasukawa nghĩ rằng ông Heikichi Umezawa vẫn còn sống. Bác có nghĩ ông Umezawa vẫn còn sống không ạ? Và nếu đúng vậy thì ông ấy có tạo ra Azoth không?” Tôi hỏi.

Ông Yoshida im lặng ngả người trên ghế, lắng nghe rất chăm chú. Vẻ mặt ông lão thoải mái, mái tóc bạc ôm lấy khuôn mặt hơi dài với ánh mắt dịu dàng nhưng sắc bén. Dáng điệu của chủ nhà toát lên vẻ chính trực và căng tràn sức sống. Thật ngạc nhiên là ông ấy rất hợp với hình ảnh con sói đơn độc mà tôi hình dung.

“Dĩ nhiên tôi có biết vụ án,” ông lão bắt đầu nói. “Tôi đã tìm hiểu vụ việc bằng kỹ thuật đoán số mệnh nhưng không có bất kỳ kết luận gì về cái chết của Heikichi Umezawa. Tôi nghĩ 60% khả năng là ông ấy đã chết. Về Azoth, theo tôi chắc Heikichi đã tạo ra nó. Tôi là thợ làm búp bê, nên tôi hiểu suy nghĩ của ông ấy. Nếu Heikichi gây ra các vụ án mạng thì không có lý do gì ông ấy lại không hoàn thành ý tưởng sáng tạo của mình.”

Đúng lúc đó, bà vợ ông Yoshida bưng một ít trà và bánh ngọt bước vào phòng. Tôi nhận ra do quá chú tâm với những suy nghĩ của mình nên quên mang theo một món quà theo phong tục truyền thống. Tôi bối rối xin lỗi.

“Ồ, đừng ngại,” ông Yoshida cười to, khiến tôi cảm thấy an tâm.

Các giá sách trong phòng khách đầy kín sách và đủ các loại búp bê; một số con được làm bằng gỗ, một số bằng nhựa tổng hợp. Hầu hết số búp bê ấy trông vô cùng sống động. Tôi hỏi ông Yoshida xem mỗi quan tâm đến nghề làm búp bê của ông lão hình thành như thế nào.

“Chà, thật sự thì tôi quan tâm đến con người. Không dễ giải thích mối liên hệ này trừ phi có cùng chung sở thích.”

“Cháu hiểu. Nhưng bác nói bác có thể hiểu niềm đam mê của ông Heikichi Umezawa đối với việc tạo ra Azoth.”

“Để tôi giải thích nhé. Có gì đó rất kỳ diệu - nói như thế đúng hơn - về công việc chế tạo búp bê. Búp bê là bản sao của con người. Khi tạo ra một con búp bê một cách suôn sẻ, chúng ta có được cảm giác nhất định về sự sáng tạo. Chúng ta cảm thấy như thể con búp bê đang dần dần có linh hồn. Tôi đã từng có cảm giác này nhiều lần. Chính vì thế, khi làm búp bê, luôn có một cảm giác kỳ lạ về sức mạnh. Cảm giác mà tôi có được sâu xa đến mức tôi không thể nào tìm được đúng từ để diễn đạt xem tại sao nó lại cuốn hút tôi đến vậy. Từ ‘cuốn hút’ chưa thật sự đúng với những gì tôi cảm nhận. Theo truyền thống, anh Ishioka ạ, người Nhật không thích làm búp bê lắm. Thời xưa, họ làm những hình haniwa trong các dịp lễ; đó là hình nhân thể mạng thay cho những người bị chôn sống làm vật hiến tế. Làm búp bê có ý nghĩa như là tạo ra một con người chứ không phải là một sở thích hay nghệ thuật. Thực tế, người Nhật xưa rất sợ rằng một con búp bê có thể đánh cắp linh hồn họ. Đó là lý do tại sao họ không muốn tạo ra chúng hoặc thậm chí không vẽ những bức chân dung: điều đó không phải do họ thiếu kỹ năng. Vẽ chân dung - cũng như làm búp bê - là một điều cấm kỵ. Chính vì thế rất ít chân dung hoặc tượng của các hoàng đế và tướng lĩnh ở Nhật Bản, trong khi ở Hy Lạp và La Mã đến đâu cũng gặp tượng và chân dung của các hoàng đế và anh hùng. Ở Nhật Bản cổ đại, chỉ có Đức Phật được tạc tượng. Chuyện này nghe có vẻ buồn cười trong xã hội hiện đại, nhưng đó là tín ngưỡng xa xưa. Thợ thủ công dành cả đời mình cống hiến cho công việc. Nghề làm búp bê chỉ trở thành một sở thích phổ biến vào cuối thập niên 1920.”

“Vậy ý tưởng về Azoth là...”

“Chà, có thể đó là một mối quan tâm về mặt tri thức, nhưng dĩ nhiên nó cũng là một khái niệm hoàn toàn vô nhân đạo. Sử dụng người thật để làm búp bê là trái với các quy định, là chống lại tự nhiên. Xét về lịch sử, tôi có thể đoán được ông Umezawa lấy ý tưởng đó từ đâu. Có lẽ hầu hết những người chế tạo búp bê nghiêm túc ở thế hệ tôi đều biết điều này, nhưng không ai theo con đường mà ông ta chọn. Đó là vấn đề nguyên tắc. Ý tưởng của ông Umezawa rất xa lạ với những ý tưởng của một thợ làm búp bê.”

“Rất thú vị. Cháu bắt đầu hiểu ý bác là gì rồi, bác Yoshida. Nhưng bác nói có thể ông Umezawa đã chết. Tại sao bác lại nghĩ như vậy?”

“Đó là phán đoán của tôi. Vừa là thợ làm búp bê vừa là thầy bói, tôi rất tò mò với vụ án này. Bên cạnh đó, như anh biết đấy, tôi biết Yasukawa, bạn của Umezawa. Rất có thể Umezawa còn sống, nhưng để chứng minh, tôi cần phải có bằng chứng cụ thể, nhưng tôi lại không có. Cảm nhận của tôi dựa trên cảm giác chứ không phải logic. Tôi trình bày như thế này để anh nghe nhé, anh Ishioka. Giả sử Umezawa còn sống, ông ấy vẫn cần phải có liên hệ với xã hội. Cho dù ông ấy ẩn nấp trong một vùng núi thì ông ấy cũng sẽ vẫn cần ăn. Chuyện đó rất không đơn giản như người ta nghĩ. Nếu dân làng nhìn thấy ông Umezawa đi kiếm thức ăn, họ sẽ nghĩ ông ấy là kẻ lang thang và sẽ báo cảnh sát. Và nếu Umezawa chọn sống trong một đô thị thì láng giềng của ông ấy cũng sẽ muốn biết ông này là ai và từ đâu đến.

“Người Nhật rất thóc mách, tôi nghĩ họ quá chú ý đến người khác. Nhật Bản là một hòn đảo và do tinh thần đảo quốc nên bất kỳ cộng đồng nào cũng sẽ sớm có thái độ ngờ vực với một người như Umezawa dù rằng ông ta có định sống ở đâu đi chăng nữa. Giả sử Umezawa tự sát sau khi tạo ra Azoth; xác chết chắc chắn sẽ bị phát hiện. Sẽ có ai đó chôn cất hoặc hỏa táng cái xác. Rõ ràng, ông ấy không thể làm việc đó một mình được. Và chính vì thế nên không thể nghĩ rằng Umezawa còn sống được.”

“Bác đã bao giờ nói chuyện này với ông Yasukawa chưa?”

“Có, tôi từng nói rồi.”

“Thế ông ấy bảo sao?”

“Ông bạn tôi không nghe tôi nói. Ông già đó hơi cuồng tín với những quan niệm của riêng mình.”

“Đúng vậy, cháu nghe nói ông Yasukawa tin rằng ông Umezawa vẫn còn sống... Nhưng bác nghĩ chuyện gì đã xảy ra với Azoth?”

“Theo ông Yasukawa, nó đã được tạo ra và đặt ở đâu đó tại Nhật Bản.”

“Ông ấy có đề cập đến vị trí cụ thể nào không ạ?”

“Có chứ,” ông Yoshida đáp và đột nhiên cười phá lên.

“Ông ấy nói đó là chỗ nào ạ?”

“Ở Meiji-Mura... Làng Meiji. Anh có biết chỗ đó không?”

“Cháu chỉ vừa mới nghe đến cái tên đó thôi.”

“Đó là một công viên di sản do Công ty Đường sắt Meitetsu phát triển ở Inuyama thuộc tỉnh Aichi, phía bắc Nagoya. Mọi thứ đều mô phỏng theo cuộc sống thời Minh Trị (1868-1912) và đến giờ vẫn còn hàng chục tòa nhà cổ tồn tại từ thời đó. Rất tình cờ vì hôm qua tôi vừa mới ở đây về.”

“Thật không ạ? Nhưng Azoth nằm ở chỗ nào tại Meiji-Mura chứ? Được chôn ở đâu đó chẳng?”

“Chà, trong công viên có một bưu điện cũ, từ Uji-Yamada, nơi trưng bày những vật lưu niệm của ngành bưu chính Nhật Bản qua nhiều năm. Nó có cả những hình mẫu các nhân viên đưa thư trong bộ đồng phục thuộc các thời kỳ khác nhau, những hòm thư cổ lỗ sĩ - đại loại như thế.”

“Vậy là giống như một bảo tàng ạ?”

“Đúng. Hiện tại triển lãm có duy nhất một ma-nơ-canh nữ trong góc phòng. Yasukawa khẳng định cho rằng đó chính là Azoth!”

“Sao cơ ạ...? Thật không tin nổi! Nhưng chúng ta không thể truy nguyên xem nó xuất xứ từ đâu ư? Điều đó hoàn toàn có thể cơ mà, phải không bác?”

“Ồ, anh không cần phải truy nguyên xuất xứ đâu, anh Ishioka ạ. Đó là một dự án mà cá nhân tôi có tham dự, Anh biết đấy, tôi là nhân viên Công ty Sản xuất Ma-nơ-canh Owari ở Nagoya, nằm trong nhóm chuyên qua lại giữa Nagoya và Kyoto, sản xuất ma-nơ-canh cho toàn bộ công viên Meiji-Mura. Nhưng có chuyện bí ẩn xảy ra: đúng hôm khai trương, chúng tôi phát hiện thấy có một mẫu ma-nơ-canh mà chúng tôi không chế tạo đã được cho thêm vào để trưng bày. Đó là một ma-nơ-canh nữ, và không phải là sản phẩm của bất cứ ai trong số chúng tôi cho nên mọi người kết luận rằng ban quản lý Meiji-Mura đã thay đổi quan điểm và bổ sung vào phút cuối cùng. Yasukawa cũng không hẳn điên khùng khi nghĩ đó là Azoth, bởi vì ma-nơ-canh này thực sự có diện mạo rất đặc biệt.”

“Hôm nay bác đến Meiji-Mura để sửa chữa ma-nơ-canh à?”

“Không. Tôi đến thăm một người bạn, cũng là một nghệ nhân. Phải thú nhận rằng tôi mê nơi đó; nó gợi cho tôi nhớ đến thời tuổi trẻ của mình ở Tokyo. Người ta đã dẹp bỏ nhiều công trình cũ: một phần của Khách sạn Hoàng đế - do Frank Lloyd Wright thiết kế - rồi Cầu sông Sumida cũ, đại loại những thứ kiểu như thế. Ở đó rất thanh bình vì ngày thường không có nhiều khách ghé thăm. Tokyo thì quá đông đúc, tôi chịu chẳng thể sống ở đấy được nữa. Kyoto cũng tốt, nhưng tôi nghĩ Meiji-Mura rất tuyệt. Thỉnh thoảng tôi lại ghen tị với bạn mình vì được làm việc ở đó.”

“Nó là một nơi đẹp thế kia à?”

“Ồ, một nơi hoàn hảo. Không biết liệu cánh thanh niên có đồng ý với tôi không?”

“Nhưng, trở lại với ma-nơ-canh nữ... Bác vẫn cười nhạo ý tưởng của ông Yasukawa về chuyện coi nó là Azoth ư?”

“Chắc, Yasukawa lúc nào cũng đắm chìm trong những điều tưởng tượng. Tôi chẳng bao giờ xem ông ấy là nghiêm túc cả.”

“Nhưng ông ấy đã chuyển tới Kyoto để được gần bác, có phải không ạ?”

“Tôi không biết,” Yoshida mỉm cười, thoáng chút cay đắng.

“Chắc hai bác là bạn bè thân thiết?”

“Bạn tôi thường xuyên tới thăm tôi. Tôi không định nói xấu người đã khuất, nhưng nói thật với cậu, những ngày cuối đời ông Yasukawa có vẻ rất lạ. Cố gắng giải quyết vụ án hoàng đạo trở thành nỗi ám ảnh của ông ấy. Tôi biết đó là sở thích của nhiều người, nhưng với ông Yasukawa thì nó biến thành một dạng nghiện. Bạn tôi thảo luận về vụ án với tất cả mọi người ông ấy gặp. Ông lão cũng bị ốm. Luôn có một chai nhỏ

rượu mạnh trong túi. Tôi khuyên ông ấy nên cai rượu, nhưng lời khuyên của tôi bị bỏ ngoài tai. Ông ấy không quan tâm đến cái gì khác ngoài việc nhâm nhi chai rượu và say sưa phân tích những quan điểm về các vụ án, cho dù người nghe có quan tâm dù chỉ chút xíu hay là không. Cho nên cuối cùng người ta tìm cách lảng tránh ông lão. Những lần ghé chơi nhà tôi thưa hơn sau một lần tôi thể hiện thái độ bức bối. Nhưng hề khi nào có một giấc mơ, ông lão lại chạy ngay đến kể cho tôi một cách tường tận. Phần lớn thời gian Yasukawa chẳng làm được gì có ý nghĩa. Ông ấy đánh mất mối liên hệ với thực tiễn. Đỉnh điểm là lần ông ấy chỉ một người bạn khác của tôi và tuyên bố, ‘Người này chính là Heikichi Umezawa!’ Rồi sụp xuống sàn, vái lấy vái để và kêu khóc ‘Đã lâu rồi mới được gặp lại ông, ông Umezawa!’ Bạn tôi có một cái sẹo phía trên lông mày, và đó có vẻ là điều khiến Yasukawa chú ý.”

“Ông Umezawa cũng có một cái sẹo ư?”

“Tôi không rõ. Chắc chỉ có ông Yasukawa mới biết.”

“Bác vẫn còn liên lạc với người bạn đó của bác chứ?”

“Có, ông ấy là một trong những người bạn thân thiết nhất của tôi. Ông ấy là người tôi vẫn tới thăm tại Meiji-Mura.”

“Cháu hiểu. Cháu xin tên ông ấy được không?”

“Hachiro Umeda.”

“Hachiro Umeda ạ?!”

“Đừng vội rút ra bất kỳ kết luận gì, anh Ishioka. Yasukawa tin rằng Hachiro Umeda chính là Heikichi Umezawa. Tên của họ nghe có vẻ giống nhau, nhưng không hề có bất kỳ bằng chứng gì cho thấy họ là cùng một người. Umeda là một cái tên rất thông dụng ở khu vực Kansai, và trên thực tế, ga lớn nhất tại Osaka lại nằm ở một nơi gọi là Umezawa.”

Mặc dù Yoshida cố gắng phủ nhận bất kỳ mối liên hệ nào nhưng sự nghi ngờ của tôi càng tăng thêm nữa. Tôi chú ý đến cái tên Hachiro hơn là cái họ Umeda. Hachi nghĩa là “tám” và chính xác đã có tám nạn nhân trong vụ án Hoàng đạo: Heikichi (hoặc kẻ đóng thế, nếu ý tưởng của tôi là đúng), Kazue, và sáu cô gái nhà Umezawa.

“Theo như tôi biết,” Yoshida tiếp tục, “Umeda chưa bao giờ sống ở Tokyo. Ông ấy trẻ hơn tôi, cho nên không thể là ông Umezawa được. Ông Yasukawa đã nhầm lẫn vì cho rằng Umeda trông giống Umezawa thời còn trẻ.”

“Thế ông Umeda làm gì ở Meiji-Mura ạ?”

“Ông ấy làm việc tại đồn cảnh sát Kyoto Shichijo, một tòa nhà nguyên bản từ thời Minh Trị. Ông ấy không phải cảnh sát thực sự nhưng làm một số công việc của cảnh sát, mặc đồng phục cảnh sát thế kỷ 19 và vác theo kiếm.”

Tôi đang suy nghĩ xem làm cách nào tôi có thể gặp người này thì ông Yoshida xen vào như thể đang đọc được suy nghĩ của tôi. “Có lẽ cậu muốn gặp ông ấy, nhưng tôi cam đoan với cậu rằng cậu không nên coi Hachiro là Heikichi Umezawa. Ông Hachiro trẻ hơn ông Umezawa rất nhiều nếu Umezawa có sống tính đến thời điểm này và tính cách hai ông già đó thì khác nhau như nước với lửa; ông Umeda là một diễn viên hài kịch bẩm sinh, trong khi Heikichi Umezawa là người phản kháng xã hội và hướng nội. Thêm nữa, ông Umezawa thuận tay trái, còn ông Umeda thuận tay phải.”

Lúc tôi ra về và cảm ơn Yoshida đã dành thời gian tiếp, vợ ông ấy bước ra chào tạm biệt, cúi người rất thấp. Yoshida bước ra phẩy tay chào tôi. “Công viên Meiji-Mura mở cửa từ 5 giờ đến 10 giờ vào mùa xuân,” ông nói. “Hãy đến sớm. Cậu sẽ mất vài tiếng để thăm thú xung quanh đấy.”

Tôi cảm ơn ông lần nữa và đi về phía trạm xe buýt. Tôi ngược nhìn vầng thái dương đang lặn, hy vọng nó không phải là khúc xạ của những gì sắp tới.

Khi quay trở về, tôi thấy Emoto đang bình thần nghe nhạc nhưng không thấy Kiyoshi đâu cả.

Kiyoshi đâu? Ông đã gặp cậu ấy chưa?” Tôi hỏi.

“Có, tôi gặp lúc cậu ấy vừa ra ngoài,” Emoto trả lời.

“Cậu ấy thế nào?”

“Chà... Ừm... trông cậu ấy rất giận dữ, chẳng thèm nói với tôi đi đâu, cậu ấy chỉ nói ‘Tôi sẽ không bỏ cuộc!’ và sau đó lao ra ngoài.”

Thật tò mò. Nhưng vì đã câu được con cá của mình nên tôi hỏi mượn Emoto xe hơi vào ngày hôm sau.

“Ồ, cứ lấy mà dùng,” Emoto đáp.

Một nhào sau một ngày hoạt động, tôi quyết định không thức khuya nữa. Tôi đặt chuông báo thức với hy vọng sẽ dậy được sớm. Không biết giao thông ở Kyoto có tệ hại như ở Tokyo không nhưng tôi vẫn quyết định đi từ lúc 6 giờ sáng để tránh giờ cao điểm. Đi sớm như thế tôi sẽ không gặp được Kiyoshi, nhưng biết làm sao được: Rõ ràng cậu ấy đang đi theo con đường riêng của mình và tôi cũng vậy. Chúng tôi sẽ nói chuyện khi tôi quay về vào buổi tối.

Tôi trải nệm ra sàn và trải sẵn cả cho Kiyoshi để đáp lại sự giúp đỡ của cậu ấy lần trước, đoạn kéo chăn trùm kín đầu và nhanh chóng chìm vào giấc ngủ.

31. Chương 31: Cảnh 6: Ma-nơ-canh

Tôi có một giấc mơ kỳ dị. Khi thức giấc, tôi không thể nhớ được nội dung giấc mơ đó, nhưng cứ nghĩ đến nó thì thấy rùng mình.

Kiyoshi vẫn đang ngủ. Tôi nghe tiếng cậu cầu nhàu khi tôi chui ra khỏi túi ngủ.

Bên ngoài trời rất lạnh, nhưng không khí thật trong lành. Tôi hoàn toàn tỉnh táo khi xuống đến chân cầu thang.

Xe của Emoto khởi động rất dễ, tôi lái ra Cao tốc Meishin, hòa vào dòng xe cộ lưu thông một cách thuận lợi. Một tấm biển quảng cáo trên bãi trống bên tay trái lọt vào tầm mắt. Một cô gái đang mỉm cười bên cạnh chiếc tủ lạnh, mái tóc tung bay trong gió. Đột nhiên, giấc mơ trở lại với tôi. Một thiếu nữ xinh đẹp, hoàn toàn khóa thân, đang vùng vẫy giữa đại dương, mái tóc dài của cô ta dập dờn theo sóng. Hai bầu vú, bụng và đầu gối của cô ta gây một cách bất thường, như thể được bó chặt lại bằng một sợi dây. Cô gái nhìn thẳng vào tôi, nhưng tôi không tài nào nhận ra cô ta. Dường như cô gái đang ra hiệu cho tôi trong sự im lặng lạnh lùng. Sau đó cô gái biến mất dưới những lớp sóng tối đen.

Tôi ớn lạnh khi nghĩ tới giấc mơ. Phải chăng đó là một dạng thông điệp từ Azoth? Tôi đột nhiên nhớ đến sức mê hoặc kỳ quái đã ám ảnh Tamio Yasukawa khiến người đàn ông hóa điên và nhảy xuống biển...

Tôi ra khỏi đường cao tốc ở giao lộ Komaki và dòng xe cộ đột nhiên trở nên đông đúc hơn. Mãi tới 11 giờ trưa tôi mới đến được Meiji-Mura. Tôi đỗ xe và lên một chiếc xe buýt chở du khách tới lối vào công viên. Đường rất hẹp, cành lá của những cái cây thấp tè liên tục quét qua kính xe buýt chẳng khác gì đang đi trong rừng. Rồi đột nhiên một vùng nước xanh thẳm hiện ra - hồ Iruka. Công viên di sản được thiết kế giống như một bảo tàng ngoài trời khổng lồ.

Tôi lần theo bảng chỉ dẫn tới khu phục chế một trung tâm thị tứ điển hình của thời Minh Trị. Điều làm tôi ấn tượng nhất đó là toàn bộ nơi này trông chẳng khác gì của Mỹ. Rõ ràng là các kiến trúc sư thời Minh Trị chịu ảnh hưởng sâu sắc của phong cách xây dựng phương Tây. Rất ít công trình từ thời đó còn lại nguyên vẹn đến ngày nay ở Nhật Bản: quá trình đô thị hóa nhanh chóng đã làm thay đổi cảnh quan đô thị, dẫn đến tình trạng mai một phong cách truyền thống. Trong khi đó, người Anh vẫn sống trong những ngôi nhà cổ xưa với đồ đạc như cũ từ thời Sherlock Holmes. Một thành phố Nhật Bản điển hình trông rất tẻ nhạt và thiếu điểm nhấn: mọi tòa nhà mới xây đều trông như một nhà máy hoặc nhà tù. Bị bao bọc trong những bức tường trát vữa và những ô cửa sổ nhỏ xíu, người dân chẳng khác gì đang sống trong những nghĩa địa. Dân cư sống không thọ do bị nhồi nhét trong những tòa nhà kiểu phương Tây: có lẽ phong cách này không

thật sự phù hợp với khí hậu Nhật Bản. Trước đây, vào mùa hè, người ta ưa để cửa sổ mở để giảm sức nóng và độ ẩm trong nhà. Ngày nay để bảo vệ sự riêng tư của mình, họ xây nhà bằng những khối bê tông dày cộp bốn xung quanh. Kết quả của sự thành công trong kinh tế thời hậu chiến ở Nhật Bản đã khiến hầu hết các hộ gia đình Nhật ngày nay, phụ thuộc vào máy điều hòa nhiệt độ. Sớm muộn, chúng ta cũng phải tìm cách loại bỏ những khối bê tông xấu xí ấy.

Trong lúc lang thang ở Meiji-Mura, tôi bắt đầu ao ước rằng kiến trúc Nhật Bản sẽ lấy lại nét phóng khoáng như đã từng có trước đây.

Tôi đi qua một cửa hàng thịt và Nhà thờ Thánh John, sau đó đến hai công trình truyền thống Nhật Bản. Một trong số đó là ngôi nhà thuần Nhật Bản nơi nhà văn Soseki Natsume đã viết tiểu thuyết nổi tiếng Tôi là con mèo. Có vài người đang ngồi ngoài hiên. Một người trong số họ bắt chước Natsume gọi to, “Lại đây, mèo con, mèo con!”. Giá mà Kiyoshi có mặt ở đây, cậu ấy hẳn sẽ rất khoái đóng giả làm nhà văn huyền thoại đó.

Ý nghĩ tiếp nối ý nghĩ, và tôi nhớ lại một dòng trong cuốn tiểu thuyết khác của Natsume, cuốn Thế giới ba góc. Tôi nhớ đến nó khi tôi đọc lần đầu tiên:

“Tiếp cận mọi việc một cách lý trí, bạn sẽ trở nên cay nghiệt. Bơi đi trong dòng cảm xúc, bạn sẽ bị cuốn phăng đi... Thế giới này của chúng ta không phải là nơi sinh sống dễ chịu.”

Tôi dám chắc Kiyoshi rất hợp với hình ảnh đầu tiên. Trong khi đó, tôi là tuýp người thiên về tình cảm hơn: tôi luôn dễ dàng bị cuốn đi. Cả hai chúng tôi đều không thành công trong thế giới xô bồ. Lúc này đây tôi càng thấm thía những gì Natsume nói. Bunjiro Takegoshi rất giống tôi ở khía cạnh này - đó là con người của tình cảm. Nếu tôi rơi vào tình huống của ông ta, chắc tôi cũng sẽ làm đúng những gì ông đã làm. Và dĩ nhiên, thế giới này không phải là nơi dễ chịu để ông ấy sống.

Gần ngôi nhà của Natsume có mấy bậc cấp đá, khi tôi bước xuống đó, một con mèo trắng chạy vụt qua trước mặt tôi. Nó khiến tôi mỉm cười: bất kỳ ai nuôi mèo đều có khiếu hài hước cả. Bậc cấp dẫn xuống một quảng trường thực chất là nhà ga xe điện Kyoto cũ chạy quanh thành phố. Ở góc phố khác, một nhóm thiếu nữ đang cười khúc khích khi chụp ảnh cùng một người đàn ông trung niên trong trang phục cảnh sát thời xưa. Ông mặc quần dài màu đen có đường chỉ vàng chạy dọc bên sườn, thắt lưng đeo thanh kiếm cũng màu vàng. Trong khi các cô gái lần lượt tạo dáng thì viên cảnh sát vắn về bộ ria rậm cong vút hình ghi đông của mình khiến cho các cô gái cười ngặt nghẽo. Vài vị khách khác mỉm cười khi xếp hàng chờ đến lượt chụp ảnh.

Mọi thứ ở đây diễn ra thật dễ chịu và nhẹ nhàng. Nhân viên phục vụ đều đã đứng tuổi, tốt bụng và rất yêu thích công việc của mình. Bỗng nhiên tôi có cảm giác rằng người đàn ông mặc giả cảnh sát thời Minh Trị có thể chính là Hachiro Umeda. Tôi quyết định sẽ quay lại để nói chuyện với ông ta sau.

Tôi leo lên xe điện. Người soát vé đứng tuổi đục lỗ vé, đóng dấu và trao trả lại cho tôi rồi nói, “Anh có thể giữ lấy vé để làm kỷ niệm của chuyến đi.” Tôi tự hỏi lẽ nào cuộc sống ở Nhật Bản có thể yên bình dễ chịu đến vậy. Chắc chắn đây là một trải nghiệm khác xa với tàu điện ngầm ở Tokyo vào giờ cao điểm.

“Ngọn hải đăng xuất hiện bên phải quý vị vốn nằm ở Shinagawa thủ đô Tokyo... và ngôi nhà bên tay trái là nhà của nhà văn nổi tiếng Rohan Koda...” Người soát vé nói bằng giọng rất tự tin của một người kể chuyện chuyện nghiệp hoặc một diễn viên sân khấu. Mỗi lần ông chỉ vào một tòa nhà hoặc công trình lịch sử nào đó để giới thiệu, nhóm phụ nữ trung tuổi trên xe điện lại đổ dồn từ một bên này xe sang bên kia để nhìn cho rõ. Họ làm cho tôi nhớ tới hình ảnh những con trâu chạy tán loạn.

32. Chương 32

Khi xe điện dừng tại ga cuối, người soát vé nhảy ra khỏi ghế ngồi. Ngạc nhiên trước sự vận động nhanh nhẹn như vậy, tôi nhìn theo qua cửa sổ, quan sát hoạt động của ông ấy. Bất chấp tuổi tác và vóc dáng nhỏ thỏ của mình, người soát vé vẫn nhảy vọt lên tóm lấy sợi dây móc vào cần truyền điện giống như một con

ếch nhảy lên một cành liễu. Sau khi cái cần bị kéo xuống, người soát vé chạy bên cạnh chiếc xe khi nó xoay trên bàn quay đầu. Chuyển cần truyền điện sang hướng ngược lại, người soát vé chạy trở lại chiếc ghế ngồi của mình. Ông ta ra hiệu cho tài xế tiếp tục, chiếc xe điện lại từ từ chạy ngược lên, giống như con bò vừa thức dậy sau một giấc ngủ ngắn.

Động tác nhanh nhẹn của người soát vé khiến tôi ngạc nhiên. Đường như không ai ở Meiji-Mura tỏ ra vội vã cả và có vẻ thời gian biểu không tồn tại ở nơi này, nhưng cho dù vậy thì ông ấy cũng tỏ ra thích thú với việc vận hành mọi thứ suôn sẻ. Tôi tin chắc gia đình ông sẽ rất lo lắng nếu họ nhìn thấy công việc của một người soát vé phụ xe điện nhọc nhằn thế nào. Sự năng nổ hoạt bát cho thấy ông không hề bị đau lưng hay mất ngủ - nhưng nếu ông bị đột quỵ trong khi đang nhảy thì sao nhỉ? Chà, như vậy âu cũng là số phận mà thôi. Thực tế cho thấy người đàn ông đó sẽ hạnh phúc khi được chết cùng với sợi dây xe điện trong tay hơn là bình yên trút hơi thở cuối cùng trên giường bệnh. Tôi nhớ những gì Shusai Yoshida đã nói về việc ghen tị với bạn của mình đang làm việc ở công viên này. Tôi có thể hiểu được tại sao ông ấy lại cảm thấy như vậy.

Rời ga xe điện, tôi đi qua đường tàu hỏa Shimbashi và Nhà máy kính Shinagawa. Cuối cùng, đến Bưu điện Uki-Yamada. Tôi đã sẵn sàng gặp Azoth!

Tôi chậm rãi bước lên bậc đá và vào bên trong. Sàn gỗ ở đây được phủ một lớp dầu. Tôi cảm thấy lo lắng và sợ hãi. Ánh nắng tràn vào qua những ô cửa sổ trên cao. Những hạt bụi lơ lửng trong không trung. Tôi là người duy nhất ở đây.

Phòng triển lãm được bài trí theo trật tự niên đại, bắt đầu với hình tượng một người chạy bộ để truyền tin và phát thư tín. Kế đến là chiếc hòm thư đầu tiên được hệ thống bưu chính Nhật Bản sử dụng. Sau đó là một vài thiết kế khác nhau và kết thúc là một hòm thư màu đỏ rất quen thuộc có dáng một cây cột. Rồi đến hình ảnh bưu tá trong các kiểu đồng phục khác nhau.

Tôi bắt đầu cảm thấy bức bối. “Cô ta đâu nhỉ?” Tôi tự nói với mình khá to. Tôi xoay sang một bên và ở đó, trong một góc tối, là một ma-nơ-canh nữ mặc bộ kimono màu đỏ với mái tóc đen cắt ngang trán. Người có đúng là cô ta không?

Tôi rụt rè tiến đến gần ma-nơ-canh, ngập ngừng như một đứa trẻ. Cô ta đứng thẳng, đôi mắt to đen vô hồn đăm đăm nhìn tôi. Lớp bụi trên tóc và vai của ma-nơ-canh chính là minh chứng rõ rệt cho lịch sử bốn mươi năm của cô ta.

Người là ai? Người muốn nói gì với ta nào?

Trong buổi chiều bình yên, đối diện với thứ bí ẩn này, tôi cảm thấy thật đơn độc, rồi đột nhiên sợ hãi. Tôi bắt đầu rung mình và vòng tay ôm quanh mình. Tôi tựa lưng vào hàng rào bảo vệ để nhìn cho rõ hơn: đôi chân tôi muốn khụy xuống.

Nếu cô ta cử động thì sao nhỉ?

Tôi đứng sững tại chỗ - cách xa gần hai mét - đăm đăm nhìn cô ta. Ma-nơ-canh có những nếp nhăn quanh mắt. Đôi mắt bằng thủy tinh, đôi tay trông đúng là nhân tạo.

Đợi đã... những nếp nhăn trên mặt cô ta? Mình phải nhìn gần hơn nữa...

Tôi nhìn quanh chẳng thấy ai cả. Nhưng khi tôi vừa định bước qua rào chắn, cửa bưu điện bất ngờ mở và lao công bước vào, cầm theo một cây chổi và một cái xẻng và nó phát ra tiếng kêu lanh lảnh khi chạm xuống sàn.

Mất hết cả nhuệ khí, tôi hồi hải rời khỏi tòa nhà bưu điện...

Cảm thấy đói ngấu, tôi mua mấy cái bánh bao cùng hộp sữa và ngồi xuống một chiếc ghế băng. Từ đây, tôi có thể quan sát rõ lối vào chính của Khách sạn Hoàng gia Tokyo nổi tiếng. Trước mặt tôi là hồ nước với một cây cầu hai nhịp. Vài con thiên nga đang lướt trên mặt nước. Quá là đẹp và yên bình vô cùng. Không thấy bóng dáng của con người. Một vệt khói bốc lên phía trên những rặng cây, rồi đầu máy hơi nước xuất hiện từ trong rừng, kéo theo ba toa xe hồi hải lăn bánh lên cây cầu sắt.

Trong lúc trệu trạo nhai bánh, tôi bắt đầu bồn chồn tự vấn bản thân, tâm trạng hoàn toàn bối rối. Làm sao Tamio Yasukawa lại có thể nghĩ rằng ma-nơ-canh đó là Azoth được chứ? Không thể nào. Không, không

phải ma-nơ-canh đó. Yasukawa mất trí rồi chẳng? Hay có ai đó đã đánh tráo vật thật?

Tôi quay trở lại để quan sát thêm nhưng thật tiếc, trong nhà bưu điện có vài vị khách. Tôi dăm dăm ngấm nhìn ma-nơ-canh và sau đó đi tìm Hachiro Umeda.

Khi tôi quay lại thì viên cảnh sát có bộ ria ghi đông đang quét khoảng sân rộng trước đồn. “Tạm biệt ông,” một nhóm thiếu nữ vui vẻ cúi người chào khi ra về. Viên cảnh sát cũng cúi người đáp lại.

Tôi bước lại gần ông. “Cháu xin lỗi, hình như bác là Hachiro Umeda phải không ạ?” Tôi hỏi.

“Vâng, chính là tôi đây,” ông cười mở đáp lại.

“Cháu tên là Ishioka tới từ Tokyo. Bác Shusai Yoshida có nhắc đến tên bác với cháu. Bác ấy giới thiệu cháu đến gặp bác.”

Vẻ tò mò hiện rõ trên mặt ông Umeda. Sau khi tôi giải thích mọi chuyện - lúc này tôi đã có rất nhiều thực tiễn - ông ấy đặt cây chổi xuống, mời tôi vào trong và đưa cho tôi một cái ghế.

“Để xem nào... Tamio Yasukawa...Ồ, ồ, tôi nhớ ông ta rồi. Một tay nát rượu. Ông ta chết rồi phải không? Tội nghiệp thật, lão già đó sẽ được tận hưởng cuộc đời tươi đẹp hơn nếu như chuyển đến đây. Không khí trong lành, thức ăn ngon... Mọi thứ đều tuyệt vời đối với lão ta nếu như ở đây cho phép uống rượu!” Ông ngừng lại, mỉm cười và nói tiếp, “Trong bộ đồng phục này, trông tôi cũng bảnh đẫy chứ nhỉ? Đây đúng là giấc mơ của tôi đấy. Để có cơ hội mặc một bộ đồng phục với cây kiếm như thế này, tôi sẵn lòng làm bất kỳ chuyện gì - thậm chí tham gia điều hành hoặc đứng làm mẫu chụp bích chương. Cho nên khi nhận công việc ở đây, tôi rất phấn khởi. Tôi có vài lựa chọn như soát vé trên tàu hỏa, lái xe điện hay bất kỳ việc gì, nhưng ngay tức khắc tôi chọn công việc của một cảnh sát!”

Umeda vui vẻ và thân thiện, nhưng lại khiến tôi thất vọng. Từ tất cả biểu hiện, nhiều khả năng là người đàn ông trung niên vui vẻ này chẳng thể nào là tác giả kế hoạch phức tạp của Umezawa và thực hiện những vụ sát nhân kinh khủng. Thêm nữa, trông ông ấy chỉ mới ngoài ngũ tuần, trẻ hơn rất nhiều so với Umezawa nếu như ông ta còn sống. Dĩ nhiên, chắc chắn nhờ lối sống lành mạnh mà ông có được sự trẻ trung như vậy.

Tôi hỏi xem liệu ông ấy đã từng nghe nói đến Heikichi Umezawa chưa.

“Heikichi Umezawa hả? À, chuyện đó rất thú vị. Ông Yasukawa từng có lần say khướt và gọi tôi là Heikichi Umezawa. Tôi bảo ông ta tôi không phải là Umezawa, nhưng ông ta cứ cúi gập người và nói với tôi như thể tôi chính là người đó vậy. Có lẽ tôi giống ông ấy chẳng? Nhưng Umezawa là một tội phạm, cho nên tôi không thích lắm. Giờ tôi trong giống Tướng Nogai hay Hoàng đế Minh Trị, chuyện rất khác đấy. Chuyện đó làm cho tôi rất hạnh phúc!” Ông ấy cười to.

“Cháu xin lỗi, nhưng cháu có thể hỏi bác đã sống ở đâu vào năm 1936 không? Thời gian cũng quá lâu, gần bốn mươi năm rồi, nhưng...”

“Năm 1936 à? Hừm... tôi mới 20 tuổi... Hồi ấy là trước chiến tranh, cho nên tôi sống ở Takamatsu trên đảo Shikoku. Tôi làm ở một cửa hàng rượu.”

“Bác sinh ra ở Takamatsu ạ?”

“Phải rồi.”

“Nhưng bác lại nói tiếng vùng Osaka?”

33. Chương 33

“Ồ, bởi vì tôi đã sống ở Osaka một thời gian dài. Khi rời quân ngũ, vì không tìm được việc ở quê nhà, tôi chuyển tới thành phố lớn. Tôi được thuê vào một cửa hàng rượu, nhưng họ bị phá sản. Từ bấy trở đi, tôi

làm nhiều việc khác nhau. Có lúc, tôi đẩy xe bán mì ramen dạo, có lúc tôi lại làm ở một nhà máy chế tạo ma-nơ-canh.”

“Có phải đó là khi bác gặp ông Yoshida phải không ạ?”

“Không, không phải, tôi gặp ông ấy sau khi tôi bỏ công việc đó, đến làm nhân viên bảo vệ ở một tòa nhà tại Osaka. Hơn mười năm trước rồi... không... có lẽ phải đến gần hai mươi năm rồi. Tôi biết một nghệ sĩ điêu khắc thuê một chỗ làm xưởng nghệ thuật ở trong cùng tòa nhà. Chúng tôi trở thành bè bạn và ông ấy giới thiệu tôi tới sinh hoạt tại câu lạc bộ làm búp bê ở Kyoto do Shusai Yoshida khởi xướng. Yoshida vừa từ Tokyo chuyển đến và còn lạ nước lạ cái nên tôi gợi ý tôi có thể giúp nếu ông ấy cần. Rốt cuộc, tôi trở thành phụ tá làm búp bê cho Shusai Yoshida. Ông ấy nói rằng chỉ làm việc này như một sở thích mà thôi, nhưng ông ấy quá khiêm tốn. Nói đến làm búp bê chẳng ai giỏi hơn ông ấy được. Đây không chỉ là ý kiến của riêng tôi đâu, tất cả các chuyên gia đều nói như vậy. Yoshida là bậc thầy trong lĩnh vực này. Kỹ thuật và nghệ thuật của ông ấy đặc biệt xuất sắc khi sáng tạo gương mặt búp bê theo phong cách Tây phương. Hội tổ chức Hội chợ năm 1970 ở Osaka, người ta còn đề nghị ông ấy trưng bày một số búp bê của mình, lúc đó tình bạn của chúng tôi thấm thiết lắm. Để chuẩn bị mọi thứ sẵn sàng cho ngày khai trương, chúng tôi đã phải làm việc thâu đêm. Đó là một công việc vất vả, nhưng tôi rất thích được làm việc với ông ấy.”

Đúng như vậy. Shusai Yoshida có một sức thu hút nhất định. Tôi đã tận mắt chứng kiến. Yasukawa và Umeda đều phục tùng ông; những người khác chắc chắn cũng vậy. Bí mật cho sự thu hút của ông ấy là gì? Khả năng đoán số mệnh chẳng? Hay sự nhạy bén nghệ thuật?

Umeda là một người dễ chịu, một người biết tận hưởng cuộc sống, đến mức tôi đã bỏ suy nghĩ ông ấy là Umezawa. Tôi hỏi thăm về gia đình ông.

“Chà, tôi từng kết hôn, đã rất rất lâu rồi cho nên cũng khó mà nhớ được. Vợ tôi chết trong một trận oanh kích, bấy giờ tôi còn tại ngũ, ngày đêm ở mặt trận, thì lại không chết... Chẳng biết tại sao nữa. Nhiệm vụ của chúng ta là bảo vệ phụ nữ, trẻ em và tổ quốc, nhưng tôi lại mất bà ấy. Tôi yêu vợ vô cùng. Kể từ đó, tôi sống độc thân và tận hưởng sự tự do của mình. Có lẽ một số người thích xiềng xích ràng buộc của cuộc sống hôn nhân, nhưng tôi thì không.”

Tôi không biết đáp lời sao, nên chuyển đổi chủ đề. “Bác Yoshida đã đến đây hôm qua, có phải không ạ?”

“Đúng, ông ấy đến đây thường xuyên, mỗi tháng một lần. Tôi rất quan tâm đến ông bạn già, hề không gặp nhau vài tuần là tôi đi Kyoto thăm ông ấy ngay.”

“Gia đình bác ấy thế nào ạ?”

“Cả tôi và các thành viên câu lạc bộ đều chẳng biết gì về quá khứ của ông ấy,” ông Umeda đáp, “nhưng chúng tôi thật sự không bận tâm. Tôi nghe có người nói ông ấy xuất thân trong một gia đình giàu có và rằng ông ấy có nhà và xưởng riêng khi còn trẻ, nhưng ai bận tâm làm gì? Chúng tôi đều quý Yoshida. Ông ấy như người thầy của chúng tôi. Tôi cảm thấy rất thư thái mỗi khi gặp ông ấy. Yoshida có kiến thức và kinh nghiệm phong phú về nhiều lĩnh vực. Ông ấy sâu sắc và uyên bác lắm, tôi đã từng hỏi ông ấy về tương lai của mình. Để tôi kể với anh, tài năng của Yoshida là gì đó vượt xa đoán vận mệnh. Ông ấy biết mọi thứ... Vâng, đúng thế, biết mọi thứ...”

Umeda nói rất bình thường, nhưng câu cuối cùng của ông khiến tôi sững sờ. Con người chân chất, vô tư lự này hiểu rõ điều gì đó mà tôi hoàn toàn bỏ qua. Kể tôi đang tìm kiếm là một hung thủ với sức mạnh, kiến thức cùng trí thông minh siêu nhiên, biết chế tạo búp bê và đoán vận số... đã bị sát hại... Lẽ nào đó chính là Shusai Yoshida?

Đột nhiên có vài chi tiết dường như liên quan với nhau. Yoshida có lẽ đã ngót 80 tuổi, độ tuổi phù hợp. Quan trọng hơn thế, ông ta biết điều mà mấy cuốn sách không hề đề cập đến: rằng Heikichi thuận tay trái. Làm sao ông ta biết được? Khi nói về cuộc sống của một kẻ lánh đời, ông ta vận dụng vốn hiểu biết của một người đã có thực tế trải nghiệm. Ông ta cũng biết lịch sử và triết lý chế tạo búp bê ở Nhật Bản. Nghe rất liên quan đến những ghi chép của Heikichi.

Một câu hỏi khác nảy ra trong trí tôi. Chắc chắn Yoshida là một người quyền rũ, nhưng lý do thật sự khiến Tamio Yasukawa theo ông ta tới Kyoto là gì? Một cảm giác phấn khích trào lên trong tôi.

Không biết đến những gì đang diễn ra trong đầu tôi, Umeda tiếp tục giải bày về sự tuyệt vời của “sư phụ”. Tôi đợi ông nói hết rồi mới hỏi về ma-nơ-canh bí ẩn trong nhà bưu điện.

“Ồ, phải, tôi biết đám ma-nơ-canh. Ông Yoshida và Công ty Ma-nơ-canh Owari tạo ra chúng... Ồ, cậu đã biết chuyện đó rồi à?... Sao cơ? Có một ma-nơ-canh bí ẩn à? Tôi chưa bao giờ nghe nói về nó cả, chưa hề... Ông Yoshida cũng không biết nó từ đâu ra à? Ồi, thật à?... Hừm, tại sao cậu không hỏi ông Murooka, giám đốc của Meiji-Nuro nhỉ? Ông ấy ở khu văn phòng chính gần cổng ra vào ấy.”

Tôi cảm ơn ông Umeda và rời khỏi đồn cảnh sát. Ông ấy thật tốt bụng và thoải mái, tôi cảm thấy như thể mình vừa chia tay một người bạn mới tìm được. Tôi quay lại nhìn ông chắc chắn với chút băng khuâng và nghĩ rằng có lẽ không bao giờ còn được gặp lại ông ấy nữa. Ông rất thoải mái với cuộc sống đơn giản và khoác lên người bộ đồng phục ưa thích. Tuy nhiên, ông chắc chắn không phải là người mà tôi đang tìm kiếm.

Ở bưu điện, tôi được dẫn tới phòng giám đốc. Khi tôi hỏi ông ấy về ma-nơ-canh nữ kia, ban đầu hơi có vẻ ngạc nhiên nhưng ngay sau đó ông ấy bật cười, “Nó đâu có gì là bí ẩn, anh bạn trẻ. Ban đầu chúng tôi chỉ có ma-nơ-canh nam, cho nên tôi đặt hàng thêm với Công ty Meitetsu. Hôm sau họ mang ma-nơ-canh nữ từ cửa hàng của họ sang thôi.”

Nếu tôi đang giải đáp một bí ẩn bình thường mà không chịu áp lực về thời hạn thì tôi sẽ tìm tới Công ty Meitetsu, nhưng bí ẩn này vượt xa mức bình thường và quan trọng hơn sau ngày mai, thời gian của chúng tôi sẽ rất ít. Tôi bèn lái xe quay về Kyoto. Thêm nữa, mấy ngày nay tôi không nói chuyện với Kiyoshi. Chúng tôi cần phải trao đổi với nhau những nội dung thu thập được.

Trong khi lái xe, tâm trí tôi đầy những ý nghĩ về Shusai Yoshida, lúc này đã trở thành trọng tâm điều tra của tôi. Ông ấy có sức hút, hòa nhã và khôn khéo, nhưng bất kỳ ai cũng có thể mắc sai lầm. Ông ấy là người giàu có và không tì vết. Phải chăng đã có một thủ thuật? Phải chăng Heikichi Umezawa đã được đưa vào một cái hộp đen để rồi xuất hiện trở lại trong lối Shusai Yoshida?

Vụ việc này quá sức đối với tôi. Tôi cần sự giúp đỡ của Kiyoshi.

Tôi quay về đúng giờ cao điểm lúc chiều tối, nên phải đỗ xe và mua một thứ gì đó ăn tạm tại quán cà phê. Tôi ngẩng nhìn hoàng hôn, tâm trí vẫn quấn quanh về Yoshida. Thật căng thẳng khi thử thách não cân như vậy. Tôi sẽ phải tìm kiếm điều gì đó mà chỉ thủ phạm mới biết. Người bạn của ông ấy là Yasukawa, biết rõ về Heikichi, giờ đã chết. Yoshida có thể khai rằng ông ấy nghe nói về vụ việc từ Yasukawa. Người chết thì không nói được gì nữa, cho nên tôi sẽ không có cách nào xác minh được sự thật.

Tôi quay trở lại căn hộ của Emoto lúc hơn 10 giờ tối một chút. Kiyoshi vẫn chưa về còn Emoto đang xem TV một mình. Tôi tặng một món quà lưu niệm Meiji-Mura và cảm ơn Emoto vì đã mượn xe. Vì tôi quá mệt nên chúng tôi không thể trò chuyện nhiều về chuyến đi. Tôi vào phòng ngủ, quăng hai cái túi ngủ lên sàn, chui vào túi của mình và lập tức chìm vào giấc ngủ say.

34. Chương 34: Cảnh 7: Đại Lộ Triết Gia[1]

[1] Đại lộ Triết Gia (Philosopher’s Walk) là một lối đi cho khách bộ hành bám theo một con kênh hai bên là những cây anh đào nằm ở Kyoto, giữa Ginkaku-ji và Nanzen-ji. Con đường này được đặt tên như vậy vì triết gia người Nhật rất có ảnh hưởng ở thế kỷ 20 và cũng là giáo sư của Đại học Kyoto, Nishida Kitaro, thường sử dụng khu vực này hằng ngày ục đích tĩnh tọa.

Thói quen ngủ nướng của tôi dường như đã thay đổi. Tôi dậy rất sớm, vào đúng thời gian tỉnh giấc của hôm trước. Shusai Yoshida lập tức hiện ra trong tâm trí và tôi cần phải nói chuyện với Kiyoshi. Tôi nhìn sang phía túi ngủ của cậu ấy, nhưng Kiyoshi có vẻ đã dậy và đi mất.

Thật cần cù, thật nhiệt tình với nhiệm vụ!

Tuy nhiên, khi lại gần nhìn kỹ hơn túi ngủ đó tôi mới nhận ra rằng nó vẫn chưa được động tới. Trước lúc đi ngủ đêm hôm trước, tôi chỉ ném túi ngủ của Kiyoshi lên sàn như một ngư dân quăng lưới xuống biển và giờ nó vẫn nằm chổng đống ở đó.

Cậu ấy đâu nhỉ? Có chuyện gì rồi chẳng? Cậu ấy gặp nguy hiểm chẳng? Cậu ấy đi chỗ quái nào chứ? Hay cậu ấy đã tìm được manh mối quan trọng nào đó?

Hôm nay là thứ Năm ngày 12, ngày cuối cùng của chúng tôi.

Chúng ta cần nói chuyện. Bạn thân mến ơi, chúng ta rất cần nói chuyện!

Phần điều tra của tôi rất hữu ích, nhưng tôi chẳng giải quyết được gì. Chưa làm được gì. Tôi thiết tha muốn chia sẻ thông tin với Kiyoshi. Nhờ vậy cuộc điều tra của chúng tôi hy vọng sẽ đi tới đoạn kết có hậu.

Sao cậu ấy không gọi điện nhỉ?

Tôi cố gắng nằm yên nhưng đầu óc quay cuồng. Tôi ngồi dậy. Emoto vẫn đang ngủ. Tôi khê khàng thay đồ và ra ngoài đi bộ. Tôi đi lòng vòng trên bãi cỏ đầm sương trong công viên, đầu óc quay cuồng.

Khi tôi quay về, Emoto đang đánh răng. Kiyoshi vẫn chưa gọi điện. Tôi quyết định phải ở nhà cho tới khi có tin tức của cậu ấy.

Emoto vừa bước xuống cầu thang để đi làm thì điện thoại đổ chuông, tôi nhảy bổ tới vồ lấy ống nghe.

“Kazumi”... một giọng nói yếu ớt rên rỉ ở đầu dây bên kia. Tôi phải mất vài giây mới nhận ra là Kiyoshi.

“Có chuyện gì thế? Anh ở đâu? Anh ổn chứ?” Tôi tuôn cả tràng bằng giọng gấp gáp.

“Tôi mệt lắm,” Kiyoshi đáp, giọng thều thào. Ngừng một lúc, cậu khấn khoản, “Tôi nghĩ tôi đang chết... hãy... đến đây giúp tôi...”

“Anh ở đâu? Có chuyện gì thế?”

Tôi chực tuôn ra hàng tràng câu hỏi, nhưng tôi cần biết chính xác cậu ấy ở đâu. Tôi có thể nghe rõ tiếng xe cộ và giọng trẻ con, cho nên tôi cho rằng Kiyoshi đang gọi từ một trạm điện thoại trả tiền trên phố.

“Chuyện gì xảy ra ư? Tôi không thể nói cho anh ngay lúc này được... Tôi yếu lắm rồi.”

“Được rồi, chỉ cần cho tôi biết anh ở đâu thôi!”

“Đại lộ Triết gia... không phải bên bờ Ginkakuji... bên đối diện... ở lối vào...”

Tôi cảm thấy rối bời. Đại lộ Triết gia ư? Đó là cái quái gì vậy? Hay là Kiyoshi mất trí chẳng?

“Địa chỉ như thế nào? Tôi đi taxi tới đó có được không?”

“Được, lái xe sẽ biết chỗ. Chỉ cần nói Đại lộ Triết gia. Lái xe sẽ đưa anh đến... Và xin hãy... mua một ít bánh mì với sữa... cho tôi... làm ơn.”

“Bánh mì và sữa à? Được thôi, nhưng tại sao vậy?”

“Để ăn, dĩ nhiên rồi... Tôi còn biết làm gì khác với mấy thứ đó?”

Cậu ấy vẫn có thể châm chọc ngay cả khi không được khỏe. Kiyoshi tội nghiệp.

“Anh có bị thương không?”

“Không...”

“Được rồi, tôi lên đường đây. Cứ ở nguyên chỗ đó nhé!”

Tôi lao ra khỏi nhà và chạy tới ga tàu. Ở Shijo-Kawaramachi, tôi mua mấy cái bánh kẹp và vài hộp sữa. Tôi vẫy một chiếc taxi. Kiyoshi nói đúng - người lái xe biết cần đưa tôi đi đâu.

Tôi hoàn toàn mù mịt về những gì đang diễn ra. Nghe giọng Kiyoshi vó vể như sắp chết đến nơi. Hay cậu ấy đang hấp hối thật? Phải chăng đây lại là một màn kịch gay cấn khác? Hay cậu ấy đang trêu chọc tôi? Thỉnh thoảng, Kiyoshi tỏ ra rất đáng ghét nhưng cậu vẫn là người bạn đích thực duy nhất của tôi.

Lái xe thả tôi ở chân một con dốc và chỉ cho tôi lên đỉnh dốc. Đó là một công viên nhỏ, và đương nhiên là cả một tấm biển ghi “Đại lộ Triết gia”. Không có ai ở xung quanh cả.

Tôi đi theo con đường chạy dọc một dòng kênh. Không bao lâu, tôi thấy một chú chó mực đang vẫy đuôi và hít người quanh một gã đàn ông vô gia cư nằm dài trên ghế băng. Đó chính là Kiyoshi!

Tôi gọi tên cậu ấy. Kiyoshi làm bầm gì đó và cố gắng ngồi dậy. Cậu ấy yếu tới mức phải để tôi đỡ mới có thể ngồi dậy được. Mới có vài ngày kể từ lần cuối gặp nhau, Kiyoshi đã thay đổi ghê gớm. Đôi mắt đỏ ngầu, hai má nhô ra, râu ria tua tủa. Trông cậu không ổn tí nào, thực sự rất ốm yếu.

“Anh có mang ít thức ăn như tôi dặn không?” Kiyoshi lên tiếng. Tôi đưa một chiếc bánh kẹp, cậu ấy mở giấy gói ra. “Ồi, chuyện ăn uống mới phiền toái làm sao! Nếu không cần phải ăn, chúng ta có thể tiết kiệm được rất nhiều thời gian...” cậu lau bầu và chúi mặt ngấu nghiến cái bánh.

Tôi thở phào khi nhìn thấy cậu ấy ăn, nhưng vẫn chẳng hiểu gì cả. Rõ ràng cậu đang mệt lả, vẻ sắc sảo vẫn còn nhưng khá mong manh. Tôi cảm thấy lo ngại cho trạng thái tâm lý của Kiyoshi. Tôi không muốn nghĩ đến khả năng cậu ấy bị rối loạn thần kinh.

“Lần cuối anh ăn uống là khi nào thế?” Tôi hỏi cậu.

“Tôi không biết nữa... Có lẽ hôm qua, có lẽ hôm kia... Tôi quên mất rồi...”

Tôi nhắc Kiyoshi không nên ăn quá nhanh. Sau khi ăn uống xong xuôi, dường như một chút năng lượng đã quay trở về với cậu ấy.

“Anh có thu thập thêm được manh mối gì không?” Tôi hỏi nhẹ nhàng.

“Vất kiệt quả cam anh sẽ được bã!” Kiyoshi giận dữ thốt lên, đứng bật dậy và khoa tay. “Kazumi, chúng ta sinh ra để bị lừa gạt! Nhìn tôi xem. Sau khi chạy long nhong ở vùng này mấy ngày trời không ngủ, tôi không khác gì một con châu chấu sắp chết. Nhịn ăn một hai ngày là điều rất tốt; nó làm cho các giác quan của chúng ta thêm sắc bén. Ồi, giờ tôi có thể thấy điều đó. Cả một cánh đồng cải hoa mênh mông đang nở bung! Thành phố này được hình thành từ lịch sử và bí ẩn! Tôi thấy hàng hà sa số nóc nhà trông như những cuốn sách đang mở. Và tôi nghe thấy tiếng xe hơi ở khắp mọi nơi! Chúng không hề mệt mỏi ư?... Không, có khi không phải là hoa cải dầu, đó là cúc vạn thọ. Tôi có thể dùng liềm cắt. Bây giờ thì tôi thậm chí còn không nhớ nổi làm thế nào mình cắt được chúng... À, mà tôi để cái liềm ở đâu nhỉ? Chắc nó hoen gỉ rồi! Tôi phải tìm nó đã. Tôi phải tiếp tục đào như con chuột chũi! Thời gian thì trôi đi vùn vụt. Ngay lúc này hoặc là không bao giờ nữa!”

35. Chương 35

Chẳng thần kinh thì gì đây: Kiyoshi đã hóa điên. Tôi cảm thấy toàn bộ cơ thể mình tê dại. “Không, không, không, Kiyoshi. Anh kiệt sức rồi. Bình tĩnh đi, bình tĩnh lại nào!” Tôi cứ lặp đi lặp lại mấy từ đó. Tôi nắm lấy vai và từ từ đẩy cậu ấy ngồi xuống ghế đá.

Cuối cùng Kiyoshi cũng bình tĩnh trở lại và tôi thở phào nhẹ nhõm. Tôi thấy sốc trước tình cảnh trở trêu cay đắng này: sự kiệt sức và áp lực đã khiến Kiyoshi phát điên, nhưng nó lại chẳng giúp ích gì cho việc điều tra của chúng tôi. Tôi nhận ra mình không nên để Kiyoshi tham gia vào vụ này; tôi biết sức khỏe tinh thần của cậu không được tốt. Nhưng cậu là người đưa ra lời thách thức với lão Takegoshi Con. Giờ kết quả rất rõ ràng: Kiyoshi sẽ phải chịu thất bại. Thật là vô vọng. Lão Takegoshi Con chẳng cần phải làm gì ngoài việc chờ đợi chúng tôi tới cúi đầu xin lỗi như những thằng ngốc đáng ghét. Bí ẩn này đã không thể giải quyết được suốt bốn mươi năm rồi; chúng tôi quả là điên rồ mới nghĩ rằng mình có thể khám phá trong vòng một tuần. Tôi vẫn hy vọng rằng Shusai Yoshida chính là Heikichi Umezawa cải trang. Chỉ là một chút hy vọng mong manh, nhưng vì một lý do nào đó, tôi cảm thấy rất tự tin. Tuy nhiên, với tình hình này, Kiyoshi không thể nói chuyện một cách tỉnh táo được. Tôi phải tự hành động ngay lập tức cho dù phải bỏ lại Kiyoshi tội nghiệp trong tình trạng gần như hóa điên này. Chỉ còn vài tiếng nữa thôi. Tôi cần bắt Yoshida, vì cả hai chúng tôi.

Lúc này đã là hơn 10 giờ sáng. Tôi định gọi Emoto tới giúp thì Kiyoshi lại lên tiếng.

“Tôi không nên báng bổ Sherlock Holmes. Anh nói đúng, Kazumi, lẽ ra tôi nên biết vị thế của mình. Tôi nghĩ mọi việc với tôi rất dễ dàng, và trên thực tế tôi đã gần như tới đích. Trời ơi, tất cả rất dễ dàng - như bàn cờ đô-mi-nô. Tôi chỉ cần biết chạm vào vị trí nào để tất cả đổ rạp xuống. Chỉ cần một quân thôi - đó là tất cả những gì tôi cần - và khi đó mọi quân khác sẽ đổ xuống đúng vị trí! Chó chết thật! Tôi đã dồn hết mọi nỗ lực của mình vào vụ này và giờ tôi thua cuộc. Tôi cần cảm hứng. Tôi cần cái gì đó, một chút gì đó truyền cảm hứng cho tôi.” Cậu ấy ôm đầu “Ồ! Chuyện này thật kinh khủng. Anh bảo tôi sẽ phải trả giá cho sự kiêu ngạo của mình và giờ tôi có thể cảm nhận được đôi môi mình sưng lên. Tôi cử động môi rất khó khăn. Làm sao tôi có thể nói được với tình trạng như thế này? Tôi đã để lỡ đà của mình: thật vô vọng. Ít nhất anh còn có vẻ làm được mọi việc rất ổn. Kể tôi nghe những gì anh đã khám phá được đi nào.”

Thái độ tán dương một cách tỉnh táo và sự nhún nhường hiếm thấy này thật đáng mừng, nhưng trạng thái ổn định và mình mẫn của cậu ấy lại là chuyện khác. Anh chàng này - người bạn thân nhất của tôi - đang bị suy sụp về tinh thần. Và giờ cậu ấy sẽ phải nhận thua trước mặt một gã thám tử cảnh sát ngạo mạn. Tôi không tài nào chịu được ý nghĩ đó. Thậm chí phải làm việc một mình tôi càng quyết tâm gắng sức vượt qua thử thách này.

“Nào, kể tôi nghe những gì anh đã tìm được,” Kiyoshi lại giục.

Vậy là, với thái độ rất cân nhắc, tôi giải thích cho Kiyoshi nghe toàn bộ những việc tôi đã làm: trở lại gặp con gái ông Yasukawa; cuộc gặp với Shusai Yoshida; chuyến đi tới Meiji-Mura để gặp ma-nơ-canh mà Yasukawa đã nhắc đến và cuộc trò chuyện với Hachiro Umeda, người mà Yasukawa nghĩ là Heikichi.

Trong khi tôi nói, Kiyoshi nằm dài trên ghế, hai tay ôm đầu, nhìn lên trời với đôi mắt vô hồn, chẳng tỏ vẻ quan tâm dù là nhỏ nhất. Hoặc là thật sự cậu ấy đã hóa điên, hoặc là cậu ấy đã từ bỏ cuộc đấu. Tôi cảm thấy thất vọng tràn trề.

Đột nhiên, cậu ngồi thẳng dậy. “Đã đến lúc viếng thăm Nyakuoji rồi...” Kiyoshi nói bằng giọng ngái ngủ.

“Nyakuoji ư? Là ai vậy? Một đền thờ à?”

“Đó là một đền thờ... không, tôi không muốn nói vậy! Ý tôi là, tòa nhà ở đằng kia...”

Cậu ấy chỉ lên đỉnh một tháp đồng hồ nhỏ theo kiểu phương Tây.

“Ấy là nơi tôi muốn đến! Hãy quên chuyện đền thờ đi!”

“Tòa tháp đó là gì thế?”

“Một quán cà phê. Anh nghĩ là gì nào? Tôi cần đồ uống nóng.” Kiyoshi đã trở lại với cuộc sống rồi.

Quán cà phê nằm ở sân nhà của một diễn viên nổi tiếng. Có một cái giếng kiểu Tây Ban Nha và vài bức tượng. Bất chấp tình trạng của Kiyoshi và thực tế rằng thời gian sắp hết, việc được ngồi bên một chiếc bàn trong ánh nắng ban mai thật là khoan khoái. Chúng tôi là những khách hàng duy nhất ở đó và không gian yên tĩnh làm cho chúng tôi thêm tỉnh táo.

“Một chỗ tuyệt vời,” tôi nói với Kiyoshi.

Cậu ấy gật đầu. “Ừ...”

“Tôi nghĩ tôi sẽ đi gặp Yoshida bây giờ. Anh có muốn đi với tôi không?”

“À, có, tôi rất vui...”

“Nào, vậy thì đi!” Tôi khích lệ. “Chúng ta sắp hết thời hạn rồi...”

Tôi đứng dậy, cầm phiếu thanh toán trên bàn. Trong túi tôi chỉ còn mỗi một tờ 10.000 yên, và còn rất sớm nên nhân viên thu ngân phải mất một lúc mới có đủ tiền lẻ trả lại. Kiyoshi vẫn đợi tôi bên ngoài. Khi chúng tôi quay xuống Đại lộ Triết gia, tôi sắp xếp lại chín tờ tiền 1.000 yên để tất cả quay về một hướng - đó là một thói quen của tôi. Một tờ tiền bị rách và được dán lại. Để gọi chuyện, tôi chìa tờ tiền chấp vá cho Kiyoshi xem.

“Băng dính à? Mà lại không phải băng dính mờ đúng không?” Cậu nói và cầm lấy tờ tiền, ngắm soi nó. “Không, họ dùng băng dính trong. Đúng như vậy.”

“Bằng dính mờ thì có gì không ổn à?”

“Người ta dùng thứ đó với các tờ tiền giả, thường là với các tờ 10.000 yên chứ không phải những tờ tiền mệnh giá thấp thế này.”

“Tại sao họ lại dùng băng dính mờ?”

“Bởi vì... Ồ, quá khó để giải thích. Tôi cần một cây bút và một mẫu giấy để cho anh thấy. Mà này, giả mạo chưa phải là từ chính xác. Đúng hơn... có lẽ... lừa đảo... có lẽ...” Giọng cậu nhỏ dần. Thịnh thoảng vẫn như vậy. Thông thường, điều đó là dấu hiệu của tâm trạng chán nản. Thật đáng buồn!

Tôi quay lại đối diện với Kiyoshi lúc này vừa tới một chỗ nghỉ. Tôi rất ngạc nhiên. Đôi mắt đỏ ngầu của cậu mở to một cách bất thường và miệng há hốc. Cậu siết chặt nắm tay và bắt đầu hét: “AAAAAAAAAAAA!”

Vài ba khách du lịch dừng lại trên đường. Chú chó mực nhìn cậu ấy chòng chọc.

Tôi vẫn thường phàn nàn về hành xử kỳ quặc của Kiyoshi, nhưng chưa bao giờ tôi nghi ngờ tài năng, trí thông minh, kiên thức và sức mạnh trực giác của cậu ấy. Đó là những ưu điểm. Nhưng giờ chúng trở nên nhạt nhòa so với thảm họa này.

Tất cả đã chấm hết!

Rõ ràng Kiyoshi đã bước vào ngưỡng cửa điên khùng.

“Bình tĩnh nào!” Tôi nói, nắm lấy vai và cố gắng lay Kiyoshi.

Gương mặt mệt mỏi của cậu ấy ngay sát mặt tôi. Nhưng kẻ đỡ người ra không phải là cậu ấy mà chính là tôi. Kiyoshi trông như một con sư tử - đói và yếu, nhưng vẫn tràn đầy giá trị đích thực. Đột nhiên, cậu ngừng hét, giật khỏi tay tôi và bắt đầu chạy.

Giờ cậu ấy làm gì không biết? Ảo giác chăng?

Kiyoshi nhắm thẳng tới chỗ con kênh.

Cậu ấy định nhảy xuống sao? Cứu một đứa trẻ đang chết đuối chẳng?

Tôi chạy theo sau nhưng Kiyoshi nhanh quá. Chạy khoảng 100 mét, Kiyoshi dừng bước, quay nhìn xung quanh và chạy trở về chỗ tôi. Vài du khách phải nhảy bật ra. Cách đó một quãng, chú chó mực vẫn nhìn người bạn cuồng điên của tôi.

Kiyoshi ngồi thụp xuống, hai tay ôm đầu, thở phì phò. Sau đó cậu ngược nhìn tôi và mỉm cười, “Ồ, Kazumi! Anh vừa ở đâu thế?”

“Được rồi, anh chạy nhanh thật đấy,” tôi lầm bầm.

“Tôi ngu ngốc quá!” Kiyoshi kêu lên, nhưng lần này không thật lớn. “Tôi đang làm gì không biết? Tôi cứ đi tìm cặp kính vẫn nằm nguyên trên đầu tôi! Mẹ kiếp! Lẽ ra tôi nên cố gắng hết sức với vụ này ngay từ đầu! Ôn Trời, tôi không làm khổ ai với cái sự cầu thả của mình. Chúng ta rất may mắn!”

“Chà, anh rất may! Nếu tôi không ở đây, những người kia sẽ gọi xe cứu thương đến đấy.”

“Chỉ là một cái đinh ghim nhỏ xíu, Kazumi ạ! Tôi đã tìm ra nó! Tôi nhỏ cái đinh ghim và, RẦM, mọi thứ rơi xuống đúng chỗ! Quả là một phù thủy đại tài! Một mẹo rất đơn giản! Thực chất là nó quá ư đơn giản, chúng ta chẳng hề nghĩ đến... đơn giản một cách nực cười. Tôi đang làm gì không biết? Tôi không khác gì một con chuột chũi đào củ cải từ bên này đến tận bên kia trái đất... Anh nói gì đi Kazumi! Cười nhạo tôi đi. Xin tất cả hãy cười nhạo tôi đi! Tôi muốn cả thế giới cười nhạo tôi. Tôi quá ngu ngốc. Sao tôi lại mù quáng đến thế chứ? Đứa trẻ nào cũng nhận ra điều này. Giờ tôi phải rất khẩn trương. Mấy giờ rồi nhỉ?”

“Sao cơ?”

“Tôi hỏi anh mấy giờ rồi. Anh không đeo đồng hồ à?”

“Mười một giờ rồi...”

“Trời ơi! Chuyến tàu cao tốc cuối cùng về Tokyo là mấy giờ?”

“Ồ... 8 giờ 29 phút tối nay, tôi nghĩ...”

“Đúng, tôi sẽ bắt chuyến tàu đó. Anh có thể chờ tôi ở căn hộ của Emoto được không? Tôi sẽ gọi cho anh sau. Hơi lâu đấy!” Cậu ấy bắt đầu quay đi.

“Đợi đã, đợi đã nào! Anh đi đâu đấy?”

“Dĩ nhiên là đi gặp hung thủ rồi!”

Tôi sững sờ. “Anh điên à? Anh thậm chí còn không biết kẻ đó ở đâu, nhưng anh vẫn cứ lao đầu vào sao?”

“Sẽ mất một thời gian, nhưng đừng lo. Đến tối là mọi việc xong xuôi.”

Tôi đã phải chạy đuổi theo Kiyoshi suốt cả buổi sáng và cảm thấy như sắp xỉu đến nơi. “Anh không biết mình đang làm gì mà, Kiyoshi,” tôi nói. “Chúng ta không hề nói về việc đi tới một văn phòng tìm kiếm người mất tích. Thế chúng ta làm gì với Yoshida? Chúng ta sẽ không đi gặp ông ta nữa à?”

“Yoshida nào? Ông ta là ai? Ồ, phải, anh đã kể về ông ta. Không, không, chẳng có gì cần phải gặp ông ấy cả.”

“Nhưng sao lại không chứ?” Tôi lên giọng.

“Bởi vì ông Yoshida không phải là hung thủ.”

“Sao anh biết?”

“Anh không hiểu ư? Bởi vì giờ tôi đã biết kẻ nào ra tay rồi!”

“Đợi đã! Anh đang giỡn phải không?”

Kiyoshi ngoặt một góc và biến mất.

Tôi đứng đó, bất lực, kiệt sức.

Mình đã làm gì để bạn mình ra nông nỗi này chứ? Nếu đây là nghiệp chướng thì ắt hẳn mình đã làm việc gì đó rất xấu xa ở kiếp trước.

Giờ thì tôi lại đơn độc và tôi phải quyết định. Tôi có nên tới gặp Yoshida không? Kiyoshi đã nói hãy quên ông ta đi, nhưng liệu cậu ấy có thực sự biết được nhiều hơn tôi không?

Đơn giản một cách nực cười ư? Một vụ án đơn giản đến nực cười ư? Có gì đơn giản một cách nực cười trong vụ án này chứ? Chưa hề có vụ án nào phức tạp đến bậc mình như vậy! Thậm chí một đứa trẻ cũng nhìn thấy ư? Thậm chí một đứa trẻ cũng có thể thấy cậu ấy bị điên thì có...

Cứ cho là Kiyoshi đột nhiên nhìn thấy ánh sáng thì liệu cậu ấy có thể tìm ra hung thủ vào tối nay không?

Thiên hạ đã tìm cách giải quyết vụ này suốt bốn mươi năm - bốn mươi năm trời! - và Kiyoshi vừa bỏ đi để tìm hung thủ cứ như đang tìm một cái ô bỏ quên tại một trạm điện thoại cách đây năm phút đi bộ ư? Không, mình không nghĩ vậy. Mình không sai, mình sẽ tự thân đào xới khắp Kyoto...

Kiyoshi không thể có nhiều thông tin hơn tôi. Cậu ấy vẫn nằm dài trên ghế và nhin dói, không gặp Yoshida cũng chẳng gặp Umeda. Và giờ lại bảo đã biết kẻ đó là ai.

Làm sao cậu ấy dám nói thế chứ!

Cậu ấy muốn tôi ngồi ở nhà Emoto đợi điện thoại muốn tôi đừng làm gì cả và cứ tin rằng cậu ấy biết mình đang làm gì.

Chỉ vài phút trước cậu ấy không hề biết mình định làm gì. Nhưng nếu cậu ấy cần giúp đỡ thì sao? Tôi phải làm gì đây? Thế còn trực giác của tôi thì sao?

Cuối cùng trực giác của tôi cũng gạt được mọi nghi ngờ sang một bên và cố gắng hình dung ra cách Kiyoshi giải quyết bí ẩn này. Điều gì đã bất ngờ khiến cậu nhận ra tất cả? Điều đó xảy ra khi cậu ấy nhìn thấy tờ tiền 1.000 yên bị dán băng dính của tôi. Tôi rút ví ra và nhìn lại tờ tiền. Chẳng có gì khác lạ cả: chỉ là một đoạn băng dính trên vị trí bị rách. Kiyoshi có thể phát hiện ra cái gì từ thứ đó chứ? Băng dính nằm ở cả hai mặt tờ tiền; Kiyoshi chỉ nhìn mặt trước mà thôi.

Trên mặt trước có gì nhỉ? Có gì được viết lên chẳng?... Không. Mọi thứ đều rất bình thường. Vẫn là gương mặt của chính trị gia huyền thoại Ito Hirobumi. Hay có gì đó liên quan đến tên ông ấy? Không thể được. Hay có gì đó liên quan đến một tờ tiền 1.000 yên? Rất có thể. Điểm mấu chốt: Mình không có manh mối. Thử lại lần nữa: Một tờ 1.000 yên đồng nghĩa với tiền, các vấn đề tài chính. Một cuộc đấu vì tiền bạc - được đẩy - nhưng chẳng có gì mới cả. Có lẽ đó là - cậu ấy gọi là gì nhỉ? - giả mạo! Cái gì đó giả mạo, cái gì đó không thật. Đúng! Có lẽ hung thủ là kẻ giả mạo. Có lẽ tất cả chỉ là một cái bẫy, để hướng sự chú ý khỏi một tội ác nào khác chẳng? Không, như thế cũng không đúng. Nhưng còn tội ác nào nữa không nhỉ? Cậu ấy nói rằng tờ tiền có thể bị làm giả nếu sử dụng băng dính mờ, nhưng bình thường là với tờ 10.000 yên, chứ không phải là tờ 1.000 yên. Giá trị càng cao thì càng tốt ư? Như thế có nghĩa là những tờ 100.000 yên, nếu có tồn tại, sẽ tốt hơn các tờ 10.000 yên. Nhưng thế còn băng dính mờ nghĩa là sao? Những kẻ giả mạo in ra tiền giả. Chúng không dán băng dính lên các tờ tiền thật hiện có... Ặc, mình chẳng hiểu gì cả!

Tôi không cố nghĩ về Kiyoshi nữa. Tôi sẽ đợi ở nhà Emoto như cậu đề nghị. Kiệt sức cũng là một lý do. Không biết làm gì khác là lý do thứ hai. Tôi chỉ không muốn cái lần ranh mỏng manh giữa một kẻ thần kinh và một thiên tài bị xóa nhòa...

36. Chương 36: Giải Lao: Thông Diệp Từ Tác Giả

Đọc giả thân mến!

Thật không bình thường khi tác giả xen vào giữa chừng thế này, nhưng đến đây tôi thấy có điều cần phải nói.

Tất cả thông tin cần thiết để giải quyết bí ẩn giờ đã nằm trong tay các bạn, và trên thực tế, gợi ý quan trọng cũng đã được cung cấp. Tôi thắc mắc không biết các bạn có nhận thấy nó không? Nỗi sợ lớn nhất của tôi là có thể tôi đã tiết lộ với các bạn quá nhiều manh mối! Nhưng vì không khí của trò chơi, và cũng muốn hỗ trợ phần nào cho các bạn, nên tôi mạnh dạn làm như vậy.

Để tôi thách đấu nhé: Tôi thách các bạn giải quyết được bí ẩn trước khi đến các chương cuối cùng!

Chúc các bạn may mắn.

Lời của Muathienkieu

Bạn đọc thân mến,

Mưa đang rất là to mò đoán xem không biết có bạn nào từng đọc vụ con rắn uống sữa của Sherlock chưa? Và đã có bạn nào đã đoán ra bí ẩn phía sau vụ án của Tokyo Hoàng Đạo Ấn chưa?

Nếu chưa thì cùng mình theo dõi diễn biến phía sau nhé.

Còn bạn nào tò mò về vụ án của Sherlock thì hãy tìm đọc phần 13 - tập 1: Dải băng lốm đốm để biết thêm chi tiết nhé.

Mình xin trích một đoạn chính trong tập để bạn hiểu hơn:

"Toà nhà được xây bằng đá xám; phần giữa cao, còn hai chái xây cong. Mấy khung cửa sổ ở một bên chái đã vỡ, nên phải bít lại bằng những thanh gỗ. Ngói trên mái sụt lở nhiều chỗ. Một cảnh tường đổ nát phơi bày trước mắt chúng tôi. Phần giữa nhà khá hơn ít nhiều; nhưng hiện đại hơn cả vẫn là khối bên phải. Những tấm rèm trên mấy khung cửa sổ và làn khói bay lên từ mấy cái lò sưởi cho thấy cả gia đình hiện sống tại phần này. Holmes đi đi lại lại trên bãi cỏ, chăm chú ngắm nhìn phía ngoài mấy khung cửa sổ.

- Tôi đoán cửa sổ này là cửa phòng ngủ trước đây cô sử dụng; cái chính giữa là phòng của chị cô, còn cái kề cận với toà nhà chính là phòng của bác sĩ Roylott, đúng không, thưa cô?

- Vâng, đúng rồi. Nhưng tôi hiện phải ngủ tại căn giữa.

- Chỉ tạm thời trong lúc sửa chữa thôi, nếu tôi không lầm. à luôn tiện cũng xin hỏi: hình như chẳng việc gì phải sửa chữa gấp như vậy thì phải. Vì tôi thấy bức tường ở đầu nhà còn chắc lắm mà.

- Đúng vậy. Tôi tin chắc đó chỉ là cái cớ để bắt tôi phải chuyển phòng thôi.

- à! Có thể đúng thế thật. Nay, mặt trong cái vách hẹp này có một dãy hành lang mà cả ba phòng ngủ đều ăn thông ra, phải không? Bên phía đó chắc cũng phải có cửa sổ chứ?

Vâng, nhưng nhỏ lắm. Nhỏ đến nỗi không một ai có thể chui qua được.

- Vậy là từ mặt đó, không một ai có thể lọt vào phòng hai chị em cô, nếu đêm nào các cô cũng khoá chặt cửa. Bây giờ, cô làm ơn vào phòng cô và đóng chặt mấy cánh cửa chắn lại nhé.

Cô Stoner làm theo lời Holmes, và anh cố tìm mọi cách thử mở cánh cửa chắn, nhưng vô hiệu.

Hừm! - anh nói - Giả thuyết đầu của tôi như vậy là đã bị loại bỏ. Không một ai có thể chui qua ngả này, nếu cửa chắn đã bị cài chặt. Được rồi, bây giờ thì ta thử vào phía trong, xem có phát hiện được gì mới không.

Một cánh cửa nhỏ bên hông dẫn vào hành lang mà cửa của ba phòng ngủ đều ăn thông ra. chúng tôi vào căn phòng thứ nhì, hiện là phòng ngủ của cô Stoner và cũng là nơi chị cô đã gặp tai hoạ. Đó là một căn phòng nhỏ, đủ tiện nghi, trần thấp và có một lò sưởi lớn. Một cái tủ gỗ nâu đựng quần áo, có ngăn kéo, kê ở một góc phòng; còn góc kia là một cái giường trắng hẹp và một cái bàn con đặt bên trái cửa sổ. Hết thấy những thứ vừa kể cùng hai chiếc ghế dựa là toàn bộ đồ đạc trong phòng, nếu không kể tới tấm thảm trải giữa sàn. Holmes đặt vào góc phòng một chiếc ghế, ngồi xuống im lặng nhìn quanh toàn bộ căn phòng, không bỏ sót một chi tiết nào.

Sợi dây kéo chuông này ăn thông vào đâu?- mãi sau, anh mới lên tiếng, tay chỉ vào một sợi dây giạt chuông cỡ lớn buông thông xuống sát đầu giường.

- Nối với phòng người quản gia.

- Trông có vẻ mới hơn mọi thứ vật dụng trong phòng.

- Vâng. Vì mới được lắp cách đây vài năm.

- Chắc chị cô đòi mắc?

- Không tôi chẳng bao giờ thấy chị tôi giạt chuông cả. chúng tôi toàn tự tay làm lấy mọi việc, vì nhà không nuôi người hầu.

- Xin lỗi cô mấy phút nhé, tôi muốn xem kỹ thêm sàn căn phòng một chút.

Anh bò tới bò lui, xem xét cẩn thận từng đường rãnh những tấm ván lát sàn. Cuối cùng, anh đến cạnh giường ngủ, nhìn chằm chằm một lúc, rồi lại đưa mắt nhìn bức tường từ trên xuống dưới rồi từ dưới lên trên. Đoạn, anh cầm lấy dây chuông giạt mạnh một cái.

- Sao không nghe chuông reo gì cả? Thậm chí nó cũng chẳng được nối vào sợi dây thép kéo chuông. Lạ thật! Cô nhìn kia, sợi dây thậm chí chỉ buộc vào một cái móc sắt nằm ngay phía trên cửa thông gió.

- Thật vô lý quá! Vậy mà lâu nay tôi chẳng để ý.

- Rất kỳ lạ! Holmes vừa lăm bắm, vừa giạt sợi dây. Căn phòng này có một vài điểm rất kỳ quặc. Chẳng hạn, gã thợ xây hẳn phải điên rồi lắm mới trở cửa thông hơi sang phòng bên cạnh; lẽ ra hẳn có thể trở ra ngoài; cũng chỉ mất chừng ấy công thôi.

- Cái này cũng mới làm gần đây - cô tiểu thư nói

- Chắc làm cùng lúc với sợi dây kéo chuông - Holmes nhận xét.

- Vâng đạo đó có một số thay đổi nhỏ trong nhà.

- Cô Stoner, cô vui lòng cho chúng tôi sang phòng ông bác sĩ xem qua một chút.

Phòng bác sĩ Roylott rộng hơn phòng hai cô con riêng của bà vợ trước, nhưng đồ đạc bài trí rất đơn sơ. Chỉ có một cái giường, một giá sách nhỏ bằng gỗ, một cái ghế bành kê cạnh giường, một giá sách nhỏ bằng gỗ, một cái ghế bành kê cạnh giường, một cái ghế xếp đặt sát tường, một cái bàn tròn và một tủ sắt lớn. Holmes thông thả đi quanh phòng, xem hết sức kỹ lưỡng từng món đồ đạc.

- Tủ này đựng gì? Holmes vừa hỏi gõ vào chiếc tủ sắt.
- Giấy tờ làm ăn của bố dưỡng tôi.
- Ồ, thế ra cô đã có dịp nhìn vào bên trong?
- Chỉ một lần duy nhất, cách đây vài năm. Tôi nhớ là trong tủ đầy ắp giấy tờ.
- Ông ta có nuôi gì trong đó không? Như mèo chẳng hạn.
- Không, ông hỏi gì lạ thế!
- Thế thì cô nhìn đây! - Anh cầm lên một cái đĩa lót tách nhỏ, đựng sữa, đặt trên nóc tủ.
- Không, chúng tôi không nuôi mèo. Nhưng có một con báo bồm và một con khỉ đầu chó.

à, vâng. Dĩ nhiên! Báo bồm chẳng qua chỉ là một con mèo lớn xác thôi. Nhưng tôi nghĩ rằng đĩa sữa nhỏ này e khó lòng chu cấp đủ cho con vật đó. Còn một điểm nữa tôi muốn làm sáng tỏ - Anh lấy kính lúp ra soi lên mặt chiếc ghế gỗ, xem xét mặt ghế hết sức kỹ lưỡng.

- Cảm ơn cô. Thế là rõ rồi, anh vừa nói vừa đứng dậy, cất chiếc kính lúp vào túi. Chà! Món này lý thú đây!
- Vật khiến anh chú ý là chiếc roi nhỏ, treo trên góc giường. Tuy nhiên, chiếc roi ấy bị uốn cong ở đầu mút, rồi thắt lại thành một vòng tròn.

- Watson, anh nghĩ gì về món này?
- Đó chỉ là một cái roi cũng bình thường thôi. Có điều tôi không hiểu tại sao lại thắt vòng ở đầu mút.
- Chẳng bình thường lắm đâu, anh không thấy sao? Tôi nghĩ tôi xem xét xong rồi đấy, cô Stoner ạ. Điều hết sức hệ trọng là từ bây giờ, cô nhất nhất phải làm đúng những điều tôi khuyên. Vụ này nghiêm trọng lắm, ta không được chần chừ một phút nào nữa. Tính mạng của cô tùy thuộc cô đấy.
- Tôi xin phó thác hết cho ông.
- Trước hết, đêm nay cả hai chúng tôi phải ở lại trong phòng cô. Cả tôi lẫn cô Stoner đều kinh ngạc trở mắt nhìn anh.
- Vâng, phải như thế mới được. Để tôi cất ghĩa. Chắc ở đằng kia là cái quán trọ của vùng này?
- Vâng, đó là quán trọ Crown Inn.
- Rất tốt. Từ đó nhìn sang có thể thấy được cửa sổ căn phòng cô không?
- Thấy được chứ.
- Khi nào bố dưỡng cô về, cô không được ra khỏi phòng, lấy cớ là cô bị nhức đầu. Bao giờ nghe thấy lão sửa soạn đi ngủ, thì cô hãy mở ngay cửa sổ, đặt lên bậu một ngọn đèn để báo hiệu cho chúng tôi. Xong xuôi, cô mang hết những gì mình cần sang bên phòng cũ của cô. Tôi tin chắc rằng, tuy đang sửa chữa, cô vẫn có thể nghỉ tạm một đêm bên đó.
- Vâng, chuyện đó chẳng có gì khó.
- Phần còn lại cô cứ để mặc chúng tôi lo liệu.
- Nhưng các ông sẽ làm gì
- chúng tôi sẽ ngồi bên căn phòng mới của cô để tìm cho ra nguyên nhân của những tiếng động đã quấy rầy cô.
- Ông Holmes, tôi tin rằng ông đã đi đến được một kết luận - cô Stoner vừa nói vừa đặt tay lên ống tay áo của bạn tôi.

- Có lẽ cô đúng.
 - Vậy xin ông cho tôi biết tại sao chị tôi chết.
 - Trước lúc cho cô biết, tôi muốn có những bằng chứng hiển nhiên hơn.
 - Ít nhất ông cũng có thể cho tôi biết là tôi đoán định như vậy có đúng không: chị tôi chết vì nỗi hoảng sợ quá đột ngột?
 - Ồ không, tôi không cho là vậy. Tôi nghĩ là có một nguyên nhân cụ thể hơn nhiều. Còn bây giờ, chúng ta phải tạm biệt nhau, vì nếu bác sĩ Roylott quay về mà bắt gặp chúng tôi ở đây, thì chuyến đi này coi như uổng công. Tạm biệt cô, cô hãy can đảm lên nhé! Nếu cô làm đúng những gì tôi dặn, cô có thể tin rằng chúng tôi sẽ sớm loại bỏ những hiểm họa đang rình rập cô.
- Sherlok Holmes và tôi thuê một phòng ngủ và một phòng khách tại quán trọ Crown Inn. Cả hai đều nằm ở tầng trên cùng, nên chúng tôi có thể nhìn rõ dãy nhà đang được sử dụng trong trang trại Stoke Moran. Vào lúc nhá nhem tối, chúng tôi thấy chiếc xe ngựa chở bác sĩ Grimesby Roylott chạy ngang qua cửa sổ phòng trọ. Vóc người lão trông càng cao lớn bên cạnh cậu xà ích bé nhỏ. Đến cổng, cậu đánh xe loay hoay một lúc mới mở được hai cánh cổng sắt nặng, và chúng tôi nghe được cái giọng khàn của bác sĩ Roylott gầm lên, trong khi lão giận dữ khua hai nắm đấm trước mũi cậu xà ích. Chiếc xe chạy qua cổng và chỉ một lát sau, chúng tôi đã thấy giữa lùm cây loé lên một ánh đèn mới thấp trong một phòng khách tại nhà lão.
- Watson ạ, quả tình tôi chưa dám chắc đêm nay có nên đưa anh đi cùng hay không - Holmes nói khi chúng tôi đang ngồi bên nhau trong bóng tối - Tình hình chắc sẽ nguy hiểm lắm!
 - Tôi có thể giúp ích cho anh chút nào không?
 - Có anh đi cùng là rất quý.
 - Vậy thì tôi nhất định sẽ đi cùng anh.
 - Cảm ơn, anh tốt quá.
 - Anh có nói đến nguy hiểm. Chắc chắn là anh đã phát hiện được nhiều điều trong những căn phòng đó hơn tôi.
 - Không, tôi nghĩ rằng tôi chỉ rút ra được nhiều kết luận hơn anh thôi. Tôi cho rằng anh cũng đã trông thấy những gì tôi trông thấy.
 - Tôi chẳng phát hiện được gì đáng chú ý, ngoại trừ sợi dây giạt chuông. Tôi không hình dung nổi sợi dây đó được dùng làm gì.
 - Anh cũng nhìn thấy cả cái lỗ thông gió chứ?
 - Có. Nhưng tôi nghĩ rằng chẳng có gì kỳ lạ là có một lối hở nhỏ giữa hai phòng. Nó nhỏ tới mức một con chuột nhất cũng khó chui quá.
 - Tôi biết trước thế nào chúng ta cũng phát hiện được cái lỗ thông gió đó ngay từ khi chưa đến Stoke Moran.
 - Thế thì hơi quá đây, anh Holmes thân mến ạ.
 - Ồ, đúng thế. Anh không nhớ là cô Stoner cho biết chị cô ấy có lần ngửi thấy mùi khói xì gà của lão bác sĩ Roylott hay sao? Điều đó cho thấy ngay rằng giữa hai căn phòng tất phải có một lối thông sang nhau. Có điều cái lối thông đó phải rất nhỏ, nếu không thì viên dự thẩm đã nhận thấy. Tôi rút ra kết luận: đó chỉ là một cái lỗ thông gió.
 - Nhưng cái lỗ đó thì phỏng có hại gì?
 - Ồ, ít ra cũng có sự trùng khớp đáng lưu ý giữa các sự việc: người ta trổ một cái lỗ cửa thông gió ngay phía trên đầu giường, người ta treo một sợi dây giạt chuông lên, thế là cô gái ngủ trên cái giường kia chết. Anh không thấy sự trùng khớp đó là kỳ lạ?
 - Tôi vẫn chưa thấy những cái đó có gì dính dáng với nhau.
 - Thế anh không thấy có gì kỳ lạ nơi chiếc giường ngủ kia sao?

- Không.

- Chân giường được gắn chặt vào sàn nhà. Đã bao giờ anh thấy một kiểu kê giường như thế chưa?

- Có lẽ chưa bao giờ.

- Cô gái không thể di chuyển được cái giường. Nó luôn được đặt cố định bên dưới lỗ thông gió và sợi dây thừng. Chúng ta có thể gọi đó chỉ là sợi thừng, vì người ta treo nó lên không phải để giật chuông.

- Anh Holmes- tôi reo lên - Bây giờ như tôi đã hiểu được lời mờ những gì anh muốn nói. Vậy là chúng ta đã có mặt vừa kịp thời để chặn đứng một tội ác khủng khiếp.

- Phải, cũng khá khủng khiếp. Nhưng chúng ta sẽ còn phải nếm đủ mùi khủng khiếp chừng nào đêm nay còn chưa trôi qua. Cho nên, ta hãy bình tâm thưởng thức những tẩu thuốc này và nghĩ tới một cái gì đó vui hơn trong vài tiếng đồng hồ,

Khoảng chín giờ tối, ánh đèn giữa các chùm cây vụt tắt, cả trang trại bỗng chìm vào bóng tối. Hai tiếng đồng hồ nữa chậm chạp trôi qua, rồi thỉnh thoảng một ánh đèn đơn độc đã loé sáng phía trước.

- Đó là ám hiệu của chúng ta -Holmes nói, rồi đứng bật dậy - ánh đèn phát ra từ cánh cửa sổ ở giữa.

Lát sau, chúng tôi đã xuống đường. Trời tối, gió lạnh quạt vào mặt. ánh đèn vàng ệch đường trước soi đường cho chúng tôi trong đêm tối. Chúng tôi lách qua giữa những gốc cây, đến chỗ bãi cỏ, rồi băng qua nó. Khi chúng tôi sắp trèo qua cửa sổ, thì từ trong những bụi rậm gần đó bỗng lao tới một quái vật tựa như một đứa bé dị dạng. Nó gieo mình xuống đất, trụ lại trên bốn cẳng chân co quắp, rồi lao qua bãi cỏ, mất hút vào bóng đêm.

- Trời ơi! - tôi rí tai Holmes - Anh có trông thấy gì không?

Trong khoảng một phút đồng hồ Holmes cũng hoảng sợ như tôi. Rồi anh cười khê và thì thầm vào tai tôi:

- Một cơ ngơi thật khả ái. Con khi đầu chó đó.

Tôi đã quên khuấy mất lũ "gia súc" kỳ quái của lão bác sĩ hiểm độc. Thú thực, tôi cảm thấy nhẹ cả người, khi noi gương Holmes, cởi giày và trèo qua cửa sổ vào phòng. Bạn tôi khẽ đóng cánh cửa chặn lại, đặt ngọn đèn lên bàn, rồi đảo mắt nhìn quanh phòng. Mọi thứ vẫn y nguyên như hồi chiều. Rồi anh rón rén tiến lại gần tôi, rí tai tôi, giọng khê đến mức khó lòng nghe rõ được từng lời:

- Chỉ một tiếng động nhỏ nhất cũng có thể khiến những dự tính của chúng ta tiêu ma.

Tôi gật đầu để cho Holmes biết là tôi đã nghe thấy.

- Chúng ta phải tắt đèn ngay. Lão có thể phát hiện được ánh sáng qua lỗ cửa thông gió trên kia.

Tôi lại gật.

- Nhớ đừng ngủ gật nhé. Mạng sống của anh đang tùy thuộc vào đó. Chuẩn bị khẩu súng để khi cần, ta có thể ra tay. Tôi sẽ ngồi ở mép giường; còn anh, hãy ngồi tạm xuống chiếc ghế kia.

Tôi lấy khẩu súng ngắn ra, đặt lên góc bàn.

Holmes có mang theo một cây gậy dài, mảnh. Anh đặt nó lên mặt giường, sát bên tầm tay. Cạnh đó, anh đặt một bao diêm và một cây nến; xong xuôi, anh tắt đèn, và chúng tôi ngồi im trong bóng tối.

Chắc chẳng bao giờ tôi quên được cái đêm mất ngủ khủng khiếp đó! Tôi không thể nghe được một âm thanh nào, thậm chí cả tiếng thở. Tôi biết bạn tôi đang ngồi cách mình mấy bước, mắt mở trừng trừng và cũng đang trong trạng thái thần kinh căng thẳng như tôi. Cánh cửa chặn ngăn hết mọi thứ ánh sáng, chúng tôi ngồi trong bóng tối dày đặc. Bên ngoài chốc chốc lại vọng vào tiếng chim ăn đêm; và có một lần vang lên một tiếng hú dài tựa tiếng mèo kêu: hẳn là con báo bồm đã được thả. Từ xa vọng lại tiếng chuông nhà thờ điểm giờ: cứ mười lăm phút lại buông một tiếng trầm trầm. Ôi, những khoảng thời gian mười lăm phút đó sao mà dài thế! Đồng hồ điểm mười hai giờ, một giờ, hai giờ, rồi ba giờ.. ., và chúng tôi vẫn im lặng ngồi đợi xem điều gì sẽ xảy ra.

Bỗng một ánh lửa loé lên từ bên kia lỗ cửa thông gió, rồi vụt biến mất ngay. Sau đó mùi dầu cháy và mùi sắt nung khé tẹt bay sang. Ai đó ở phòng bên đã châm đèn. Tôi nghe một tiếng di động rất khẽ, rồi tất cả lại chìm vào im lặng, tuy mùi khét mỗi lúc một nồng nặc. Suốt nửa giờ tôi căng tai nghe ngóng. Rồi thình lình tôi nghe một tiếng động khác, rất khẽ, tựa như tiếng luồng hơi nước thoát ra từ một ấm đun nước. Đúng vào lúc tôi nghe thấy âm thanh đó, thì Holmes đứng bật dậy, đánh diêm và giận dữ vụt cây gậy tới tấp vào sợi dây giạt chuông.

- Anh có thấy nó không, Watson? - anh rít lên - Anh có thấy nó không?

Nhưng tôi chẳng thấy gì cả. Vào lúc Holmes đánh diêm, tôi nghe thấy có tiếng huýt sáo khẽ, nhưng rõ. Tuy vậy, ánh lửa ở đầu que diêm đột ngột loé sáng đập vào cặp mắt mệt mỏi của tôi, khiến tôi không thể nói đích xác bạn tôi đang đập tới tấp vào cái gì. Tuy vậy, tôi có thể thấy rõ mặt anh tái nhợt như một xác chết và đầy kinh hãi. Anh ngừng tay, ngược nhìn chằm chằm vào lỗ cửa thông gió, rồi giữa cảnh im ắng của đêm khuya bỗng vang lên một tiếng rú kinh hoàng mà tôi chưa từng nghe thấy bao giờ. Tiếng rú mỗi lúc một to hơn, một tiếng rú khàn khàn, chứa đầy đau đớn, sợ hãi và phẫn nộ. Tôi đứng nhìn trừng trừng vào Holmes, còn anh thì nhìn tôi, cho tới lúc những tiếng vọng cuối cùng của tiếng rú kia chìm vào cảnh im ắng của đêm khuya như ban nãy.

- Thế nghĩa là thế nào? - tôi thở dốc.

- Thế nghĩa là mọi chuyện đã kết thúc, - Holmes đáp - và xét cho cùng, kết thúc như thế là hay hơn cả. Anh cầm súng lên, chúng ta sẽ vào phòng bác sĩ Roylett.

Về mặt trang nghiêm, anh châm đèn lên và bước ra hành lang. Tôi đi ngang anh sáng phòng bên. Anh gõ cửa hai lần, nhưng bên trong không có tiếng đáp. Anh vặn quả đấm, rồi đi vào phòng. Tôi vào theo, súng lăm lăm trong tay.

Một cảnh tượng kỳ lạ đập vào mắt chúng tôi. Trên bàn đặt một ngọn đèn, hắt ánh sáng chói gắt lên chiếc tủ sắt với cánh cửa đang hé mở. Ngồi trên chiếc ghế gỗ kê cạnh đó là bác sĩ Grimesby Roylett mình choàng chiếc áo chùng màu xám; và vắt ngang trên đùi lão là chiếc roi mà chúng tôi đã để ý tới hồi chiều. Cầm lão ta hếch lên, còn đôi mắt thì nhìn trừng trừng vào một góc trần nhà: một cái nhìn bất động trông rất khủng khiếp. Quanh đầu lão quấn một dải băng màu vàng kỳ dị, điểm những đốm màu nâu sẫm. Khi chúng tôi bước vào, lão vẫn ngồi im lặng và bất động.

Dải băng! Dải băng lốm đốm! Holmes khẽ thốt lên.

Tôi bước tới một bước. Ngay trong khoảnh khắc đó, dải băng bắt đầu chuyển động. Từ đám tóc của bác sĩ Roylett ngóc lên một cái đầu có cạnh và cái cổ ngẩng của một con rắn gớm ghiếc.

- Đó là giống rắn độc đầm lầy! - Holmes kêu lên - Độc hơn bất cứ giống nào ở Ấn Độ. Lão ta chết mười giây sau khi bị rắn cắn. Anh hãy nhốt ngay con rắn độc kia vào tủ sắt đã, rồi đưa cô Stoner đến một nơi an toàn; xong đi báo cảnh sát địa phương.

Anh vừa nói, vừa rút vội cây roi trên đùi viên bác sĩ. Anh tròng đầu roi vào cổ rắn, thắt lại, rồi nhốt rắn vào tủ, đóng lại.

Đó là sự kiện đích thực về cái chết của bác sĩ Grimesby Roylett ở Stoke Moran. Trên đường về vào sáng hôm sau, Holmes nói thêm cho tôi rõ những việc còn lại mà tôi chưa biết về vụ này.

- Ban đầu, tôi đã kết luận hoàn toàn sai - anh nói. Điều đó cho thấy, Watson thân mến, sẽ nguy hiểm biết chừng nào khi lý giải mà chưa có đủ thông tin. Không còn nghi ngờ gì nữa, chính việc cô gái tội nghiệp nọ đã dùng dải băng để diễn tả những gì cô trông thấy nhờ ánh sáng của que diêm và cả sự có mặt của đám Di gan trong trang trại - hai thứ đó đã gợi ra trong đầu tôi một ý nghĩ hoàn toàn sai lầm. Nhưng tôi đã gạt bỏ ngay giả thuyết đó khi hiểu rõ rằng không thể có một hiểm họa nào đe dọa cô ấy từ phía cửa sổ và cửa ra vào. Ý nghĩ của tôi nhanh chóng đổ dồn vào cái lỗ thông gió và sợi dây giạt chuông thông xuống đầu giường, như tôi đã có lưu ý với anh. Tôi còn phát hiện thêm được rằng sợi dây nọ chỉ là đồ giả và chiếc giường ngủ bị gắn chặt vào gỗ lát sàn. Những chi tiết đó khiến tôi nghĩ ngay; sợi dây kia chỉ là một thức cầu nối, giúp ột vật đi từ lỗ thông gió xuống giường ngủ. Tôi đoán đó phải là một con rắn, vì biết lão bác sĩ có nhận một số giống vật từ Ấn Độ gửi sang. Tôi cảm thấy hình như mình đã lần ra đầu mối. Rồi tôi nghĩ tới tiếng huýt sáo. Dĩ nhiên lão phải gọi con rắn kia về trước khi trời sáng, để khỏi bị nạn nhân phát hiện. Lão đã luyện

cho nó chắc là bằng đĩa sữa mà chúng ta đã thấy, khi nghe tiếng huýt sáo mà lão gọi. Lão chỉ cho nó leo qua lỗ thông gió vào thời điểm thích hợp, và biết rằng nó sẽ theo sợi dây mà bò xuống đầu giường. Con rắn có thể cắn người ngủ trên giường, mà cũng có thể không. Đêm đêm, cô gái có thể thoát chết trong vòng một tuần nhưng sớm muộn gì rồi cũng bị nó cắn.

Tôi đã đi đến những kết luận đó trước khi đặt chân vào phòng lão. Khi quan sát mặt ghế, tôi thấy lão hay đứng lên đó. Lão nhất thiết phải làm vậy, vì không thể nào với tay tới lỗ cửa thông gió sát trên trần nhà. Cái tủ sắt, đĩa sữa và ngọn roi đã đủ để xua tan những ngờ vực còn lảng vảng trong trí tôi. Tiếng động mạnh do một vật bằng kim loại phát ra, mà cô Stoner nghe được, rõ ràng do ông bố dượng gây ra: lão cần đóng mạnh cánh cửa sắt để nhốt con vật nuôi đáng sợ đó. Sau khi đã đi đến những kết luận đó, tôi liền tiến hành việc chứng minh, nhưng anh đã thấy đó. Khi nghe được những tiếng động rất khẽ mà tôi nghĩ chính anh cũng nghe rõ, tôi lập tức thấp đèn lên và tấn công con vật“.

- kết quả là anh đã đuổi nó bò trở lại lỗ thông gió.

Và cũng chính bằng cách đó, tôi đã xua nó về lại với ông chủ đang ngồi ở phòng bên. Bị đánh tới tấp, con rắn trúng gây mấy lần, nó nổi giận và tấn vào kẻ đầu tiên mà nó chạm trán trên đường về. Và chính vì vậy, không còn ngờ vực gì nữa, tôi gián tiếp chịu trách nhiệm về cái chết của bác sĩ Grimesby Roylott. Nhưng chắc là việc đó chẳng đè nặng lên lương tâm tôi lắm đâu.”

37. Chương 37: Cơn Bão

Cảnh 1: Quán trà

Tôi quyết định không nghĩ về vụ án thêm nữa. Nếu không, tôi sẽ không thể ngồi yên đợi cuộc gọi của Kiyoshi và sẽ chạy bổ ra ngoài đi gặp Yoshida mất. Tôi cần ở đâu đó mà Kiyoshi có thể liên lạc được, nhưng giết thời gian bằng cách nào đây?

Trở lại nhà Emoto, tôi ăn bữa trưa chậm rãi hết mức, rồi đặt điện thoại gần bên mình và nằm xuống sàn. Tôi vẫn không thấy thoải mái khi phải chờ đợi, nhưng tôi quyết định tự làm cho mình phần chần lén. Chỉ ít người bạn tốt nhất của tôi đã thoát khỏi mộ địa, lấy lại được thái độ tích cực và năng nổ hoạt động.

Hai mươi phút sau, điện thoại đổ chuông. Còn quá sớm nên không thể là Kiyoshi gọi. “A lô, nhà Emoto nghe đây ạ,” tôi trả lời máy.

“Tôi không tin đâu! Nghe giống như tôi vừa gọi tới nhà Ishioka chứ!” Chính là giọng Kiyoshi.

“Là anh đấy à? Có chuyện gì thế? Anh đang ở đâu?”

“Tôi ở Arashiyama.”

“Tuyệt. Đó chính là nơi tôi ngắm hoa anh đào nở, thứ mà anh chẳng mấy may quan tâm. Công việc tiến triển thế nào rồi?”

“Thuận lợi hơn bao giờ hết!” Kiyoshi đáp, giọng rất sôi nổi. “Anh biết Togetsu-kyo, cái đầu gỗ dài chứ? Chà, có một trạm điện thoại ở gần đó hình dạng giống một miếu thờ?”

“Có, tôi có biết.”

“Chắc, tôi đang gọi cho anh từ đó đấy. Bên kia đường, có một quán trà mang tên Kotogiki Chaya. Món bánh gạo của quán ngon tuyệt, nhân đậu không quá ngọt. Đến đây nhập bọn với tụi tôi đi. Tôi muốn anh tới gặp một người.”

“Chắc chắn rồi. Nhưng ai thế?”

“Anh sẽ biết. Cứ đến đi!” Đúng là phong cách đặc trưng của Kiyoshi, phải thừa nhận là tôi thấy rất vui.

“Cuộc gặp xã giao à? Anh có đang lãng phí thời gian không đấy? Anh quên luôn hung thủ giết người rồi à?”

“Ồ, không hề. Anh sẽ thật sự muốn gặp người này. Và nếu không gặp, tôi bảo đảm anh sẽ không bao giờ tha thứ cho tôi. Cho nên nhanh lên và đến đây ngay! Bà ấy rất nổi tiếng và bận rộn, sẽ không thể ở đây lâu đâu.”

“Bà ấy là một minh tinh màn bạc hay gì đó à?”

“Hừm, đúng đó, phải, một ngôi sao, một siêu minh tinh. Đây, trời đang kéo mây đây. Trông có vẻ như sắp mưa. Nhớ mang ô cho tôi và mượn một cái của Emoto cho anh. Nhanh lên! Gặp anh sau!”

Tôi lên đường ngay tức khắc, cầm theo hai chiếc ô.

Nhưng chuyện gì đang diễn ra chứ? Một minh tinh màn bạc ư? Ý tôi là gặp gỡ một minh tinh màn bạc có thể rất tuyệt, nhưng chuyện đó giúp gì được cho chúng tôi chứ?

Khi tôi xuống tàu ở Arashiyama, bầu trời xám xịt và gió bắt đầu nổi. Những tia chớp lóe lên từ phía xa khi tôi đến cây cầu. Một cơn bão xuân đang tiến đến rất nhanh chẳng kém gì nhịp tim tôi đang đập rộn.

Trong quán trà có mấy vị khách. Kiyoshi ngồi gần cửa sổ trên một chiếc ghế băng phủ vải đỏ, một đặc trưng phổ biến trong các quán trà truyền thống. Cùng ngồi với cậu ấy là một phụ nữ mặc kimono. Kiyoshi vẫy tôi lại và tôi ngồi xuống cạnh cậu. Từ chỗ này nhìn ra cây cầu rất rõ.

“Quý khách muốn dùng gì ạ?” Cô bé phục vụ bước lại phía sau tôi hỏi.

“Cho tôi sakura mochi nhé.” Kiyoshi gọi cho tôi món bánh gạo anh đào là đặc sản của quán. Cậu đưa cho cô phục vụ mấy đồng xu.

Mặc dù vị khách bí ẩn cúi gầm mặt, tôi vẫn có thể nhìn rõ bà ấy. Gương mặt mỏng nhưng rất ưa nhìn, tuổi khoảng 45 hoặc 50 và khi còn trẻ chắc phải là một phụ nữ rất đẹp. Bà không hề đụng đến trà và bánh gạo đặt trước mặt. Tại sao vị khách này lại không ngẩng lên nhìn chúng tôi nhỉ? Người phụ nữ đối diện tôi có thật là một minh tinh màn bạc không?

Kiyoshi không giới thiệu chúng tôi với nhau và điều này khiến tôi rất không thoải mái. “Chúng ta sẽ nói chuyện khi bà dùng bánh và trà.” Kiyoshi nói.

Chúng tôi ngồi lặng im.

Khi cô bé phục vụ mang bánh sakura mochi cho tôi, Kiyoshi đội ngọt phá tan không khí im lặng.

“Đây là anh Kazumi Ishioka,” cậu bắt đầu nói với vị khách bí ẩn. “Anh ấy và tôi đang làm việc cùng nhau.”

Người phụ nữ ngược lên nhìn tôi lần đầu tiên, mỉm cười và hơi cúi đầu, dáng điệu ngại ngùng như một thiếu nữ mới lớn. Đồng thời, ở bà cũng toát lên sự chín chắn và khiêm nhường. Quả thật hấp dẫn.

Kiyoshi từ từ quay sang tôi và nói một điều không thể tin nổi: “Để tôi giới thiệu với anh bà Taeko Sudo. Bà ấy là người chúng ta ngưỡng mộ từ lâu. Thủ phạm trong các vụ án mạng hoàng đạo Tokyo...”

Tôi không thốt lên được lời nào. Không thể tin vào tai mình. Tôi ngất mất. Khoảng thời gian im lặng sau câu nói của Kiyoshi cảm giác dài bằng bốn mươi năm.

Đột nhiên, một lần chớp nhá lên soi sáng quán trà và sự im lặng bị phá tan bởi một tiếng sét ین tai. Cô phục vụ phải cố gắng lắm mới kìm được tiếng hét. Sau đó những giọt mưa lớn lộp độp trên mái nhà, chỉ trong vài giây, mưa ào ào trút xuống.

Khung cảnh qua ô cửa sổ biến thành một bức họa sumi-e[1] trong màn mưa. Chúng tôi nhìn thấy mọi người đang hối hả tìm chỗ trú mưa; một vài người lao vội vào quán trà, đẩy cánh cửa trượt bằng gỗ kêu rầm rầm và nói năng ồn ào.

[1] Tranh thủy mặc của Nhật Bản được vẽ bằng hai màu đen và trắng.

Tôi nhìn tất cả những cảnh ấy trong trạng thái xuất thần, cứ như thể mọi thứ trên thế giới đang từ từ biến mất. Một cảm giác kiệt quệ bao trùm lên tôi. Tôi hình dung ra một mảnh giấy đang bốc cháy và teo lại...

Phải chăng Kiyoshi lại đang trêu chọc mình như mọi khi? Nếu vậy, quý bà kia phải phản ứng rất quyết liệt...

Tôi định thần lại. Taeko Sudo ư? Tôi chưa bao giờ nghe đến cái tên này. Làm sao Kiyoshi biết được rằng bà ấy là hung thủ chứ? Như thế có nghĩa là mấy vụ giết người do một người không ở trong gia đình thực hiện ư? Nhưng người phụ nữ này chỉ khoảng 50 tuổi thôi. Vào thời điểm xảy ra án mạng, bà ấy vẫn chỉ là một đứa trẻ. Làm sao một đứa trẻ có thể giết được Heikichi, Kazue và sáu cô gái chứ?

Xin đừng nói với tôi rằng những tội ác đó do một đứa trẻ gây ra! Chẳng lẽ người phụ nữ này đã hăm dọa Bunjiro Takegoshi? Chẳng lẽ quý bà đây đã cưa và lắp ghép xác của sáu cô gái để tạo ra Azoth? Như vậy có nghĩa là không phải Heikichi, Yoshio, Ayako, Yasukawa, hay Yoshida là hung thủ mà chỉ một mình người phụ nữ này? Tại sao? Quan hệ của bà ấy với nhà Umezawa là gì? Không hề có tên Taeko trong phả hệ gia đình. Bà ấy từ đâu xuất hiện? Hàng nghìn người đã cố gắng giải quyết bí ẩn này nhưng không ai biết đến sự tồn tại của bà ấy ư? Làm sao một đứa trẻ có thể làm nổi việc này?

Và điều quan trọng nhất: làm thế nào Kiyoshi có thể tìm ra bà ấy chỉ trong một thời gian ngắn như vậy? Chỉ mới có vài tiếng kể từ lúc cậu ấy rời khỏi tôi. Bốn mươi năm đã trôi qua và rồi vụ việc được giải quyết chỉ trong vài tiếng ư? Làm sao có thể như thế được?

Mưa vẫn trút xuống, điểm xuyết bằng những làn chớp. Quán trà trở nên ẩm ướt. Ba chúng tôi vẫn ngồi im lặng như những ma-nơ-canh.

Khi cơn bão bắt đầu lắng xuống, thì chính Taeko lên tiếng trước.

“Tôi luôn mong đợi có ai đó sẽ tìm ra tôi,” bà nói với giọng khàn khàn, giọng già trước tuổi. “Thật khó tin là chuyện này lại trở thành một bí mật không thể giải đáp trong suốt thời gian lâu như vậy, nhưng tôi vẫn có cảm giác rằng người phá được vụ án này sẽ là một thanh niên như anh.”

“Cho phép tôi hỏi bà một câu,” Kiyoshi nói rất chân thành. “Tại sao bà lại ở đây? Bà có thể chuyển tới bất kỳ nơi nào để ẩn náu. Bà đủ thông minh để học một ngoại ngữ. Bà có thể ra nước ngoài sống.”

Bầu trời đã hừng màu xám vàng, trong khi mưa vẫn tiếp tục rơi nhưng dịu hơn.

“Rất khó giải thích... Có lẽ vì tôi đợi được gặp anh... Tôi rất cô đơn, chưa bao giờ tìm được một người để yêu thương. Tôi tin rằng bất kỳ ai giải quyết được bí ẩn này và tìm ra tôi sẽ có suy nghĩ giống như tôi... Ồ, tôi không có ý nói rằng anh là một người độc ác như tôi hay có khả năng làm những việc như tôi đã làm...”

“Tôi hiểu điều bà muốn nói,” Kiyoshi nghiêm túc trả lời.

“Tôi rất vui vì cuối cùng cũng được gặp anh.”

“Tôi còn vui gấp ba lần vì được gặp bà,” Kiyoshi nói.

“Anh là một chàng trai tài ba. Tôi tin chắc anh sẽ làm được những việc lớn trong tương lai.”

“Cám ơn bà. Nhưng tôi tự hỏi không biết tôi còn có cơ hội để tham gia vào một vụ việc thách thức như thế này nữa không.”

“Không ai có thể biết được điều đó, cho nên đừng quá thỏa mãn vì giải quyết được bí mật này.”

“Xin đừng lo. Điều đó không dễ vì tôi đã bị bịt mắt suốt một thời gian dài. Chà, chúng tôi phải đi trước khi tôi quá tự mãn về thành tích nhỏ nhoi của mình. Thật tiếc, thưa bà Sudo, nhưng khi tôi quay lại Tokyo, tôi phải báo tin về bà ột cảnh sát biết – đó là con trai của ông Bunjiro Takegoshi, đương nhiên rồi. Vì thách thức nhau, tôi đã bảo ông ấy tôi sẽ giải quyết được bí mật này. Có lẽ niềm kiêu hãnh của tôi đã khiến tôi làm như vậy. Ông ấy có thái độ rất thô lỗ và tôi cảm thấy có nghĩa vụ trước sự việc. Nếu tôi kể cho bà biết tại sao thì bà sẽ hiểu. Tôi phải gặp ông ta vào ngày mai. Có lẽ ông ấy và các thám tử đồng nghiệp sẽ tới gặp bà vào tối mai. Bà vẫn có thời gian để bỏ trốn. Chắc chắn tôi sẽ không cản bà. Đó là lựa chọn của bà.”

“Cho dù các quy định ràng buộc đã hết, nhưng anh cũng không nên giúp đỡ một kẻ phạm tội,” bà ấy nói rất đơn giản.

Kiyoshi quay đi và cười. “Tiếc là tôi lại chưa bao giờ vào tù. Tôi ước gì tôi có thể giải thích được nó là như thế nào.”

“Anh không biết sợ hãi. Tôi cũng đã từng như vậy khi tôi còn trẻ.”

“Tôi cứ tưởng rằng trận gió này sẽ nhanh qua, nhưng có vẻ nó vẫn còn dai dẳng. Xin cứ cầm theo cái ô này,” Kiyoshi nói, trao cái ô của tôi cho bà ấy.

Taeko ngáp ngừng. “Nhưng tôi không thể trả lại nó cho anh được.”

“Đừng lo. Nó không giá trị cho lắm,” Kiyoshi mỉm cười nói.

Cả ba chúng tôi đứng lên để về. Khi bước ra ngoài, tôi đến chết vì tò mò, nhưng không muốn phá hoại bầu không khí giữa hai người. Tôi cảm thấy mình như kẻ ngoài cuộc, nên giữ im lặng.

Taeko mở ví, dùng tay trái rút ra một túi lụa trắng và đỏ. “Anh là người tốt bụng nhất. Cho phép tôi đáp lại lòng tốt của anh bằng thứ này.”

Kiyoshi nhận lấy món quà bằng tay trái và cảm ơn bà một cách cộc lốc. Cậu ấy liếc nhìn nó.

Taeko Sudo, tay cầm cái ô của tôi, cúi người thật thấp, trước hết là chào Kiyoshi, sau đó quay sang tôi. Tôi bối rối, nhưng vẫn cúi chào đáp lễ. Bà từ từ quay đi.

Kiyoshi và tôi che chung một cái ô đi về phía cầu. Khi vượt qua cầu, tôi quay lại nhìn. Taeko cũng quay lại nhìn chúng tôi và lại cúi chào. Kiyoshi và tôi cũng cúi chào. Tôi không thể tin rằng bà ấy là kẻ giết người hàng loạt từng tạo ra một câu chuyện giết gân như vậy. Bà tiếp tục chậm rãi bước đi và không ai chú ý tới bà.

Mưa ngớt dần rồi tạnh hẳn như thể vở kịch đã đến hồi kết thúc.

“Anh sẽ giải thích cho tôi chứ?” Tôi hỏi Kiyoshi.

“Dĩ nhiên rồi, nếu anh quan tâm.”

“Anh nghĩ là tôi không quan tâm à?”

“Dĩ nhiên là có, nhưng tôi chỉ nghĩ có thể là anh không muốn thừa nhận rằng anh đã thua cuộc.”

Tôi im lặng.

38. Chương 38: Cảnh 2: Gieo Xúc Xắc

Khi chúng tôi trở lại nhà Emoto, Kiyoshi gọi một cú điện thoại. Hình như cậu nói chuyện với bà Misako Iida.

“Vâng, vụ việc đã được giải quyết... Vâng, thủ phạm vẫn còn sống. Chúng tôi vừa gặp... Là ai ư? Chà, nếu bà muốn biết thì xin hãy đến văn phòng tôi vào chiều mai. Tên anh trai của bà là gì nhỉ?... Fumihiko à? Hừm, tôi không ngờ ông ấy lại có cái tên hay thế! Tất nhiên ông ấy cứ thoải mái mà tham dự cùng chúng ta, nhưng xin nhắc ông ấy mang theo cuốn sổ ghi chép của cụ ông. Nếu ông ấy không mang theo cuốn sổ, tôi sẽ không tiếp chuyện với ông ấy... Vâng, tôi sẽ ở đó cả ngày mai. Bất kỳ lúc nào cũng được, nhưng xin hãy gọi cho tôi trước khi đến... Chào bà.”

Kiyoshi gác máy và quay một số khác, gọi cho Emoto hiện đang ở chỗ làm.

Tôi tìm một cái chỗ và bắt đầu quét căn phòng chúng tôi đã lưu trú. Sau cuộc gọi, Kiyoshi tiếp tục ngồi lơ đãng ở giữa phòng, nhìn mông lung vào hư không. Tôi phải dùng chổi xua cậu ra chỗ khác.

Khi chúng tôi đến ga Kyoto, Emoto đã đợi sẵn trên sân ga.

“Mấy thứ này cho các ông. Cầm lấy đi,” anh ta nói và đưa cho chúng tôi hai hộp bento ăn trưa. “Lúc nào tiện lại đến chơi với tôi.”

“Cám ơn ông rất nhiều,” tôi đáp. “Ông tốt quá. Tôi đã có những khoảnh khắc rất thoải mái. Nhớ tới thăm chúng tôi ở Tokyo bất kỳ khi nào ông rảnh. Cảm ơn ông vì mọi thứ.”

“Ồ, tôi có làm gì được đâu. Bạn bè tôi vẫn đến ở lại rồi đi. Cứ thoải mái sử dụng chỗ của tôi bất kỳ lúc nào. Tôi rất vui được biết vụ việc đã giải quyết xong.”

“Tôi cũng thế, nhưng tôi vẫn chưa hiểu hết. Tôi vẫn thấy rối beng. Chỉ có vị thiên tài chưa chịu cạo râu này là biết sự thật thôi,” tôi nói, tay chỉ Kiyoshi.

“Thế hắn vẫn giữ bí mật à?”

“Phải,” Kiyoshi nhún nhủ đáp.

“Hắn chẳng bao giờ thay đổi. Hắn khoái giấu giếm mọi thứ, nhưng lại chẳng bao giờ nhớ mình giấu ở đâu! Nếu dọn dẹp phòng hắn, ông sẽ thấy đồ đạc của hắn khắp mọi nơi.”

“Tôi chỉ hy vọng hắn không quên cách giải quyết bí mật thôi.”

“Bảo hắn giải thích mọi chuyện khi hắn còn nhớ ấy.”

“Tôi cứ thắc mắc tại sao lại có nhiều thầy tướng số mắc chứng lập dị thế chứ?”

“Thường là vì họ già rồi,” Emoto nói.

“Cho nên hắn cũng là một trong số mấy lão già gần bướng bỉnh đó..., ở cái tuổi còn rất trẻ! Quá trẻ, phải, tôi cảm thấy tiếc cho hắn quá!”

“Này, hai quý ông, đến lúc đi rồi!” Kiyoshi nói, cắt đứt chuyện phiếm của chúng tôi. “Tàu sẽ đưa chúng ta quay lại một thời đại cách đây năm trăm năm. Chúng ta sẽ khoác những bộ giáp La Mã và cưỡi trên lưng con la màu trắng.”

“Thấy chưa? Hắn lúc nào cũng như vậy,” tôi nói với Emoto.

“Chắc ông đến phát rồ,” Emoto đáp đầy cảm thông.

“Nhưng nếu và lúc nào tôi nghe hắn giải thích, tôi sẽ cho ông biết. Có lẽ sẽ là cả một lá thư dài đấy.”

“Tôi sẽ chờ thư. Nhớ rảnh lại đến chơi với tôi nhé!”

Đoàn tàu cao tốc chạy qua những cánh đồng lấp lánh trong ánh hoàng hôn. Tôi ép Kiyoshi phải giải thích mọi chuyện.

“Anh không cho tôi một chút gợi ý nào sao? Như thế sẽ không hại gì, phải không?”

Kiyoshi có vẻ mệt, nhưng không cưỡng được cảm giác thắng thế. “Anh thấy rồi đấy, chính là băng dính trong.”

“Sao cơ? Anh đùa à?”

“Tôi chưa bao giờ nghiêm túc hơn. Còn hơn cả chìa khóa đấy, nó giải quyết toàn bộ bí ẩn này.”

Tôi cảm thấy rất rối.

“Vậy là Yasukawa cùng con gái ông ấy, Shusai Yoshida, và Hachiro Umeda không hề cung cấp được chìa khóa nào cho bí mật này à?”

“Chà, họ có liên quan đến vụ việc, nhưng chúng ta không cần đến họ.”

“Ý anh là chúng ta có đủ mọi thông tin cần để giải quyết vụ việc à?”

“Đúng, dĩ nhiên là chúng ta có rồi. Chẳng còn gì hơn thế.”

“Nhưng gươm đã... chúng ta có biết địa chỉ Taeko Sudo đâu, phải không?”

“Ồ có chứ, chúng ta biết.”

“Từ thông tin chúng ta có hả?”

“Từ thông tin chúng ta có.”

“Nhưng chắc chắn anh phải có một số thông tin mới - một điều gì đó mà tôi không biết - trong khi tôi chạy tới chạy lui giữa Kyoto, Osaka và Nagoya.”

“Hoàn toàn không. Tôi chỉ tranh thủ bên cạnh sông Kamo. Thực tế, chúng ta có thể gặp Taeko ngay sao khi chúng ta tới Kyoto. Chỉ là chúng ta bắt tài tới khó tin.”

“Nhưng bà ấy là ai? Đó có phải là tên thật của bà ấy không?”

“Không, dĩ nhiên là không phải.”

“Tôi có biết tên thật của bà ấy không?... Tôi biết rồi phải không? Nói cho tôi xem nào! Thế còn Azoth? Nàng có được tạo ra không?”

“Azoth à?... Hừm, nàng có tồn tại,” Kiyoshi đáp. “Azoth đứng lên, đi lại và gây ra toàn bộ vụ án.”

Tôi chờ đợi. “Cái gì? Nhưng bằng cách nào?”

“Dĩ nhiên là nhờ một phép màu.”

“Vậy là anh đang đùa rồi,” tôi nói, vẻ phần khích giảo hần. “Được rồi. Sẽ chẳng bao giờ là thật cả... Nhưng người phụ nữ đó là ai? Tôi chẳng hiểu gì hết.”

Kiyoshi hơi hé mắt và cười nhún nhử.

“Anh phải kể cho tôi nghe. Chuyện này không bỏ qua được! Tôi tò mò muốn chết đây này!”

“Tôi sẽ chớp mắt một lúc, anh hãy suy nghĩ về vụ án và thư giãn đi,” Kiyoshi cười khùng khục, tựa đầu vào cửa sổ.

“Là bạn của tôi, anh không nghĩ anh có nghĩa vụ kể cho tôi mọi việc bây giờ sao? Chúng ta làm việc cùng nhau mà. Anh đang thách thức tình bạn của chúng ta đấy.”

“Ồ, hóa ra giờ anh đe dọa tôi đấy à? Tôi không nói là tôi sẽ không bao giờ giải thích cho anh biết, nhưng tôi không thể làm việc đó ngay lập tức. Khi thời điểm đến, tôi sẽ lần lượt kể cho anh biết mọi chuyện. Tôi kiệt sức cả về thể chất lẫn tinh thần rồi. Tôi sẽ không thể nghỉ ngơi nếu anh quấy rầy tôi bằng những câu hỏi. Anh nên nghỉ ngơi và ngủ một giấc đi. Mọi chuyện sẽ được hóa giải ở văn phòng của tôi vào ngày mai.”

“Nhưng tôi không buồn ngủ!”

“Có thể như vậy. Nhưng tôi thì có đấy. Tôi gần như nhện đói suốt hai ngày. Tôi không được ngủ trên giường sạch sẽ và không được cạo râu đã mấy ngày rồi. Râu ria khiến da tôi ngứa ngáy khi tôi áp mặt vào cửa sổ. Tôi muốn được cạo râu ngay bây giờ. Tại sao đàn ông lại phải chịu đựng sự phiền toái đó nhỉ?” Kiyoshi quay sang nhìn tôi, “Được rồi, tôi sẽ cho anh thêm một gợi ý. Anh nghĩ bà Taeko Sudo bao nhiêu tuổi rồi?”

“Khoảng gần 50 tuổi.”

“Nào, anh là một họa sĩ vẽ tranh minh họa phải không? Anh không đoán được à? Chà, thực tế bà ấy đã 66 tuổi rồi.”

“Sáu mươi sáu à?! Thế ra bà ấy đã 26 tuổi cách đây bốn mươi năm...”

“Bốn mươi ba năm trước.”

“Được rồi. Vậy khi đó bà ấy đã 23 tuổi ư?... Tôi hiểu rồi! Bà ấy là một trong sáu cô gái bị chết! Nhưng điều đó có nghĩa là có xác ai đó thế chỗ cho bà ấy, đúng không?”

Kiyoshi ngáp. “Buổi tổng duyệt hôm nay thế đã. Nhưng hãy nghĩ xem: liệu bà ấy có thể dễ dàng tìm được một vũ công ba lê cùng tuổi không?”

“Cái gì? Ý anh là tôi sai à? Mẹ kiếp! Tôi nay tôi mất ngủ rồi!”

“Tốt lắm. Vì tình bạn của chúng ta, hãy không ngủ một đêm giống như tôi xem sao. Ngày mai anh sẽ thấy tốt hơn,” Kiyoshi nói và nhắm mắt lại vẻ thỏa mãn.

“Anh thích thú nhìn tôi chịu đựng phải không?”

“Không, không hề. Mắt tôi díp lại rồi.”

Sau vài giây đánh đổ như vậy, Kiyoshi mở mắt, rút cái túi mà Taeko Sudo đã đưa cho cậu ấy và bắt đầu xem xét nó.

Bầu trời đỏ rực khi hoàng hôn xuống. Tôi nghĩ đến cơn bão ở Arashiyama vài tiếng trước. Tôi nghĩ đến bảy ngày qua ở Kyoto: Những địa danh khác nhau, những con người khác nhau, quá nhiều điều khác nhau. Tất cả chỉ trong một tuần.

“Tôi đoán toàn bộ việc chạy khắp nơi của tôi là vô ích, phải không?”

“Nói thế không đúng,” Kiyoshi nói, trong lúc lơ đãng nghịch chiếc túi.

“Sao anh lại nói vậy?”

“Bởi vì anh đã có một quãng thời gian tuyệt vời ở Meiji-Mura.”

Khi Kiyoshi dốc chiếc túi xuống, có hai viên xúc xắc rơi ra. Cậu đổ chúng lên tay. “Anh biết đấy, bà Taeko nói rằng bà ấy nghĩ vụ việc sẽ được một thanh niên giải quyết phải không?”

Tôi gật đầu.

“Bà ấy có hài lòng với chúng ta không nhỉ?” Kiyoshi hỏi.

“Ý anh là sao?”

“Ồ, chỉ là tôi đang tự nói với mình.”

Kiyoshi tiếp tục chơi xúc xắc trong khi ánh hoàng hôn rực rỡ nhạt dần vào màn đêm.

“Màn trình diễn ảo thuật đã kết thúc,” Kiyoshi phán.

Khi chúng tôi quay trở về Tokyo, tôi ngồi nghĩ về bà Taeko Sudo. Chuyện gì sẽ xảy ra với bà ấy? Tôi không biết gì về pháp luật, nhưng theo lời Kiyoshi, luật pháp Nhật Bản quy định thời hiệu tố tụng là mười lăm năm kể từ khi xảy ra án mạng. Cho nên bà Taeko có thể không bị pháp luật trừng phạt vì những tội ác của mình. Tuy nhiên, khi nghĩ về câu chuyện rừng rợn, khủng khiếp năm nào, bà ấy sẽ chẳng bao giờ có được một cuộc sống bình yên nữa...

Giải lao: Thông điệp nữa từ tác giả

Độc giả thân mến, chúng ta hãy tạm xa Kiyoshi và Kazumi đang trên tàu trở về Tokyo một lúc...

Trước khi tiếp tục, tôi chỉ muốn nói rằng Kiyoshi không hề phóng đại. Lúc cậu ấy và Kazumi đến ga Kyoto, các bạn đã có thể xác định được hung thủ. Tuy nhiên, tôi tiếp tục câu chuyện này bởi vì tôi nghĩ có thể các bạn cần thêm một số gợi ý. Sau hết, vụ án này không có lời giải suốt bốn mươi năm, cho nên nhiều khả năng là các bạn vẫn thấy rối!

Tại sao lúc này lại không tạm nghỉ và xem xem liệu bạn có thể trả lời được hai câu hỏi rất đơn giản trước khi tất cả được hé lộ trong những trang tiếp theo không:

1. Taeko Sudo là ai?

Chà, thực tế, nhân dạng của bà ấy đã bị tiết lộ.

2. Làm thế nào bà ấy hoàn thành được kế hoạch giết người của mình?

Tôi chúc các bạn may mắn trong việc tìm ra sự thật.

Trân trọng

Soji Shinada

39. Chương 39: Phép Mầu Trong Màn Sương Mù Thời Gian

Cảnh 1: Sát thủ vô hình

Sáng sớm thứ Sáu ngày 13, tôi xuống tàu tại ga Tsunashima. Vạn vật yên ắng trong màn sương sớm, mặc dù cũng khu vực này vào ban đêm lại rất nhộn nhịp và sáng rực với những tấm biển đèn nê-ông của các khách sạn. Đêm qua tôi ngủ không được ngon. Càng nghĩ về Taeko thì tôi càng thấy rối. Kiyoshi tiết lộ rất ít và tôi vẫn thấy bí. Giờ tôi nhận ra rằng khả năng lập luận của mình không hơn mức bình thường là bao nhiêu. Tôi ăn sáng tại một quán cà phê và cố gắng dự đoán trước tình hình trong ngày. Nó sẽ là một ngày đáng nhớ.

Tuy nhiên, khi tôi đến văn phòng của Kiyoshi, cậu vẫn đang ngủ. Tôi đánh rửa mấy cốc cà phê bỏ lại trong bồn và chuẩn bị chỗ cho hai vị khách sắp đến. Sau đó bật nhạc vừa đủ nghe và nằm xuống trường kỷ, tôi mơ màng chớp mắt. Cuối cùng, Kiyoshi cũng chui ra từ phòng ngủ, ngáp và gãi đầu. Cậu đã thay quần áo và cạo râu sạch sẽ, trông Kiyoshi thực sự rất bảnh bao.

“Anh ngủ ngon không?” Tôi hỏi.

“Cũng tạm tạm,” cậu trả lời. “Anh đến sớm thế. Tôi cá là đêm qua anh có ngủ được, phải không?”

“Vì hôm nay là một ngày lịch sử.”

“Lịch sử à? Tại sao?”

“Chắc, hôm nay là ngày bí ẩn lớn lao cuối cùng cũng sáng tỏ. Anh là người sẽ công bố sự thật, cho nên anh phải phấn khích như tôi chứ.”

“Công bố sự thật cho cái con đười ươi Takegoshi Con ấy à? Tôi chẳng thích tí nào. Khoảnh khắc lịch sử đã đến và qua rồi, nhưng tôi sẵn sàng giải thích vụ việc cho anh nghe.”

“Thế nhưng cuộc gặp hôm nay mới là chính thức, đâu phải chỉ ình tôi.”

“Chính thức dọn sạch mớ hỗn độn chứ gì?” Kiyoshi đáp lại.

“Thế nào chẳng được. Hôm nay chỉ có vài thính giả thôi, nhưng chắc chắn câu chuyện sẽ được lan truyền rộng rãi.”

“Ồ, đúng, hồi hộp đấy,” Kiyoshi khịt khịt. “Tôi đi đánh răng đã.”

Kiyoshi không phấn khích hay sốt ruột tí nào. Nếu có, thì đó là sự miễn cưỡng.

“Kiyoshi, hôm nay anh là một người hùng!” Tôi nói để khích lệ cậu ấy quay lại.

“Tôi không quan tâm đến việc trở thành anh hùng hay được đối xử đại loại như vậy. Tôi giải quyết bí ẩn, thế thôi. Tôi không muốn được tán dương thêm! Chán chết! Những bức vẽ đẹp không cần đóng khung, anh biết mà... Cứ nghĩ rằng tôi sẽ giúp lão cớm còn đồ ấy là tôi lại bức mình. Nếu không vì cha lão thì tôi chẳng thêm nói với lão chuyện gì hết, hừ!”

Quá trưa, bà Iida gọi điện thông báo rằng sẽ cùng anh trai tới trong vòng một tiếng nữa. Trong lúc chờ đợi, Kiyoshi vẽ vài biểu đồ lên cuốn sổ tay.

Cuối cùng cũng có tiếng gõ cửa.

“Xin chào, mời vào.” Kiyoshi nói. Trông cậu có vẻ bối rối khi bà Iida bước vào với một người đàn ông khác không phải anh trai bà ấy. “Ồ, ông Fumihiko đâu ạ? Ông ấy không đến sao?”

“Hôm nay anh ấy không đến được, cho nên chồng tôi đi cùng tôi. Đây là ông Iida.”

Ông Iida cúi chào chúng tôi hai lần. Ông có vẻ ngoài khiêm nhường, giống với người quản lý một cửa hàng kimono hơn là một thám tử.

“Ông ấy cũng làm ở sở cảnh sát nên không có vấn đề gì đáng ngại,” bà Iida tiếp tục. “Tôi cũng muốn xin lỗi về thái độ khiếm nhã của anh trai tôi khi anh ấy tới gặp ông, ông Mitarai. Tôi rất tiếc về chuyện đó.”

“Chà, tôi cũng rất tiếc ông ấy không thể đến đây,” Kiyoshi trả lời, cố gắng kiềm chế giọng điệu châm biếm của mình. “Tôi tự hỏi liệu ông ấy có vắng mặt không nếu như tôi không giải quyết được vụ việc này. Chắc, chúng ta phải hiểu rằng một người đàn ông ở vị thế cao luôn bận rộn. Ishioka, anh không pha cà phê cho chúng ta à?”

Tôi vội vã chạy vào bếp.

Khi mọi người đã ổn định vị trí và cà phê đã sẵn sàng, Kiyoshi tiến lên, đứng trước một tấm bảng đen nhỏ.

“Tôi mời các vị tới đây hôm nay,” cậu bắt đầu, “bởi vì tôi muốn giải thích về vụ án hoàng đạo Tokyo, các vị có mang theo cuốn sổ ghi chép của cha mình không đấy?... Tốt quá. Làm ơn cho tôi mượn được không?”

Di vật của ông Bunjiro Takegoshi rất quan trọng với Kiyoshi. Viên cảnh sát đã phải chịu đựng suốt cả một đời mình và Kiyoshi làm việc miệt mài để giành lại danh dự cho ông ấy. Khi cậu nhận cuốn sổ từ bà Iida, tôi nhận thấy các mạch máu trên mu bàn tay cậu nổi hẳn lên.

“Không khó để nói với các vị tên của hung thủ. Giờ bà ấy mang tên Taeko Sudo, điều hành một cửa hàng nhỏ chuyên kinh doanh túi gần Đền Seiryōji ở Sagano tại Kyoto. Tên cửa hàng đó là Megumi. Ở Sagano không còn cửa hàng nào khác mang tên Megumi cả, cho nên các vị sẽ dễ dàng tìm thấy nó. Tôi kết thúc cuộc gặp mặt này ở đây được chứ? Các vị sẽ biết toàn bộ câu chuyện khi các vị hỏi bà ấy mọi tình tiết – trừ phi các vị muốn tôi tiếp tục? Tôi tiếp tục ư? Được thôi, vậy thì để tôi nói tiếp. Sẽ là một câu chuyện rất dài...”

Phần giải thích của Kiyoshi rất rõ ràng, chặt chẽ và trôi chảy như thể đang trình bày cho cả ngàn thính giả trong cái văn phòng nhỏ bé đó.

40. Chương 40

“Thật sự thì vụ án rất đơn giản. Một mình Taeko Sudo đã sát hại toàn bộ gia đình Umezawa. Vậy thì có lẽ chúng ta sẽ đặt câu hỏi tại sao một tội ác đơn giản như vậy lại không có lời giải trong suốt bốn mươi năm trời? Đó là vì Taeko Sudo, kẻ giết người hàng loạt, đã làm ình trở nên vô hình. Như anh Ishioka đây từng phỏng đoán, đó chính là sản phẩm của trò ảo thuật. Nhưng không phải là trò ảo thuật do ông Heikichi Umezawa thực hiện hay như anh ấy tưởng tượng, thầy phù thủy ở đây chính là Taeko. Kế hoạch của bà ấy thành công là nhờ nền tảng chiêm tinh của ông Umezawa. Cho nên có lẽ gọi nó là màn ảo thuật chiêm tinh học thì đúng hơn. Nhưng tôi sẽ nói đến đoạn đó sau.”

“Trước hết, chúng ta hãy cùng xem xét bí ẩn cái chết của Heikichi Umezawa trong xưởng vẽ khóa trái. Chắc các vị còn nhớ, tất cả các cửa sổ đều có chấn song sắt, không hề có lối thoát bí mật, cửa chính được đảm bảo bằng một then cửa và ổ khóa. Hơn nữa, do hôm đó tuyết rơi dày nên khách khứa tới xưởng vẽ không thể đến hoặc đi mà không để lại vết chân.”

“Ông Heikichi đã uống một ít thuốc ngủ trước khi bị sát hại. Râu ông ấy bị cắt ngắn, nhưng không có kéo hay dao cạo ở hiện trường vụ án. Có hai vết dấu giày để lại trên tuyết. Một là giày nam còn vết kia là giày phụ nữ. Có vẻ như người mang giày nam rời khỏi xưởng vẽ sau người mang giày nữ. Trời ngừng tuyết lúc 11 giờ rưỡi đêm, và vì thế thời điểm cái chết của ông Heikichi được cho là giữa 11 giờ đêm và 1 giờ sáng. Người ta cho rằng tối hôm đó có một người mẫu ngồi cho ông Heikichi vẽ nhưng không bao giờ tìm ra được người đó cả.”

“Như vậy chúng ta có thể nghĩ ra được bao nhiêu kịch bản khả dĩ? Chà, tôi đã nghĩ ra được sáu kịch bản: 1. Vụ án mạng xảy ra sau 11 giờ đêm và hung thủ bỏ đi ngay lập tức. Tuyết phủ kín dấu giày của hắn. Hai vết giày là của hai người khác; 2. Ông Heikichi bị giết bởi chính người mẫu của mình; 3. Người đi giày nam đã giết ông Heikichi; 4. Hai người đó đã phối hợp cùng nhau; 5. Người mẫu cố ý tạo ra hai loại dấu giày; 6. Người đi giày nam cố gắng đánh lừa chúng ta bằng một đôi giày nữ.”

“Một số người phán đoán rằng giường của ông Heikichi được kéo lên tận trần nhà rồi thả xuống. Tuy nhiên giả thuyết này không khả thi với tôi, cho nên chúng ta bỏ qua luôn.”

“Vấn đề dấu giày rất thú vị. Nhưng dù tiếp cận nó một cách hợp lý đến thế nào đi nữa thì các manh mối cũng chẳng đưa chúng ta tới đâu cả. Đây là một phần lý do giải thích tại sao vụ việc lại không có lời giải lâu đến vậy. Tuy nhiên, việc không tìm được câu trả lời thực tế lại chính là một chìa khóa tuyệt vời cho bí ẩn này. Các vị biết đấy, chính các khoảng lặng giữa những nốt nhạc mới tạo nên âm nhạc!”

Sau câu nói đầy kịch tính, Kiyoshi ngừng lại nhấp một ngụm cà phê.

“Nào, chúng ta hãy cùng nhìn lại sáu kịch bản này. Kịch bản thứ nhất cũng hơi hợp lý, tôi thừa nhận như vậy. Nhưng nếu có hai người chứng kiến hiện trường vụ án sau khi hung thủ bỏ đi, họ sẽ không bao giờ để lộ mình. Tại sao ư? Nếu họ muốn che giấu lý do tới thăm xưởng vẽ của Heikichi, họ có thể gửi một bức thư nặc danh cho cảnh sát. Và nếu họ là những kẻ tình nghi giết người, họ sẽ muốn khẳng định sự vô tội của mình. Nhưng không có ai xuất hiện cả.”

“Kịch bản thứ hai không thực tế. Căn cứ vào thời gian tuyết rơi, người đi giày nam và người đi giày nữ chắc chắn phải gặp nhau bên trong xưởng vẽ. Nếu người mẫu giết hại Heikichi thì người đi giày nam chắc chắn phải chứng kiến sự việc. Nhưng không hề có dấu hiệu cho thấy tình huống đó xảy ra.”

“Tương tự, kịch bản thứ ba cũng không thực tế. Nếu người đi giày nam giết nạn nhân thì người đi giày nữ chắc chắn chứng kiến sự việc. Một lần nữa, cũng không hề có dấu hiệu cho thấy chuyện đó xảy ra.”

“Kịch bản thứ tư khả dĩ hơn, nhưng có chắc ông Heikichi uống thuốc ngủ khi có sự hiện diện của hai vị khách không? Dĩ nhiên, có thể ông ấy bị đe dọa và ép phải uống. Và có phải chính là hai hung thủ này dính đến cái chết của Kazue và các vụ án mạng Azoth không? Không một chi tiết nào chứng tỏ hai hung thủ liên can đến những vụ việc kia. Hai người cùng giữ kín một bí mật chết người là rất khó. Và nếu có hai sát thủ thì chắc chắn họ sẽ không cần ông Takegoshi làm công việc chôn giấu xác chết. Tất cả những điều này gợi ý rằng các vụ án mạng chỉ do một người duy nhất tổ chức – một người với bộ óc và trái tim lạnh lùng.”

“Kịch bản thứ năm cũng không chắc chắn. Người mẫu vào xưởng vẽ sau 2 giờ chiều ngày 25. Lúc đó, tuyết chưa rơi nên cô ấy sẽ không nghĩ đến chuyện mang theo giày nam tạo bằng chứng giả về sau. Chắc chắn cô ấy phải dùng giày của Heikichi. Trong xưởng vẽ của ông ấy có hai đôi giày trước và sau vụ án mạng. Tuy nhiên, dấu giày cho thấy cô người mẫu không hề trả lại giày sau khi đã bỏ đi. Vậy khả năng là cô người mẫu bước ra khỏi xưởng vẽ bằng giày của mình, và sau đó quay trở lại bằng đầu ngón chân với kiểu sải bước rộng như nam giới; sau đó cô ta đi đôi giày của Heikichi và giẫm lên những vết mũi bàn chân của mình. Nhưng nếu như vậy, cô ta sẽ không thể trả lại giày vào trong xưởng vẽ. Và tại sao cô ta để lại dấu giày lần đầu đi ra, mặc dù cô ta có thể che giấu được tất cả những dấu giày của mình? Có lẽ mục đích của cô ta là làm cho các điều tra viên bị rối, khiến cho họ nghĩ rằng có nhiều hung thủ đã kéo chiếc giường lên trần nhà – hoặc là tội ác do một người đàn ông gây ra.”

“Kịch bản thứ sáu mới nhìn qua có vẻ khả dĩ nhất. Một người đàn ông đến xưởng vẽ một mình sau khi trời có tuyết. Hắn ta mang theo đôi giày của nữ giới, và tạo ra dấu giày nữ trong khi bỏ đi bằng chính giày của mình. Nhưng nếu như vậy, cảnh sát sẽ nghĩ rằng các dấu giày nữ là của cô người mẫu và kết luận rằng hung thủ là một nam giới. Hơn nữa, Heikichi không có nhiều bạn bè nam thân thiết, và rất ít khả năng là ông ấy uống thuốc rồi đi ngủ khi có sự hiện diện của một người đàn ông. Do đó, kịch bản này cũng rơi vào bế tắc.”

“Nhưng không có cách nào cả thì buộc chúng ta phải xem xét lại cả sáu kịch bản. Như tôi đã nói, chúng ta hoàn toàn có thể gạch bỏ kịch bản thứ nhất và thứ tư. Cả hai kịch bản đều không thể. Kịch bản thứ hai và thứ ba cũng không vững vàng. Cho nên chúng ta còn lại kịch bản thứ năm và thứ sáu. Một người đàn ông để lại dấu giày phụ nữ thực sự cũng rất khó tin. Cho nên tôi thấy rằng chúng ta chỉ còn lại kịch bản thứ năm.”

“Hãy cùng xem xét cẩn thận lần nữa: cô người mẫu cố ý tạo ra hai kiểu dấu giày. Thực tế rằng hung thủ không thể trả lại giày về xưởng vẽ và rằng dấu giày phụ nữ bị để lại trở nên rất quan trọng với bí ẩn này. Nhưng một câu hỏi vẫn còn đó. Người đi giày nữ có đúng là người mẫu của Heikichi không? Giả sử rằng câu trả lời là đúng và rằng cô ta chính là người sát hại Heikichi thì liệu cô ấy có xuất hiện để làm chứng điều gì không? Dĩ nhiên là không!”

“Vậy cô người mẫu này là ai? Cô ta phải đủ thân cận với Heikichi để có thể trả giày của ông ấy về xưởng vẽ. Chúng ta hãy tập trung vào một người duy nhất, Taeko Sudo.”

“Taeko đã lên kế hoạch cho các vụ giết người này suốt một thời gian dài. Cô ta quyết tâm giăng bẫy Masako và các con gái bà ấy. Cô ta quyết định đêm 25 sẽ giết Heikichi. Cô ta đã đập vỡ kính cửa trời của xưởng vẽ rồi thay lại. Nhưng mọi việc không hoàn toàn đúng như kế hoạch, bởi vì trời có tuyết lúc cô ta ngồi làm mẫu cho Heikichi. Khi tuyết tích tụ, chắc chắn cô ta càng lúc càng thấy hoang mang. Nhưng cô ta đủ khôn ngoan để nghĩ ra một mẹo mới. Tạo dấu giày của một người đàn ông sẽ làm cho cảnh sát nghĩ hung thủ là nam giới. Chắc chắn cô ta cũng đã có kế hoạch chính xác đến từng chi tiết để giết Kazue, cho nên sẽ rất khớp nếu như vụ án của Heikichi cũng do một người đàn ông ra tay. Cô ta chắc chắn đã có một vũ khí giết người trong đầu – chẳng hạn một cái chảo rán – cho nên ngay cả khi tuyết trở thành một trở ngại bất ngờ thì cô ta cũng không cần phải thay đổi kế hoạch của mình.”

“Sau khi đập Heikichi tới chết, Taeko rắc một ít bụi lên tóc ông ấy để hàm ý rằng Heikichi bị ngã khỏi giường và đập đầu xuống sàn. Sau đó cô ta dùng kéo cắt râu của ông. Tại sao hung thủ làm như vậy? Có lẽ để đánh lạc hướng cảnh sát, vì Heikichi và em trai trông rất giống nhau. Tuy nhiên, Taeko làm rắc rối mọi chuyện một cách không cần thiết. Đây là lần đầu giết người nên chắc chắn cô ta rất hoảng hốt – phương pháp của cô ta còn nghiệp dư. Cô ta không cần phải tạo ra hai dấu giày. Chỉ cần một dấu giày nam giới thôi cũng đủ để các điều tra viên mất thời gian đi tìm một hung thủ nam – và không dành thời gian cố gắng tìm người mẫu. Tương tự, nếu cảnh sát nghĩ rằng vị khách của Heikichi là nam giới thì biết đâu họ có thể suy đoán rằng nhóm phụ nữ nhà Umezawa trèo lên nóc nhà một khi vị khách nam giới kia đã ra về. Tuy nhiên, vì Taeko để lại dấu giày của phụ nữ nên tôi có thể loại trừ nghi vấn về sự can dự của đám phụ nữ nhà Umezawa.”

“Nhưng làm thế nào Taeko trả lại giày của Heikichi khi mà xưởng vẽ đã bị khóa từ bên trong? Thực tế, để khóa xưởng từ bên ngoài không phải là khó. Các vị nhớ rằng dấu giày bị chồng chéo gần cửa sổ phía trên bồn rửa. Cô ta đứng ở đó, ném một sợi dây vào trong, móc trúng cái then cửa và đưa khóa vào vị trí.”

“Đó chính là phương pháp thực hiện vụ sát hại Heikichi Umezawa.”

41. Chương 41

Kiyoshi ngừng nói để nhấp thêm một ngụm cà phê, và tất cả chúng tôi cũng làm như vậy.

“Giờ chúng ta chuyển sang vụ án mạng của Kazue. Tôi rất xin lỗi, nhưng kể rành rẽ mọi chi tiết khá mệt, nên cho phép tôi nói cho quý vị kết luận trước. Ông Bunjiro Takegoshi vào nhà Kazue khoảng 7 giờ 30 phút tối và ra về lúc gần 8 giờ 50 phút tối. Thời gian giả định lúc Kazue chết là từ 7 giờ đến 9 giờ tối. Khả năng này như thế nào? Câu trả lời rất đơn giản: Kazue đã chết khi ông Takegoshi vào nhà cô ấy. Nếu mở cửa sang phòng kế bên, ông sẽ nhìn thấy xác cô ấy trần truồng nằm trên sàn. Người phụ nữ dụ dỗ ông ấy không phải là Kazue mà chính là Taeko. Kế hoạch của cô ta là giăng bẫy ông rồi đe dọa để buộc ông phải xử lý xác của các cô gái. Sau khi làm tình với Takegoshi, cô ta lấy một ít tinh dịch của ông trong người mình đưa vào âm đạo Kazue. Điều đó giải thích sự khác biệt giữa lời thú nhận của ông ấy với kết luận điều tra cho thấy quá trình giao hợp thực hiện sau khi nạn nhân chết.”

“Nhưng,” tôi ngắt lời Kiyoshi, “nếu Taeko muốn tất cả các vụ giết người đều giống như do một hung thủ nam thực hiện thì tại sao cô ta lại mất thời gian lục tung căn nhà của Kazue?”

“Cô ta muốn làm cho vụ việc trông không liên quan gì đến vụ án mạng của Heikichi,” Kiyoshi đáp. “Cô ta cần mọi thứ trông như thể đã xảy ra một vụ trộm cắp và một vụ hãm hiếp. Nếu không, cảnh sát sẽ lục soát khắp căn nhà và tìm thấy thi thể các cô gái trong nhà kho. Tuy nhiên, cô ta lại phạm phải một sai lầm rất nghiệp dư: cô ta để Kazue ăn mặc quá gọn gàng trong bộ kimono mặc dù nạn nhân được cho là bị cưỡng bức. Điều đó từng khiến tôi tò mò. Thêm nữa, kế hoạch cơ bản của Taeko là kéo Masako vào các vụ án mạng Azoth, một người đàn ông sát hại Kazue sẽ là tình huống mở đường cho việc Masako bị kết án giết hại sáu cô gái nhà Umezawa.”

“Nhưng giữ xác các cô gái trong nhà Kazue là một hành động đầy rủi ro. Do đó, Taeko phải ép ông Takegoshi xử lý những cái xác ngay lập tức. Cô ta đã rất may mắn, bởi vì các cuộc điều tra của cảnh sát vùng quê thời đó thường chậm và không tinh vi. Âm mưu của cô ta ở thời nay sẽ không có tác dụng, vì điều tra hình sự đã tiên tiến và chính xác hơn nhiều. Báo chí cũng trong tình trạng như vậy. Hình in ấn ảnh Kazue xấu đến mức ông Takegoshi không dám khẳng định liệu đó có phải là người phụ nữ đã ngủ với mình hay không.”

“Nào, máu của Kazue được lau sạch khỏi cái bình hung khí. Sau đó Taeko đặt cái bình vào một chỗ để ông Takegoshi chắc chắn sẽ nhìn thấy và ghi nhớ trong đầu, để ông nghĩ rằng vụ án mạng xảy ra sau khi ông ghé tới. Việc biết rằng chiếc bình chính là hung khí giết người cũng sẽ làm tăng mức độ sợ hãi của ông ấy.”

“Kazue bị giết trong khi đang ngồi soi gương. Cô ấy không hề tìm cách bỏ chạy và cũng không cố gắng vật lộn, điều đó cho thấy nạn nhân quen hung thủ. Sau khi đánh Kazue tới chết, Taeko cũng cẩn thận lau sạch vết máu trên gương và đưa xác Kazue sang phòng bên cạnh. Tại sao Taeko giết Kazue tại nhà cô ấy thì chưa rõ, nhưng phụ nữ khi đang soi gương thường mất cảnh giác. Hoặc Taeko đã lên kế hoạch như thế hoặc có chuyện gì đó đã xảy ra giữa cô ta và Kazue để tạo ra xung đột. Tôi là đàn ông, cho nên tôi chỉ có thể hình dung được những gì xảy ra trong đầu Taeko vào thời khắc ấy. Một trong những động cơ của cô ta có thể là sự đố kỵ đã ăn sâu bén rễ đối với Kazue, nhưng chúng ta sẽ xem xét động cơ sau. “

“Nói về vụ sát hại các thiếu nữ nhà Umezawa, tôi nghĩ Taeko giết họ khi tất cả đều đang có mặt ở nhà Kazue. Nơi đó hẻo lánh và thuận tiện, cô ta có thể đầu độc họ cùng một lúc, giấu các xác chết và chôn họ ra. Xét trong bức tranh rộng hơn thì vụ sát hại Kazue chỉ là bước đệm cho Azoth mà thôi.”

Kiyoshi ngừng lại, nhấp thêm một ít cà phê.

“Nào, giờ đến vụ án mạng Azoth. Vụ giết người hàng loạt đã làm cả nước kinh hoàng và sững sờ như thể một màn trình diễn ảo thuật ngoạn mục. Lần đầu tiên nghe nói đến vụ án, tôi có cảm nhận rằng mấy chốc là phép thuật, nhưng tôi không hoàn toàn hiểu được ý nghĩa của vụ việc và vì thế tôi thường bỏ qua mất cái cốt lõi của bí mật. Nhưng ngày hôm qua, tình cờ nhớ lại một trò ảo thuật, tôi nhanh chóng giải quyết được vụ án và chỉ hai giờ sau, tôi đã có thể gặp được thủ phạm.”

“Bản thân bí quyết đơn giản đến mức không ai nghĩ rằng nó lại được sử dụng trong vụ án. Tôi tin chắc rằng cảnh sát sẽ không xa lạ gì với điều này. Đó là một tiểu xảo để gian lận những tờ tiền 10.000 yên được sử dụng chủ yếu tại vùng Kansai vài năm trước. Có lần đang dùng bữa tại một nhà hàng, tình cờ tôi có thấy chương trình thời sự trên truyền hình nhắc đến đại loại như thế này: ‘Hôm nay, người ta phát hiện được một tờ tiền 10.000 yên có một phần bị mất nhưng được che đi bằng băng dính mờ. Tờ tiền được cắt và dán lại với nhau, không dài như một tờ 10.000 yên bình thường, số xê-ri trên mặt phải và mặt trái cũng không khớp nhau. Các điều tra viên nghi ngờ có sự gian lận. Đây là vụ gian lận đầu tiên sử dụng tiểu xảo này bị phơi bày ở Tokyo.’ Có lẽ để ngăn chặn tình trạng gian lận ăn theo, bản tin không giải thích thêm nữa. Thực tế, mấy thanh niên ngồi ở bàn bên cạnh tôi trong nhà hàng lập tức bàn bạc ngay về cách tạo ra tiền bằng việc cắt các tờ tiền thật! Vì các vị có thể không biết cách thực hiện mẹo này nên cho phép tôi chứng minh.”

Kiyoshi quay sang bảng đen và vẽ một loạt hình chữ nhật.

“Đây là hai mươi tờ tiền. Mười tờ cũng đã làm được, nhưng nguy cơ bị phát hiện quá cao do kích thước của phần bị mất. Cách an toàn nhất là dùng ba mươi tờ tiền, nhưng như thế có ảnh hưởng đến lợi nhuận! Hai mươi tờ là ổn. Nào, trên mỗi tờ tiền chúng ta vẽ một đường kẻ, như thế này này. Bắt đầu với tờ tiền đầu tiên, khoảng cách của đường kẻ tính từ mép trái tăng dần lên. Khi chúng ta đến tờ tiền cuối cùng, đường kẻ gần như trùng với mép phải. Sau đó, với một cây kéo, chúng ta cắt từng tờ tiền theo đúng đường kẻ. Giờ chúng ta có hai mươi tờ tiền bị cắt thành bốn mươi mảnh.

“Như vậy cách làm đã rõ ràng, tôi sẽ ghi tên từng mảnh theo cách này, với chữ cái T nghĩa là bên trái của tờ tiền còn P là bên phải: như thế này, 1T, 1P, 2T, 2P và vân vân... Đây chính là lúc bắt đầu trò ảo thuật – hoặc gian lận, tùy quan điểm của quý vị.”

“Tất cả hai mươi tờ tiền được cắt như thế này – và như tôi đã nói, thì phần bên trái tờ tiền sẽ rộng dần cho tới khi gần như trùng khớp với mép bên phải. Từ tờ tiền 1, chúng ta để riêng mảnh 1P, phần bên phải đã bị cắt ngắn một ít của tờ tiền. Sau đó chúng ta lấy miếng bên trái, 1T, ghép với 2P, mảnh bên phải của tờ tiền 2, bằng băng dính mờ... Chúng ta lại lấy mảnh bên trái của tờ tiền 2, ký hiệu là 2T, và gắn với mảnh

3P của tờ tiền 3... và cứ thế. Cuối cùng, chúng ta ghép mảnh 19T với mảnh 20P, và giữ lại mảnh 20T là tờ tiền hơi nhỏ một chút, giống như mảnh 1P. Như các vị thấy, chúng ta có được khoảng 21 tờ tiền 10.000 yên! Tờ đầu tiên và tờ cuối cùng trông rất bình thường, nhưng nếu nhân viên thu ngân không kiểm tra kỹ thì chúng ta thành công rồi. Chúng ta tạo ra một tờ tiền mới bằng băng kéo và băng dính, phải là băng dính mờ để che những gì đã làm.”

“Tiểu xảo gian lận này cho tôi chìa khóa giải đáp bí ẩn. Tôi nhận ra rằng hung thủ đã áp dụng đúng tiểu xảo đó với các xác chết. Chúng ta tin rằng có sáu nạn nhân trong Azoth và chúng ta chưa bao giờ nghi ngờ con số. Nhìn bề ngoài, trông có vẻ như là sáu mạng người, nhưng trên thực tế chỉ có năm mà thôi!”

42. Chương 42: Cảnh 2: Điểm Ảo

Tôi bật kêu lên kinh ngạc.

Vậy hóa ra chỉ là ảo giác! Azoth chưa bao giờ tồn tại cả. Cô ta chỉ là một ảo ảnh.

Tôi choáng váng đến không còn nghĩ được. Tôi phải cố gắng lắm mới giữ mình ngồi vững. Tôi đã bị đánh lừa.

Bà Iida và ông chồng thám tử của bà cũng rất ngạc nhiên. Cả ba chúng tôi đắm đắm nhìn Kiyoshi, háo hức được nghe phần giải thích tiếp theo.

“Nào, dĩ nhiên, các phần cơ thể không thể ghép lại với nhau bằng băng dính mờ,” Kiyoshi tiếp tục với giọng tỉnh bơ. “Do đó, Taeko cần một thứ khác có tác dụng như keo dính. Khái niệm về Azoth kỳ quái đến mức ý nghĩ lắp ghép các phần cơ thể của các cô gái khác nhau cũng chẳng bao giờ được chấp nhận trong suy nghĩ của bất kỳ ai. Tất cả mọi người đều cho rằng cái đầu bị mất đã được dùng để tạo ra Azoth, người phụ nữ hoàn hảo với vẻ đẹp tối thượng. Hình ảnh nụ cười bí ẩn của cô ta đã trói buộc mọi người suốt bốn mươi năm, cứ như thể nghệ thuật của một họa sĩ thời Phục Hưng là một mẹo lừa vậy. Trong trường hợp này, hung thủ sử dụng luật phối cảnh để vẽ ra bức tranh hoàn hảo của các vụ án mạng. Nhưng Azoth thì chỉ thực sự tồn tại ở điểm ảo mà thôi. Không ai từng tính đến khả năng là cô gái bị mất đầu có thể vẫn còn sống. Đúng thế - Azoth chưa bao giờ được tạo ra, kể cả trong tâm trí của hung thủ; hơn nữa, chưa bao giờ Azoth có ý định tồn tại.”

“Chà, tôi tin chắc các vị sẽ tự gỡ rối được phần còn lại của bí ẩn này. Xin cảm ơn các vị đã lắng nghe.”

Cả ba chúng tôi ngồi đờ đẫn mất một lúc.

Sau đó tôi kêu lên, “Đợi đã! Anh không thể dừng lại vào lúc này được!”

Tôi có nhiều câu hỏi hơn mức tôi tự giải đáp được. Kiyoshi, lúc này đang vờ tỏ ra chán ngán, chỉ cười cười và tranh thủ thời gian nhâm nhi cà phê.

Tôi vẫn hoàn toàn rối trí. Tôi cảm thấy như thể mình đang đứng trước một khu rừng xung quanh có hàng trăm gốc cây hình dấu hỏi. Cảm xúc của tôi tạo ra một cơn bão làm cây cối lung lay. Những câu hỏi ào ào tuôn ra.

“Nhưng thủ phạm là ai? Tại sao mấy cái xác lại được chôn chỗ sâu chỗ nông? Vị trí chôn các xác chết có thật sự liên quan gì đến chiêm tinh không? Các vị trí được lựa chọn như thế nào? Kinh tuyến 138o 48’ Đông có ý nghĩa gì? Thứ tự phát hiện ra các xác chết có quan trọng không? Động cơ chính của hung thủ là gì? Cô ta đã lẩn trốn ở đâu? Ghi chép của Heikichi thật sự mang ý nghĩa gì?...”

“Chà, Ishioka, tôi ngạc nhiên là anh lại quan tâm đến những chi tiết như vậy!” Kiyoshi nói và mỉm cười. “Thường anh chẳng chịu nghe khi tôi nói những điều quan trọng. Giờ có vẻ như tôi đang ca tụng hung thủ - và thực tế tôi đang nghĩ rằng đúng là như vậy. Taeko Sudo thực hiện các vụ án cực kỳ xuất sắc, cô ta xứng đáng nhận được sự bái phục của chúng ta. Nếu tôi là hung thủ, tôi dám chắc mình cũng sẽ làm y như

vậy. Tiếc là chúng ta không thể nghe cô ấy trực tiếp giải thích. Nhưng các vị có thực sự muốn tôi tiếp tục không?”

Ông Iida và tôi đều gật đầu còn bà Iida mở to mắt, thúc giục cậu tiếp tục.

Kiyoshi mở cuốn sổ tay mà cậu đã vẽ vời lúc trước.

“Được rồi, thưa các vị, đây là hình minh họa về sáu cái xác theo thứ tự tìm được, bắt đầu với phần xác được xác định là của Tomoko ở bên trái. Các vị có thể thấy tôi đã đưa tất cả thông tin cá nhân của họ và cũng ghi rõ phần cơ thể nào bị mất. Tuy nhiên, chỉ mới nhìn vào đây, không dễ biết trò lừa kia như thế nào, mà dĩ nhiên, đó mới là toàn bộ vấn đề! Nhưng nếu chúng ta sắp xếp sáu cái xác theo một trật tự khác, các vị sẽ thấy một bố cục rất mạch lạc.” Kiyoshi tiến tới bảng đen và vẽ sáu cái xác lần nữa trong khi vẫn giải thích.

“Trước hết, ở bên trái, chúng ta có Tokiko, cung Bạch Dương, bị mất đầu; sau đó đến Yukiko, cung Cự Giải, mất phần ngực; rồi tới người thứ ba, Reiko, cung Xử Nữ, bị mất bụng...”

“Giờ xin hãy xem lại hình minh họa đầu tiên của tôi cho thấy thứ tự tìm thấy các xác chết. Vào thời điểm phát hiện ra những cái xác này, các vị nhớ chứ, xác thứ tư, thứ năm và thứ sáu đều đã ở trong quá trình phân hủy. Gương mặt của họ không thể nhận diện được. Tuy nhiên, cái xác thứ nhất, thứ hai và thứ ba vẫn còn khá nguyên vẹn để nhận diện. Xin hãy nhớ rõ ràng ghi chép của ông Umezawa được dùng như một chỉ dẫn.”

“Tiếp tục, tôi sẽ ghi tên của từng phần cơ thể được tìm thấy – để cho thấy thực tế phần cơ thể nào thuộc về ai...”

“Như các vị có thể thấy ở đây, ngoại trừ trường hợp đầu tiên, mỗi ‘cơ thể’ thực tế đều gồm các phần cơ thể của hai người phụ nữ khác nhau. Trong từng trường hợp, việc kết hợp những phần cơ thể này đều được xác định – hoặc xác định nhầm – thành một người.”

“Giờ để tôi cho các vị thấy cũng chính tiểu xảo này đã được sử dụng như thế nào, giống như trò gian lận với những tờ 10.000 yên...”

“Hung thủ cắt năm xác chết như thế này. Sau đó phần dưới của mỗi xác được chôn cùng với phần trên của xác bên cạnh. Cuối cùng, các vị sẽ có ảo giác là có đến sáu xác chết.

“Khi chứng kiến bản chất kinh khủng của vụ việc và sức lực ghê gớm phải bỏ ra, các vị có thể sẽ rất ngạc nhiên khi biết rằng vụ này do một người phụ nữ thực hiện. Chà, cho đến giờ, ai cũng nghĩ rằng hung thủ phải چرا sáu xác người đến mười lần – hai lần với bốn xác và một lần với hai xác. Thực tế, chỉ có một nửa công việc bởi vì cô ta chỉ چرا có năm xác chết thành mười phần. Sau đó cô ta phải ghép nối các phần theo cách tôi chỉ ra ở đây và đem chôn. Dĩ nhiên, việc thay đổi quần áo cho họ cũng khá vất vả, nhưng hung thủ rõ ràng đã hoàn thành công việc.”

“Nào, thế còn vị trí chôn cất xác chết thì sao? Chà, rõ ràng là nếu cả sáu xác chết được chôn cất ở cùng một vị trí thì thủ đoạn của hung thủ sẽ dễ dàng bị các điều tra viên nhận ra một khi người ta tìm thấy các xác chết. Để tránh được điều này, cô ta chọn sáu vị trí khác nhau. Vâng, đúng như vậy, cô ta chọn các vị trí chứ không phải Heikichi! Hung thủ chính là người đã viết phần ghi chép của ông ấy. Tôi không nghĩ cô ả tin vào kiến thức chiêm tinh mà cô ta đưa vào phần ghi chép, bởi vì, như các vị thấy, phần trên và phần dưới của mỗi xác phụ nữ thực tế được chôn tách biệt ở phía tây và đông Nhật Bản. Nhưng thực tế đây là một thủ đoạn rất xuất sắc.”

“Giờ thì đã rất rõ, Taeko Sudo chính là một trong sáu cô gái. Và giờ tôi có thể tiết lộ đó là ai. Cảnh sát bị dẫn dắt đến chỗ cho rằng cô ta đã chết cùng với những người khác và rằng cái xác không đầu chính là cô ả. Đúng, người không tìm thấy đầu chính là... Tokiko. Cho nên chắc chắn cô ả là hung thủ.”

Cả phòng lặng phắc. Tất cả chúng tôi đều không nói lên lời một lúc lâu.

“Như vậy,” tôi lên tiếng. “Ý anh là thực ra Taeko Sudo là...”

“Tokiko Umezawa.”

Một lần nữa, không khí lại im phắc khi chúng tôi cố gắng tiếp nhận lời tiết lộ này.

Kiyoshi để chúng tôi ngừng lại một lúc lâu rồi mới nói một cách hồ hững, “Chà, thưa quý vị, các vị còn có câu hỏi gì không?”

Cả ông và bà Iida rõ ràng đều không nghĩ đến vụ việc nhiều như tôi; họ cũng không biết rõ về Kiyoshi như tôi. Cho nên tôi đành nhận lấy vai trò thủ lĩnh của một nhóm thính giả đầy bối rối.

“Trước hết, nói về độ sâu chôn những cái xác...” tôi bắt đầu. “Các xác chết được tìm thấy là của Yukiko, Nobuyo và Reiko được tìm thấy muộn hơn ba cái xác đầu bởi vì họ được chôn sâu hơn. Như thế cũng là có chủ ý phải không?”

“Đúng như vậy,” Kiyoshi đáp. “Đó chính là mấu chốt của việc chôn sâu hơn: nhằm trì hoãn thời gian bị phát hiện. Ở đây chúng ta có thể thấy sự cao tay của Tokiko. Cô ả dàn xếp để ba xác chết đầu tiên được tìm thấy vào mùa xuân; mùa hè ấm áp đang đến gần, vì vậy các xác chết sẽ nhanh chóng được đem hỏa táng. Cho nên khi tìm ra ba xác chết còn lại, cảnh sát sẽ không còn ba cái xác đầu tiên để so sánh nữa. Nếu họ vẫn còn đủ cả sáu xác thì họ có thể so sánh tiết diện vết cắt và phát hiện ra sự kết hợp mặc dù quần áo có thể làm ảnh hưởng đến phán đoán của họ. Tất nhiên, thủ đoạn này sẽ không có tác dụng ở các nước dùng biện pháp mai táng thay vì hỏa táng.”

“Tokiko chọn để cho xác của Tomoko bị phát hiện đầu tiên, bởi vì đó thật sự đúng là Tomoko, mặc dù cô ấy bị mất đôi chân. Cái xác được xác định là Tomoko ngay lập tức. Đó là lý do vì sao xác được bỏ lại trên mặt đất – để dễ phát hiện. Mặt khác, cái xác được xác định là Tokiko trên thực tế lại là Yukiko – không có đầu. Tokiko biết rằng một cái xác mất đầu sẽ được kiểm tra rất kỹ càng, cho nên cô ta sắp xếp để cho nó bị phát hiện sau – nhưng không phải cuối cùng. Nếu Tomoko được phát hiện đầu tiên, Akiko và Tokiko có thể được phát hiện kế tiếp, tiếp đến là Yukiko, Nobuyo và Reiko. Đó là trình tự mong muốn bởi vì theo thời gian phát hiện ba cái xác cuối cùng, các phần cơ thể bị cưa ra đã phân hủy và ít nhiều biến thành khung xương.”

“Việc cắt khúc các xác chết và trình tự phát hiện sẽ rất có hiệu quả, bởi vì phần cơ thể bên trên hoặc bên dưới của mỗi nạn nhân đều sẽ được đem hỏa táng trước khi phần cơ thể còn lại được tìm thấy. Và bên điều tra sẽ không thể nhận ra kết hợp giữa hai phần cơ thể là hoàn toàn sai, thậm chí nếu ba cái xác tìm thấy đầu tiên được để cùng một chỗ với nhau.”

“Xác của Yukiko – bị nhận diện nhầm là Tokiko – không được chôn sâu lắm. Nhưng các phần cơ thể được xác định là Yukiko thì lại được chôn rất sâu. Đó chính là mẹo thực hiện trò gian lận này.”

“Làm cách nào Tokiko bảo đảm được rằng xác của Tokiko sẽ bị nhận diện nhầm thành xác cô ta?” Tôi hỏi.

“Chắc, hai chân của Yukiko bị biến đổi do nhiều năm múa ba lê, đó là một trong những những đặc điểm nhận diện, nhưng chưa phải là đủ. Cho nên Tokiko đã khôn khéo chuẩn bị những bằng chứng giả. Trong ghi chép của Heikichi, Tokiko được mô tả là có một vết bớt. Thực tế, chính Yukiko mới là người có vết bớt bên sườn phải. Tokiko cố ý tạo ra một vết tương tự trên người mình và để lộ ẹ mình thấy để sau này bà ấy có thể nhận diện cô ta. Xác Yukiko chôn không sâu để có thể được phát hiện khi vẫn còn nhận ra được vết bớt và xương bàn chân bị biến đổi; và chắc chắn là Tae đã nhận nhầm cái xác thành xác của con gái bà ấy.”

“Có rủi ro từ phía mẹ của Yukiko, bà Masako, người đương nhiên cũng biết rõ vết bớt của Yukiko. Do đó, điều quan trọng là bà Masako phải không có cơ hội tới nhận diện xác có vết bớt lẫn xác được chôn cùng với đầu của Yukiko – thực ra là của Reiko. Bà Masako sẽ lập tức phát hiện ra chi tiết dối trá. Cho nên xác của Yukiko phải được chôn thật sâu.”

“Thời gian Yukiko, Nobuyo và Reiko được tìm thấy trong quá trình phân hủy thì bà Masako đã bị giam như một nghi phạm. Trong tù, chắc chắn bà ấy sẽ trở nên loạn trí. Cảnh sát sẽ không xem xét những lời oán hận của bà ấy một cách nghiêm túc. Họ sẽ không để cho bà ấy xem cái xác được tìm thấy cùng với đầu của Yukiko để nhận diện, chắc chắn là không khi nó đã bị phân hủy khá nhiều. Cơ thể thật của Yukiko được thiêu hủy và người ta coi đó là Tokiko mà không cần cho bà Masako nhận diện.”

“Nhưng bà Ayako Umezawa cũng là một vấn đề. Reiko và Nobuyo đều là các con gái yêu của bà ấy và Tokiko biết bà ấy sẽ tới bất kỳ đâu để nhận diện họ; bà ấy sẽ kiểm tra xác họ thật kỹ càng, cho dù trông họ có kinh khủng đến thế nào. Và nếu dường như có gì đó không ổn, chắc chắn bà ấy sẽ nói ra. Hơn nữa, do được loại

trừ khỏi danh sách nghi can nên có thể cảnh sát sẽ tin những gì bà ấy nói – hoặc ít nhất cũng lắng nghe bà ấy. Do đó, các phần cơ thể được xác định là các con gái của bà ấy phải chôn sâu nhất.”

“Tôi xin nói rằng trở ngại lớn nhất Tokiko gặp phải khi tiến hành kế hoạch của mình không phải là quá trình điều tra của cảnh sát mà là mẹ của các nạn nhân, bởi vì trực giác của một người mẹ rất mạnh mẽ.”

“Điều cũng rất quan trọng là cái xác đầu tiên – bị mất hai chân – được tìm thấy không lâu sau khi các cô gái biến mất sao cho cảnh sát có thể liên hệ các vụ án mạng với kế hoạch sáng tạo Azoth của ông Heikichi. Nếu tất cả các xác chết đều được chôn thật sâu thì chúng sẽ phân hủy, làm hỏng mất những bằng chứng quan trọng – vết bột và các xương ngón chân bị biến đổi của các vũ công ba lê. Bên cạnh đó, một số xác có thể không bao giờ được tìm thấy; Tokiko cần người ta phát hiện ra tất cả sáu nơi chôn xác trước khi cô ả có thể cảm thấy an toàn.”

“Nhưng chẳng lẽ quá trình xét nghiệm nhóm máu lại không lật tẩy được gì sao?” Tôi hỏi.

“Cả năm cô gái đều có nhóm máu A. Đúng là một sự trùng hợp, đặc biệt là họ đều có cung chiêm tinh khác nhau. Thực tế này đã hỗ trợ cho Tokiko. Nhưng anh nói đúng, Ishioka ạ - tình thế ngày nay sẽ rất khó khăn. Nếu việc xét nghiệm nhóm máu được thực hiện vào bây giờ thì chắc chắn người ta sẽ phát hiện ra điều gì đó. Tôi tin chắc ông Iida cũng biết rõ, xét nghiệm ABO thông thường có vài cách phân loại khác nhau, chẳng hạn MN, Q và Rh. Nghĩa là hiện nay máu có thể được phân loại thành hàng nghìn nhóm khác nhau. Hơn nữa, pháp y bây giờ có thể kiểm tra được nhiễm sắc thể, mô xương và nhiều thứ khác của nạn nhân để nhận diện. Có thể tiếp nhận thông tin từ máu, nước bọt, tinh dịch, da, xương, và vân vân. Thậm chí một xác chết đã bị đốt cháy hoặc phân hủy cũng cung cấp những bằng chứng nhiễm sắc thể. Các vụ án mạng Azoth thực hiện thành công vào năm 1936; còn bây giờ thì không thể thành công được. Tóm lại, khoa học giúp ngăn chặn tội ác trong xã hội của chúng ta, bởi vì có rất nhiều cách để bắt giữ tội phạm.”

“Nhưng còn các đồn cảnh sát ở các khu làng hẻo lánh thì sao?” Tôi hỏi. “Liệu họ có khả năng làm được tất cả các xét nghiệm đó không?”

“Làm tốt, Nhật Bản là một nước tương đối nhỏ với một hệ thống giao thông thuận tiện. Từ bất kỳ đâu, chỉ trong vòng ba hoặc bốn tiếng, bằng chứng sẽ được gửi tới các trung tâm sử dụng những phương pháp pháp y hiện đại. Tuy nhiên, theo như tôi biết, cách phân loại MN và Q được phát hiện rất nhiều năm sau khi chiến tranh kết thúc. Ông có biết chi tiết này không, ông Iida?”

“Đúng như vậy,” ông Iida đáp. “Quay lại năm 1936, chỉ có mỗi cách phân loại ABO thôi.”

Kiyoshi gật đầu. “Có còn câu hỏi nào nữa không ạ?”

“Có,” tôi nói ngay. “Giờ tôi hiểu vì sao kế hoạch của Tokiko lại thành công và bằng cách nào. Chẳng trách anh hết âm lên ở Kyoto lúc anh bất chợt nghĩ ra sự thật! Nhưng làm thế nào anh biết rằng Taeko Sudo – tức Tokiko – có mặt ở Kyoto?”

“Ồ, rất dễ! Hãy nghĩ đến động cơ của bà ấy, Ishioka thân mến.”

“Nhưng tôi vẫn rất mù mờ. Tại sao bà ấy lại làm chuyện này?”

“Chà, anh có quyền Tokyo hoàng đạo án ở đây chứ? Anh làm ơn mở tới trang có phả hệ gia đình được không?... Đúng, nó đầy. Giờ hãy nghĩ về hoàn cảnh của gia đình Umezawa xem. Tokiko là con duy nhất của Tae, vợ đầu của Heikichi. Trong cả gia đình, Tae là người duy nhất không xuất thân giàu có và là người duy nhất không sống một cách phong lưu.”

“Tôi hình dung bức tranh thế này: Heikichi, vốn là người phong tình, hắt hủi Tae không khác gì một đứa trẻ vứt bỏ một món đồ chơi khi nó đã chán. Ông ta ly hôn bà ấy và cưới Masako. Khi Masako và ba cô con gái của bà ta chuyển vào ngôi nhà của gia đình Umezawa, cuộc sống của Tokiko thay đổi, nhưng chắc chắn theo chiều hướng xấu hơn. Một đứa trẻ rất nhạy cảm với những chuyện như vậy. Sau này, các cháu họ của Heikichi, Reiko và Nobuyo, cũng gia nhập với họ. Yukiko và Tokiko có chung dòng máu với Heikichi, người đã phản bội mẹ của Tokiko. Chắc chắn Tokiko có cảm giác bị ghét bỏ. Tôi hình dung ra sự cô đơn và oán giận của bà ấy lớn dần mỗi ngày, và cuối cùng biến thành một cơn cuồng nộ dữ dội trút lên những thành viên khác trong gia đình. Ngày hôm qua tôi đã không hề hỏi bà ấy về chuyện đó, bởi vì đơn giản là chúng

ta không có đủ thời gian. Có lẽ bà ấy sẽ phải mất rất nhiều thời gian để giải thích. Chỉ cần biết rằng, bà ấy phạm một tội ác kinh khủng như vậy vì chính bà ấy lẫn vì mẹ đẻ của mình.”

“Tae gặp rất nhiều khó khăn kể từ khi công việc kinh doanh của cha mẹ bà thua lỗ. Số phận hẩm hiu của bà lẽ ra kết thúc khi bà ấy cưới Heikichi Umezawa, một người đàn ông giàu có; nhưng ông ta có người tình và ly hôn bà ấy. Phụ nữ thời nay mạnh mẽ và thông minh – họ sẽ làm bất cứ điều gì để giữ gìn cuộc sống hôn nhân của mình nhằm tránh khó khăn về tài chính hay sự coi thường về mặt xã hội – nhưng bà Tae là một phụ nữ rất truyền thống, khiêm nhường và cam chịu. Bà ấy không bao giờ than vãn; có lẽ bà ấy không biết mình có thể làm được gì khác. Tokiko luôn phải chứng kiến mẹ mình cô độc, nghèo khó và khổ sở trong khi những phụ nữ nhà Umezawa có cuộc sống phè phỡn. Bằng việc sát hại họ, Tokiko đã trả thù ẹ mình và cũng giúp đỡ bà ấy về tài chính.”

“Tôi cho rằng nếu những tội ác của Tokiko xuất phát từ động cơ là tình yêu thương và cảm thông của bà ấy dành cho bà Tae thì bà ấy sẽ lánh về một nơi: Sagano, ở Kyoto. Mơ ước của bà Tae là mở một cửa hàng ở đó, bởi vì đó chính là nơi duy nhất bà ấy có những kỷ niệm dịu ngọt. Nhưng bà Tae qua đời ở Hoya mà không thực hiện được giấc mơ của mình. Tôi cảm thấy Tokiko sẽ muốn biến giấc mơ của mẹ mình thành hiện thực.”

“Tôi lập tức đến Sagano và tới đồn cảnh sát. Tôi đã hỏi liệu có cửa hàng nào quanh đó bán những chiếc túi nhỏ và mang tên gì đó đại loại là Tae không; hoàn toàn hợp lý khi suy luận bà ấy sẽ lấy tên mẹ mình đặt cho cửa hàng. Người ta bảo tôi có một cửa hàng túi tên Megumi. Tôi đã tới để kiểm tra, và chắc chắn là bốn mươi ba năm sau các vụ án mạng, Tokiko vẫn ở đó. Bà ấy đã đổi tên thành Taeko Sudo.”

“Thế anh có nghĩ bà ấy chính là người mẫu có mặt bên Heikichi ngày 25 tháng Hai không?”

“Có, tôi tin chắc điều đó.”

“Thế còn bí ẩn về xương vẽ khóa trái?”

“À, chuyện đó rất đơn giản. Các vị cần nhớ rằng vào cái đêm xảy ra án mạng, trời bắt đầu có tuyết rơi trong khi Tokiko đang làm mẫu cho cha mình. Tuyết giúp bà ấy nảy ra ý tưởng tạo các dấu giày đánh lạc hướng. Ông Heikichi chắc chắn không ngần ngại gì khi uống hai viên thuốc ngủ trước mặt con gái. Có lẽ, bà ấy vờ như sắp ra về để khi ông bố quay lưng lại, bà ấy đánh vào đầu ông bằng một vật dẹt, làm ông ấy chết. Bà cắt râu, dịch chuyển giường và cái xác. Bà bố trí ột chân ông ấy ở dưới giường để trông như thể ông ấy ngã khi được kéo tít lên tận trần nhà bằng dây. Sau đó ra khỏi cửa, đi giày của mình và mang theo giày của cha, tới bên cửa sổ đã được bà ấy mở sẵn từ trước và dùng một đoạn dây choàng vào then cửa, kéo nó vào vị trí. Bà ấy không thành công với cái khóa – bà ấy không thể khóa được nó từ bên ngoài.”

“Sau đó khi mang giày của mình đi hết lớp tuyết đến đường phố, Tokiko sải chân quay lại cửa xương vẽ, nhưng lần này đi bằng mũi chân. Tokiko xỏ giày của cha mình và cẩn thận giẫm lên đúng những dấu mũi chân của mình để quay ra phố lần nữa.”

“Chắc chắn Tokiko đã ở ngoài trời cả đêm; bà ấy có thể trở về nhà mẹ đẻ của mình nhưng đã quá muộn nên không bắt được tàu hay xe buýt. Đón một chiếc taxi là không thể được vì lái xe sẽ nhớ mặt bà ấy. Chắc chắn bà ấy phải đi lang thang đầu đó trú tạm vào cái đêm tuyết lạnh lẽo đó. Bà ấy cũng phải tìm một nơi để chôn giấu hung khí.”

“Sáng hôm sau, Tokiko quay lại nhà Umezawa. Chắc chắn Tokiko phải mang theo giày của cha mình trong một cái túi. Bà ấy nấu bữa sáng cho cha như thường lệ, mang đồ ăn tới xương vẽ, nhìn vào cửa sổ, sau đó kêu âm ỉ và chạy đi tìm người cứu giúp. Có thể bà ấy đã ném đôi giày vào tiền sảnh qua cửa sổ. Đám phụ nữ nhà Umezawa chạy tới xương vẽ và hợp lực tìm cách phá cửa. Họ không chú ý đến đôi giày. Trong tình trạng hỗn loạn đó, tôi đoán Tokiko đã bấm khóa khi dọn dẹp những mảnh vỡ quanh cửa.”

“Tôi hiểu rồi,” tôi nói. “Vậy là khi cảnh sát hỏi bà ấy, bà ấy nói rằng cửa đã khóa.”

“Đúng thế.”

“Và mẹ bà ấy cũng nói dối giúp bà ấy?”

“Chính xác. Bà mẹ khai rằng Tokiko đã ở suốt đêm tại nhà mình.”

“Sau đó Tokiko giết Kazue và giăng bẫy ông Takegoshi phải không?”

“Đúng, đó là phần ghê tởm nhất của câu chuyện. Không như gia đình Umezawa, ông Takegoshi không có lý do gì để phải chịu nạn. Giờ thì có thể đã quá muộn, nhưng cuối cùng chúng ta đã biết sự thật và có thể cầu nguyện cho ông ấy. Ishioka, làm ơn mang giúp tôi chai dầu hỏa ở phòng bên được không?”

Tôi đi ra và tìm thấy chai dầu chúng tôi dùng để nhóm lò sưởi vào mùa đông. Khi tôi quay lại, Kiyoshi đang đứng bên bồn rửa. Cậu ấy thả cuốn sổ của Takegoshi vào và đổ một ít dầu hỏa lên trên.

“Mời mọi người lại gần đây,” cậu ấy nói. “Bà có mang theo diêm hay bật lửa không, bà Iida?... À, tốt quá. Cho tôi mượn được chứ?”

Tôi lên tiếng nói rằng mình có mang theo.

“Cám ơn anh Ishioka, nhưng tôi nghĩ tốt hơn nên dùng của bà Iida.” Cậu gỡ lấy một que diêm của bà Iida, quẹt lửa và ném vào bồn. Cuốn sổ cháy bùng lên ngay lập tức.

Cả bốn chúng tôi đứng quanh bồn như đang ở chỗ đốt lửa trại. Kiyoshi dùng một cái que chọc vào cuốn sổ đang cháy và những đám tro đen bay lên không trung.

“Cuối cùng mọi chuyện cũng qua,” bà Iida nói bằng một giọng rất nhỏ.

43. Chương 43: Cảnh 3 : Cấu Trúc Cơ Bản

Sau khi vợ chồng Iida ra về, Kiyoshi lập tức quay lại với nhịp sống thường nhật. Tôi trở về nhà mình mà vẫn còn lâng lâng thích thú. Thực tế, với tôi, vụ việc chưa khép lại – chưa cho tới khi nào tôi thấy những thành tích của Kiyoshi được công chúng nhìn nhận. Tôi đang mong ngóng đến lúc đó.

Và tôi vẫn không hiểu hết được toàn bộ câu chuyện. Trong đầu tôi đầy rẫy các câu hỏi:

Bằng cách nào Tokiko có được chất độc?

Tokiko trốn tránh ở đâu và bằng cách nào trong suốt bốn mươi năm qua dưới tên gọi Taeko Sudo?

Làm thế nào bà ấy lại có gan làm người mẫu khỏa thân cho cha mình?

Phải chăng bà Tae có dính dáng đến âm mưu này ngay từ đầu?

Làm thế nào Shusai Yoshida biết được rằng ông Heikichi thuận tay trái?

Tôi quyết định rằng câu hỏi cuối cùng là câu tôi có thể tự mình trả lời được. Tôi gọi cho Yoshida và hỏi ông ấy. Câu trả lời của ông rất đơn giản: Tamio Yasukawa đã nói cho ông ấy biết!

Sáng hôm sau, tôi mở báo ra đọc, hồi hộp nghĩ rằng sự kiện chính được đưa tin sẽ là việc các vụ án hoàng đạo ở Tokyo cuối cùng cũng đã được giải đáp bởi thám tử bậc thầy Kiyoshi Mitarai. Nhưng chẳng có gì cả.

Tuy nhiên, tôi thấy một mẩu tin chấn động, một phụ nữ ở Kyoto có tên Taeko Sudo đã tự tử. Người ta tìm thấy bà ấy chết vào đêm thứ Sáu ngày 13 ở căn phòng phía sau cửa hàng của mình tại Sagano. Có lẽ cảnh sát đã đến đó sau khi ông Iida báo cáo sự việc về văn phòng. Bà tự tử bằng thạch tín, để lại một bức thư tuyệt mệnh ngắn, một ít tiền và một lời xin lỗi gửi tới hai nữ nhân viên của mình. Mối liên hệ của bà ấy với các vụ án mạng hoàng đạo có được nhắc đến nhưng không được giải thích.

Tôi vớ lấy tờ báo và chạy ngay đi gặp Kiyoshi. Đầu óc tôi quay mòng mòng với thêm nhiều câu hỏi:

Phải chăng bà Taeko vẫn giữ một ít thạch tín đã dùng với những phụ nữ nhà Umezawa?

Chắc chắn bà đã sống một cuộc sống rất đơn độc suốt hơn bốn mươi năm. Liệu bà ấy có tính đến việc tự sát trong thời gian đó không?

Nhưng nếu bà ấy chờ đợi lâu như vậy thì tại sao bà ấy phải chết mà không nói rõ sự thật cho công chúng biết?

Rõ ràng, tờ báo gửi cho tôi là một bản đầu ngày, bởi vì ở ga tàu, các quầy báo còn cả chồng báo cao nghệu với những dòng tít: **ÁN MẠNG HOÀNG ĐẠO ĐÃ CÓ LỜI GIẢI** và **HUNG THỦ LÀ MỘT PHỤ NỮ!** Tôi mua vài số báo trước khi người ta mua hết.

©S.T.E.N.T

Các bài viết không thỏa mãn cho lắm. Cùng với lời giải thích qua loa về vụ việc, các bài viết này chỉ nói rằng vụ việc được giải quyết nhờ nỗ lực không ngừng của các cảnh sát viên điều tra. Không hề có chi tiết gì về việc thủ phạm đã cưa năm xác người để biến thành sáu như thế nào. Và cũng không nhắc gì đến con người có vai trò trung tâm trong việc phá án.

Khi tôi tới văn phòng Kiyoshi, cậu vẫn đang ngủ trong phòng. Tôi tiến lại gần, kéo tuột chăn và nói, “Bà Taeko Sudo chết rồi.”

Kiyoshi mở choàng mắt.

Kiyoshi ngồi im lặng một lúc. Tôi đợi cậu nói gì đó. Cuối cùng, cậu lên tiếng, “Kazumi, anh có muốn pha một ít cà phê không?”

Trong lúc uống cà phê, Kiyoshi đọc báo rất cẩn thận, rồi bỏ xuống bàn.

“Nỗ lực không ngừng đã đưa cảnh sát tới thành công. Anh đọc tin đó chưa?” Cậu ấy hỏi và cười khùng khục. “Lão Takegoshi Con tìm được gì nếu lão tiếp tục điều tra thêm một trăm năm nữa? Chà, lão sẽ tiêu rất nhiều tiền mua giày và làm giàu cho các hãng giày, tôi cho là như vậy!”

Dường như tâm trạng Kiyoshi rất thoải mái, cho nên tôi quyết định nêu ra những câu hỏi tôi vẫn còn thắc mắc về vụ việc.

“Bà Tokiko chỉ mới 22 tuổi khi thực hiện các vụ án mạng. Làm thế nào bà ấy kiếm được thuốc độc để sử dụng?”

“Tôi chịu,” Kiyoshi đáp.

“Nhưng anh đã có thời gian trò chuyện với bà ấy ở Arashiyama, phải không nào?”

“Đúng, nhưng chúng tôi không nói gì nhiều.”

“Tại sao lại không chứ? Bà ấy là người chúng ta tìm kiếm cơ mà.”

“Chà, Kazumi, tôi không muốn dính dáng tình cảm với thủ phạm. Mà này, cách tiếp cận của tôi khác với của một thám tử. Khi tôi nhìn thấy bà ấy, tôi không cảm thấy như mình vừa trải qua nhọc nhằn để tìm được bà ấy. Tôi không bận tâm về những gì đã phải bỏ ra để đến được đó. Tôi không bận tâm về các tình tiết.”

Tôi nghĩ cậu nói dối. Kiyoshi thích hành xử như một thiên tài, che giấu đi những đau đớn của mình khi trò chuyện với tôi.

“Tôi tin chắc anh biết bà ấy có được chất độc như thế nào. Làm ơn nói cho tôi nghe đi!”

“Anh mở lời nghe cứ như cảnh sát ấy! Tất cả mấy thứ đó, tức là bảy – hoặc là sáu – thứ chất khác nhau và vấn đề kinh độ-vĩ độ chỉ là những yếu tố thêm thắt mà thôi. Bà ấy rất giỏi, chúng ta bị rối bởi chính những thứ trang trí hoa lá cành như vậy. Nhưng điều quan trọng nhất là nhìn ra kết cấu cơ bản. Anh kiểm tra phần trang trí kỹ đến đâu cũng không thành vấn đề, anh phải nắm bắt được kết cấu của công trình kia. Việc làm thế nào bà ấy có được các chất độc không có gì là bí ẩn cả. Bà ấy cần chúng nên bà ấy phải tìm ra cách có được chúng. Bàn luận chuyện như thế vào lúc này thì có gì thú vị nào?”

“Được rồi, tôi đã rõ. Nhưng còn câu hỏi khác đây. Phải chăng bà Tae và Tokiko đã cùng lên kế hoạch giết người? Hoặc phải chăng Tae lên kế hoạch và Tokiko thực hiện?”

“Tôi không nghĩ vậy.”

“Anh nghĩ Tokiko tự mình làm tất cả mọi việc ư?”

“Đúng.”

“Tôi đoán có thể như vậy, nhưng làm sao anh dám chắc chứ?”

“Chỉ là cảm nhận thôi.”

“Anh không thể làm thế với tôi được, Kiyoshi! Hãy nói cho tôi biết tại sao anh lại tin như thế đi!”

“Thực sự thì tôi không thể giải thích cho rõ ràng được. Nhưng nếu Tae là người chủ mưu thì tôi không nghĩ Tokiko dám chuyển tới bất kỳ nơi nào gần Sagano. Tuy nhiên, bà ấy vẫn tới đó, chờ đợi lúc bị phát hiện. Thực tế, bà ấy thậm chí còn tự sát ở đó. Và nếu Tokiko và Tae cùng nhau làm mọi việc thì chắc chắn họ sẽ cùng hưởng số tiền mà bà Tae được thừa kế sau cái chết của ông Heikichi. Nhưng, theo chúng ta biết, không hề có giao dịch tiền bạc nào cả. Và nếu bà Tae có dính đến kế hoạch thì chắc chắn bà ấy sẽ chuyển tới Sagano ngay lập tức và thực hiện ước mơ của mình đúng không nào? Nhưng thậm chí khi đã có tiền, dường như bà ấy cũng chẳng làm gì để cải thiện tình cảnh của mình. Điều đó chắc chắn khiến Tokiko rất thất vọng. Cho nên bà ấy tự mình chuyển tới Sagano – như tôi đã kể với anh – để biến giấc mơ của mẹ mình thành hiện thực. Và có lẽ đó là lý do tại sao bà ấy ở đó, bất chấp nguy cơ bị phát hiện.”

“Tôi hiểu...”

“Mặt khác, bà Tokiko cũng có thể rời khỏi Sagano vì chính lý do như vậy. Nhưng giờ thì bà ấy đã chết, chúng ta không bao giờ biết được nữa.”

“Chúng ta bỏ lỡ mất một cơ hội cả đời rồi!”

“Không, không hề. Chúng ta chỉ để nó trôi qua thôi.”

“Anh có nghĩ bà Tokiko có thể gửi cho anh một lá thư cuối cùng không?” Tôi hỏi đầy hy vọng.

“Không thể nào. Tôi không cho bà ấy địa chỉ, cũng chẳng giới thiệu đầy đủ về mình. Thêm nữa, tôi không muốn phá hỏng mất thời khắc lịch bằng chính cái tên của mình”.

Tôi nghe nói mà không cười nổi. “Nhưng bà Taeko, hay Tokiko, có thể kể với anh bà ấy đi đâu sau các vụ án mạng không?”

“Mãn Châu Lý.”

“Mãn Châu Lý ư?... Tôi hiểu. Giống như tội phạm ở Anh bỏ trốn sang Hoa Kỳ.”

“Bà ấy kể với tôi chuyện bà ấy quay lại Nhật Bản và đi trên một chuyến tàu. Bà ấy nói rằng sau khi rời khỏi lục địa châu Á mênh mông, mọi thứ dường như trở nên gần đến mức núi non trông chẳng khác gì đang nhảy bổ lên tàu vậy. Nghe rất nên thơ. Anh có đồng ý vậy không?”

“Ừm...”

“Ôi, bao giờ cho đến ngày xưa! Ngày nay, rất nhiều người Nhật chẳng bao giờ còn nhìn thấy đường chân trời.”

“Nhật Bản khá nhỏ, và tầm nhìn của chúng ta cũng vậy. Nhưng hãy nhìn vào những gì bà ấy đã làm được! Kế hoạch táo bạo đó được thực hiện bởi một người phụ nữ đơn độc, lúc đó chỉ mới 22 tuổi!”

Kiyoshi ngược nhìn lên trần nhà. “Phải, bà ấy thật giỏi. Bà ấy lừa được cả đất nước suốt bốn mươi năm. Tôi chưa bao giờ gặp được một phụ nữ như vậy. Tôi phải ngả mũ trước bà ấy.”

“Tôi cũng vậy, nhưng làm thế nào anh nhận ra được mưu mẹo của bà ấy? Tôi biết rằng cái tờ tiền dán bằng dính giúp anh có một manh mối, nhưng chắc chắn anh phải có những manh mối khác nữa. Lúc đầu, tôi đã nói với anh tất cả những gì tôi biết về vụ việc, nhưng như thế chưa phải là đủ, đúng không?”

“Anh nói đúng. Anh kể với tôi về vụ việc từ một giả thiết không chính xác: rằng Azoth đã được tạo ra. Khi tôi xem xét tất cả các dữ kiện, tôi không sao tìm được ai có đủ thời gian hoặc không gian để làm việc đó. Nhưng việc Azoth có được tạo ra hay không không quan trọng. Mấu chốt chính lại là cuốn sổ ghi chép của ông Heikichi. Nhiều mô tả trong đó không có ý nghĩa lắm với tôi, cho nên tôi thấy nghi ngờ.”

“Ví dụ?”

“Có rất nhiều thứ... Trước hết, một điều sai cơ bản. Trong phần ghi chép, ‘Heikichi’ nói những ghi chép của ông ấy không nhằm để cho ai đọc và cần được đặt bên cạnh Azoth ở trung tâm nước Nhật. Mặt khác, ông ấy nói rằng Azoth sẽ đem lại tiền bạc, và số tiền đó phải dành cho Tae. Chứng tỏ ông ấy thực sự muốn ai đó đọc ghi chép của mình.”

“Thứ hai, lẽ ra hung thủ nên cầm cuốn sổ theo, nhưng hắn lại không làm vậy. Không có nó, làm sao hắn có thể chỉ dẫn cho ông Takegoshi? Nếu Heikichi thật sự viết ra phần ghi chép đó thì hung thủ sẽ cần phải sao chép lại hoặc ghi nhớ toàn bộ. Nhưng để che dấu tội ác của mình, hung thủ không nên để lại cuốn sổ. Rõ ràng hung thủ để lại cho công chúng đọc.”

“Thứ ba, tác giả nói đại loại rằng Azoth tạo ra bọn tiền. Điều đó tôi thấy kỳ cục. Azoth được tạo ra để cứu Đế chế Nhật Bản, không phải để làm lợi ột cá nhân cụ thể. Và rồi tác giả có nói một phần tiền dành cho Tae. Lẽ ra tôi nên chú ý đến chi tiết này sớm hơn.”

“Còn nhiều chi tiết khác nữa. Ông Heikichi là người hút thuốc lá liên tục, nhưng phần ghi chép lại nói ông ấy không thích tới các hộp đêm bởi vì ông ấy không thích khói thuốc. Đó là Tokiko viết về chính mình rồi!”

“Còn gì nữa ư?...Ồ đúng, phần âm nhạc nữa. Tác giả bản ghi chép nói rằng mình thích Đảo Capri và Phong lan dưới ánh trăng. Đây là những bài hát đình đám vào những năm 1934 và 1936. Tôi thường sưu tập nhạc thời kỳ đó, cho nên tôi biết rất rõ mấy bài này. Một bài nổi tiếng nữa là Yira, Yira của Carlos Gardel – chắc, thật là vô nghĩa. Năm 1935 là năm trước khi Heikichi chết. Thời gian đó, ông ấy đã nhốt mình trong xưởng vẽ, và chúng ta biết ông ấy không hề có đài hay máy hát, không có cách nào nghe được những bài hát đình đám mới nhất cả, ông ấy cũng chưa bao giờ hát chúng. Nhưng những bài hát đó rất quen thuộc với Tokiko, bởi vì Masako thích chơi nhạc trong nhà.”

Mọi điều Kiyoshi nói đều rất hợp lý. Tại sao tôi lại không nghĩ ra chi tiết nào trong sổ này chứ?

“Vậy tại sao bà ấy lại tự sát mà không nói cho ai biết về những tội ác của mình?” Tôi hỏi. “Ý định của bà ấy là gì?”

“Ý định của bà ấy ư? Anh muốn tôi nói gì đây? Chúng ta đọc được gì trên báo chí nào? Chỉ toàn những mẫu rập khuôn và định kiến! Khi một sinh viên cần cù tự sát, người ta luôn nói rằng chính sự cạnh tranh khốc liệt trong các kì thi tuyển đã giết chết cậu bé. Thật vớ vẩn! Mọi người chẳng bao giờ nghĩ xem sự thật là gì. Hầu hết mọi người đều sống cuộc đời rất tẻ nhạt, họ cố gắng biện minh cho bản thân bằng cách đặt tất cả những người khác vào các nhóm phân loại. Bà Taeko Sudo sống sáu mươi năm và rồi bà ấy quyết định kết thúc tất cả. Như tất cả chúng ta đều biết, có thể bà ấy đã nhiều đêm mất ngủ, với những suy nghĩ quay cuồng... Làm thế nào bà ấy lý giải được tại sao mình muốn tự sát chứ? Và tại sao bà ấy cần phải làm vậy? Bà ấy chọn cái chết, có vậy thôi. Anh nói anh quan tâm đến lý do bà ấy tự sát, nhưng chắc chắn đến giờ thì anh biết tại sao rồi, phải không?”

Tôi im lặng dù vẫn còn rất bối rối.

44. Chương 44: Cảnh 4: Tiếng Gõ Cửa

Kiyoshi không hé lộ thêm suy nghĩ về việc bà Taeko tự sát. Rõ ràng, cậu tin nguyên nhân không phải do tội ác của bà ấy bị tiết lộ mà do điều gì đó khác. Bất cứ khi nào tôi cố gắng tìm hiểu trong đầu cậu ấy nghĩ gì là Kiyoshi lại lảng tránh.

“Hãy nghĩ về viên xúc xắc mà bà Taeko đưa cho tôi và anh sẽ hiểu,” cậu ấy chỉ nói như vậy, kèm theo nụ cười toe toét.

Nói đến xúc xắc, tôi có ấn tượng rằng quá trình điều tra các vụ án mạng hoàng đạo giống như chơi Cờ Tỷ phú. Tôi gieo xúc xắc và dừng ở “Bí mật chiếc giường của Heikichi” hoặc “Kinh độ 138o48’ Đông” hoặc “Số

4, 6 và 3” và vân vân. Kiyoshi và tôi chơi trò chơi chẳng khác gì những nhân vật truyện tranh ở thế kỷ 19 là Yajirobei và Kitahachi trong cuốn biên niên về các cuộc phiêu lưu và rủi ro của Jippensha Ikku có nhan đề Tokaidochu Hizakurige. Cứ thế, trò chơi kết thúc khi tôi thua hết vốn ở Meiji-Mura. Rõ ngớ ngẩn, thật sự là như vậy!

Nhưng tôi lại có nhiều kỷ niệm đẹp từ cuộc phiêu lưu. Những người tôi gặp đều thú vị và tốt bụng, ngoại trừ lão Takegoshi Con. Thật kỳ cục khi nói điều này, nhưng người tôi có ấn tượng dễ chịu nhất lại chính là thủ phạm, bà Taeko Sudo.

Tin tức về việc đã có lời giải cho vụ án mạng hoàng đạo khiến mọi người rất hứng khởi. Các báo và tạp chí phát cuồng với câu chuyện suốt một tuần liền. Rất nhiều chương trình truyền hình, kênh nào cũng tỏ ra mình hơn những kênh khác. Ông Takegoshi Con và ông em rể Iida được phỏng vấn liên tục, mặc dù truyền thông không quá thích thú với vẻ ngoài hoặc thái độ của lão đười ươi ấy.

Sách nói về vụ việc này cũng bùng nổ. Vẫn là những nhà văn đã nêu ra các giả thiết về chuyện ăn thịt người hay người ngoài trái đất bắt cóc nay lại tái xuất hiện với những cuốn sách mới về chủ đề này.

Ông Iida được thăng chức nhờ đóng góp của mình trong quá trình phá án, nhưng Kiyoshi thì chẳng được gì cả, ngoại trừ một mảnh giấy cảm ơn ngắn ngủn từ bà Iida. Tên cậu không được nhắc đến ở bất kỳ đâu. Người bạn thân thiết của tôi, con người thực sự giải quyết được vụ án, hoàn toàn bị phớt lờ. Tôi cảm thấy thật sự bất công. Nhưng ít nhất điều đó cũng tốt ột người: ông Bunjiro Takegoshi quá cố. Lời thú nhận của ông ấy không bao giờ bị phơi bày trước công chúng và điều đó làm tôi cảm thấy vui; Kiyoshi cũng vậy. Nhưng tôi không hoàn toàn thoải mái.

“Anh không bức mình sao?” Tôi hỏi Kiyoshi.

“Vì cái gì?”

“Không được công trạng gì trong việc giải quyết bí ẩn này. Anh đã làm tất cả nhưng lại hoàn toàn bị phớt lờ. Lẽ ra anh có thể xuất hiện trên truyền hình, lẽ ra đã nổi tiếng, lẽ ra đã kiếm được một ít tiền. Tôi biết anh không phải loại người đó, nhưng tiếng tăm có thể giúp công việc thuận lợi hơn. Tôi không nghĩ anh là một ngoại lệ. Anh có thể chuyển tới một chỗ tốt hơn, mua được một cái trường kỹ đẹp hơn, làm cho cuộc sống thoải mái hơn...?”

“Đúng, có lẽ như thế. Nhưng sau đó ngày nào tôi cũng bị cả đồng người ngu ngốc, tộc mạch tới quấy rầy,” Kiyoshi đáp. “Văn phòng của tôi sẽ chật cứng người, tôi sẽ phải gào tên anh lên mới tìm được anh trong đám đông ở phòng chờ. Anh có thể không nhận thức được chuyện này, nhưng tôi thích cách sống hiện tại của mình. Tôi không muốn bị mọi người làm phiền. Hãy nhìn những gì tôi đang làm lúc này. Tôi có thể ngủ muộn tùy thích. Tôi có thể thoải mái trong bộ quần áo ngủ bất kỳ lúc nào tôi muốn. Tôi có thể dành thời gian nghiên cứu bất kỳ thứ gì tôi say mê. Tôi chỉ nhận khách hàng khi tôi muốn, tôi không phải hứa hẹn với ai. Tôi trân trọng tất cả những điều này. Tôi không muốn thay đổi gì cả. Và tôi có thể vượt qua mọi cảm giác cô đơn bởi vì có anh ở đây!”

Những lời chân tình của Kiyoshi thật ngoài dự đoán và chúng khiến tôi rất hạnh phúc. Giờ chính là lúc tiết lộ kế hoạch của tôi với cậu ấy. Tôi cố gắng nói một cách thật nghiêm túc, nhưng tôi không thể không mỉm cười. “Anh sẽ nói sao nếu tôi nói tôi muốn viết một cuốn tiểu thuyết về vụ án này?”

Kiyoshi sững lại như thể vừa bị bắt quả tang đang thò tay vào hộp bánh. “Đùa dở ẹc, Ishioka ạ!”

“Tôi không biết liệu có nhà xuất bản nào sẽ thích không, nhưng tôi nghĩ rất đáng thử sức.”

“Tôi chịu được bất kỳ điều gì, bạn tôi ạ,” Kiyoshi nói khê, “nhưng xin anh, hãy giữ kín chuyện này. Không sách vở gì cả!”

“Tại sao chứ?”

“Tôi vừa giải thích với anh đấy thôi. Tôi cũng có những lý do khác nữa.”

“Ồ, thế à? Kể cho tôi nghe xem là những gì.”

“Tôi không muốn.”

Căn cứ theo thái độ phản ứng thì Emoto sẽ là độc giả đầu tiên của cuốn sách này, và Kiyoshi sẽ là người cuối cùng. Xét trên góc độ công việc của một họa sĩ minh họa như tôi, tôi cũng có một vài mối liên hệ rất tốt với các nhà xuất bản. Tôi dự định sẽ triển khai ý tưởng này.

“Anh sẽ chẳng bao giờ hình dung nổi tôi lo lắng đến thế nào khi người ta hỏi tên tôi,” Kiyoshi lầm bầm khe khẽ và ngồi thụp xuống trường kỷ. “Tôi sẽ xuất hiện trong sách của anh à?”

“Dĩ nhiên rồi! Anh sẽ là trung tâm câu chuyện – một con người với tính cách mạnh mẽ và khác thường.”

“Chà, anh cho tôi một cái tên hay hơn được không? Tên gì đó nghe như minh tinh màn bạc ấy.”

“Chắc chắn rồi,” tôi cười đáp lại, “dĩ nhiên anh sẽ được xuất hiện mà không lộ hình tích.”

“Phép ảo thuật... của một nhà chiêm tinh...”

Nhưng vụ việc vẫn chưa thật sự kết thúc với cả hai chúng tôi.

Một buổi chiều nắng ráo tháng Mười, sáu tháng sau tất cả những chuyện vừa qua, chúng tôi nghe có tiếng gõ cửa ngập ngừng.

“Vâng,” Kiyoshi lên tiếng, nhưng vị khách không dám mở cửa. Có lẽ đó là một phụ nữ đang phân vân, tôi nghĩ bụng. Lại có tiếng gõ cửa.

“Mời vào!” Kiyoshi nhắc lại thật to.

Cánh cửa từ từ mở ra để lộ một người đàn ông cao to. Thử đoán xem là ai... lão đười ươi!

“Ôi trời ơi! Là ông đấy à, ông Takegoshi?” Kiyoshi nói, bật dậy khỏi ghế và cười tươi. “Ishioka, anh pha trà đi.”

“Ồ, không, xin cảm ơn. Không cần phải phiền phức. Tôi sẽ không ở lại lâu đâu,” lão Takegoshi Con nói, rút ra một chiếc phong bì lớn trong cặp xách và trao cho Kiyoshi. “Tôi chỉ ghé qua để đưa cho anh cái này,” lão tiếp tục về ngập ngừng. “Tôi xin lỗi vì đã để quá lâu như vậy... Và xin bỏ qua cho tôi vì đã không đưa cho anh bản gốc... nhưng nó là một bằng chứng quan trọng, các anh xem... và phải mất một thời gian mới đoán ra được bức thư dành cho ai...”

Tôi không hiểu lão ta đang nói gì.

“Nó được gửi cho anh, anh Mitarai,” lão ta nói và quay bước.

“Cảm ơn ông. Nhưng ông đi đấy à? Chúng ta còn rất nhiều chuyện để nói mà. Đã quá lâu rồi,” Kiyoshi nói, không thể giấu nổi thái độ châm chọc.

Lão Takegoshi Con không đáp lại. Lão đã bước qua cửa và khép lại. Nhưng sau đó lão dừng lại và từ từ mở cửa lần nữa.

“Là một người đàn ông, tôi phải nói điều này,” lão lầm bầm, nhìn xuống chân chúng tôi. “Rất cảm ơn các anh vì sự giúp đỡ. Tôi rất muốn nói cảm ơn các anh nhân danh cha tôi nữa. Ở cõi vĩnh hằng, chắc ông rất vui... Và tôi xin lỗi vì đã mất lịch sự với các anh trong lần trước khi chúng ta gặp nhau. Chà... xin chào... và cảm ơn các anh.”

Lão ta đóng cửa lại thật nhanh, nhưng rất lịch sự. Lão không nhìn vào mắt chúng tôi lần nào.

“Hừm, có lẽ lão ta không còn là người xấu nữa!” Kiyoshi nói và cười toe toét.

“Ừ. Tôi nghĩ lão đã học được điều gì đó từ anh.”

“Hừm, có lẽ anh nói đúng. Ít nhất lão ấy học được cách gõ cửa!”

Đúng như tôi hy vọng, phong bì chứa một bức thư của bà Taeko gửi cho Kiyoshi. Tôi muốn kết thúc câu chuyện này bằng việc in lại toàn bộ nội dung, bởi vì nó hoàn tất phần giải thích cho vụ Tokyo hoàng đạo án.

Giải lao: Tiếng nói của Azoth

Gửi quý ông tôi gặp ở Arashiyama.

Tôi đã đợi anh suốt một thời gian dài. Nói nghe có vẻ kỳ cục, nhưng đúng là như vậy. Tôi đã chịu đựng tâm trạng vô cùng lo lắng, có lẽ là điều rất tự nhiên, căn cứ vào những gì tôi đã làm. Kể từ khi tôi đến Kyoto, nơi mẹ tôi ưa thích, đêm nào tôi cũng gặp ác mộng giống nhau, đó là câu chuyện tiếp diễn không ngừng: một người đàn ông kinh khủng áp sát tôi, chửi bới tôi bằng một giọng trầm đục, tay tóm lấy tôi và kéo tôi vào tù. Giấc mơ thật sự khiến tôi sợ hãi và rùng mình. Nhưng, có vẻ rất lạ lùng, tôi luôn mong đợi gặp người đàn ông đó.

Cuối cùng, người đàn ông đó ấy cũng xuất hiện trong đời thực và đứng trước mặt tôi. Đó chính là anh. Anh rất trẻ và lịch lãm, anh không hề yêu cầu tôi kể những tình tiết khủng khiếp về tội ác trong quá khứ của tôi. Tôi biết ơn sự chu đáo của anh. Tôi muốn cảm ơn anh nên tôi viết cho anh bức thư này.

Tôi chưa hề làm được việc gì tốt trong đời mình cả. Nhờ sự thận trọng của anh, sự thật tội ác của tôi có thể được giữ kín mãi mãi. Nhưng lúc này tôi rất muốn được giải thích các chi tiết về những gì tôi đã làm và thú nhận tội lỗi của mình.

Những ngày sống với gia đình Umezawa trước kia thực sự vô cùng nghiệt ngã. Bà Masako, mẹ kế của tôi, cùng các con gái bà ấy vô cùng cay nghiệt với tôi. Do vậy, tôi không hề cảm thấy hối tiếc vì đã sát hại bọn con gái và giăng bẫy bà ta. Lúc tôi sống với họ, dường như chẳng có gì trên thế giới này tồi tệ hơn thế. Đó có lẽ là lý do khiến tôi có thể sống cho tới ngày hôm nay.

Cha tôi, ông Heikichi Umezawa, phụ bạc mẹ tôi, bà Tae, khi tôi mới chỉ một tuổi. Mẹ tôi muốn chăm sóc tôi, và đã van nài cha tôi để cho tôi được sống với mẹ. Nhưng ông ấy không đồng ý, khẳng khái rằng mẹ tôi quá nghèo. Nếu đúng như vậy, sao ông ấy nỡ để người phụ nữ nghèo khó đó sống một mình?

Chỉ ít lâu sau khi mẹ tôi rời khỏi nhà Umezawa, cha tôi cưới bà Masako. Dì ghẻ tôi là con ác quỷ. Thật không hay khi nói xấu người đã chết, nhưng sự thật mẹ kế đối xử với tôi vô cùng hiểm độc. Bà ấy không bao giờ mua cho tôi thứ gì và chẳng bao giờ cho tôi tiền tiêu vặt. Tất cả quần áo, đồ chơi và sách vở của tôi đều là đồ thừa của Tomoko hoặc Akiko. Yukiko và tôi cùng học chung một trường tiểu học. Tôi học hơn nó một lớp, nhưng việc học cùng trường với nó khiến tôi cảm thấy mình chỉ là người vô tích sự. Tôi phải mặc những chiếc áo len giản nhảm, những chiếc áo và váy ó màu trong khi nó luôn được ăn mặc gọn gàng với quần áo mới tinh. Để quên đi nỗi cay đắng của mình, tôi học như điên. Tôi bắt đầu đạt điểm số cao hơn Yukiko, cho nên bà Masako và Yukiko nghĩ ra mọi thủ đoạn để phá rối tôi khi tôi học.

Nếu bà Masako không ưa tôi, tại sao bà ta lại giữ tôi trong nhà chứ? Có lẽ bà ta sợ mang tiếng với hàng xóm láng giềng, hoặc có lẽ bà ta thích biến tôi thành con ỉ. Mọi việc nhà đều đổ lên đầu tôi từ khi tôi còn rất nhỏ. Tôi đã xin được về sống với mẹ ruột nhưng mẹ ghẻ không đồng ý. Cả hàng xóm và bạn bè cùng lớp tôi đều không biết những gì diễn ra bên trong gia đình Umezawa. Họ che giấu sự thật rất khéo.

Mỗi lần tôi sắp tới thăm mẹ mình, bà Masako và lũ con gái bà ta giở đủ trò để cản trở tôi. Nhưng điều đó chẳng bao giờ ngăn được tôi đi thăm mẹ mình. Lý do thật sự không hẳn là tôi muốn đi thăm mẹ, mà là tôi tìm được một công việc bí mật. Tôi phải giúp đỡ mẹ tôi và chính tôi. Bà phải kiếm sống bằng việc bán thuốc lá.

Mẹ tôi, người hiểu rất rõ hoàn cảnh của tôi, giúp tôi giữ bí mật công việc của mình. Thỉnh thoảng nhà Umezawa hỏi bà có đúng tôi tới Hoya thăm bà không. Bà luôn lảng tránh câu hỏi của họ. Thời đó, phụ nữ không thể kiếm được việc làm, thậm chí tại các hộp đêm, nếu không có người giới thiệu. Tôi đã may mắn gặp được một quý ông tốt bụng. Với sự giúp đỡ của quý ông đó, tôi bắt đầu làm việc mỗi tuần một lần tại bệnh viện trường đại học. Tôi không thể nói ra tên của quý ông tốt bụng đó hay tên của bệnh viện, bởi vì tôi không muốn làm tổn thương tới ân nhân và gia đình của ông.

Tôi học hỏi được nhiều điều từ công việc, nhưng đồng thời tôi cũng trở thành kẻ nổi loạn. Chính tại bệnh viện nay tôi có cơ hội được nhìn thấy giải phẫu tử thi. Quan điểm của tôi về cuộc sống thay đổi mạnh mẽ. Cái chết trở nên rất gần gũi với tôi. Tôi có ấn tượng rằng những người làm nghề y có quyền năng kiểm soát sinh mệnh con người. Cuối cùng, tôi bị hấp dẫn bởi ý tưởng về tự sát. Tôi không biết các cô gái trẻ thời này có cùng cảm nhận không nhưng thời đó rất nhiều thiếu nữ thích thú với ý tưởng tự sát trước khi họ trở thành đàn bà.

Một hôm, tôi có cơ hội tới thăm khoa Dược. Một đồng nghiệp cho tôi xem một chai thạch tín, ý định tự sát lập tức nảy ra trong đầu tôi. Về sau, tôi lên vào kho thuốc, đánh cắp một thìa thạch tín và cho vào một lọ

mỹ phẩm đã hết. Tôi tới thăm mẹ để vĩnh biệt bà. Khi tôi nhìn thấy cửa hàng của bà từ trên phố, bà đang ngồi bên cạnh một lò than như thường lệ. Bà mỉm cười và giơ lên một cái túi giấy. Bà đang đợi tôi và đã mua một ít bánh quế. Chúng tôi ngồi ăn bánh với nhau, tôi nhìn vào mắt bà, hỏi về ý nghĩa cuộc sống. Tôi chẳng thấy cuộc sống của mình có gì tốt đẹp, nhưng tôi nhận ra hoàn cảnh của mẹ mình còn tệ hơn. Tôi biết rằng tôi sẽ phải làm gì đó tốt đẹp cho bà trước khi tôi chết.

Mẹ tôi lúc nào trông cũng buồn và cô đơn. Bà giống như một cái vỏ hộp rỗng bị ai đó bóp bẹp và quăng ra bãi đất trống. Mỗi lần tôi thấy bà, bà đều ngồi đúng ở một vị trí tại đúng một nơi. Nhận thức được rằng cuộc sống của bà sẽ chẳng bao giờ thay đổi khiến tôi rất đau xót. Đám phụ nữ nhà Umezawa thì hưởng một cuộc sống phè phỡn. Mỗi lần tôi nghe thấy bọn họ trò chuyện, cười đùa, hoặc chơi nhạc, nổi oán giận và căm ghét của tôi dành cho họ càng tăng thêm. Tôi có thể cảm nhận được máu trong người mình sôi lên, tìm tôi ngập tràn sự cuồng nộ.

Một hôm, Kazue tới thăm gia đình Umezawa. Chị ta là chúa than vãn: thường vớ lấy bất cứ điều gì không hài lòng mà cầu nhàu suốt ngày về nó. Hôm ấy, chị ta than vãn rằng cái ghế đang ngồi bị cạp kênh. Bà Masako bèn bảo, “Đây, lấy mảnh giẻ này đệm xuống ghế cho nó bằng.” Bà ta ném cho Kazue một cái túi của mẹ tôi. Nó nằm trong bộ sưu tập của mẹ. Tôi không hiểu làm thế nào bà Masako có được nó – có lẽ nó rơi khỏi va li của mẹ tôi khi bà dọn đồ ra khỏi nhà. Nhưng hành động đó khiến tôi nổi giận – sự kiên nhẫn của tôi đã cạn kiệt. Khi đó và tại đó, tôi quyết định rằng tôi sẽ trả thù họ thay mẹ mình, cho dù phải giết sạch bọn họ. Tôi bắt đầu dành hết tâm trí của mình lên kế hoạch trả thù – đúng, tôi bắt đầu vạch ra kế hoạch về án mạng Azoth.

Tôi thường xuyên vào được khoa Dược ở bệnh viện, lấy trộm dần dần thạch tín. Sau đó, đến cuối năm 1935, tôi nghỉ việc mà không thông báo gì. Họ không có cách nào liên lạc được với tôi bởi vì tôi khai tên giả và địa chỉ giả trong hồ sơ xin việc.

Tôi luôn nghĩ rằng mình có gương mặt xinh xắn, nhưng tôi chưa bao giờ hài lòng với bộ ngực, hông và đôi chân của mình. Đó là lý do vì sao ý tưởng về Azoth lại đến với tôi. Anh có thể cười tôi, nhưng đó là bản năng của phụ nữ.

Tôi biết rằng phải tìm ai đó giúp xử lý những cái xác một khi tôi giết họ. Tôi suy nghĩ, tìm kiếm một người thích hợp làm việc này. Và rồi, tôi chú ý đến ông Takegoshi, thám tử cảnh sát, người thường xuyên đi qua nhà Kazue. Tôi thực sự rất xin lỗi về những gì tôi đã làm với ông ấy. Tôi mong mình có thể giải thích được toàn bộ tình hình và xin lỗi ông ấy. Nhưng tôi đã không thể làm việc đó bởi vì tôi thù hận sâu sắc hơn để bị bắt.

Cha tôi không phải là mục tiêu thật sự, ông ấy chỉ là người ích kỷ và trẻ con. Tôi giết ông bằng một cái hộp gỗ rất cứng mà tôi mua ở chỗ làm. Tôi nhét đầy hộp hỗn hợp xi măng và rơm, phương pháp những thợ mộc vẫn làm cho tường nhà vững chãi. Tôi đóng lên hộp một cái quai, nhưng nó khá nặng. Khi tôi dùng nó nện vào đầu cha tôi, nó vỡ tan. Đó là thời khắc tồi tệ nhất tôi từng trải qua. Mặc dù là người ích kỷ, nhưng cha tôi chưa bao giờ tàn ác với tôi. Một tuần trước khi ông ấy bị giết, tôi bảo với ông rằng tôi sẵn sàng làm mẫu khóa thân cho ông và tôi sẽ không nói cho ai biết cả. Ông ấy rất hạnh phúc và phấn khích chia sẻ bí mật với tôi. Về mặt tình cảm, ông ấy không khác gì một đứa trẻ.

Hôm ông ấy bị giết, tôi làm mẫu cho ông như thường lệ, đợi cơ hội ra tay. Rồi trời đột ngột có tuyết rơi, tuyết tích tụ lại chỉ trong một thời gian ngắn. Tôi nhận ra rằng kế hoạch của mình có thể không còn hiệu quả nữa. Tôi nghĩ có lẽ ông trời đang bảo tôi dừng tay lại. Tôi không nghĩ ra được phải làm gì. “Tối nay không hợp, tốt hơn nên thực hiện vào ngày mai,” tôi nhủ mình như vậy lúc cha tôi uống thuốc ngủ. Tuy nhiên, tình hình không cho phép tôi trì hoãn kế hoạch giết người. Bức vẽ của ông sắp hoàn tất, và ông sẽ vẽ thêm gương mặt tôi lên tranh vào ngày hôm sau. Khi đó thì bất kỳ ai xem tranh cũng sẽ nhận ra người mẫu của ông ấy.

Tôi dùng cái hộp nện vào đầu cha. Cảnh sát xác định rằng ông chết ngay lập tức, nhưng không hẳn như vậy. Tôi không thể giết chết ông ấy bằng một cú đánh duy nhất. Ông ấy ngã xuống và đau đớn vật vờ. Cuối cùng tôi phải làm cho ông ấy ngạt thở. Tôi bịt mũi và miệng ông bằng mấy miếng giấy thủ công ướt. Sau này, tôi cũng không hiểu tại sao cảnh sát lại không phát hiện ra nguyên nhân thật sự khiến cha tôi chết.

Khi ông ấy đã tắt thở, tôi lấy kéo cắt râu ông và định bụng sẽ dùng dao cạo để làm cho gương mặt ông nhẵn

nhụi, với mục đích khiến các điều tra viên rối trí. Nhưng máu bắt đầu chảy từ mũi và miệng ông. Tôi rất sợ hãi và phải dừng lại. Tôi cố gắng cẩn thận không để rơi những sợi râu của ông ra sàn, nhưng không được.

Sau đó tôi đi ra ngoài, đặt túi xách của mình ở mái hiên, nơi không có tuyết, tôi đứng từ cửa sổ quảng sợi dây đã chuẩn bị sẵn để móc then cửa và kéo nó để chốt cửa. Rồi tôi đi ra phố, mang theo giày của cha. Dấu chân của tôi nhìn rõ mồn một trên tuyết, tôi định tạo ra dấu chân thứ hai bên trên bằng đôi giày của ông ấy. Bằng cách cẩn thận bước nhón gót lên trên đúng những dấu chân vừa tạo ra, tôi quay trở lại xưởng vẽ. Nhưng khi nhìn kỹ, tôi có thể nhận ra những chỗ lõm ở giữa dấu chân ban đầu của mình. Tôi phải che dấu chúng bằng cách nào đó. Tôi xỏ giày của cha và cố gắng giẫm lên những dấu chân đầu tiên của mình một cách bình thường. Khi tôi quay lại phố, tôi đổi giày lần nữa và cho giày của cha tôi vào một cái túi. Nếu trời không đổ tuyết nhiều và không phải vào buổi sáng thì toàn bộ trò bịp này có thể sẽ không có tác dụng.

Tôi ẩn mình trong rừng ở Komazawa đêm hôm đó. Có một nơi gần khe núi tôi biết rất rõ, một chỗ thấp có những dây gai phủ kín. Gai móc vào tôi rất đau, nhưng đó quả là một nơi lý tưởng để ẩn nấp. Nếu kế hoạch của tôi thất bại, tôi quyết định sẽ tự sát ở đây. Tôi đã đào sẵn một cái hố và dùng cành cây vùi cỏ phủ lên. Đó là nơi tôi chôn cái hộp, cái kéo, và những sợi râu của ông Heikichi. Tôi đợi trời sáng, ngồi giữa những bụi cây. Nếu tôi đi lòng vòng, ai đó sẽ nhìn thấy tôi và đó có thể là điều tồi tệ nhất. Vài chiếc xe phóng qua trong đêm hôm đó, nhưng tôi đã may mắn không bị ai nhìn thấy.

Trời lạnh đến mức tôi nghĩ mình sẽ chết cứng. Trong thời gian ngồi, tôi cảm thấy hối hận và dao động. Tôi có nên về nhà lúc trời đang có tuyết hay không? Tôi quyết định không nên làm như vậy – tôi phải tránh bị nhìn thấy. Tôi đã bảo bà Masako rằng tôi sẽ qua đêm ở Hoya. Nếu tôi về nhà bây giờ, rất dễ bị nghi ngờ. Nếu tôi không về nhà và nếu bà Masako hỏi bà Tae rằng tôi có ở với bà ấy không, tôi biết mẹ tôi sẽ nói dối cho tôi. Cho nên tôi cứ ở yên đó, run bần bật.

Cuốn sổ mà mọi người lầm tưởng của ông Heikichi chính là sáng tác của tôi. Tôi để lại nó trong xưởng vẽ sau khi đã giết ông, nhưng tôi không dám chắc nó có tác dụng hay không. Tôi rất sốt ruột, và bắt đầu nghĩ mình không nên thực hiện việc này. Tôi đã có thể thực hiện toàn bộ mọi việc một cách đơn giản và chỉ việc dùng chất độc giết tất cả mọi người. Tôi không bận tâm chuyện tôi bị bắt, nhưng tôi không muốn mẹ tôi phải chịu đựng vì tôi – bà ấy sẽ mang tiếng là mẹ của một kẻ sát nhân. Tôi cần bí mật thực hiện tội ác để bà ấy được bảo vệ. Và tôi muốn để cho bà Masako phải chịu khổ sở suốt phần đời còn lại.

Tôi cố gắng gạt bỏ những ý nghĩ tiêu cực của mình. Tôi cảm thấy chắc chắn rằng không có ai nghĩ cuốn sổ viết tay của ông Heikichi là đồ giả, bởi vì ông ấy chưa hề viết bất kỳ lá thư hay bưu thiếp nào cho bất kỳ ai kể từ hồi 20 tuổi. Tôi đã từng nhìn thấy chữ viết tay của ông Heikichi trong cuốn sổ ký họa từ thời ông ấy còn ở châu u. Trông rất giống chữ của tôi. Tôi nghĩ thật buồn cười là chữ viết tay của cha và con gái lại giống nhau đến vậy. Để ngụy trang thêm chữ mình, tôi dùng một chiếc bút chì vẽ khiến cho chữ mờ thêm.

Trong lúc viết, tôi nghĩ về cha mình. Thật lạ là tôi chỉ nhớ được những điều tốt đẹp về ông. Cha rất tử tế với tôi... Tôi nghĩ mình sẽ hóa điên vì cảm giác tội lỗi. Cha tôi tự nói với mình rất nhiều về tôi, bởi vì ông tin tưởng tôi. Cha tôi ít bạn bè – có lẽ có Tomita và tôi là những người bạn duy nhất của ông. Chính vì thế mà tôi có thể đưa những cảm xúc như vậy vào trong phần ghi chép. Và sau đó, trong số tất cả những việc tôi có thể làm... tôi đã giết ông ấy!

Đêm mùa đông thật dài. Trong lúc ẩn nấp, tôi cảm thấy buổi sáng sẽ chẳng bao giờ đến. Khi bầu trời phía đông bắt đầu hé sáng, tôi lo sợ rằng một người của nhà Umezawa sẽ tìm thấy xác ông Heikichi trước khi tôi quay về. Tôi cần trả lại đôi giày, bà Masako và lũ con gái có thể biết rõ ràng ông ấy có hai đôi giày trong xưởng vẽ. Tôi muốn quay về ngay lập tức. Nhưng nếu tôi về quá sớm, bà Masako sẽ nghi ngờ vì họ cho rằng tôi vẫn đang ở Hoya. Và nếu tôi đến thẳng xưởng vẽ để trả lại đôi giày thì dấu chân tôi sẽ lộ ra trên tuyết.

Mang theo đôi giày của cha tôi không phải là một phần kế hoạch ban đầu của tôi. Nó là một chi tiết ngoài dự tính khiến tôi rất lo lắng. Hay tốt hơn cả là tôi chôn giấu chúng hoặc vứt chúng đi? Chúng bị ướt vì tuyết. Nếu cảnh sát so sánh đôi giày với dấu giày, họ sẽ phát hiện ra trò bịp. Tôi rối trí mất một lúc, nhưng cuối cùng tôi quyết định trả đôi giày về xưởng vẽ. Tôi lại may mắn lần nữa, cảnh sát không hề xem xét khả năng dấu giày nam được tạo ra bằng chính đôi giày của chính nạn nhân. Chắc chắn là thậm chí họ không hề thử so sánh giày của cha tôi với các dấu giày. Và buổi sáng trời lại có tuyết, làm cho việc nhìn các dấu giày thêm khó khăn.

Tuy nhiên, quá trình thẩm tra của cảnh sát thì rất quyết liệt. Dĩ nhiên tôi đã chuẩn bị rất kỹ, nhưng đám phụ nữ thì rất hoảng loạn, điều đó khiến tôi cảm thấy vui. Tôi rùng mình vì cảm lạnh do phải nấp trong rừng ban đêm. Nhưng các điều tra viên lại nghĩ rằng đó là phản ứng tự nhiên của một thiếu nữ vừa mới phát hiện thấy xác cha của mình.

Người ta hỏi mẹ tôi về bằng chứng ngoại phạm của tôi. Mẹ tôi tin rằng tôi vẫn còn làm việc ở bệnh viện, cho nên bà cam đoan rằng tôi đã ở nhà với bà suốt đêm. Ý định của mẹ là bảo vệ tôi trước đám phụ nữ nhà Umezawa. Mẹ tôi quả là có trái tim bằng vàng.

Giờ tôi sẽ giải thích về vụ án mạng của Kazue. Tôi giết chị ấy ngay sau sự việc bởi vì tôi không muốn chị ấy có thời gian so sánh cuốn sổ ghi chép với bà Masako. Trước kia tôi đã từng tới thăm chị ấy một mình để biết nhà. Tôi đã trải qua cảm giác sợ hãi và lo lắng ghê gớm khi giết ông Heikichi, nhưng giết Kazue thì giống như đi trên dây vậy. Tôi giết chị ấy, và đợi ông Takegoshi đi làm về. Tôi rất sợ ông ấy không xuất hiện hoặc sẽ đi đường khác về nhà vào tối hôm đó.

Tôi rất muốn mặc bộ kimono giống như Kazue vẫn mặc, nhưng tôi lại không làm được thế. Cho nên khi chị ấy chết, tôi phải tự lột đồ của chị ấy và mặc lên người. Trong lúc đợi ông Takegoshi trên phố, tôi phát hiện một ít máu ở cổ áo. Vì thế tôi tìm một chỗ tối cho cuộc gặp gỡ đã lên kế hoạch. May thay, viên cảnh sát mà tôi mong chờ đã xuất hiện. Tôi dẫn ông ấy trở lại nhà Kazue. Tôi có thể ngửi thấy mùi máu tanh nồng, nhưng dường như ông ấy không phát hiện ra. Tôi đề nghị ông ấy không bật đèn. Ông ấy nghĩ tôi xấu hổ, thực tế đó là mẹo để che giấu vết máu.

Khi các điều tra viên nói Kazue chết trong khoảng thời gian từ 7 giờ đến 9 giờ tối, chắc chắn ông Takegoshi rất hoảng sợ - nhưng đó lại là may mắn cho tôi. Thực tế, tôi giết chị ấy ngay sau 7 giờ tối.

Khi tôi dự đám tang của Kazue, tôi vẫn chưa làm xong việc dọn dẹp lại nhà chị ấy như cũ. Tôi đã giặt sạch vết máu trên vỏ đệm và phơi ở trong nhà. Tôi muốn tỏ ra còn rất nhiều việc phải dọn dẹp sau cái chết của Kazue – một lý do chính đáng để đám phụ nữ nhà Umezawa đến ngôi nhà đó sau khi trở về từ núi Yahiko.

Đến lúc đó thì tôi đã quen với việc giết người. Tôi thậm chí còn thấy thích thú, cứ như thể tôi đang chơi một trò chơi. Tôi chưa bao giờ thấy thích việc mất thời gian với đám phụ nữ nhà Umezawa, nhưng đi cùng họ tới núi Yahiko là một phần kế hoạch của tôi và tôi mong chờ việc đó. May thay, cảnh sát không công bố những nội dung ghi chép của ông Heikichi, cho nên không ai biết về câu chuyện Azoth. Lần này, mọi thứ rất suôn sẻ. Khi tôi gợi ý về chuyến đi, bà Masako lập tức đồng ý. Trong suốt chuyến tham quan của chúng tôi tới suối nước nóng, tất cả đám con gái đều muốn ở lại lâu hơn – điều này tôi cũng sẽ gợi ý nếu như chúng không chủ động. Đúng như tôi mong đợi, bà Masako tách nhóm chúng tôi và đi Aizu-wakamatsu để thăm bố mẹ bà ấy. Tôi biết mẹ kế của mình sẽ không ra ngoài thăm nom ai cả trong thời gian đó bởi vì bà ấy biết tất cả mọi người đều tò mò về gia đình Umezawa. Trở ngại duy nhất của tôi là bà Masako bảo tôi và các em họ: Reiko và Nobuyo, tách đoàn để quay về Tokyo. Nhưng điều quan trọng trong kế hoạch của tôi là cả sáu người chúng tôi cần phải đi cùng nhau. Chúng tôi cùng lên một chuyến tàu, nhưng Tomoko, Akiko và Yukiko ngồi cùng nhau, tách khỏi Nobuyo, Reiko và tôi. Không ai nhìn thấy cả sáu người chúng tôi cùng nhau cả.

Tôi gợi ý chúng tôi có thể cùng tới nhà Kazue để hoàn tất việc dọn dẹp, nhưng Tomoko và Akiko nói rằng tôi có thể một mình làm việc đó. Làm sao chúng lại có thể nói như vậy với tôi như thế chứ? Kazue chính là ruột thịt của chúng, không phải họ hàng thân thích của tôi. Chúng không chỉ ích kỷ, mà tính tình còn rất xấu xa. Chúng tôi sống trong cùng một ngôi nhà và cùng học múa ba lê với nhau, nhưng chúng là những vũ công rất tệ. Trong số tất cả bọn họ, Tomoko và Yukiko đặc biệt xấu tính. Khi tôi nhảy giỏi, chúng sẽ bỏ ra khỏi phòng tập. Lúc tôi hết thời gian ở trên sàn tập, chúng mới chịu quay vào và bắt đầu nhảy, cười đùa và tán dóc.

Để dụ chúng tới nhà Kazue, tôi làm như thể tôi thật sự cần chúng. “Xin các chị đi cùng em. Em sợ đi vào nhà đó một mình lắm,” tôi nói. “Các chị không phải làm gì cả đâu. Em đã mua một ít hoa quả rồi, em có thể pha nước quả cho các chị.”

Chúng tôi đến nhà Kazue ngay sau 4 giờ chiều ngày 31 tháng Ba. Tôi lập tức đi xuống bếp, vắt nước quả và bỏ chất độc vào trong. Tôi làm việc này thật khẩn trương để bọn chúng chết trước khi trời tối. Nếu chúng vẫn còn sống và trời tối, đèn đêm sẽ phải thắp lên, và hàng xóm sẽ biết có ai đó ở trong nhà. Cả năm người

bọn chúng đều uống nước hoa quả có độc và chết ngay lập tức.

Tôi đã phải uống thuốc giải độc từ trước, phòng trường hợp chúng bắt tôi ném nước quả, nhưng tôi đã không phải làm việc đó. Tuy nhiên, kịch bản xấu nhất của tôi đã không trở thành hiện thực, bởi vì mấy đứa bọn chúng không hề có ý định vào bếp giúp hay xem xem tôi đang làm gì.

Tôi vứt xác chúng vào trong nhà tắm. Nơi đó thật sự rất không an toàn để giữ những xác chết, nhưng đó là nơi duy nhất tôi nghĩ ra. Hơn nữa, tôi không thể giữ năm thi thể ở đâu đó khác rồi mang trở lại vào ngày hôm sau được. Nếu cảnh sát tìm ra những xác chết này, tôi sẽ phải hủy bỏ toàn bộ kế hoạch và tự sát bằng thạch tín: cảnh sát sẽ nghĩ hung thủ đang tìm cách tạo ra Azoth với sáu xác chết. Nếu hung thủ vẫn không bị phát hiện thì mẹ tôi sẽ chẳng bao giờ bị liên can. May thay, không ai phát hiện ra những xác chết trong nhà tắm.

Tôi quay lại nhà Umezawa một mình. Tôi để một sợi dây và một chai chất độc vào phòng bà Masako. Sau đó tôi ngủ qua đêm ở phòng của mình. Ngày hôm sau, tôi quay trở lại nhà Kazue. Mấy xác chết bắt đầu cứng cơ. Dưới ánh trăng lọt qua cửa sổ phòng tắm, tôi bắt đầu cưa và cắt xẻ chúng. May mắn cho ý tưởng về Azoth của tôi là tất cả phụ nữ nhà Umezawa, kể cả tôi, đều có nhóm máu A. Tôi phát hiện ra chuyện đó trong một lần chúng tôi đi hiến máu. Sau đó tôi bọc các phần xác bằng giấy dầu, mang tất cả tới nhà kho ở trong vườn, và dùng một tấm vải phủ lên. Tôi đã quét dọn sạch sẽ bụi và rác ở đó vào hôm đám ma Kazue, cho nên không dễ phát hiện dấu vết những xác chết đã từng ở đó.

Vấn đề là mấy cái túi đi du lịch của các cô gái. Tôi sẽ phải hủy chúng như thế nào? Chúng không lớn lắm, nhưng có đến sáu cái túi cùng một lúc. Tôi không thể nào bảo ông Takegoshi mang chúng đi theo. Tôi bỏ một ít đá vào trong rồi ném xuống sông Tama. Tôi cũng vứt cái cưa và con dao xuống sông.

Tôi cũng đã chuẩn bị sẵn bức thư hăm dọa ông Takegoshi. Tôi giết lũ con gái vào ngày 31 tháng Ba và gửi thư vào mừng 1 tháng Tư, cũng là ngày tôi xẻ xác. Mọi thứ phải được thực hiện thật nhanh, bởi vì quá trình phân hủy sắp bắt đầu. Mà ông Takegoshi cũng cần thời gian để thực hiện nhiệm vụ của mình.

Tôi không hề có vết bớt, Yukiko mới có. Trong cuốn sổ của ông Heikichi, tôi tả vết bớt của Yukiko như thể nó là của tôi. Để hoàn tất ý đồ của mình, tôi đã dùng thanh sắt đập vào sườn mình để tạo ra vết bầm và tôi nói với mẹ mình rằng tôi có vết bớt. Mẹ tôi rất ngạc nhiên, bà đã cố gắng tìm cách tẩy bỏ nó! Cho nên khi bà ấy nhìn thấy vết bớt thật trên xác Yukiko, bà xác nhận đó là xác của tôi.

Sau khi giết người, tôi thay đổi kiểu tóc và quần áo, trú trong mấy khách sạn rẻ tiền ở Kawasaki và Asakusa, làm việc ở bất kỳ đâu có thể. Tim tôi đau nhói khi nghĩ đến mẹ đang rất buồn và cô đơn.

Tôi có thể tiếp tục sống như thế với số tiền tiết kiệm của mình, nhưng không có gì bảo đảm rằng tôi sẽ không bị truy lùng và bắt giữ. Tôi nghĩ cách tốt nhất là trốn khỏi Nhật Bản một thời gian, và quay lại sau. Trong tất cả các thuộc địa của Nhật, tôi nghĩ đến Mãn Châu Lý là nơi tốt nhất để ẩn trốn. Tôi thấy rất khó khăn khi phải rời xa mẹ mình, nhưng cho dù tôi có ở ngay tại Nhật thì tôi cũng không thể tới thăm bà trong một thời gian. Và nếu bà biết những gì tôi đã làm, tôi tin chắc bà sẽ không thể giữ được bí mật. Cho nên vì cả mẹ và chính tôi, tôi quyết định ra đi.

Trong thời gian làm việc ở một khách sạn, tôi đã gặp một người phụ nữ sắp cùng các anh trai sang Mãn Châu Lý định cư. Tôi năn nỉ bà ấy cho tôi đi cùng. Người ta nói rằng Mãn Châu Lý là một nơi phồn thịnh và rất tuyệt vời, nhiều người Nhật đã chuyển đến đó làm nghề nông. Tôi là một trong những người nuôi giấc mơ đó. Sau này tôi hiểu rằng giấc mơ đó thật xa vời. Ở Mãn Châu Lý không hề thiếu đất nhưng chúng tôi phải chịu đựng thời tiết rất khắc nghiệt. Nhiệt độ xuống thấp tới âm 40°C.

Sau một thời gian, tôi bỏ việc ở nông trại và tìm việc trong thành phố. Một phụ nữ đơn thân kiếm sống ở đó cực kỳ nhọc nhằn. Tôi không thể mô tả được những gì đã xảy đến với mình. Cho phép tôi chỉ nói rằng tôi hiểu tại sao mẹ tôi không muốn tới Mãn Châu Lý. Khi tôi phải chịu đựng, tôi luôn nghĩ rằng ông trời đang trừng phạt mình.

Khi chiến tranh kết thúc, tôi trở về Nhật Bản. Tôi sống một thời gian ở Kyushu. Những vụ án mạng nhà Umezawa vẫn còn rất nổi tiếng và tôi biết rằng mẹ tôi được thừa kế nhiều tiền từ tài sản của ông Heikichi. Tôi rất mừng, bởi vì giờ đây bà có thể thực hiện được ước mơ mở cửa hàng của mình ở Kyoto. Tôi không sao ngăn được mình tới thăm bà. Vì thế vào năm 1963, tôi tới Sagano. Tôi tìm kiếm ở khu vực này trong

vô vọng – chẳng thấy mẹ cũng chẳng thấy cửa hàng. Tôi không biết tả sao cho hết nỗi thất vọng của mình. Tôi chẳng có việc gì để làm ở Kyoto cả, cho nên tôi quay về Tokyo.

Tokyo đã thay đổi hoàn toàn. Phố phường toàn xe hơi và nhiều đường cao tốc đã được xây dựng. Khắp nơi là những tấm biển chỉ dẫn và biển hiệu lòe loẹt quảng bá sự kiện Thế vận hội sắp diễn ra. Tôi tới Meguro, nơi ngôi nhà của gia đình Umezawa tọa lạc. Giữa những lùm cây, tôi nhìn thấy một tòa nhà mới nằm trên mảnh đất gia đình Umezawa. Sau đó, tôi tới Komazawa để thăm lại con kênh, khu rừng và nơi tôi đã chôn giấu hung khí. Tôi nghe nói giờ ở đó có một sân golf. Khi tôi tới nơi, tôi bị sốc. Khu rừng và con kênh đã hoàn toàn biến mất. Chỉ có một dải đất trống rất rộng với màu đất đỏ đặc trưng của vùng Kanto. Những chiếc xe xúc và xe tải đang nườm nượp chạy qua chạy lại, đào hố và chở đất thừa đi đổ. Có những ống xi măng rất lớn, chắc chuẩn bị dùng làm hệ thống cống thoát nước. Có lẽ đó chính là vị trí đã từng là con kênh trước đây. Công nhân xây dựng bảo tôi rằng họ đang xây một khu liên hợp thể thao và một sân vận động cho Thế vận hội. Hôm đó là một ngày hè nóng nực và tôi toát mồ hôi đầm đìa dù đứng dưới ô. Mọi thứ quá khác. Tôi không thể tin đây từng là nơi tôi đã trải qua một đêm rét run dưới tuyết. Thậm chí mặt trời dường như cũng rất khác. Khung cảnh yên tĩnh bao bọc quanh tôi vào cái ngày đông hôm đó đã không còn nữa.

Sau đó tôi đến Hoya để thăm mẹ. Tôi tin chắc bà ở đó. Lúc đó mẹ tôi đã 75 tuổi. Khi được thừa hưởng tiền bạc, bà cũng đã hơn 60 tuổi. Tôi đã không nghĩ ra. Làm sao bà có thể khởi nghiệp kinh doanh một mình ở tuổi đó được nữa chứ? Tôi cảm thấy ghét sự nông cạn của mình. Trên đường tới cửa hàng thuốc lá, hai đầu gối tôi run bắn. Khi rẽ qua góc phố, tôi rất hy vọng nhìn thấy bà ngồi trong cửa quầy như vẫn luôn vậy... nhưng bà không có ở đó. Cửa hàng thì vẫn nguyên xi, nhưng bà thì không. Tất cả các cửa hàng trên phố giờ đây đều có khuôn cửa sổ và cửa ra vào bằng nhôm rất hiện đại, khiến cho cửa hàng thuốc lá cũ kỹ, tàn tạ của mẹ tôi trông thật đáng thương. Không ai để ý đến cửa hàng cả. Tôi đẩy cửa sổ ra và gọi to để xem có ai ở đó không. Một phụ nữ trung niên xuất hiện, tôi bảo bà ấy tôi là bà con của bà Tae từ Mãn Châu đến. Người phụ nữ để tôi vào cửa hàng và sau đó đi ra.

Mẹ tôi nằm trên giường trong phòng khách. Trông bà như thể sắp trút hơi thở cuối cùng. Tôi ngồi xuống cạnh bà. Mắt bà rất yếu, bà không nhận ra được tôi.

“Xin cảm ơn, thưa bà,” bà nói. “Bà lúc nào cũng thật tốt.”

Tôi không sao cảm được nước mắt chảy tràn xuống má. Tôi thật là kẻ ngu ngốc! Tôi nhận ra rằng việc tôi trả thù nhà Umezawa đã chẳng mang lại gì tốt đẹp. Tôi không thể làm ẹ mình sung sướng hơn, cũng chẳng làm thay đổi cuộc sống của bà theo hướng tốt lên. Tôi đã hoàn toàn sai lầm.

Tôi ở lại chăm sóc bà, kiên trì chờ đợi với hy vọng bà nhận ra tôi. Vài ngày sau, bà đột ngột gọi tên tôi. “Ôi, con chính là Tokiko... Tokiko!” Bà phấn khởi kêu lên. Dường như bà không thể hiểu được hết sao lại có chuyện như vậy, hoặc vì đã quá lâu kể từ lần cuối hai mẹ con nhìn thấy nhau. Tôi không muốn bà biết thêm điều gì ngoài chuyện tôi đã quay trở lại.

Thế Vận hội Tokyo sẽ được tổ chức vào năm tiếp theo. Tôi mua một chiếc ti vi màu, hy vọng làm bà vui, nhưng bà gần như bị hôn mê, cuộc sống của bà cạn dần. Ngôi nhà của bà trở thành rạp chiếu phim cho cả khu. Thời đó rất ít người có thể mua nổi ti vi màu. Hôm khai mạc Thế Vận hội, cả nhà chật ních người dân xung quanh hơn hở xem màn trình diễn ngoạn mục của những chiếc máy bay nhào lộn tạo ra năm vòng tròn khói lồng vào nhau. Nhưng với tôi, tất cả chỉ có nghĩa rằng mẹ tôi đã hoàn tất cuộc đời của bà; như vòng khói của những chiếc máy bay, bà thanh thân ra đi, xung quanh là bà con xóm giềng.

Tôi cảm thấy mình có rất nhiều nghĩa vụ với mẹ, và một trong những nghĩa vụ đó là mở một cửa hàng ở Sagano. Hoàn thành giấc mơ của bà là lý do duy nhất khiến tôi còn muốn sống. Tôi không hề hối tiếc vì đã giết người. Nếu nghĩ rằng một ngày kia mình sẽ hối hận thì tôi đã chẳng bao giờ làm những việc đó. Tôi chắc rằng anh cũng hiểu.

Mở cửa hàng cùng với hai nhân viên trẻ đem lại cho tôi niềm vui, nhưng dường như điều đó quá ư tốt đẹp với tôi. Cho nên tôi quyết định đánh cược với chính mình. Anh cũng là một nhà chiêm tinh, anh sẽ hiểu điều này. Tôi sinh ra ở Tokyo vào lúc 9 giờ 41 phút sáng ngày 21 tháng Ba năm 1913. Căn cứ theo biểu đồ chiêm tinh của mình, nhà đầu tiên của tôi có Diêm Vương Tinh là sao chủ quán, biểu tượng của cái chết và tái sinh. Chắc hẳn thiên hướng thích những điều kỳ dị của tôi xuất phát từ ảnh hưởng của hành tinh này.

Tương tự, tôi có Kim Tinh, Mộc Tinh và Mặt Trăng tạo ra một tam giác trong lá số tử vi của mình. Tôi sinh ra khá may mắn. Tuy nhiên, ở nhà thứ năm, liên quan đến gia đình và quan hệ yêu đương – lại không thuận lợi. Đồng thời, nhà thứ bảy – liên quan đến tình bạn và ước vọng – cũng rất dở. Thực tế, tôi không có bạn, không có người yêu, và không có con cái.

Tôi không quan tâm đến việc có tiền bạc, tài sản hay địa vị. Ước mong duy nhất của tôi là tìm được một người dành cả đời mình bên tôi. Tôi quyết định rằng nếu tôi gặp được người đàn ông như thế, tôi sẽ mãi mãi dâng hiến cả thể xác và tâm hồn mình. Tôi ở lại Sagano, chờ đợi, đánh cược rằng người ấy sẽ đến, sẽ giải đáp được bí mật, sẽ tìm ra tôi. Thật lạ lùng, nhưng ngay cả khi tôi biết mình không được may mắn trong tình yêu, nhưng tôi vẫn tin rằng số phận của tôi sẽ thay đổi qua trung vận. Tôi sinh ra có quý nhân phù trợ, cho nên nếu tôi ở nguyên tại chỗ, điều kỳ diệu sẽ đến với tôi. Cho dù là ai, tôi biết đấy cũng là một người thông minh, đáng yêu thương. Tôi sẽ yêu người ấy, không bận tâm đến nguồn gốc gia đình. Đây chính là số phận, cũng là ván cược của tôi.

Nhưng giờ tôi nghĩ tôi thật ngu ngốc. Thời gian trôi qua và tôi già đi. Giả sử có người tìm ra tôi, tôi sẽ quá già không thể yêu đương được nữa. Những kế hoạch sát nhân của tôi hoàn hảo đến mức tôi không thể thỏa mãn mong muốn của mình. Tôi đã thua trong chính ván bài của mình. Đó mới là hình phạt thật sự ột phụ nữ như tôi đây.

Tôi không hề có ác cảm gì với anh. Khi tôi gặp anh, tôi nghĩ kết quả ván cược của tôi không đến nỗi tệ. Chỉ là ván gieo xúc xắc không ra kết quả gì mà thôi. Tôi quyết định chấm dứt cuộc đời mình khi tôi thua ván cược. Cung chủ quản của tôi nằm ở nhà thứ tám, liên quan đến cái chết và di sản, không được tốt lắm. Có lẽ như vậy nên tôi sẽ không cần phải nỗ lực quá nhiều để tìm đến với cái chết bình yên.

Tôi chúc anh sức khỏe và một tương lai xán lạn.

Vĩnh biệt.

Tokiko Umezawa[1]

[1] Tại phần Giải lao: Thông điệp nữa từ tác giả, tác giả Soji Shimada có khẳng định nhận dạng của hung thủ - bà Taeko Sudo đã bị phát hiện. Cái tên Taeko trong tiếng Nhật bao gồm cái tên “Tae” và thành tố vĩ ngữ “ko” có nghĩa là đứa con. Vì thế, khi lấy cái tên giả này, thực ra Tokiko muốn ám chỉ rằng mình chính là con gái của bà Tae, và vì thế, ngay từ khi nghe thấy cái tên này, độc giả đã có thể đoán ra chính Tokiko là thủ phạm.

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/tokyo-hoang-dao-an>